

Vùng Đông Á và Thái Bình Dương: Loạt Báo cáo về Nhựa đại dương

Hướng tới một Lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam

Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên



WORLD BANK GROUP

THE WORLD BANK
IBRD • IDA

IFC

International
Finance Corporation

PROBLUE



Administered by
THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP



@2022 Ngân hàng Thế giới
1818 H Street NW, Washington DC 20422
Telephone: 202-473-1000;
Internet: www.worldbank.org

Báo cáo này là sản phẩm do chuyên gia của Ngân hàng Thế giới và các chuyên gia tư vấn thực hiện. Các kết quả, giải thích và kết luận đưa ra trong báo cáo này không phản ánh quan điểm chính thức của Ngân hàng Thế giới, Ban Giám đốc điều hành Ngân hàng Thế giới hoặc các Chính phủ mà họ đại diện.

Ngân hàng Thế giới không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ hoặc tính thời sự của dữ liệu được sử dụng trong báo cáo và không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót, thiếu sót hoặc tinh thiếu nhất quán trong thông tin cũng như trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng hoặc không sử dụng thông tin, phương pháp, quy trình hoặc kết luận đưa ra. Đường biên giới, màu sắc, tên gọi và các thông tin khác biểu hiện trên các bản đồ trong báo cáo này không hàm ý bất kỳ đánh giá nào của Ngân hàng Thế giới về vị thế pháp lý của bất kỳ vùng lãnh thổ nào và cũng không thể hiện bất kỳ sự ủng hộ hay chấp nhận nào của Ngân hàng Thế giới về các đường biên giới đó.

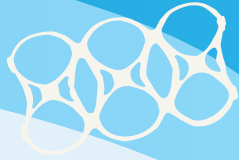
Không có nội dung nào trong báo cáo này cấu thành hoặc được hiểu hoặc được coi là hạn chế hay từ bỏ các đặc quyền và miễn trừ của Ngân hàng Thế giới, tất cả những điều trên được bảo lưu.

Bản quyền

Báo cáo này có bản quyền. Vì Ngân hàng Thế giới khuyến khích phổ biến kiến thức, nên toàn bộ hoặc một phần báo cáo này có thể được sao chép lại cho các mục đích phi thương mại miễn là ghi nhận đầy đủ về tác phẩm này.

Mọi câu hỏi về quyền và giấy phép xin gửi về Bộ phận Xuất bản, Ngân hàng Thế giới, phố 1818 H. NW, Washington DC, 20433, USA, Fax: 202-522-2625; email: pubrights@worldbank.org.

Ảnh bìa: KOSOL PHUNJUI-shutterstock.com. Cần xin phép nếu sử dụng.



Hướng tới một Lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam

Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên



WORLD BANK GROUP

THE WORLD BANK
IBRD • IDA

IFC

International
Finance Corporation

PROBLUE



Administered by

THE WORLD BANK

IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này được chuẩn bị bởi nhóm nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới do Ashraf El-Arini, Thu Thi Le Nguyen và David Adeyemi Aromokeye đứng đầu, và các thành viên nòng cốt bao gồm Thụy Cam Duong và Klaus Sattler. Jan Philipp Grotmann-Hoefling và Ozgul Calicioglu, cũng như nhóm tư vấn thực hiện phân tích cho báo cáo này, đã có những đóng góp hết sức giá trị. Nhóm tư vấn do bà Francesca Montevecchi (Cơ quan Môi trường Áo), ông Michael Asenov (Cơ quan Môi trường Áo) và bà Kim Thủy Ngọc (Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Việt Nam) đứng đầu.

Nhóm nghiên cứu rất biết ơn những lời khuyên và ý kiến đóng góp có giá trị của các chuyên gia đánh giá đồng cấp của Ngân hàng Thế giới (Anjali Acharya, Jiang Ru, Katelijn Van den Berg, và Frank Van Woerden); và của các chuyên gia bên ngoài đến từ Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Xanh (GreenHub) (Trang Nguyen, Boris Fabres và Tran Ngoc Diep).

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu xin cảm ơn các cán bộ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hợp tác thực hiện nghiên cứu, và đặc biệt xin cảm ơn cựu Tổng cục trưởng, Tiến sĩ Tạ Đình Thi, và Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, ông Lưu Anh Đức.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn các cán bộ của Tổng cục Môi trường và Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham gia thảo luận về nghiên cứu này và đưa ra những phản hồi quan trọng.

Cuối cùng, chúng tôi gửi lời cảm ơn đến Trợ lý Chương trình của nhóm, Đinh Thụy Quyên; biên tập viên, Ann Bishop; và nhà thiết kế Ha Doan.

Báo cáo này là sản phẩm của Khối Nghiệp vụ Toàn cầu về Môi trường, Tài nguyên Thiên nhiên và Kinh tế biển của Ngân hàng Thế giới, và nghiên cứu này được thực hiện với sự chỉ đạo của Carolyn Turk và Mona Sur.

Nhóm nghiên cứu đánh giá cao Quý tin thác đa phương PROBLUE do Ngân hàng Thế giới điều hành đã hỗ trợ tài chính giúp xây dựng báo cáo.

TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
DARD	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
DOCST	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
DOIT	Sở Công thương
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
EPR	Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất
EPS	Nhựa polystyrene giãn nở
EU	Liên minh Châu Âu
GHG	Khí nhà kính
HDPE	Nhựa polyethylene tỷ trọng cao
LDPE	Nhựa polyethylene tỷ trọng thấp
LLDPE	Nhựa polyethylene mạch thẳng tỷ trọng thấp
MOCST	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MU	Dùng nhiều lần
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NPAP	Đối tác hành động quốc gia về nhựa
NYC	Thành phố New York
PC	Ủy ban nhân dân
PE	Polyethylene
PET	Polyethylene Terephthalate
PLA	Polylactic acid
PP	Polypropylene
PPC	Ủy ban nhân dân tỉnh
PS	polystyrene
SCPO	Văn phòng Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững
SUP	Nhựa dùng một lần
UK	Vương quốc Anh
UNWTO	Tổ chức du lịch thế giới của Liên hợp quốc
US	Hoa Kỳ
\$	Đô-la Mỹ (USD)
VAT	Thuế giá trị gia tăng
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VND	Đồng Việt Nam

Tất cả tiền đô-la là đô-la Mỹ trừ khi có chi định khác.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	4
TỪ VIẾT TẮT	5
TÓM TẮT	11
Ô NHIỄM NHỰA ĐANG LÀ MỘT THÁCH THỨC LỚN ĐỐI VỚI VIỆT NAM.....	12
CÁC MỤC TIÊU CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VỀ GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA ĐẠI DƯƠNG	12
KHUYẾN NGHỊ VỀ HỖ TRỢ GIẢM THIỂU RÒ RỈ NHỰA DÙNG MỘT LẦN RA MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM.....	13
1. GIỚI THIỆU	23
2. MỤC TIÊU	27
3. Ô NHIỄM NHỰA Ở VIỆT NAM VÀ KHUNG PHÁP LÝ HIỆN HÀNH ...	29
3.1 PHÂN TÍCH 10 MẶT HÀNG NHỰA HÀNG ĐẦU ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG PHÂN TÍCH VỀ Ô NHIỄM NHỰA	30
3.2 LỢI ÍCH NHỜ LOẠI BỎ SUP.....	34
3.3 TÓM TẮT VỀ RÀ SOÁT VÀ PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG VỀ KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH VÀ THỂ CHẾ.....	35
4. CÁC CHÍNH SÁCH NHẪM GIẢM THIỂU VÀ LOẠI BỎ TIÊU THỤ MỘT SỐ LOẠI SUP	39
4.1 HẠN CHẾ VỀ PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG SUP	42
4.1.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm.....	44
4.1.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam	51

4.2 CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM SUP	57
4.2.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm	59
4.2.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam	62
4.3 CÁC LỆNH CẤM BÁN, NHẬP KHẨU VÀ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM SUP	65
4.3.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm	65
4.3.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam	69
4.4 LỒNG GHÉP CÁC CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VÀO KHUÔN KHỔ CHÍNH SÁCH VÀ LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM	73
5. CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM	77
5.1 CÁC CHÍNH SÁCH HẠN CHẾ	79
5.1.1 Hạn chế phân phối ống hút dùng một lần.....	79
5.1.2 Hạn chế sử dụng một số loại SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm (nhà hàng và quán ăn)	80
5.1.3 Hạn chế (thỏa thuận tự nguyện) về cung cấp thìa đĩa nhựa dùng một lần khi đặt hàng thực phẩm trực tuyến.....	81
5.1.4 Hạn chế phân phối sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần tại khách sạn.....	82
5.1.5 Hạn chế sử dụng các sản phẩm SUP trong các cơ sở và khu vực du lịch (các khu vực không có SUP).....	82
5.2 CHÍNH SÁCH VỀ GIÁ.....	83
5.2.1 Phí tính cho người tiêu dùng khi mua túi ni lông khó phân hủy	83
5.2.2 Phí tính cho người tiêu dùng khi mua cà phê trong cốc dùng một lần.....	83
5.3 CÁC CHÍNH SÁCH VỀ LỆNH CẤM.....	84
5.3.1 Lệnh cấm ống hút nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	84
5.3.2 Lệnh cấm túi nhựa không phân hủy (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu).....	84
5.3.3 Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	85
5.4 SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, THIẾT LẬP THỂ CHẾ VÀ CƠ CHẾ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH VỀ CÁC SẢN PHẨM SUP	86

5.5 LỘ TRÌNH CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH NHẪM LOẠI BỎ DẪN CÁC SẢN PHẨM SUP Ở VIỆT NAM	88
---	----

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 93

PHỤ LỤC 1: CÁC TIÊU CHÍ SỬ DỤNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TÍNH PHÙ HỢP CỦA CÁC LOẠI SUP ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH CẮT GIẢM.....	100
--	-----

PHỤ LỤC 2: CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ CHO CÁC LOẠI SUP MỤC TIÊU VÀ MỨC ĐỘ SẴN CÓ ĐỂ SỬ DỤNG BỀN VỮNG	104
---	-----

PHỤ LỤC 3: RÀ SOÁT VÀ PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG ĐỐI VỚI KHUNG PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH VÀ THỂ CHẾ	108
---	-----

PHỤ LỤC 4: QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH Ở VIỆT NAM.....	114
---	-----

A 4.1 Ra quyết định chính trị để thực hiện các biện pháp chính sách.....	114
--	-----

A4.2 Xây dựng các quy định luật pháp	117
--	-----

A4.3 Quá trình tham vấn các bên liên quan đối với các nhóm mục tiêu và xác định các cơ quan chính	120
---	-----

A4.4 Các lĩnh vực và bên liên quan được nhắm tới.....	121
---	-----

A 4.5 Nhận thức cộng đồng, giáo dục và sự tham gia của người dân	124
--	-----

A4.6 Thực thi và giám sát	124
---------------------------------	-----

DANH MỤC CÁC HỘP

Hộp 4.1: Thỏa thuận quốc tế mang tính pháp lý nhằm chấm dứt ô nhiễm nhựa	41
Hộp 4.2: Các nghiên cứu điển hình quốc tế về cắt giảm phân phối và sử dụng một số loại SUP.....	45
Hộp 4.3: Ngành du lịch và Chính sách nhựa ở Việt Nam.....	55
Hộp 4.4: Phân tích chi phí-lợi ích về thực hiện thu phí túi nhựa ở Việt Nam.....	58
Hộp 4.5: Các ví dụ quốc tế - Phí tính cho người tiêu dùng	60
Hộp 4.6: Các ví dụ quốc tế - Lệnh cấm đối với các sản phẩm SUP	66
Hộp 4.7: Tiêu chí và hướng dẫn đối với các lựa chọn thay thế nhựa có thể phân hủy sinh học/thân thiện với môi trường.....	71

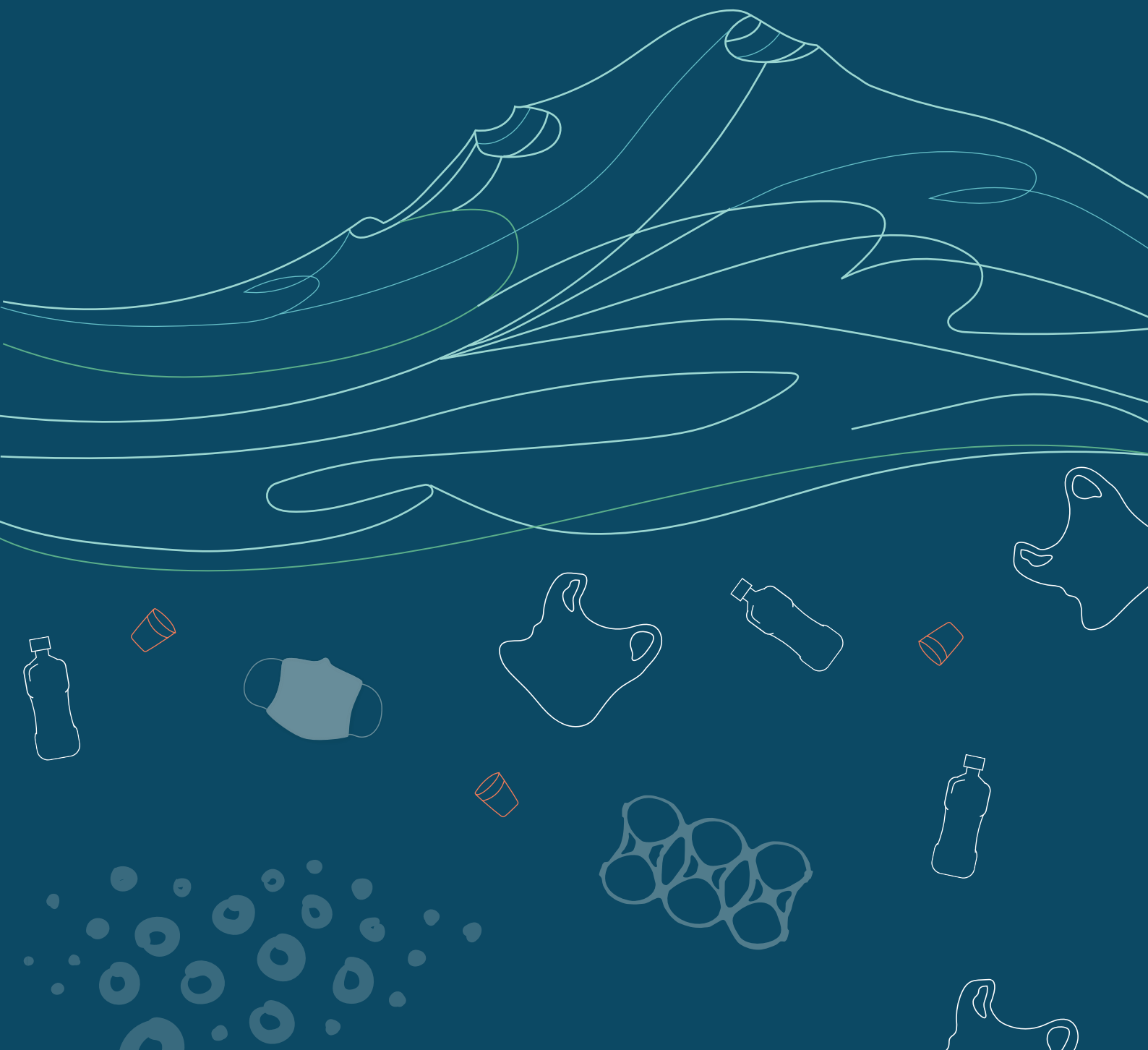
DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1: Vị trí của 38 địa điểm đã tiến hành khảo sát thực địa tại Việt Nam.....	31
Hình 3.2: 10 loại nhựa hàng đầu, tính tổng theo số lượng.....	32
Hình 3.3: 10 loại nhựa hàng đầu tại các địa điểm ven sông và ven biển – lượng rác tích tụ.....	32
Hình 3.4: Các loại rác thải nhựa được tìm thấy trong các cuộc khảo sát thực địa và bằng máy bay không người lái.....	33
Hình 3.5: Bối cảnh chính sách và quy định về các loại SUPs.....	36
Hình A.1.1: Cây quyết định về tính phù hợp của các chính sách cắt giảm SUP.....	101

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng E.1: Lộ trình đề xuất về các lựa chọn chính sách.....	16
Bảng 3.1: Tóm tắt các lợi ích và chi phí được trình bày trong báo cáo năm 2018 của Ủy ban Châu Âu.....	34
Bảng 3.2: Những bất cập chính và khuyến nghị từ kiểm kê và phân tích khoảng trống trong các chính sách nhựa của Việt Nam phù hợp với Trụ cột 1 (Giảm đầu vào của hệ thống) trong Kế hoạch hành động khu vực ASEAN.....	37
Bảng 3.3: Các loại SUP thuộc mục tiêu cắt giảm trong báo cáo.....	38
Bảng 4.1: Các sản phẩm mục tiêu, cơ chế áp dụng chính, và yếu tố góp phần tạo nên thành công hay thất bại và mức độ tác động.....	48
Bảng 4.2: Các cơ chế thực hiện chính, yếu tố thành công (hoặc thất bại) và tác động.....	61
Bảng 4.3: Ưu và nhược điểm của thuế so với phí người tiêu dùng phải trả	62
Bảng 4.4: Các lệnh cấm sản xuất, nhập khẩu và bán một số sản phẩm SUP	68
Bảng 4.5: Mức độ phù hợp của các chính sách đề xuất đối với khung chính sách và pháp lý hiện hành của Việt Nam, tháng 1/2022	74
Bảng 5.1: Thiết lập thể chế cho các chính sách nhựa được đề xuất.....	87
Bảng 5.2: Lộ trình đề xuất các lựa chọn chính sách	89
Bảng A.1.1: Các loại nhựa ưu tiên từ khảo sát thực địa ở Việt Nam phù hợp với chính sách cắt giảm	102
Bảng A.2.1: Hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS và các lựa chọn thay thế ở Việt Nam.....	105
Bảng A.2.2: Ống hút SUP và các lựa chọn thay thế ở Việt Nam	106
Bảng A.2.3: Túi nhựa không phân hủy và các lựa chọn thay thế ở Việt Nam	107
Bảng A.3.1: Các mục tiêu trong chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia về chất thải nhựa và ô nhiễm nhựa ở Việt Nam.....	108
Bảng A.3.2: Những khoảng trống chủ yếu và khuyến nghị dựa trên kiểm kê và phân tích khoảng trống đối với các chính sách nhựa của Việt Nam phù hợp với Trụ cột 1 (Giảm đầu vào của hệ thống) trong Kế hoạch hành động khu vực ASEAN	111
Bảng A.4.1: Thiết lập thể chế ở Việt Nam về quản lý chất thải nhựa.....	114
Bảng A.4.2: Các giai đoạn thông qua quy định pháp luật ở Việt Nam.....	117
Bảng A.4.3: Tổng quan về các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách nhựa.....	118
Bảng A.4.4: Các bên liên quan đối với chính sách nhựa của Việt Nam.....	121

TÓM TẮT



TÓM TẮT

Ô nhiễm nhựa đang là một thách thức lớn đối với Việt Nam

Trên toàn cầu, rác thải nhựa đang là một vấn đề phổ biến. Trong số hơn 8 triệu tấn chất thải nhựa đổ ra các đại dương trên thế giới hàng năm, ước tính 90% trong số này chỉ đến từ 10 con sông, 8 trong số đó là ở Châu Á. Tại Việt Nam, ước tính lượng rác thải nhựa thải ra đại dương hàng năm là từ 0,28 đến 0,73 triệu tấn. Cũng tại Việt Nam, có từ 2,8 đến 3,1 triệu tấn rác thải nhựa thải ra trên đất liền mỗi năm (Jambeck và cộng sự 2015), thực tế này khiến Việt Nam trở thành một trong những nguồn phát sinh rác thải nhựa lớn trên thế giới. Chính phủ Việt Nam nhận thức được mối đe dọa môi trường do rác thải nhựa gây ra và nhu cầu cấp thiết phải hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa.

Để tìm hiểu mức độ ô nhiễm trong môi trường tại Việt Nam, một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đã được thực hiện trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 4/2021 về các loại chất thải nhựa rò rỉ ra sông và đại dương, và các sản phẩm trên thị trường có thể là lựa chọn thay thế phù hợp (Ngân hàng Thế giới 2022). Nghiên cứu bao gồm khảo sát thực địa tại các khu vực ven sông và ven biển cho thấy chất thải nhựa chiếm phần lớn lượng chất thải thu gom được, trong đó các sản phẩm nhựa dùng một lần (SUP) chiếm 62% tổng lượng chất thải nhựa (về số lượng). **Túi nhựa và các mảnh vỡ từ túi, hộp đựng thức ăn bằng xốp và ống hút được xác định là các sản phẩm SUP xuất hiện nhiều nhất trong môi trường**, chiếm tới 38% lượng chất thải nhựa bị rò rỉ tại các địa điểm khảo sát.

Các mục tiêu của Chính phủ Việt Nam về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương

Chính phủ Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu tham vọng nhằm giảm thiểu rác thải nhựa đại dương. Trong Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Chính phủ Việt Nam cam kết cắt giảm rác thải nhựa đại dương lần lượt là 50% và 75% vào năm 2025 và năm 2030. Để đạt được các mục tiêu này, chính phủ gần đây đã ban hành một số luật, nghị định và thông tư nhằm giải quyết vấn đề nhựa dùng một lần, nguồn rác thải nhựa chủ yếu. Gần đây nhất, Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020, đặt mục tiêu đến ngày 1/1/2026 sẽ ngừng sản xuất phục vụ tiêu dùng trong nước, cũng như nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày dưới 50 µm. Nghị định này cũng yêu cầu giảm dần việc sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm SUP khác, cho đến khi tất cả bị cấm vào năm 2031. Ngoài ra, nghị định yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh hạn chế phân phối và sử dụng các sản phẩm SUP trong các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, và khu du lịch, bắt đầu từ năm 2025.

Mặc dù đây là những bước quan trọng giúp giảm thiểu ô nhiễm nhựa ở Việt Nam, rác thải nhựa dùng một lần đang gia tăng đòi hỏi phải xây dựng và thực hiện một lộ trình về các lựa chọn chính sách nhằm hỗ trợ Việt Nam tiến tới loại bỏ dần các sản phẩm SUP, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến các cơ sở sản xuất và người tiêu dùng. Lộ trình này sẽ giúp đảm bảo rằng các chính sách và cuối cùng là các lệnh cấm được thực hiện và thực thi. Trước khi tiến hành phân tích các lựa chọn chính sách tiềm năng, Ngân hàng Thế giới đã thực hiện một nghiên cứu cơ bản để so sánh khung chính sách hiện hành về quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam với các thông lệ tốt của quốc tế, bao gồm các thông lệ của Liên minh châu Âu, Trung Quốc và các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Giảm thiểu ô nhiễm nhựa đòi hỏi một lộ trình với ba trụ cột phù hợp với Kế hoạch Hành động Khu vực ASEAN năm 2021 về Phòng chống rác thải đại dương ở các quốc gia Thành viên ASEAN (2021–2025). Trụ cột 1: Giảm đầu vào của hệ thống, tập trung vào các biện pháp ở cấp cao như giảm thiểu sử dụng nhựa dùng một lần có giá trị thấp. Trụ cột 2: Tăng cường thu gom và giảm thiểu rò rỉ, tập trung vào cải thiện hệ thống quản lý chất thải rắn và đưa ra các cải cách chính sách về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Trụ cột 3: Tạo ra giá trị khi tái sử dụng chất thải, tập trung vào việc phát triển thị trường tái chế và tái sử dụng nhựa.

Báo cáo này đặc biệt tập trung vào Trụ cột 1: Giảm đầu vào của hệ thống và đưa ra các lựa chọn chính sách về cách thức giảm thiểu SUP. Tuy nhiên, cần đạt được tiến bộ đáng kể trên cả ba trụ cột để hoàn thành các cam kết đầy tham vọng trong Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương của Việt Nam đến năm 2030. Các chính sách cho Trụ cột 2 và 3 không trực tiếp giải quyết việc giảm thiểu tiêu thụ SUP; thay vào đó, tập trung vào các giải pháp thay thế và quản lý chất thải bền vững. Các phân tích và khuyến nghị liên quan cho hai trụ cột này được trình bày trong ấn phẩm *Nghiên cứu thị trường cho Việt Nam: Cơ hội và rào cản đối với tuần hoàn nhựa* (Nhóm Ngân hàng Thế giới 2021), hoặc đã được các đối tác phát triển khác hỗ trợ.

Các loại SUP mà các khuyến nghị chính sách trong báo cáo này hướng đến là những loại nhựa hàng đầu tìm thấy trong các cuộc khảo sát thực địa mà Ngân hàng Thế giới thực hiện tại Việt Nam trong năm 2020 và 2021. Dưới đây là các tiêu chí để lựa chọn các sản phẩm SUP cần nhằm tới thông qua các chính sách trình bày trong báo cáo này:

- 1. Các loại SUP xuất hiện nhiều trong môi trường ở Việt Nam.**
- 2. Các loại SUP có sẵn các lựa chọn thay thế dựa trên các thông lệ quốc tế tốt và đã được sử dụng thành công với chi phí hợp lý ở các quốc gia khác.**
- 3. Các loại SUP có thể giảm thiểu một cách hiệu quả thông qua chính sách.**

Ba loại SUP phổ biến nhất được nhắm tới trong lộ trình đề xuất của báo cáo là túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa polystyrene

giãn nở (EPS) và ống hút nhựa. Các loại SUP khác trong lộ trình là các SUP được sử dụng trong các cơ sở kinh doanh thực phẩm mang đi, dịch vụ ăn uống và du lịch. Tóm lại, các loại SUP này được lựa chọn dựa trên các thông lệ quốc tế tốt và mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế dùng một lần hoặc dùng nhiều lần với chi phí hợp lý.

Khuyến nghị về hỗ trợ giảm thiểu rò rỉ nhựa dùng một lần ra môi trường ở Việt Nam

Mục tiêu của báo cáo này là trình bày về các lựa chọn chính sách ngắn hạn để Chính phủ Việt Nam xem xét thực hiện trong vòng 5 năm tới (2022–2026) nhằm cắt giảm đáng kể sử dụng nhựa dùng một lần. Các lựa chọn chính sách là nhằm mục tiêu cải thiện mức độ sẵn sàng của Việt Nam trong việc thực hiện các lệnh cấm đối với SUP quy định trong Nghị định 08/2022. Các lựa chọn chính sách này dựa trên các thông lệ quốc tế tốt, có thể áp dụng trong bối cảnh của Việt Nam và nhắm tới các loại SUP xuất hiện nhiều trong môi trường ở Việt Nam.

Báo cáo này tóm tắt một loạt các chính sách giúp loại bỏ các loại SUP, gồm hạn chế phân phối các loại SUP, tính phí khi sử dụng SUP và cấm một số loại SUP. Báo cáo cũng đưa ra một lộ trình thực hiện các chính sách đề xuất. Để tránh các tác động đột ngột về kinh tế, lộ trình khuyến nghị cắt giảm SUP theo từng giai đoạn, bắt đầu với các hạn chế và phí, sau đó dần dần tiến tới lệnh cấm hoàn toàn.

Các hạn chế và phí là nhằm mục đích thúc đẩy áp dụng các hành vi tiêu dùng thân thiện với môi trường và kích thích thị trường đối với các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường. Trong khi đó, các lệnh cấm đảm bảo rằng cuối cùng, các loại SUP hướng tới sẽ bị loại bỏ không được lưu thông. Báo cáo này xác định các chính sách cần thiết để bổ sung hỗ trợ quản lý SUP trong phạm vi rộng hơn của nền kinh tế tuần hoàn. Các chính sách này bao gồm EPR, các đề án thiết kế và dán nhãn thân thiện với môi trường và mua sắm công xanh (thân thiện với môi trường), nhưng để phù hợp với Trụ cột 1 - Giảm đầu vào của hệ thống, các chính sách đề xuất chủ yếu hướng tới cắt giảm một cách trực tiếp việc sử dụng các sản phẩm SUP.

Ngoài cách tiếp cận theo từng giai đoạn, lộ trình khuyến nghị cần có sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan chính, gồm (i) các cơ quan có trách nhiệm xây dựng và thông qua các chính sách; (ii) các bên liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực thi; và (iii) các bên liên quan khác bị ảnh hưởng, chẳng hạn như các nhóm bị tác động bởi hoặc có đóng góp vào các biện pháp thực thi.

Các khuyến nghị chính sách được mô tả chi tiết trong Chương 5 của báo cáo này, bao gồm:

1. Các hạn chế

Các hạn chế thường được sử dụng để chuyển tiếp sang các lệnh cấm nghiêm ngặt hơn, vì các hạn chế là cách nhẹ nhàng hơn để thực hiện chính sách giảm thiểu. Trong khi sản xuất, nhập khẩu và bán hàng vẫn được cho phép, việc phân phối tại điểm bán sẽ bị hạn chế, trừ khi khách hàng yêu cầu sản phẩm đó. Các chính sách được đề xuất ở đây gồm:

- Hạn chế phân phối ống hút và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa dùng một lần
- Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP phục vụ tiêu dùng tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm
- Hạn chế (thông qua thỏa thuận tự nguyện) đối với việc sử dụng thìa đĩa nhựa dùng một lần của các đơn vị cung cấp dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến
- Hạn chế phân phối các sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần trong khách sạn
- Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP tại các cơ sở và/hoặc khu vực du lịch.

2. Chính sách về giá

Một công cụ giá như tính phí nhằm mục đích nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tác động của một sản phẩm nhựa đối với môi trường và ngăn chặn việc sử dụng thông qua các biện pháp kinh tế. Cách tiếp cận này khác với việc đánh thuế đơn vị sản xuất, thường ít có tác động đối với cắt giảm tiêu dùng, vì chi phí thuế được tính vào giá mà người tiêu dùng phải trả cho sản phẩm, do vậy họ có thể không biết về chính sách này và lý do tại sao không nên yêu cầu được cung cấp sản phẩm nhựa. Các chính sách được đề xuất ở đây gồm:

- Phí tính cho người tiêu dùng khi mua túi nhựa không phân hủy

- Phí tính cho người tiêu dùng khi mua cốc cà phê mang đi

Phân tích kinh tế sơ bộ cho thấy các khoản phí như phí đối với túi nhựa có thể tạo ra lợi ích môi trường đáng kể và có tỷ lệ lợi ích trên chi phí lớn hơn một.

3. Các lệnh cấm

Một số loại lệnh cấm có thể được áp dụng. Một lệnh cấm trên toàn quốc bao gồm cấm bán và phân phối một số sản phẩm SUP và cấm đưa chúng ra thị trường, nhưng không cấm sản xuất phục vụ xuất khẩu. Lệnh cấm hoàn toàn đối với sản xuất, nhập khẩu, bán hàng và phân phối các sản phẩm SUP là loại quy định nghiêm ngặt nhất và sẽ loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm SUP nhắm tới. Các chính sách được đề xuất ở đây gồm:

- Lệnh cấm ống hút nhựa và dụng cụ khuấy đồ uống (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)
- Lệnh cấm túi nhựa không phân hủy (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)
- Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Một lộ trình các lựa chọn chính sách, được thiết kế để đạt được tính bền vững và hạn chế sự gián đoạn kinh tế đối với các cơ sở sản xuất và người tiêu dùng, được trình bày dưới đây trong Bảng E1. Báo cáo này nhằm mục đích thúc đẩy cách tiếp cận theo từng giai đoạn đối với các lệnh cấm và các biện pháp khác để cắt giảm các loại SUP nêu trong Nghị định 08/2022/NĐ-CP và trong các cam kết được đưa ra trong Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 của Việt Nam. **Dự thảo Lộ trình hành động của Đối tác Hành động Quốc gia về Nhựa (NPAP) về “Cắt giảm triệt để rò rỉ nhựa ở Việt Nam” ước tính đến năm 2030, việc giảm thiểu và thay thế nhựa thông qua loại bỏ, tái sử dụng và các mô hình phân phối mới, cũng như thay thế nhựa bằng các lựa chọn thay thế phù hợp sẽ giúp cắt giảm 1,66 triệu tấn nhựa. Dựa trên các mức của năm 2018, sẽ tương đương mức giảm 22% lượng nhựa rò rỉ vào các tuyến đường thủy của Việt Nam. Nếu được thực hiện, các lựa chọn chính sách đề xuất trong báo cáo này sẽ góp phần đáng kể giúp đạt được mục tiêu này.**

Lộ trình của các lựa chọn chính sách đề xuất trong báo cáo này dựa trên nguyên tắc rằng Việt Nam



cần phải có một quá trình chuyển đổi dần dần để đạt được (hoặc thậm chí có thể thực hiện) lệnh cấm các SUP vào năm 2031 theo quy định tại Nghị định 08/2022. Các lựa chọn chính sách được đề xuất và tiến trình thực hiện được thiết kế để từng bước phát triển năng lực hành chính và tăng cường kinh phí cho việc giám sát và thực thi để các cơ quan chức năng được chuẩn bị đầy đủ đối với việc triển khai thực hiện lệnh cấm sắp tới. Bảng E1 liệt kê các biện pháp được đề xuất theo thứ tự thời gian, bắt đầu bằng các biện pháp ít có tác động tiêu cực nhất đến người tiêu dùng, nhà bán lẻ và các bên liên quan khác, và kết thúc bằng các khoản phí và lệnh cấm sẽ ảnh hưởng đến tất cả các bên tham gia thị trường.

Lệnh cấm đối với SUP là biện pháp chính sách nghiêm ngặt nhất cần thực hiện, và hiện tại, ở Việt Nam chưa có ví dụ nào về lệnh cấm hoàn toàn đối với bất kỳ sản phẩm hoặc mặt hàng nhựa nào. Tất cả các lựa

chọn chính sách đề xuất trong báo cáo này đều cần ít nỗ lực hành chính hơn so với để thực thi một lệnh cấm hoàn toàn. Điều này phản ánh mức độ ưu tiên của các biện pháp dễ thực hiện hơn so với lệnh cấm hoàn toàn. Nếu không có sự phân loại các lựa chọn chính sách theo thời gian, dần hướng tới các biện pháp tương đối nghiêm ngặt hơn, các nhà bán lẻ và các cơ sở khác có liên quan có thể sẽ không đồng ý thực hiện các biện pháp và các lệnh cấm sẽ rất khó thực thi. Nếu phù hợp, từng phương án chính sách đề xuất trong báo cáo này nên được thực hiện dần dần, có thể bắt đầu bằng cách nhắm đến các cơ sở lớn, loại trừ những người bán hàng rong và tiến hành thí điểm ở một số tỉnh, và đặc biệt là ở những tỉnh có doanh thu du lịch cao. Cách tiếp cận này sẽ giúp nâng cao kiến thức kỹ thuật của cán bộ thực hiện chính sách và nâng cao nhận thức của cộng đồng trước khi các biện pháp được mở rộng.

Bảng E.1: LỘ TRÌNH ĐỀ XUẤT VỀ CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Hạn chế phân phối ống hút nhựa	Tổ chức (các) cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Nhà hàng và các cơ sở tương tự	2022
	Xây dựng và thông qua quy định, xác định các trường hợp miễn trừ, xác định thời kỳ chuyển đổi cho những người bán hàng rong và chỉ định chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra và xử phạt				2022
					2022
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn để thông báo cho các doanh nghiệp (ví dụ, nhà hàng) về quy định, các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương – Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ TNMT, UBND tỉnh/ thành phố và đơn vị hỗ trợ (Sở Công thương)		2022
	Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra thường xuyên và đột xuất của cơ quan được chỉ định Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra và xử phạt	UBND tỉnh/ thành phố và đơn vị hỗ trợ (Sở Công thương)	-		2023
Bao gồm những người bán hàng rong và các hoạt động không có giấy phép	Bộ Công thương	-	Những người bán hàng rong và các hoạt động không có giấy phép	2023	

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ trong nhà hàng, quán ăn, v.v.	Tổ chức (các) cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các nhà hàng đầy đủ dịch vụ, quy mô lớn và vừa	2022
	Xây dựng và thông qua quy định, xác định các trường hợp miễn trừ, xác định thời kỳ chuyển đổi cho các nhà hàng nhỏ và chi định chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, xử phạt và thu tiền phạt				2022
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn để thông báo cho các doanh nghiệp (ví dụ, nhà hàng) về quy định, các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương – Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ TNMT, UBND tỉnh/ thành phố, và Sở Công thương		2022
	Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra thường xuyên, đột xuất của cơ quan được chỉ định, thực hiện cơ chế thanh kiểm tra (ví dụ, đăng ký các nhà hàng đang hoạt động), xử phạt và thu tiền phạt	UBND tỉnh/ thành phố và Sở Công thương			2023
	Bao gồm tất cả các nhà hàng được cấp phép	Bộ TNMT	-	Tất cả các nhà hàng đầy đủ dịch vụ được cấp phép	2023
Hạn chế cung cấp thìa đĩa nhựa khi giao đồ ăn (thỏa thuận tự nguyện)	<p>Tìm kiếm một thỏa thuận tự nguyện với các nền tảng đồ ăn trực tuyến</p> <p>Xây dựng tài liệu để các nền tảng cùng ký và xác nhận, bao gồm các cam kết sẽ được thực hiện (lựa chọn kèm thìa đĩa hoặc không kèm thìa đĩa)</p>	Bộ TNMT	Bộ Công thương	<p>Các nền tảng đồ ăn trực tuyến</p> <p>Nhà hàng và các cơ sở tương tự</p>	2022
	Tự giám sát việc thực hiện thỏa thuận và tự nguyện báo cáo kết quả	Sở Công thương	UBND tỉnh/ thành phố	Các nền tảng đồ ăn trực tuyến	2023

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Hạn chế việc phân phối chất tẩy rửa và đồ dùng trong nhà tắm của khách sạn trong chai nhựa dùng một lần	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khách sạn 4 và 5 sao	2022
	Xây dựng và thông qua luật pháp và quy định				
	Xác định các khách sạn phải thực hiện quy định (ví dụ, dựa trên quy mô của khách sạn)				
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh/ thành phố và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022	
Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan được chỉ định	Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra thường xuyên và đột xuất, xử phạt và thu tiền phạt	UBND tỉnh/ thành phố - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			2023
					Bao gồm tất cả các khách sạn
Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP trong các khu du lịch	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các khu du lịch	2023
	Xây dựng và thông qua luật pháp và quy định				
	Xác định các địa điểm du lịch phải thực hiện quy định				
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh/ thành phố – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2023	
Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan được chỉ định	Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra thường xuyên và đột xuất, xử phạt và thu tiền phạt	UBND tỉnh/ thành phố - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kiểm lâm Việt Nam		2024

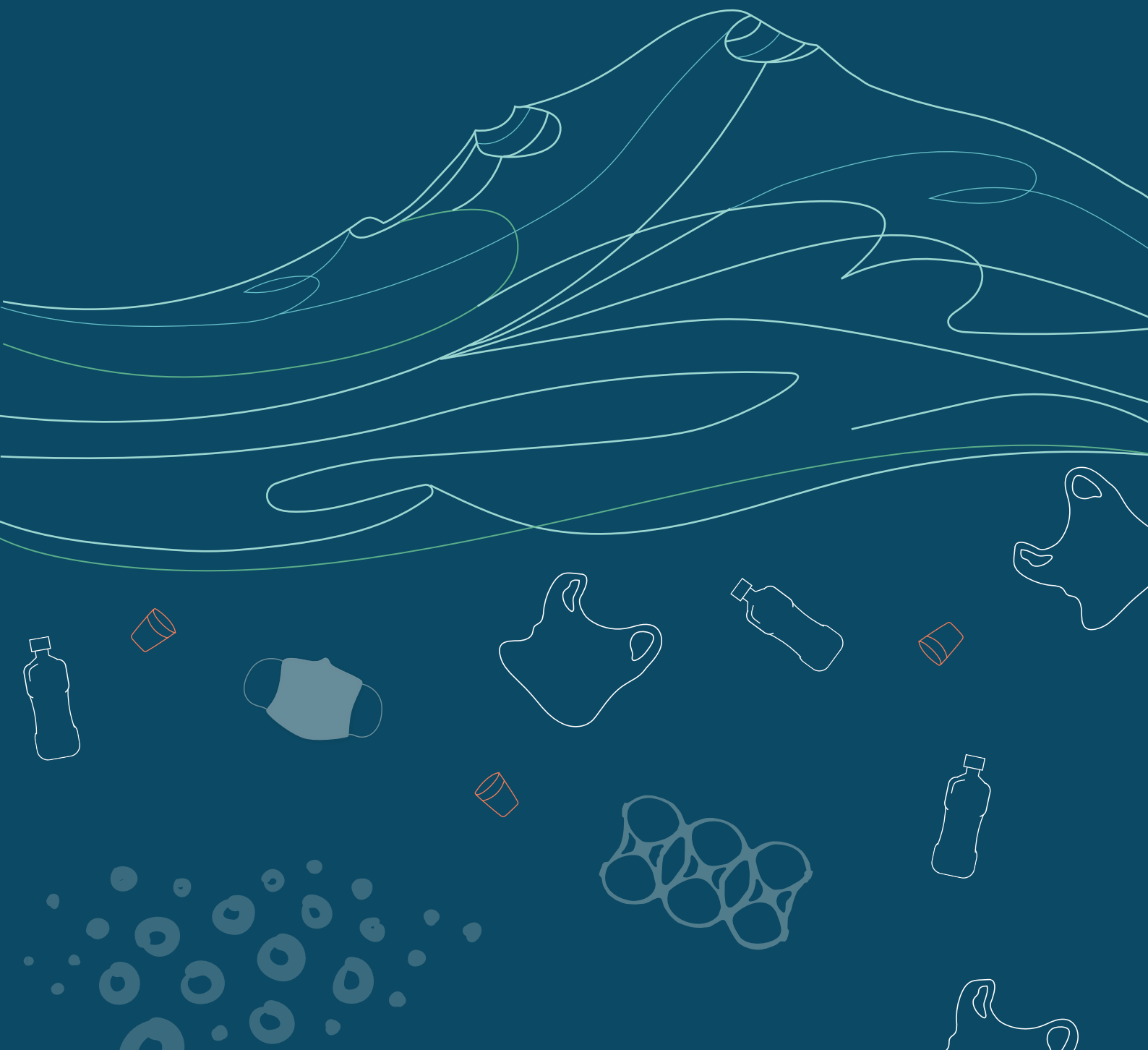
Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Tính phí đối với túi nhựa	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực bán lẻ Xây dựng và thông qua sửa đổi quy định liên quan	Bộ Tài chính	Bộ TNMT	Các đơn vị bán lẻ	2022-2023
	Thông báo trên báo, đài, TV và mạng xã hội về khoản phí và cách thức thực hiện	Bộ Tài chính	Bộ Công thương, Vụ Thị trường trong nước		2022-2023
	Công bố các quy định về thu phí			2022-2023	
	Hệ thống tính phí và giám sát phí: Liệt kê các cơ sở bắt buộc phải tính phí Xác định hệ thống tính phí người tiêu dùng và hình thức xử phạt nếu không thu phí Đảm bảo sự hợp tác và thống nhất giữa các cơ quan có trách nhiệm thanh kiểm tra và thu phí	Bộ Tài chính, Tổng cục thuế	UBND tỉnh/ thành phố, Sở Tài chính, và Vụ Thị trường trong nước		2023
	Tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức về các lựa chọn thay thế cho túi nhựa dùng một lần	UBND tỉnh/ thành phố	Vụ Thị trường trong nước		2023-2025

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Tính phí đối với cốc cà phê nhựa	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực nhà hàng/quán ăn	Bộ Tài chính	Bộ TNMT	Nhà hàng, quán cà phê	2025
	Xây dựng và thông qua sửa đổi quy định liên quan				
	Thông báo về khoản phí và cách thức thực hiện				
	Công bố các quy định về thu phí				
	Xác định hệ thống giám sát việc thu phí	Bộ Tài chính, Tổng cục thuế	Sở Công thương, UBND tỉnh/thành phố, Vụ Thị trường trong nước		2026
	Xác định các cơ sở cần thực hiện thu phí				
	Xác định hệ thống thu phí và xử phạt				
	Xác định các cơ sở bị xử phạt				2026
Lệnh cấm ống hút nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực nhà hàng/quán ăn	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các đơn vị bán lẻ, nhà hàng	2024
	Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/thành phố		2024
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ				
	Xác định các đơn vị bán lẻ và các cơ sở khác cung cấp ống hút nhựa	Bộ Công thương /Sở Công thương	UBND tỉnh/thành phố		2025
	Tổ chức giám sát thị trường				
	Phân bổ ngân sách phục vụ thanh kiểm tra và thu tiền phạt				

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Lệnh cấm túi nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các đơn vị bán lẻ	2025
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố		2025
	Triển khai hệ thống giám sát và thu tiền phạt: Xác định các đơn vị sản xuất/ nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở cung cấp túi nhựa Tổ chức giám sát thị trường, thanh kiểm tra và thu tiền phạt	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố, Sở Công thương	Các đơn vị bán lẻ	2026
Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Nhà hàng, các đơn vị bán lẻ	2026
	Triển khai hệ thống giám sát và thu tiền phạt: Xác định các đơn vị sản xuất/ nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở sử dụng hộp đựng thực phẩm bằng EPS (doanh nghiệp với doanh nghiệp) Tổ chức giám sát thị trường, thanh kiểm tra và thu tiền phạt	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố, Sở Công thương		2026



1. GIỚI THIỆU



1. GIỚI THIỆU

Trên toàn cầu, nhựa có mặt ở khắp nơi, bị quản lý sai cách và gây ô nhiễm không khí, đất và nước. Hàng năm, hơn 8 triệu tấn nhựa bị thải ra các đại dương trên toàn thế giới và khoảng 90% ô nhiễm nhựa đại dương toàn cầu chỉ đến từ 10 con sông, 8 trong số đó là ở châu Á. Ô nhiễm liên quan đến nhựa có thể gây ra các tác động tiêu cực đến sức khỏe như ung thư; nhiễm độc thần kinh; và các rối loạn sinh sản, miễn dịch và di truyền.

Việt Nam là một trong những quốc gia chính gây ô nhiễm đại dương. Hàng năm, khoảng 2,8 đến 3,1 triệu tấn chất thải nhựa được thải ra trên đất liền ở Việt Nam, khiến Việt Nam trở thành quốc gia gây ô nhiễm nhựa lớn. Do hàng năm thải ra ước tính khoảng 0,28 đến 0,73 triệu tấn chất thải nhựa ra đại dương, Việt Nam được xếp hạng là một trong năm quốc gia gây ô nhiễm đại dương hàng đầu trên thế giới (Jambeck và cộng sự 2015). Ở Việt Nam, chính quyền các địa phương đang đối mặt với nhiều khó khăn trong thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy các dòng chất thải ngày càng tăng tại địa bàn (van den Berg và cộng sự 2018). Tình trạng này dự báo là sẽ trở nên tồi tệ hơn khi đô thị hóa, cùng với sự gia tăng dân số nhanh chóng và phát triển kinh tế mạnh mẽ, sẽ dẫn đến khối lượng rác thải sinh hoạt ngày càng tăng nhanh. Đến năm 2030, sau chưa đầy 15 năm, lượng chất thải phát sinh của Việt Nam dự kiến sẽ tăng gấp đôi từ 27 triệu lên 54 triệu tấn.

Sự gia tăng nhanh chóng của việc nhập khẩu, sản xuất và sử dụng nhựa ở Việt Nam, cũng như thực tế chất thải chưa được quản lý đúng cách, đã dẫn đến cuộc khủng hoảng ô nhiễm nhựa trên toàn quốc - điều mà 55% người tiêu dùng coi là một vấn đề nghiêm trọng (Quách và Milne 2019). Sử dụng nhựa hàng năm đã tăng từ 3,8 kg/người vào năm 1990 lên 33 kg/người vào năm 2010, 41 kg/người vào năm 2015 (Bộ TNMT 2020) và 81 kg/người vào năm 2019 (IUCN 2020). Kể từ khi Trung Quốc ban hành chính sách “Thanh kiếm quốc gia” vào năm 2018 cấm nhập khẩu hầu hết nhựa phế thải và các vật liệu khác mà các nước phát triển vận chuyển đến Trung Quốc để xử lý, những chất thải này đã được chuyển hướng đến các quốc gia nơi quản lý nhựa lỏng lẻo hơn ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Sau khi Trung Quốc công bố kế hoạch ngừng nhập khẩu chất thải vào tháng 7/2017, đến tháng 11/2017, nhập khẩu chất thải nhựa của Việt Nam đã tăng mạnh từ khoảng 40.000 tấn/tháng lên mức cao nhất là 100.000 tấn/tháng (Greenpeace 2019). Trong năm 2020, chỉ có 20% nguyên liệu nhựa sử dụng trong công nghiệp (bao gồm nguyên liệu thô và tái chế) được sản xuất trong nước tại Việt Nam và phần còn lại (80% nguyên liệu đầu vào cho sản xuất [tổng cộng 8 triệu tấn]) là được nhập khẩu (IUCN 2020).

Việt Nam cam kết giải quyết các thách thức về ô nhiễm chất thải rắn và chất thải nhựa. Thông qua Tuyên bố Bangkok năm 2019 về chống lại rác thải nhựa đại dương, các quốc gia thành viên ASEAN, trong đó có Việt Nam, cam kết giảm mức độ ô nhiễm nhựa đại dương hiện đang ở mức cao. Các thành viên ASEAN cũng nhấn mạnh nguyện vọng chung là bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương và vùng biển cũng như các nguồn tài nguyên biển. Thông qua Chiến

lược quốc gia về quản lý chất thải rắn đã được sửa đổi, Việt Nam cam kết thu gom, vận chuyển và xử lý 100% rác thải phi hộ gia đình vào năm 2025 và 85% rác thải sinh hoạt đô thị vào năm 2025. Chiến lược này cũng ưu tiên phát triển các cơ sở xử lý quy mô lớn sử dụng công nghệ hiện đại, tập trung chủ yếu vào việc tái chế và nâng cấp các bãi chôn lấp để ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe (van den Berg và cộng sự 2018). Vào tháng 10/2018, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) đã thông qua Nghị quyết số 36-NQ/TW (ngày 22/10/2018) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đặt ra các mục tiêu gồm “ngăn ngừa, kiểm soát và giảm thiểu đáng kể ô nhiễm môi trường biển”, và “trở thành quốc gia đi đầu trong khu vực về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương”. Vào ngày 4/12/2019, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ký Quyết định số 1746/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030. Kế hoạch này đặt mục tiêu cắt giảm 50% chất thải nhựa đại dương vào năm 2025 và 75% vào năm 2030, cũng như loại bỏ nhựa sử dụng một lần (SUP) khỏi các điểm du lịch ven biển và các khu bảo tồn biển vào năm 2030. Để triển khai thực hiện, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) Việt Nam đặt mục tiêu nâng cao hiểu biết của cán bộ về các vấn đề liên quan đến chất thải nhựa hỗ trợ công tác hoạch định chính sách quản lý nhựa. Ngoài ra, Luật Bảo vệ Môi trường 2020, có hiệu lực vào ngày 1/1/2022, đã đưa ra chính sách “người gây ô nhiễm phải trả tiền”; luật yêu cầu phân loại chất thải; và luật tạo cơ sở pháp lý cho các chương trình về trách nhiệm mở rộng của người sản xuất (EPR).

Việt Nam cũng đặt ra các mục tiêu về loại bỏ dần nhựa dùng một lần (SUP). Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và đặt ra mục tiêu cấm sử dụng các SUP. Kể từ ngày 1/1/2026, việc sản xuất (để tiêu dùng trong nước), cũng như nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học¹ sẽ bị cấm. Nghị định cũng quy định giảm dần việc sản xuất và nhập khẩu các SUP² khác, cho đến bắt đầu thực hiện lệnh cấm SUP vào năm 2031. Ngoài ra, nghị định yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND)

các tỉnh hạn chế việc phân phối và sử dụng SUP trong các trung tâm mua sắm, siêu thị, khách sạn và các khu du lịch, bắt đầu từ năm 2025. Mặc dù đây là những bước quan trọng nhằm giảm thiểu ô nhiễm chất thải nhựa ở Việt Nam, vẫn cần có một lộ trình chính sách theo từng giai đoạn để đảm bảo đạt được những mục tiêu này, đồng thời giảm thiểu những hậu quả tiêu cực có thể xảy ra đối với các nhà sản xuất và người tiêu dùng. Điều này đảm bảo rằng các chính sách, và cuối cùng là các lệnh cấm, có thể được thực hiện và thực thi.

Theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam về việc hỗ trợ giải quyết vấn đề rác thải nhựa, Nhóm Ngân hàng Thế giới (NHTG) đã thực hiện một chương trình hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) giúp nâng cao hiểu biết về ô nhiễm nhựa và chuỗi giá trị, cũng như xác định các chính sách và các khoản đầu tư tiềm năng của khu vực công và tư nhân. HTKT do PROBLUE, một quỹ tín thác đa phương, tài trợ, và được thực hiện với sự phối hợp chặt chẽ của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (VASI), và Tổng cục Môi trường (VEA) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT), cũng như chính quyền các tỉnh/thành phố liên quan. HTKT gồm ba thành phần: (1) hỗ trợ phân tích về chất thải nhựa; (2) xác định các chính sách và đầu tư ưu tiên về quản lý chất thải rắn và ô nhiễm nhựa; và (3) tiến hành phân tích về chuỗi giá trị nhựa ở Việt Nam, và đề xuất kế hoạch hành động của khu vực tư nhân. Báo cáo này thuộc Hợp phần 2.

Giảm thiểu ô nhiễm nhựa đòi hỏi một lộ trình gồm ba trụ cột phù hợp với Kế hoạch Hành động Khu vực ASEAN năm 2021 về Chống rác thải biển ở các Quốc gia Thành viên ASEAN (2021-2025). Trụ cột 1 là Cắt giảm đầu vào vào Hệ thống, bao gồm các biện pháp ở cấp cao như cắt giảm nhựa dùng một lần, nhựa giá trị thấp. Trụ cột 2 là Tăng cường thu gom và Giảm thiểu rò rỉ, bao gồm cải tiến hệ thống quản lý chất thải rắn và thực hiện các cải cách chính sách về trách nhiệm mở rộng của người sản xuất (EPR). Trụ cột 3 là Tạo giá trị cho việc tái sử dụng chất thải, bao gồm sự phát triển của thị trường tái chế và tái sử dụng nhựa. **Báo cáo này đặc biệt tập trung vào các lựa chọn chính sách liên quan đến cắt giảm nhựa dùng một lần ở Việt Nam thuộc Trụ cột 1. Tuy nhiên,**

1 Túi có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày nhỏ hơn 50 µm

2 Nghị định quy định các sản phẩm nhựa dùng một lần gồm khay, hộp đựng thức ăn, bát, đĩa, ly, cốc, dao, thìa, nĩa, ống hút và các dụng cụ ăn uống khác có thành phần nhựa được thiết kế và bán trên thị trường với mục đích sử dụng một lần trước khi bị loại bỏ. Trong khi các mặt hàng này cấu thành một phần lớn các SUP được sử dụng ở Việt Nam, như sẽ được thảo luận trong báo cáo này, các SUP thông thường khác không được đề cập trong nghị định.

cần có tiến bộ đáng kể trên cả ba trụ cột để đạt được các cam kết đầy tham vọng trong Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương của Việt Nam vào năm 2030.

Các mặt hàng nhựa được ưu tiên trong các khuyến nghị chính sách của báo cáo là các mặt hàng SUP hàng đầu được xác định trong các cuộc khảo sát thực địa tại Việt Nam mà Ngân hàng Thế giới tài trợ trong năm 2020 và 2021 và một cuộc khảo sát về các sản phẩm thay thế có sẵn trên thị trường Việt Nam (Ngân hàng Thế giới 2022).

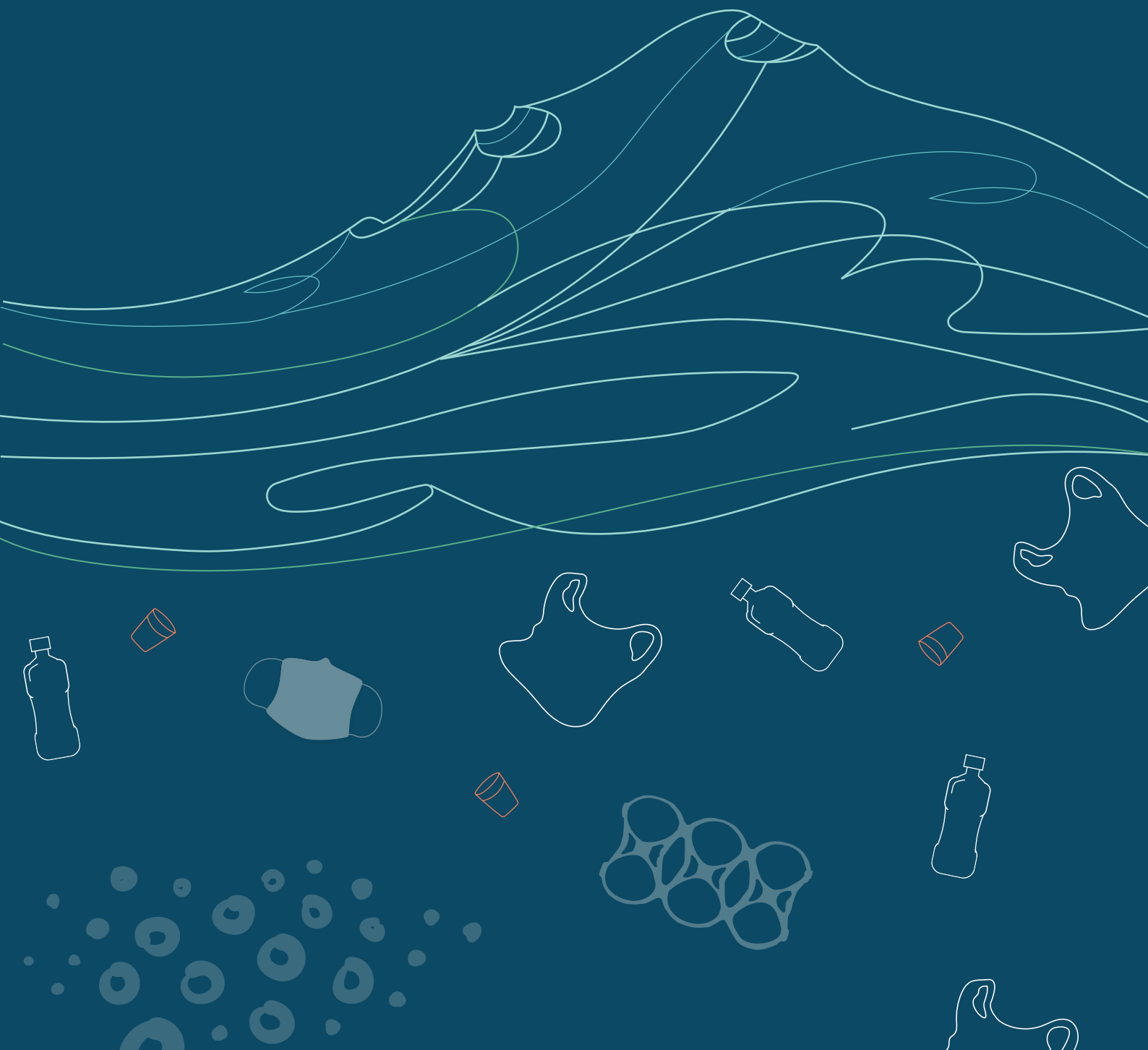
Một loạt các công cụ chính sách, được đánh giá trong báo cáo này, hướng tới giải quyết các vấn đề giảm thiểu chất thải nhựa. Ngoài tóm tắt kết quả đánh giá, báo cáo còn đưa ra một lộ trình hành động chính sách chi tiết hóa quá trình thực hiện chính sách. Cuối cùng, hỗ trợ này nhằm thực hiện các biện pháp được nêu trong Nghị định 8/2022, liên quan đến việc áp dụng các điều khoản được lựa chọn trong Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, cũng như các cam kết trong Kế hoạch Hành động Quốc gia về Quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030. Cụ thể, báo cáo này dự kiến sẽ hỗ trợ Bộ TNMT xây dựng các Thông tư và văn bản hướng dẫn cần thiết để thực hiện Nghị định 8/2022.

Báo cáo này cũng hỗ trợ hướng dẫn các tỉnh và thành phố thực hiện thí điểm về các biện pháp cắt giảm SUP đề xuất trước khi thực hiện ở cấp quốc gia. Mục tiêu của các thí điểm là xác định xem liệu các biện pháp cắt giảm đề xuất có thành công trong việc đạt được các lệnh cấm mà Nghị định 8/2022 đưa ra hay không. Dự thảo Lộ trình hành động của Đối tác Hành động Quốc gia về Nhựa (NPAP) về “Giảm triệt để Rò rỉ nhựa ở Việt Nam” ước tính rằng đến năm 2030, việc giảm thiểu và thay thế nhựa thông qua loại bỏ, tái sử dụng và các mô hình phân phối mới, cũng như thay thế bằng các chất thay thế phù hợp sẽ thay thế khoảng 1,66 triệu tấn nhựa phế thải (hoặc cắt giảm 22% mức của năm 2018 về rò rỉ nhựa vào đường thủy). Các chính sách đề xuất trong báo cáo này, nếu được thực hiện, dự kiến sẽ đóng góp đáng kể vào mục tiêu này.

Lộ trình của các lựa chọn chính sách đề xuất trong báo cáo này dựa trên nguyên tắc rằng Việt Nam cần phải có một quá trình chuyển đổi dần dần để đạt được (hoặc thậm chí có thể thực hiện) lệnh cấm các SUP vào năm 2031 theo quy định tại Nghị định 08/2022. Các phương án chính sách được đề xuất và tiến trình thực hiện được thiết kế để từng bước phát triển năng lực hành chính và tăng cường kinh phí cho việc giám sát và thực thi để các cơ quan chức năng được chuẩn bị đầy đủ đối với việc triển khai thực hiện lệnh cấm sắp tới. Trong Bảng 5.2, các biện pháp đề xuất được liệt kê theo thứ tự thời gian, bắt đầu bằng các biện pháp ít có tác động tiêu cực nhất đến người tiêu dùng, nhà bán lẻ và các bên liên quan khác, và kết thúc bằng các khoản phí và lệnh cấm sẽ ảnh hưởng đến tất cả các bên tham gia thị trường.

Lệnh cấm đối với SUP là biện pháp chính sách nghiêm ngặt nhất cần thực hiện, và hiện tại, ở Việt Nam chưa có ví dụ nào về lệnh cấm hoàn toàn đối với bất kỳ sản phẩm hoặc mặt hàng nhựa nào. Tất cả các lựa chọn chính sách đề xuất trong báo cáo này đều cần ít nỗ lực hành chính hơn so với để thực thi một lệnh cấm hoàn toàn. Điều này phản ánh mức độ ưu tiên của các biện pháp dễ thực hiện hơn so với lệnh cấm hoàn toàn. Nếu không có sự phân loại các lựa chọn chính sách theo thời gian, dần hướng tới các biện pháp tương đối nghiêm ngặt hơn, các nhà bán lẻ và các cơ sở khác có liên quan có thể sẽ không đồng ý thực hiện các biện pháp và các lệnh cấm sẽ rất khó thực thi. Nếu phù hợp, từng phương án chính sách đề xuất trong báo cáo này nên được thực hiện dần dần, có thể bắt đầu bằng cách nhắm đến các cơ sở lớn, loại trừ những người bán hàng rong và tiến hành thí điểm ở một số tỉnh, và đặc biệt là ở những tỉnh có doanh thu du lịch cao. Cách tiếp cận này sẽ giúp nâng cao kiến thức kỹ thuật của cán bộ thực hiện chính sách và nâng cao nhận thức của cộng đồng trước khi các biện pháp được mở rộng.

2. MỤC TIÊU



2. MỤC TIÊU

Mục tiêu của báo cáo là đưa ra các lựa chọn chính sách ngắn hạn có thể thực hiện được ở Việt Nam trong vòng 5 năm tới (2022–2026) và sẽ giúp giảm đáng kể nhựa dùng một lần gây ô nhiễm môi trường ở trong nước.

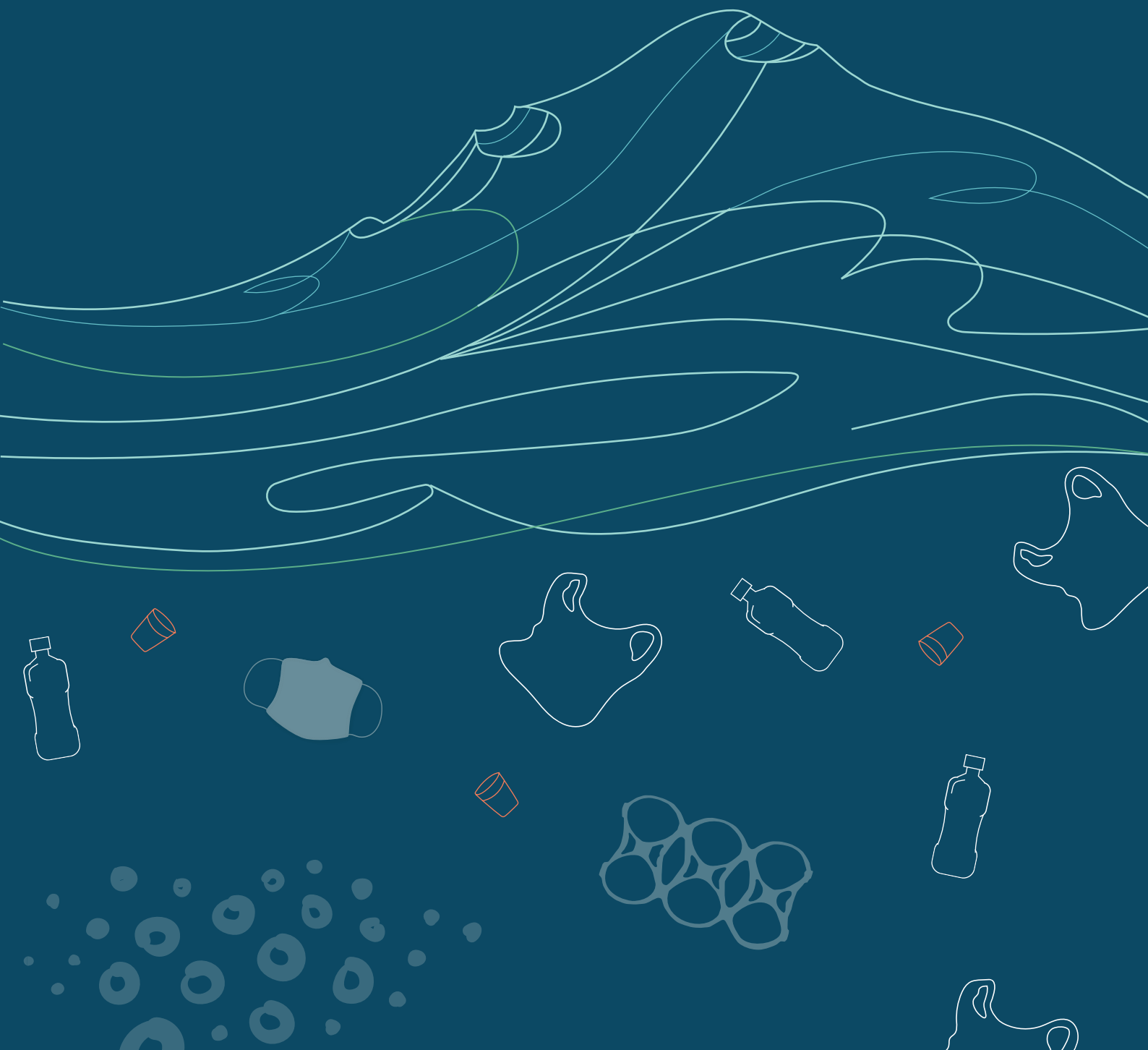
Các lựa chọn chính sách này dựa trên các thông lệ tốt của quốc tế, có thể áp dụng được trong bối cảnh của Việt Nam và nhằm tới các mặt hàng nhựa dùng một lần gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất tại Việt Nam.

Báo cáo đề xuất một lộ trình hành động chính sách để loại bỏ dần dần các mặt hàng SUP cần ưu tiên ở Việt Nam và do đó, giảm đáng kể ô nhiễm đại dương do nhựa có nguồn gốc từ đất liền ở Việt Nam. Lộ trình đề xuất được xây dựng dựa trên một số nghiên cứu do NHTG tài trợ, bao gồm: (i) phân tích về ô nhiễm nhựa, nhằm xác định các loại rác thải nhựa chiếm đa số trong môi trường tại Việt Nam; và (ii) rà soát và phân tích về bất cập của khung pháp lý và chính sách đối với quản lý chất thải nhựa. Phân tích về ô nhiễm nhựa được mô tả trong phần tiếp theo cung cấp hướng dẫn về lộ trình của các khuyến nghị được trình bày ở phần sau của báo cáo. Nội dung được đề cập trong phần còn lại của báo cáo bao gồm:

- Phần 3: Xác định và phân tích về các loại SUP và tính phù hợp đối với các lựa chọn chính sách khác nhau. Phần này tóm tắt về:
 - kết quả của các cuộc khảo sát thực địa được thực hiện trong năm 2020 và 2021 để xác định các loại SUP chiếm đa số trong môi trường tại Việt Nam.
 - kết quả của việc rà soát và đánh giá bất cập của khung pháp lý và thể chế thực hiện vào năm 2021 để nhấn mạnh sự cần thiết của các chính sách cụ thể về giảm thiểu nhựa.
- Phần 4: Tóm tắt các luật và quy định về cắt giảm SUP đã được ban hành ở các nước khác và lựa chọn những luật và quy định phù hợp với bối cảnh của Việt Nam, bao gồm các yếu tố góp phần tạo nên thành công hay thất bại và tác động dự kiến.
- Phần 5: Khuyến nghị về các lựa chọn chính sách phù hợp với các loại SUP đang sử dụng ở Việt Nam; các loại chất thải nhựa và các lĩnh vực nơi mà việc loại bỏ dần các SUP mang tính khả thi; các khuôn khổ thể chế liên quan cần thiết để đạt được kết quả tích cực; và lộ trình hành động nhằm thực hiện các lựa chọn chính sách đã đề xuất

Các phụ lục trình bày về các tiêu chí sử dụng để lựa chọn các SUP cần cắt giảm ở Việt Nam; phân tích về các giải pháp thay thế SUP hiện có ở Việt Nam; đánh giá về khung pháp lý, chính sách và thể chế của Việt Nam liên quan đến việc loại bỏ các SUP; và quy trình thực hiện và thực thi các chính sách này ở Việt Nam.

3. Ô NHIỄM NHỰA Ở VIỆT NAM VÀ KHUNG PHÁP LÝ HIỆN HÀNH



3. Ô NHIỄM NHỰA Ở VIỆT NAM VÀ KHUNG PHÁP LÝ HIỆN HÀNH

3.1 Phân tích 10 mặt hàng nhựa hàng đầu được xác định trong Phân tích về ô nhiễm nhựa

Ngân hàng Thế giới (2022) tài trợ cho các cuộc khảo sát thực hiện từ tháng 7/2020 đến tháng 4/2021 nhằm nâng cao hiểu biết về các loại chất thải nhựa đang bị rò rỉ ra sông và biển ở Việt Nam, đồng thời xác định các giải pháp thay thế tiềm năng có sẵn trên thị trường Việt Nam (xem Hình 3.1). Công việc bao gồm các cuộc khảo sát thực địa dọc bờ sông và tại các khu vực ven biển nhằm xác định mức độ ô nhiễm nhựa, và 10 loại nhựa gây ô nhiễm hàng đầu; khảo sát viên thám và lưới kéo nhằm quan trắc rác thải nhựa nằm trong và dọc theo các tuyến đường thủy chảy ra biển; và phân tích sơ bộ về các giải pháp thay thế đối với các loại nhựa gây ô nhiễm nhất tại Việt Nam.

Cho đến nay, chất thải nhựa là loại chất thải với số lượng lớn nhất thu gom được trong các cuộc điều tra thực địa (khoảng 94% tổng số rác thải và khoảng 71% trọng lượng rác thải). Bao bì thực phẩm mang đi là loại rác thải nhựa với số lượng lớn nhất tìm được trong các cuộc điều tra thực địa (44% tổng số mặt hàng), tiếp theo là rác thải liên quan đến thủy sản³ (33% tổng số) và rác thải hộ gia đình (22% tổng số). Phép đo Chỉ số bờ biển sạch (CCI), là một công cụ để đánh giá độ sạch tương đối của bờ biển, cho thấy 71% các địa điểm ven biển được khảo sát trong các cuộc điều tra thực địa là *cực kỳ bẩn* (CCI lớn hơn 20) và 86% là *cực kỳ bẩn hoặc bẩn* (CCI lớn hơn 10).

Về số lượng, 10 loại nhựa thông dụng hàng đầu chiếm hơn 81% tổng số đồ nhựa thu gom được ở các bãi sông và hơn 84% số đồ nhựa được tìm thấy ở các địa điểm ven biển. Năm loại nhựa phổ biến hàng đầu chiếm hơn 50% về số lượng, ở cả địa điểm ven sông và ven biển. Các loại SUP chiếm 62% (về số lượng) trong tổng số rác thải nhựa được xác định trong các cuộc điều tra thực địa. Túi nhựa và các mảnh vỡ (khoảng 26% các mặt hàng) là những đồ dùng một lần phổ biến nhất ở các địa điểm khảo sát. Khi tính tổng cả hai loại chất thải này, chúng là loại phổ biến nhất ở các địa điểm ven sông và phổ biến thứ hai ở các địa điểm ven biển. Hộp đựng thực phẩm bằng xốp là một trong năm mặt hàng hàng đầu ở cả địa điểm ven sông và ven biển. Ngựa cụ cũng rất phổ biến, chiếm khoảng 30% chất thải nhựa (về số lượng).

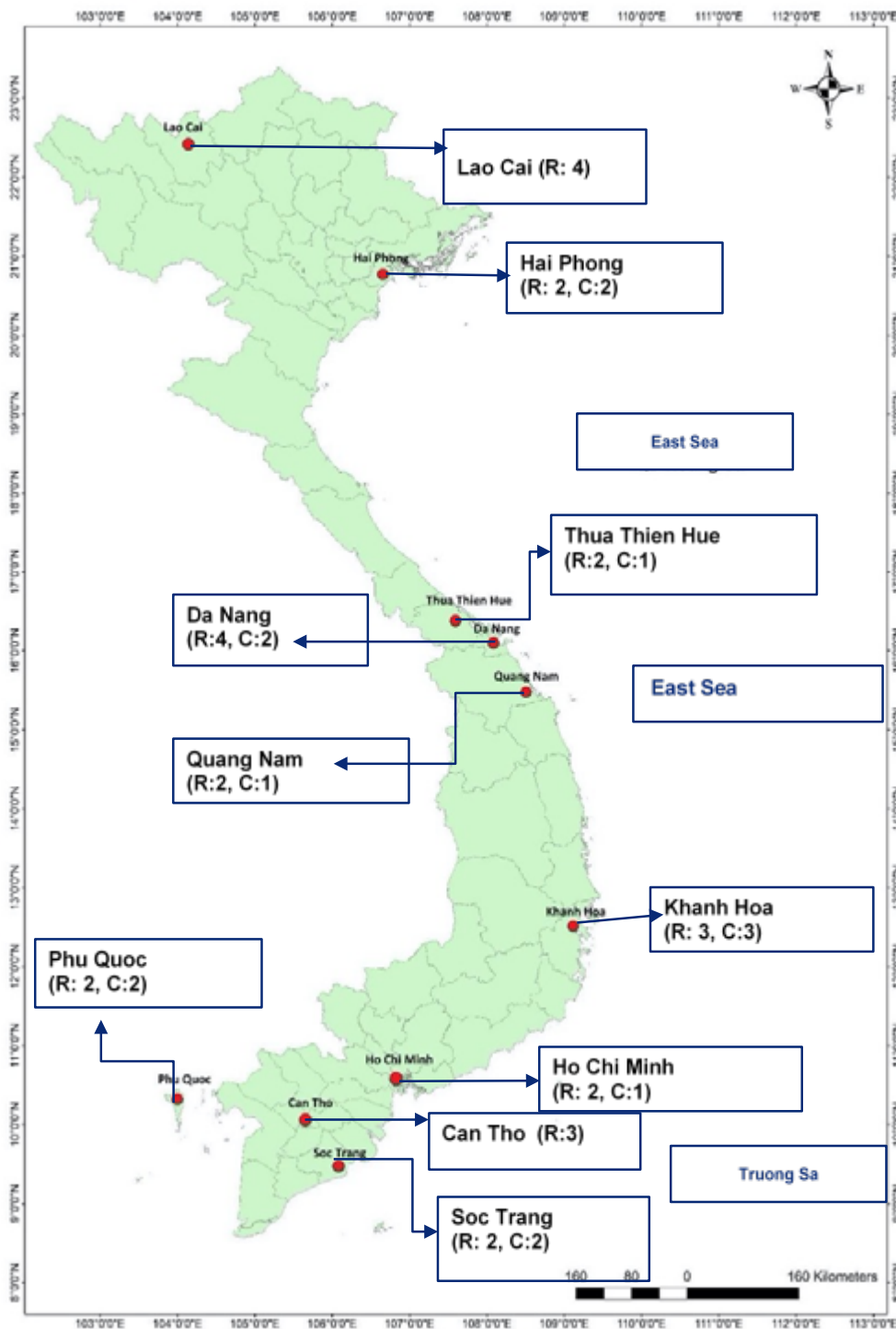
10 loại rác thải nhựa hàng đầu mà các cuộc điều tra thực địa đã xác định được tại 38 địa điểm ven sông và ven biển ở Việt Nam được trình bày trong Hình 3.2. Chúng bao gồm SUP và các loại nhựa khác. Trong số các SUP được xác định

3 Cần lưu ý rằng mặc dù chất thải nhựa liên quan đến thủy sản xuất hiện rất nhiều trong các cuộc khảo sát, các khuyến nghị chính sách đề xuất cho loại chất thải này không được trình bày trong báo cáo vì có một nghiên cứu riêng về chất thải liên quan đến thủy sản đang được thực hiện để cung cấp thông tin cho Dự án Phát triển thủy sản bền vững được đề xuất.

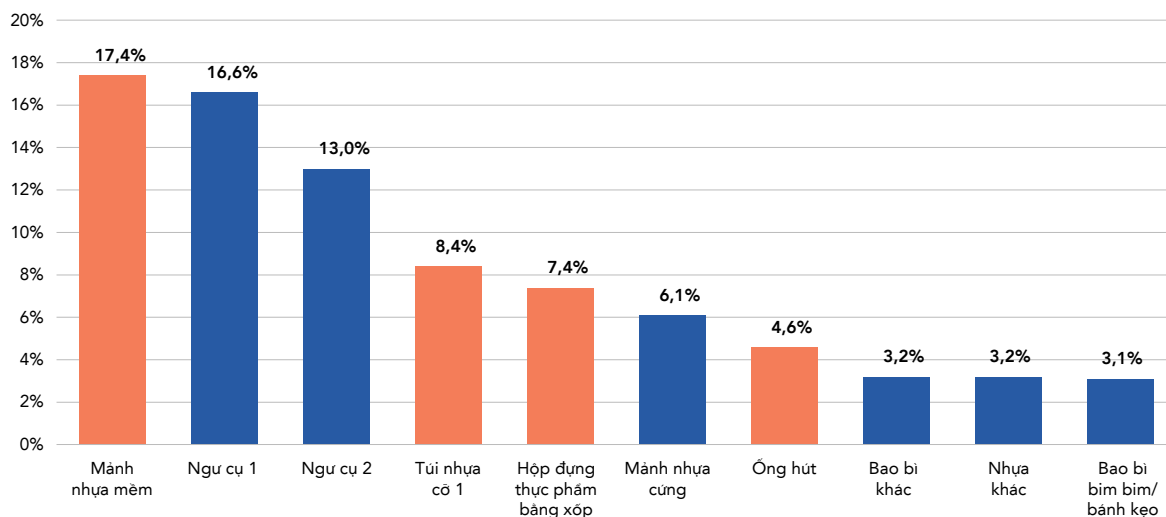
bởi các cuộc điều tra, chiếm nhiều nhất là túi nhựa và các mảnh vỡ, hộp đựng thực phẩm bằng xốp và ống hút. Tính tổng lại, những loại nhựa này chiếm

tới 38% lượng chất thải nhựa bị rò rỉ tại các địa điểm khảo sát. Hình 3.3 trình bày về những phát hiện này, tách riêng cho các địa điểm ven sông và ven biển.

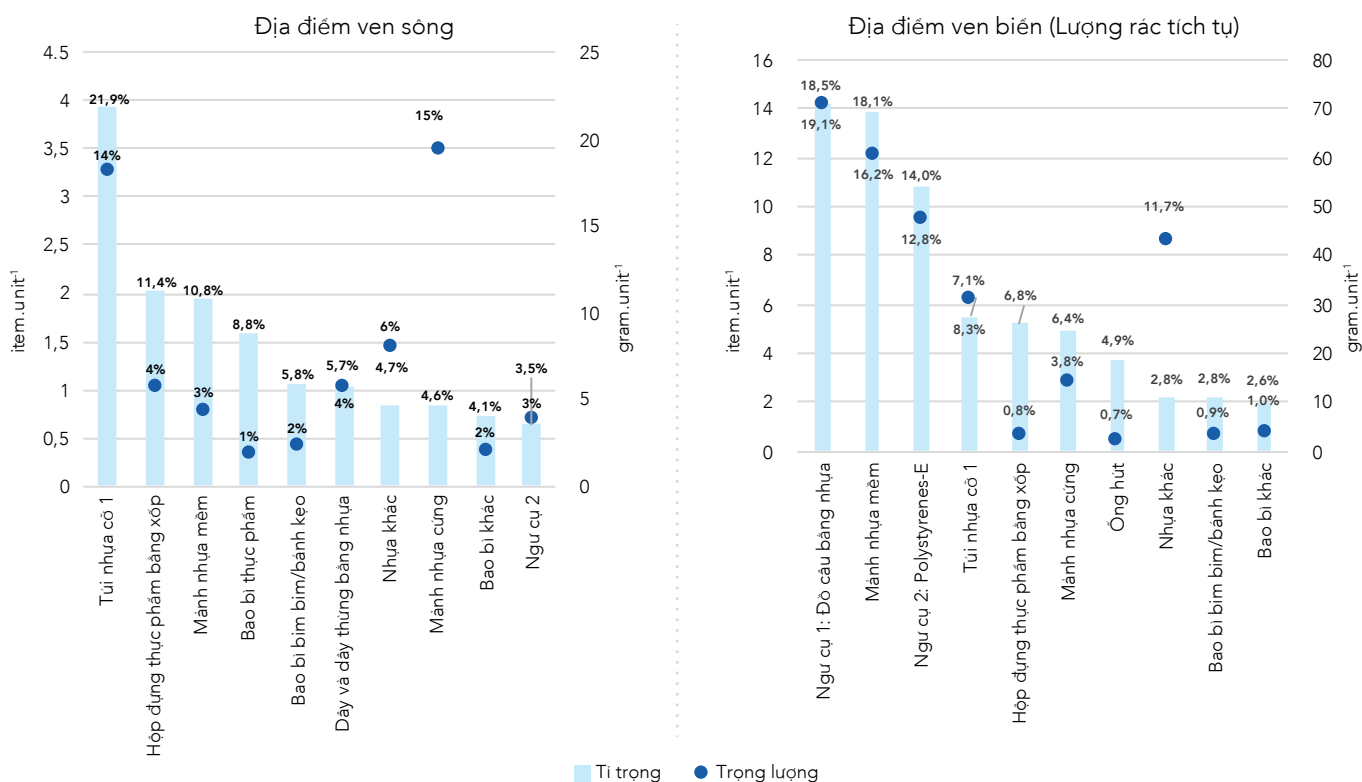
Hình 3.1: VỊ TRÍ CỦA 38 ĐỊA ĐIỂM ĐÃ TIẾN HÀNH KHẢO SÁT THỰC ĐỊA TẠI VIỆT NAM (NGÂN HÀNG THẾ GIỚI 2022); R = ĐỊA ĐIỂM VEN SÔNG; C = ĐỊA ĐIỂM VEN BIỂN



Hình 3.2: 10 LOẠI NHỰA HÀNG ĐẦU, TÍNH TỔNG THEO SỐ LƯỢNG (NGÂN HÀNG THẾ GIỚI 2022)



Hình 3.3: 10 LOẠI NHỰA HÀNG ĐẦU TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM VEN SÔNG VÀ VEN BIỂN – LƯỢNG RÁC TÍCH TỤ (NGÂN HÀNG THẾ GIỚI 2022)



Ngoài các cuộc khảo sát thực địa, các cuộc khảo sát bằng máy bay không người lái cũng được thực hiện ở ba khu vực - Hải Phòng (5 địa điểm), Hải Dương (2 địa điểm) và Sa Pa (2 địa điểm). Kết quả từ các cuộc khảo sát bằng máy bay không người lái chỉ ra rằng hầu hết rác thải nhựa bị rò rỉ có thành phần là một số ít loại các mặt hàng đóng gói mang đi, nhiều loại trong số đó chỉ dùng một lần và có giá trị thấp, bao gồm:

- Polystyrene, bao gồm hộp đựng thực phẩm (40%)
- Nắp cốc, nắp đậy và các vật dụng nhỏ bằng nhựa như thìa đĩa nhựa và dụng cụ khuấy đồ uống (19%)
- Túi và giấy bọc polyethylene mật độ thấp (LDPE), và chai polyethylene terephthalate (PET) (18%)

Các loại rác thải nhựa được tìm thấy trong các cuộc điều tra thực địa và bằng máy bay không người lái được trình bày trong Hình 3.4.

Mặc dù các cuộc khảo sát bằng máy bay không người lái chỉ giới hạn ở ba khu vực và kết quả khảo sát chỉ nên được khái quát hóa một cách thận trọng, tuy vậy nhưng phát hiện từ khảo sát phản ánh một số xu hướng mới xuất hiện. Ví dụ, các chất thải SUP mang đi chiếm đa số trong môi trường và cần được ưu tiên cho các biện pháp chính sách.

Kết quả phân tích sơ bộ về các sản phẩm thay thế cho thấy đối với hầu hết các SUP đã được xác định cần ưu tiên, các sản phẩm thay thế đều có sẵn tại thị trường Việt Nam. Những lựa chọn thay thế này chủ yếu là cho túi nhựa và hộp đựng thực phẩm mang đi. Tuy nhiên, khi thiết kế các biện pháp chính sách để thay thế các SUP ưu tiên, đồng thời xem xét mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế khả thi, chi phí và tác động môi trường tiềm năng của chúng cũng cần được tính đến. Do đó, để cung cấp thông tin về các chính sách tiềm năng, cùng với trình bày thông tin về mức độ sẵn có của các giải pháp thay thế phù hợp, báo cáo trình bày thông tin về chi phí và tác động môi trường của các lựa chọn thay thế.

Hình 3.4: CÁC LOẠI RÁC THẢI NHỰA ĐƯỢC TÌM THẤY TRONG CÁC CUỘC KHẢO SÁT THỰC ĐỊA VÀ BẰNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (NGÂN HÀNG THẾ GIỚI 2022)



Mảnh nhựa mềm



Ngư cụ 1



Ngư cụ 2



Túi nhựa (0-5kg)



Hộp đựng thực phẩm bằng xốp



Ống hút



Bao bì thực phẩm khác



Nhựa khác



Mảnh nhựa cứng



Bao bì bim bim/bánh kẹo

3.2 Lợi ích nhờ loại bỏ SUP

Nhìn chung, kinh nghiệm quốc tế cho thấy rằng việc chuyển từ SUP sang các sản phẩm có thể tái sử dụng mang lại nhiều lợi ích hơn là chi phí. Một báo cáo năm 2018 của Ủy ban châu Âu về tác động kinh tế dự kiến của Chi thị về SUP của Liên minh châu Âu (EU) cho thấy việc chuyển sang các sản phẩm dùng nhiều lần giúp tiết kiệm cho người tiêu dùng vì họ ít phải trả tiền cho các sản phẩm dùng một lần hơn, và chi phí vẫn rẻ hơn ngay cả khi tính đến chi phí bổ sung để làm sạch các sản phẩm có thể tái sử dụng (Ủy ban Châu Âu 2018). Nếu những khoản tiết kiệm này được chi tiêu ở những nơi khác trong nền kinh tế, chúng sẽ bù đắp những tổn thất mà các nhà sản xuất SUP phải gánh chịu. Tuy nhiên, những thiệt hại có thể xảy ra đối với các cơ sở sản xuất các sản phẩm dùng một lần cho thấy sự cần thiết phải chuyển đổi theo từng giai đoạn để giảm thiểu các tác động tiềm tàng của các chính sách cắt giảm SUP. Báo cáo năm

2018 của Ủy ban Châu Âu cũng trình bày các chi phí và lợi ích tổng thể, đồng thời cho thấy lợi ích do các chính sách quản lý SUP mang lại sẽ lớn hơn so với các chi phí liên quan (Xem Bảng 3.1).

Nhờ những nỗ lực nâng cao nhận thức người tiêu dùng về những lý do tại sao nên sử dụng các sản phẩm thay thế túi nhựa dùng một lần và các sản phẩm SUP khác, đồng thời khuyến khích sử dụng các sản phẩm thay thế có thể tái sử dụng, việc sử dụng các sản phẩm SUP sẽ được cắt giảm đáng kể. Các chính sách hỗ trợ xác định và khuyến khích các sản phẩm thay thế các sản phẩm SUP phù hợp với môi trường cũng cần được xem xét, bao gồm áp dụng các chứng nhận và tiêu chuẩn, đầu tư vào hoặc cung cấp tài chính để sản xuất các sản phẩm thay thế. Mặc dù đây không phải là trọng tâm của báo cáo, nhưng sẽ được tham chiếu đến (nếu có liên quan) trong các lựa chọn chính sách được đề xuất hỗ trợ trực tiếp cho việc cắt giảm sử dụng SUP.

Bảng 3.1: TÓM TẮT CÁC LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO NĂM 2018 CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU

Lợi ích trực tiếp	Giảm chi phí dọn rác trên đất liền và trên biển (bao gồm ngoại biên)	11,1 tỷ Euro
	Tăng tiết kiệm cho người tiêu dùng thông qua giảm chi tiêu cho các sản phẩm dùng một lần và chuyển sang các sản phẩm dùng nhiều lần	6,5 tỷ Euro
Chi phí	Giảm doanh thu của các đơn vị sản xuất SUP	3,2 tỷ Euro
	Chi phí của chiến dịch nâng cao nhận thức	0,6 tỷ Euro
	Chi phí về tuân thủ kinh doanh, tẩy rửa thương mại và làm đầy	1,4 tỷ Euro
	Tăng chi phí quản lý chất thải do áp dụng EPR	0,5 tỷ Euro
Tổng cộng		+11,9 tỷ Euro

3.3 Tóm tắt về rà soát và phân tích khoảng trống về khuôn khổ pháp lý, chính sách và thể chế

Để cung cấp thông tin cho báo cáo, nhóm tư vấn đã thực hiện một kiểm kê và phân tích khoảng trống để xem xét về khuôn khổ pháp lý, chính sách và thể chế của Việt Nam về quản lý chất thải nhựa. Đánh giá này nhấn mạnh cam kết của Việt Nam trong việc giải quyết các thách thức về quản lý chất thải rắn và nhựa thông qua ban hành các chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia, bao gồm

- Chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 07/5/2018).
- Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg, tháng 12/2019).
- Kế hoạch hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021–2030 (Quyết định số 889/QĐ-TTg, ngày 24/6/2020).

Các chiến lược và kế hoạch hành động này của chính phủ đã nhấn mạnh nhu cầu cấp bách cần giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa của Việt Nam. Các tài liệu này đã đặt ra mục tiêu cụ thể nhằm giải quyết vấn đề quản lý chất thải, ô nhiễm nhựa và rác thải đại dương, bao gồm cả chất thải từ các lĩnh vực cụ thể như bán lẻ và du lịch. Các tài liệu này cũng đặt ra mục tiêu là cần có các chính sách bổ sung về nhựa để thúc đẩy giảm thiểu, và như tóm tắt trong Phụ lục 3 của báo cáo này, thiết kế phù hợp hơn đối với các sản phẩm nhựa và nhựa, cũng như các thiết kế thân thiện môi trường. Báo cáo cho thấy Việt Nam đã áp dụng một số quy định nhằm giải quyết những thách thức này, bao gồm

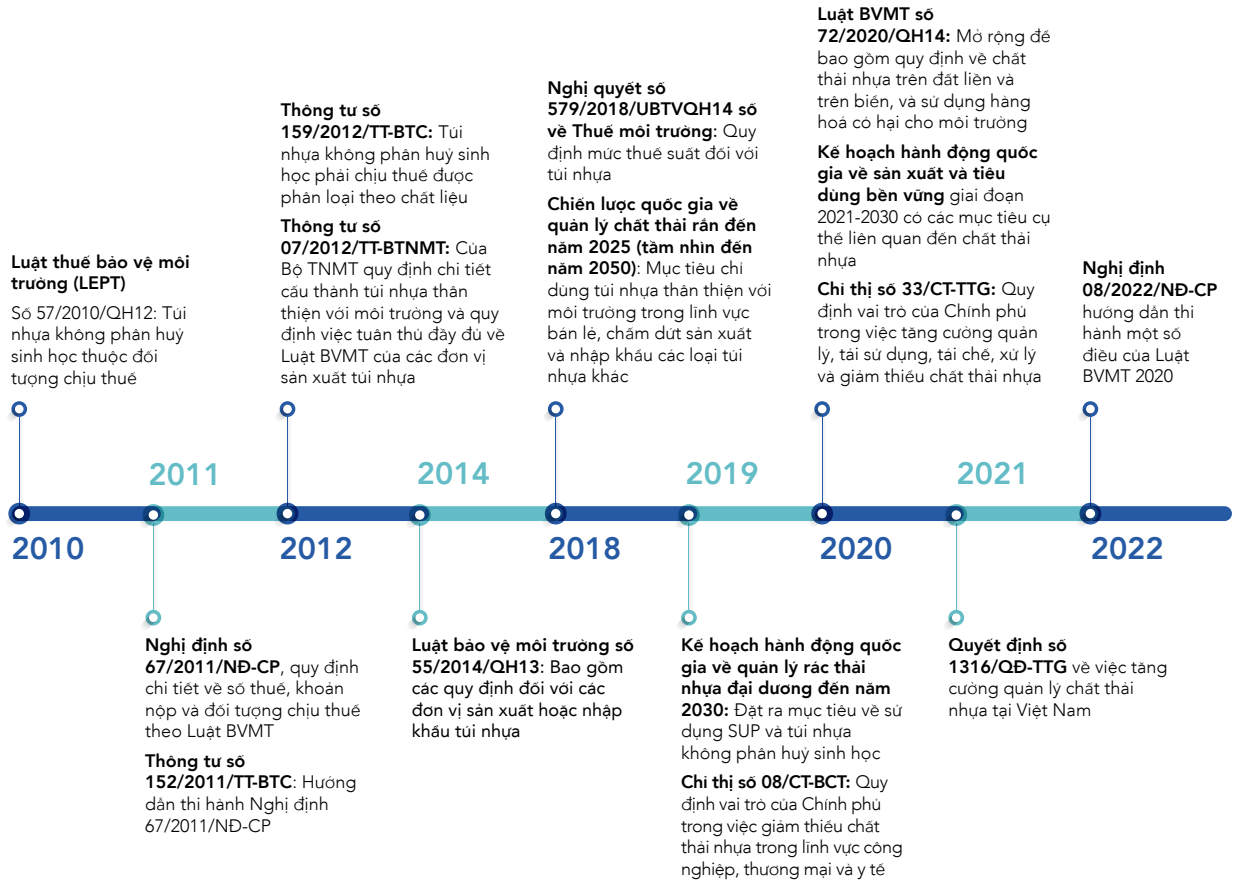
- Đánh thuế cơ sở sản xuất túi nhựa khó phân hủy (Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010);
- Áp dụng các công cụ trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với các cơ sở sản xuất bao bì nhựa; nhiệm vụ về xây dựng lộ trình cắt giảm sản xuất và nhập khẩu SUPs, các sản phẩm và bao bì nhựa khó phân hủy khác (Luật Bảo vệ môi trường 2020; và Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều trong Luật Bảo vệ môi trường 2020);

- Bộ TNMT có nhiệm vụ xây dựng một lộ trình nhằm giải quyết việc cắt giảm tiêu thụ và cấm sử dụng một số loại SUP (Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu rác thải nhựa);
- Phân công trách nhiệm giải quyết vấn đề rác thải nhựa cho các Bộ (Chi thị số 08/CT-BCT ngày 15/7/2019 về tăng cường các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong ngành công thương; Chi thị số 08/CT -BYT ngày 29/7/2019 về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế; Quyết định số 2395/QĐ-BTNMT ngày 28/10/2020 về giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành tài nguyên và môi trường; Quyết định số 687/QĐĐ-BNN-TCTS ngày 05/02/2021 về Kế hoạch hành động quốc gia về rác thải nhựa đại dương của ngành thủy sản đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua).

Khung chính sách và pháp lý thứ cấp đang được xây dựng nhằm hỗ trợ thực hiện và thực thi pháp luật sơ cấp.

Các văn bản này gồm Nghị định 8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020, bao gồm các điều khoản về thực hiện EPR và loại bỏ dần việc sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ các loại SUP. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về việc tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam. Mục tiêu chính của Quyết định này là tăng cường quản lý chất thải nhựa bằng cách phân cấp từ trung ương xuống địa phương và góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, với mục tiêu giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm SUP. Hình 3.5 trình bày về lịch trình thực hiện các chính sách mà chính phủ đã áp dụng để giúp hạn chế việc sử dụng các loại SUP.

Hình 3.5: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI SUPS



Như trình bày tại Phụ lục 3, Chính phủ đã đặt ra các mục tiêu đầy tham vọng để giải quyết ô nhiễm nhựa, bao gồm: các mục tiêu cụ thể để giảm thiểu xả rác trên biển (75% vào năm 2030); thu gom phế liệu ngư cụ (100% vào năm 2030); ngăn chặn việc sử dụng SUPs và túi nhựa khó phân hủy; các chiến dịch làm sạch; quan trắc các mảnh vụn nhựa trên biển, đặc biệt là ở các khu du lịch (100% các địa điểm du lịch sẽ không có nhựa vào năm 2030); và thực hiện Nghị định 8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020, theo đó, từ ngày 1/1/2026 sẽ cấm sản xuất túi nhựa khó phân hủy phục vụ tiêu dùng trong nước cũng như nhập khẩu⁴. Nghị định này cũng quy định UBND các tỉnh hạn chế phân phối và sử dụng SUP tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn và các khu du lịch từ sau năm 2025; và quy định giảm dần việc sản xuất và nhập khẩu các loại SUP khác, cho đến khi lệnh cấm bắt đầu có hiệu lực vào năm 2031).

Về thể chế quản lý chất thải nhựa, Bộ Tài nguyên và Môi trường được chỉ định là cơ quan đầu mối về quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo quản lý thống nhất chất thải rắn nói chung và chất thải nhựa nói riêng. Đồng thời, Chi thị số 33 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong từng Bộ, ngành, địa phương đối với quản lý chất thải nhựa. Việc quản lý và tái chế chất thải sinh hoạt sẽ được thực hiện ở cấp tỉnh/ thành phố, trong đó UBND các cấp đóng vai trò trung tâm trong việc thực hiện các hoạt động quản lý chất thải.

Nghiên cứu này phân tích khung pháp lý về quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam và so sánh với các thông lệ quốc tế tốt, gồm của Liên minh Châu Âu, Trung Quốc và một số nước trong ASEAN. Một phân tích khoảng trống về chính sách nhựa cũng được thực hiện, dựa trên khung chính sách nhựa tiềm năng đối với Việt Nam, phù hợp với ba trụ cột trong Kế hoạch Hành động năm 2021 của khu vực ASEAN về phòng chống rác thải đại dương ở các quốc gia thành viên (2021–2025):

4 Với kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày dưới 50 µm

- Trụ cột 1 (Giảm đầu vào của hệ thống) tập trung vào các chính sách hỗ trợ giảm thiểu sử dụng nhựa, gồm các lệnh cấm và hạn chế về mua bán các loại nhựa và SUP cần ưu tiên, đồng thời áp đặt các khoản phí và thuế đối với các cơ sở sản xuất và nhập khẩu. Dựa trên mục tiêu nhằm đến các loại SUP của Trụ cột 1, báo cáo này tập trung vào các lựa chọn chính sách giúp giải quyết các bất cập trong lĩnh vực chính sách này (xem Bảng 3.2).
- Trụ cột 2 (Tăng cường thu gom và giảm thiểu rò rỉ) thường bao gồm các chương trình về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và các biện pháp tối ưu hóa quản lý chất thải.
- Trụ cột 3 (Tạo ra giá trị khi tái sử dụng chất thải) gồm các biện pháp như thiết kế sinh thái, tiêu chuẩn và dán nhãn. Những biện pháp này tuy không trực tiếp giúp giảm thiểu tiêu thụ SUP, nhưng hỗ trợ quá trình chuyển đổi khỏi các loại SUP - ví dụ, thông qua áp dụng các giải pháp thay thế bền vững hơn. Mặc dù các biện pháp này sẽ không được nghiên cứu sâu trong báo cáo này, nhưng chúng được xem xét trong bối cảnh chính sách rộng hơn như là các biện pháp hỗ trợ chính sách giảm thiểu.

Bảng 3.2: NHỮNG BẤT CẬP CHÍNH VÀ KHUYẾN NGHỊ TỪ KIỂM KÊ VÀ PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG TRONG CÁC CHÍNH SÁCH NHỰA CỦA VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI TRỤ CỘT 1 (GIẢM ĐẦU VÀO CỦA HỆ THỐNG) TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN

Bất cập chính	Khuyến nghị nhằm giải quyết bất cập
Mặc dù Nghị định 8/2022 đã xác định và định nghĩa về các loại SUP trong khuôn khổ pháp luật, một số loại SUP gây ô nhiễm được tìm thấy trong môi trường chưa được quy định là cần cắt giảm (ví dụ, các sản phẩm nhà tắm dùng một lần).	Xem xét khái quát hóa định nghĩa về SUP trong bản sửa đổi của Nghị định 8/2022 để liên kết chặt chẽ hơn với các thông lệ quốc tế tốt (ví dụ: ở EU) theo đó SUP được định nghĩa theo mục đích thay vì theo sản phẩm hoặc danh mục. Cách tiếp cận này sẽ cho phép quy định về các sản phẩm mục tiêu trong Thông tư hỗ trợ thực hiện Nghị định.
Ngoài các lệnh cấm trong Nghị định 8/2022, các công cụ chính sách để giảm tiêu thụ SUP và tạo điều kiện thực hiện các lệnh cấm vẫn chưa được xác định và đưa vào bất kỳ văn bản luật nào.	Xây dựng lộ trình để loại bỏ dần các loại SUP và xem xét các chính sách tạo điều kiện giảm thiểu tiêu dùng, và đặc biệt là tiêu dùng trong lĩnh vực khách sạn, du lịch và bán lẻ, nơi tiêu thụ hầu hết các loại SUP.
Về bản chất, thuế đánh vào các cơ sở sản xuất túi nhựa khó phân hủy dường như không hiệu quả trong việc giảm tiêu thụ túi nhựa (xem Phần 4).	Thu phí người tiêu dùng đối với một số loại SUP, ví dụ túi nhựa khó phân hủy.

Các nghiên cứu và khuyến nghị liên quan đến Trụ cột 2 và 3 hoặc được đưa vào ấn phẩm của Nhóm Ngân hàng Thế giới, *Nghiên cứu thị trường tại Việt Nam: Cơ hội và rào cản đối với tuần hoàn nhựa (Nhóm Ngân hàng Thế giới 2021)* hoặc do các đối tác phát triển khác tài trợ trực tiếp (ví dụ các nghiên cứu về chương trình trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất). Một quy định về EPR đã được đưa vào Nghị định 8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020. Các chính

sách đề xuất trong báo cáo này sẽ hỗ trợ và củng cố việc thực hiện quy định về EPR trong việc loại bỏ dần một số loại SUP đã được xác định là không phù hợp để tái chế; và các chính sách này sẽ tạo áp lực khiến các cơ sở sản xuất chuyển sang các lựa chọn thay thế. Như đã đề cập ở trước, trọng tâm của báo cáo là Trụ cột 1, trực tiếp giải quyết việc giảm tiêu thụ SUP. Báo cáo cũng trình bày về một phân tích khoảng trống chi tiết hơn và các khuyến nghị cho cả ba trụ cột (xem Phụ lục 3).

Để xác định các loại SUP thích hợp làm mục tiêu nhằm tạo ra tác động tích cực nhất đến môi trường, ba tiêu chí lựa chọn sau đã được sử dụng (Xem Phụ lục 1), bao gồm:

SUP có xuất hiện nhiều trong môi trường tại Việt Nam không?

SUP có các lựa chọn thay thế với giá cả hợp lý và những lựa chọn thay thế này đã được sử dụng thành công chưa?⁵

Liệu SUP có thể được giải quyết một cách hiệu quả thông qua các chính sách giảm thiểu không?

Với những cân nhắc trên, ba loại SUP phổ biến nhất cần được nhắm đến ngay tức thì, thông qua các chính sách giảm thiểu, là túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm EPS và ống hút nhựa. Như đã trình bày trong kết quả khảo sát thực địa, các loại SUP này chiếm đến 38% tổng lượng chất thải rò rỉ ra sông và đại dương, và luôn là ba loại SUP hàng đầu ở hầu hết các địa điểm khảo sát. Mặc dù các cuộc khảo sát thực địa chỉ có thể cung cấp một cái nhìn tổng thể, nhưng việc giải quyết các loại SUP cụ thể này có mức độ phù hợp cao và việc nhắm mục tiêu vào các loại SUP này sẽ giúp giảm đáng kể ô nhiễm môi trường tại Việt Nam. Ngược lại, cũng được tìm thấy nhiều trong các cuộc điều tra thực địa, không được đưa vào báo cáo này, vì ngư cụ phần lớn không phải

là nhựa dùng một lần và sắp tới Ngân hàng Thế giới sẽ có một báo cáo riêng phân tích chi tiết về các biện pháp giải quyết ô nhiễm nhựa của ngành thủy sản.

Một số loại SUP không xuất hiện trong danh sách 10 loại nhựa hàng đầu trong các cuộc khảo sát thực địa, nhưng chúng vẫn góp phần vào ô nhiễm rác thải nhựa đại dương. Một số trong số này bao gồm thìa đĩa bằng nhựa, cốc và nắp đậy bằng nhựa, và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa. Các loại SUP này thường đã có sẵn các lựa chọn thay thế và ở một số quốc gia, chúng đã được thay thế thành công bằng các lựa chọn thay thế có giá cả hợp lý. Ngành du lịch, đặc biệt là khách sạn và các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú khác, cũng cần được xem xét để loại bỏ dần các SUP và sử dụng các lựa chọn thay thế, vì các chai lọ SUP dùng trong nhà tắm và các sản phẩm khác phục vụ du khách gồm một lượng đáng kể các loại SUP đang gây ô nhiễm môi trường ở các khu du lịch thuộc Việt Nam (Hendrickx và Bajzelj 2021).

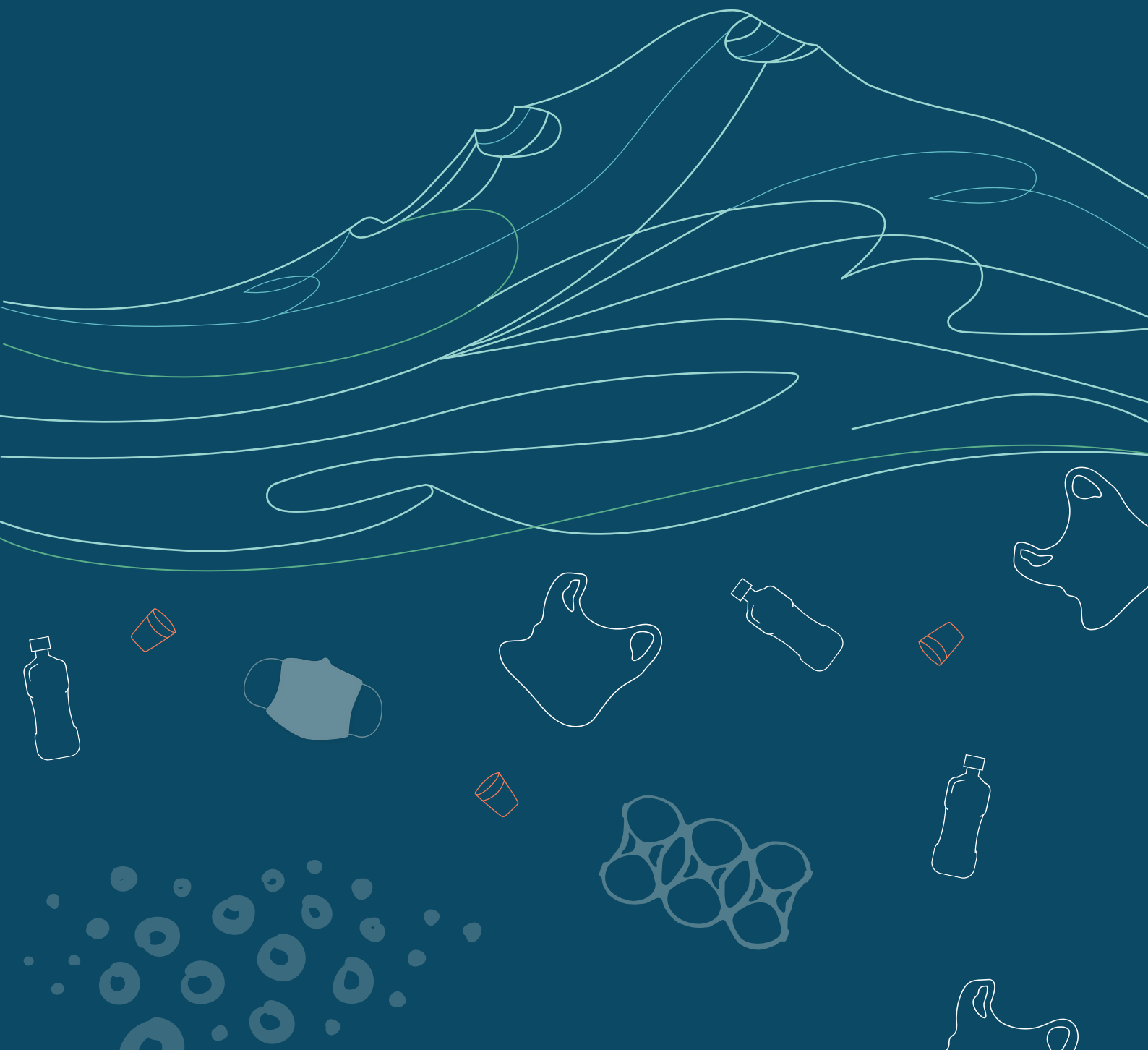
Tóm lại, lộ trình xây dựng trong các phần tiếp theo của báo cáo chủ yếu tập trung vào ba loại SUP hàng đầu (túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm EPS và ống hút nhựa), nhưng cũng xem xét các loại SUP khác mà có thể được giải quyết thông qua các chính sách giảm thiểu dựa trên các thông lệ quốc tế tốt (xem Bảng 3.3).

Bảng 3.3: CÁC LOẠI SUP THUỘC MỤC TIÊU CẮT GIẢM TRONG BÁO CÁO

Lý do	Các loại SUP mục tiêu
Các loại SUP được xác định trong các cuộc khảo sát thực địa là các loại gây ô nhiễm hàng đầu	<ul style="list-style-type: none"> Hộp đựng thực phẩm EPS Ống hút Túi nhựa không phân hủy
Các loại SUP có thể được xem xét trong các chính sách giảm thiểu, dựa trên các thông lệ quốc tế tốt; có sẵn các lựa chọn thay thế dùng một lần hoặc nhiều lần; và không được coi là những mặt hàng thiết yếu	<ul style="list-style-type: none"> Thìa đĩa bằng nhựa Cốc nhựa Dụng cụ khuấy đồ uống Chai lọ dùng trong nhà tắm (thuộc khách sạn)

5 Xem Phụ lục 2: Các lựa chọn thay thế cho các loại SUP mục tiêu và mức độ sẵn có phục vụ sử dụng bền vững

4. CÁC CHÍNH SÁCH NHẪM GIẢM THIỂU VÀ LOẠI BỎ TIÊU THỤ MỘT SỐ LOẠI SUP



4. CÁC CHÍNH SÁCH NHẪM GIẢM THIỂU VÀ LOẠI BỎ TIÊU THỤ MỘT SỐ LOẠI SUP

Phần này xác định các lựa chọn chính sách tiềm năng và phân tích các lựa chọn này trong bối cảnh khuôn khổ lập pháp hiện nay ở Việt Nam. Cách tiếp cận này nhằm giúp Việt Nam hoạch định chính sách, xây dựng lộ trình hành động để thông qua và nâng cao hiệu quả của các chính sách khi được thực thi.

Như đã đề cập trong Mục 3.3, các chính sách đề xuất tập trung vào Trụ cột 1 (Giảm đầu vào của hệ thống). Các lựa chọn này bao gồm các lệnh cấm, hạn chế hoặc phí áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu hoặc người sử dụng các loại SUP nhất định. Các biện pháp này đã được chứng minh là có hiệu quả cao giúp đạt được kết quả một cách nhanh chóng, và đặc biệt là khi có đủ các điều kiện hỗ trợ quá trình chuyển đổi, chẳng hạn như có các lựa chọn thay thế sẵn có (Excell và cộng sự 2020).

Các khuyến nghị về chính sách cắt giảm SUP tập trung vào cách tiếp cận theo từng giai đoạn, có nghĩa là các biện pháp được thực hiện theo từng giai đoạn để tránh tác động tiêu cực đến các nhóm người không có tiếng nói trong quá trình hoạch định chính sách hoặc những người sẽ bị mất việc làm do thay đổi chính sách. Cách tiếp cận này yêu cầu phát triển các chính sách thúc đẩy việc làm và cơ hội kinh doanh liên quan đến các lựa chọn thay thế cho các sản phẩm SUP, hỗ trợ những người có sinh kế phụ thuộc nhiều vào các sản phẩm SUP, và bao gồm các đại diện từ các lĩnh vực và nền tảng khác nhau trong quá trình hoạch định chính sách (Excell và cộng sự 2020)

Cho đến nay, các quy định về SUP đã được áp dụng trên toàn quốc ở hơn 60 quốc gia (Excell và cộng sự 2020), và nhiều quốc gia khác sẽ tiến tới áp dụng. Một loại SUP phổ biến được nhắm tới là túi nhựa. Tính đến năm 2021, 127 trong số 192 quốc gia (66%) đã thông qua luật quản lý túi nhựa. Quy định phổ biến nhất là cấm các cơ sở bán lẻ phân phát túi nhựa miễn phí. Tại Đại Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc năm 2022 ở Nairobi, 175 quốc gia đã thông qua nghị quyết xây dựng một thỏa thuận quốc tế mang tính ràng buộc pháp lý vào năm 2024 nhằm chấm dứt ô nhiễm nhựa (Chi tiết xem Hộp 4.1). Một chiến lược quan trọng để đạt được mức cắt giảm đáng kể nhựa vào năm 2030 là giảm thiểu sử dụng và loại bỏ dần các loại SUP, gồm cả những sản phẩm ngoài túi nhựa và xốp. Đến cuối năm 2021, 27 quốc gia đã ban hành một số luật về sử dụng các loại SUP như đĩa, cốc và ống hút nhựa, mặc dù chưa có quốc gia nào cấm hoàn toàn việc sử dụng các loại SUP này, bao gồm cả việc cấm sản xuất, nhập khẩu, bán hàng và phân phối (Hendrickx và Bajzelj 2021).

THỎA THUẬN QUỐC TẾ MANG TÍNH PHÁP LÝ NHẪM CHẤM DỨT Ô NHIỄM NHỰA

Trong vài năm gần đây, rác thải đại dương và ô nhiễm nhựa đã thu hút rất nhiều sự quan tâm và cam kết của các chính phủ và khu vực tư nhân. Trong kỳ họp thứ 5 của Đại Hội đồng Môi trường Liên hợp quốc, việc thông qua nghị quyết thành lập một ủy ban đàm phán liên chính phủ nhằm tạo ra một thỏa thuận toàn cầu mang tính ràng buộc pháp lý vào năm 2024 nhằm chấm dứt ô nhiễm nhựa trên các sông, đại dương và đất liền của trái đất đã phản ánh và là động lực thúc đẩy nâng cao nhận thức và hành động về vấn đề này, và khu vực tư nhân cũng ủng hộ cách tiếp cận này.

Nghị quyết xem xét toàn bộ vòng đời của nhựa, bao gồm quá trình sản xuất, thiết kế và loại bỏ. Công cụ toàn cầu dự kiến sẽ thúc đẩy hành động ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu, đồng thời cho phép các quốc gia đưa ra các chính sách thực hiện phù hợp với hoàn cảnh trong nước và áp dụng cách tiếp cận tuần hoàn về nhựa. Thỏa thuận chấm dứt ô nhiễm nhựa vào năm 2024 dự kiến sẽ đặt ra các điều khoản cho việc xây dựng, thực hiện và thúc đẩy các kế hoạch hành động quốc gia về ngăn ngừa, giảm thiểu và loại bỏ ô nhiễm nhựa. Thỏa thuận cũng xác định nhu cầu đối với các tiêu chuẩn cũng như các mục tiêu có thể đo lường; tăng cường quan trắc ô nhiễm nhựa, trong đó có ô nhiễm nhựa đại dương; và đánh giá tác động đối với tất cả các loại môi trường. Thỏa thuận sẽ cho phép hiệu chỉnh các biện pháp, cả ở cấp quốc gia và khu vực.

Việt Nam có thể triển khai thỏa thuận này một cách thuận lợi bằng cách thực thi các quy định cấp quốc gia hiện hành về nhựa, đồng thời xây dựng các quy định và chính sách bổ sung theo khuyến nghị trong lộ trình chính sách của báo cáo này, và phát triển hệ thống quan trắc thực hiện và hiệu quả của các biện pháp này.

Các lệnh cấm, hạn chế và phí đối với SUP được áp dụng thông qua các yêu cầu luật pháp, thường phân biệt giữa:

- **Hạn chế phân phối một số loại SUP:** Đây là cách thực hiện chính sách cắt giảm một cách nhẹ nhàng hơn. Trong khi sản xuất, nhập khẩu và bán hàng đối với SUP vẫn được cho phép, việc phân phối tại điểm bán hàng sẽ bị hạn chế, trừ khi khách hàng yêu cầu. Chính sách này thường được sử dụng để chuyển đổi sang các lệnh cấm nghiêm ngặt hơn.
- **Phí đối với một số loại SUP:** Việc cắt giảm tiêu dùng có thể bị ảnh hưởng bởi các công cụ kinh tế dưới dạng thuế do các đơn vị sản xuất và nhập khẩu SUP chi trả hoặc phí (còn gọi là định giá/ đóng góp tài chính) do người tiêu dùng SUP chi trả (chẳng hạn như túi nhựa), thay vì cung cấp SUP miễn phí cho họ. Các khoản thuế do cơ sở sản xuất chi trả ít ảnh hưởng đến tiêu dùng hơn vì số tiền thuế phải trả có thể được bao gồm trong giá của sản phẩm, vì vậy người tiêu dùng có thể không biết về khoản phí này, và do đó, các mô hình kinh doanh và sở thích của người tiêu dùng sẽ không thay đổi theo hướng các lựa chọn thay thế bền vững hơn. Tuy nhiên, nếu người tiêu dùng bị tính phí tại điểm bán hàng đối với các sản phẩm nhựa như cốc, thìa dĩa và túi nhựa, họ sẽ được khuyến khích không yêu cầu các sản phẩm này. Ví dụ, nếu khách hàng phải trả tiền cho túi đựng hàng tạp hóa, thay vì nhận những chiếc túi này miễn phí, khách hàng sẽ được khuyến khích mang theo túi của chính mình.
- **Lệnh cấm:** Một số lệnh cấm có thể được áp dụng để giảm tiêu thụ SUP. Trong trường hợp cấm bán và phân phối một số loại SUP nhất định, việc đưa sản phẩm SUP ra thị trường (doanh nghiệp với doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp với người tiêu dùng) bị cấm, nhưng vẫn được phép sản xuất và xuất khẩu. Cách tiếp cận này thường được gọi là "lệnh cấm cấp quốc gia" đối với việc bán hàng. Lệnh cấm (hoàn toàn) đối với việc sản xuất, nhập khẩu, bán hàng và phân phối một số loại SUP là hình thức luật nghiêm ngặt nhất và sẽ cắt giảm 100% các loại SUP. Mặc dù Nghị định 8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 không bao gồm các lệnh cấm bán hàng đối với các sản phẩm SUP, Nghị định đưa ra các lệnh cấm nhập khẩu và sản xuất các loại SUP phục vụ trong nước, điều này sẽ gây khó khăn trong việc đưa các loại SUP bị cấm vào thị trường Việt Nam.

6 Nếu doanh thu được huy động cho quỹ bảo vệ môi trường và dành cho các hoạt động bảo vệ môi trường thì khoản thanh toán mà cơ sở sản xuất chi trả sẽ được coi là phí. Tuy nhiên, thuế tạo ra nguồn thu và nguồn thu đó trở thành một phần của ngân sách quốc gia và có thể được chi cho các mục đích khác.

Hiện tại, không có đủ thông tin để đưa ra kết luận chắc chắn về lợi ích môi trường đạt được từ thu phí và lệnh cấm đối với túi nhựa. Trong số khoảng 50% các trường hợp trên toàn cầu không có thông tin về tác động của các lệnh cấm. Điều này là do thiếu hệ thống giám sát và báo cáo, và do nhiều biện pháp chỉ được thực hiện trong thời gian gần đây. Vì vậy, không có dữ liệu tin cậy về các tác động. Tuy nhiên, trong vòng một năm kể từ khi lệnh cấm hoặc đánh thuế trên toàn quốc có hiệu lực, khoảng 30% trong số những nỗ lực này, theo báo, đã giúp giảm đáng kể ô nhiễm nhựa và tiêu thụ túi nhựa. 20% các quốc gia còn lại báo cáo kết quả cho thấy chỉ có tác động rất nhỏ hoặc không có tác động (Excell và cộng sự 2020).

Những phát hiện này cho thấy có một số yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định sự thành công hay thất bại của các chính sách. Ở các quốc gia báo cáo rằng chỉ có tác động nhỏ hoặc không có tác động từ lệnh cấm trên toàn quốc đối với túi nhựa, các vấn đề chính là thiếu thực thi, thiếu định giá phù hợp và thiếu các lựa chọn thay thế hợp lý. Điều thứ hai đã dẫn đến các trường hợp buôn lậu, và sự phát triển của thị trường chợ đen đối với túi nhựa, hoặc chuyển sang sử dụng túi nhựa dày hơn, vốn chưa bị quản lý. Thay đổi thứ hai này, trong một số trường hợp, đã khiến các vấn đề môi trường trở nên tồi tệ hơn.

Để phòng ngừa những vấn đề trên, cần có một cách tiếp cận theo từng giai đoạn. Cách tiếp cận này bắt đầu với các khoản phí và hạn chế, và dần dần tiến tới các lệnh cấm nghiêm ngặt hơn. Phí và hạn chế là “những bước đầu tiên” có thể dễ tạo dựng hành vi tiêu dùng thân thiện với môi trường và kích thích thị trường đối với các lựa chọn thay thế, đặc biệt là trong các lĩnh vực cần thay đổi. Các lĩnh vực không có khả năng chuyển đổi, hoặc các lĩnh vực sẽ bị ảnh hưởng nặng nề bởi chính sách, có thể được miễn trừ khỏi quy định này lúc ban đầu, và thay vào đó sẽ có một giai đoạn chuyển đổi. Khi loạt chính sách đầu tiên cho thấy có tiến triển trong việc cắt giảm chất thải nhựa và gia tăng mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế, các lệnh cấm nhập khẩu hoặc bán hàng nghiêm ngặt hơn có thể được áp dụng. Các hình phạt đối

với cơ sở chưa tuân thủ cũng nên được xem xét và do cơ quan giám sát và thực thi chịu trách nhiệm.

Báo cáo này đánh giá sự cần thiết của các chính sách khác giúp tăng cường quản lý SUP, nhưng các chính sách này không được đề xuất như là các lựa chọn chính sách riêng biệt. Điều này là do các sản phẩm nhựa và các sản phẩm có chứa nhựa chỉ là một phần nhỏ trong số các sản phẩm nằm trong phạm vi áp dụng của các chính sách như EPR, thiết kế sinh thái và các chương trình ghi nhãn, và mua sắm công xanh (thân thiện với môi trường). Báo cáo này không nhằm xem xét mọi các vấn đề về quản lý chất thải và kinh tế tuần hoàn, mà chỉ đóng góp cụ thể vào việc giải quyết các loại SUP.

Trong các tiểu mục tiếp theo, từng loại chính sách xác định ở trên sẽ được xem xét thông qua các ví dụ về cách từng chính sách được triển khai thực hiện ở các quốc gia khác. Những ví dụ này được phân tích để làm nổi bật các cơ chế hoạt động chính của việc thực hiện, các yếu tố quan trọng dẫn đến thành công (hoặc thất bại) và tác động của chính sách (nếu có sẵn dữ liệu). Cuối cùng, khả năng áp dụng và tính khả thi của việc thực hiện các chính sách đề xuất ở Việt Nam sẽ được thảo luận.

4.1 Hạn chế về phân phối và sử dụng SUP

Việc đặt ra các hạn chế đối với SUP dẫn đến không khuyến khích sử dụng và phân phát miễn phí các sản phẩm SUP cho người tiêu dùng. Các chính sách hạn chế thường được sử dụng như một biện pháp chuyển tiếp để chuẩn bị sẵn sàng cho các bên liên quan trước khi thực hiện các lệnh cấm chặt chẽ hơn. Ở các quốc gia đã thực hiện các chính sách hạn chế, các chính sách này bao gồm từ các biện pháp tự nguyện, chẳng hạn như các đơn vị bán lẻ quốc tế, khách sạn và nhà hàng lớn lựa chọn cắt giảm sử dụng nhựa trong các cơ sở của mình, đến các biện pháp bắt buộc do chính phủ thực thi. Hiện nay ở Việt Nam không có hạn chế cụ thể nào đối với việc sử dụng SUP, ngoại trừ các khuyến nghị ở các đô thị như Hà Nội⁷ và Thành phố (TP) Hồ Chí Minh⁸ về việc ngừng sử dụng các sản phẩm SUP trong gia đình, doanh nghiệp và cơ quan chính phủ (Vietnam News 2020).

7 Quyết định 232/KH-UBND ngày 25/10/2019 của UBND Hà Nội ban hành Kế hoạch phòng chống chất thải nhựa và túi nhựa trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

8 Quyết định 1905/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND TP Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

Các hạn chế có thể được áp dụng cho các ngành mục tiêu và theo thời gian, các chính sách này có thể được áp dụng theo từng giai đoạn cho toàn bộ nền kinh tế. Bắt đầu với các lĩnh vực có sẵn các lựa chọn thay thế sẽ giúp cải thiện việc áp dụng chính sách. Ví dụ, so với lĩnh vực bán lẻ, lĩnh vực nhà hàng và khách sạn sẽ phù hợp hơn để bắt đầu áp dụng các hạn chế ban đầu, vì số người trong xã hội sẽ bị ảnh hưởng sẽ ít hơn.

Một nơi mà việc hạn chế SUP nên được xem xét là tiêu thụ tại chỗ trong các nhà hàng dịch vụ trọn gói, bao gồm các nhà hàng, quán ăn tự phục vụ và cửa hàng thực phẩm cung cấp dịch vụ ăn uống tại chỗ. Các hạn chế có thể giải quyết việc sử dụng thìa đĩa, hộp đựng, cốc, ống hút, dụng cụ khuấy đồ uống, bình uống dùng một lần và các sản phẩm SUP khác. Có thể chuyển sang các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần hoặc đồ tái chế có giá trị cao (chẳng hạn như sử dụng đồ dùng bằng gốm, nhôm, kim loại và thủy tinh đối với thực phẩm, đồ uống và thìa đĩa) với chi phí thấp hoặc phù hợp nếu những cơ sở này có nhà bếp để rửa sạch các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần, hoặc nếu bao bì sau khi tiêu dùng có giá trị phế liệu cao và có thể dễ dàng thu gom, phân loại và tái chế

Cũng nên xem xét hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP đối với thực phẩm mang đi và giao hàng tận nơi. Các hạn chế được đưa ra để giảm hoặc cấm cung cấp miễn phí một số loại SUP, áp dụng đối với các doanh nghiệp cung cấp thực phẩm mang đi và giao hàng tận nơi, vì hầu hết trong số này đều sử dụng SUP. Do đó, cần nghiên cứu các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần như hộp và hộp đựng thực phẩm, hoặc cốc có thể dùng lại, để người tiêu dùng sử dụng xong có thể trả lại. Hiện tại, một số doanh nghiệp đang nghiên cứu các lựa chọn này thông qua hệ thống đăng ký hoặc hệ thống hoàn lại tiền đặt cọc. Những nỗ lực này nên được thực hiện thí điểm và sau đó triển khai trên quy mô lớn hơn. Trong khi đó, vẫn có thể giảm phân phát không cần thiết của một số loại SUP. Một ví dụ nổi bật là ống hút và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa, hiện đã bị hạn chế ở nhiều quốc gia. Ở Việt Nam, có thể áp dụng quy định ban đầu là yêu cầu không cung cấp ống hút tại điểm bán và chỉ cung cấp nếu khách hàng yêu cầu. Do đó, việc sử dụng ống hút sẽ không được khuyến khích. Một cách tiếp cận thú vị khác liên quan đến việc cung cấp thìa đĩa nhựa với các đơn đặt hàng thực

phẩm trực tuyến, có thể đưa ra lựa chọn không kèm theo thìa đĩa hoặc kèm theo thìa đĩa tại thời điểm đặt hàng hoặc phải trả tiền nếu kèm theo thìa đĩa. Trong trường hợp thứ hai, thìa đĩa không được cung cấp theo mặc định, và thay vào đó khách hàng có thể lựa chọn thêm thìa đĩa vào đơn đặt hàng với một khoản phí (xem thêm Mục 4.2). Lựa chọn kèm theo/không kèm theo này đã được các nền tảng giao đồ ăn trực tuyến lớn ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, áp dụng một cách tự nguyện. Ngoài ra, nhiều quốc gia đã cấm sử dụng ống hút nhựa (xem Mục 4.1.1).

Các khu du lịch là điểm nóng phát sinh chất thải SUP, và đặc biệt là trong mùa du lịch cao điểm (Hendrickx và Bajzelj 2021). Các công viên và khu bảo tồn thiên nhiên có thể bị ảnh hưởng một cách nặng nề hơn do các loại SUP, vì đây là các nơi có đa dạng sinh học cần được bảo vệ và có nguy cơ tuyệt chủng, và việc thu gom chất thải sẽ có nhiều vấn đề hơn so với tại các khu nghỉ dưỡng. Ngoài ra, các công viên và địa điểm thiên nhiên có giá trị nội tại và sạch sẽ thường thu hút du khách. Các đảo đặc biệt gặp khó khăn đối với quản lý chất thải do thiếu không gian để xử lý chất thải và có khả năng phải trả tiền để vận chuyển chất thải vào đất liền.

Các hạn chế sử dụng SUP có thể được điều chỉnh để nhắm đến các khu du lịch. Đầu tiên, có thể quy định về việc sử dụng SUP trong các khách sạn và địa điểm lưu trú. Các biện pháp thích hợp bao gồm việc thay thế các chai lọ dùng một lần bằng các chai lọ có thể đổ đầy lại đối với đồ dùng trong nhà tắm (chẳng hạn như dầu gội đầu hoặc sữa tắm) và đối với nước uống ở các khu vực công cộng. Các biện pháp khác bao gồm sử dụng túi vải dùng nhiều lần thay vì túi nhựa để giặt là và chỉ cung cấp các sản phẩm chăm sóc cá nhân như bàn chải đánh răng, mũ tắm và lược nếu khách yêu cầu. Thứ hai, đối với nhà hàng và quán ăn tự phục vụ, các biện pháp bao gồm thay thế các hộp đựng thực phẩm SUP dùng đựng nước hoa quả, muối, hạt tiêu, v.v. bằng các hộp đựng có thể nạp lại. Cuối cùng, là lệnh cấm sử dụng SUP trong các công viên và khu bảo tồn thiên nhiên. Chính sách này nhằm mục đích giảm tiêu thụ SUP để bảo vệ các khu vực nhạy cảm, đồng thời, bảo đảm sự sạch sẽ. Biện pháp này cũng có thể kích thích thị trường đối với các sản phẩm thay thế không phải nhựa.



Shutterstock: David Bokuchava

4.1.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm

Các hạn chế về mặt luật pháp đối với việc sử dụng một số loại SUP

Việc hạn chế sử dụng SUP để tiêu thụ tại chỗ và trong thực phẩm mang đi đã được thực hiện ở một số quốc gia. Tại một số bang ở Hoa Kỳ, gồm California và Oregon, đã có sắc lệnh cấm việc tự động phân phát cho khách hàng ống hút SUP. Thành phố Berkeley, bang California, đã chính thức hạn chế việc sử dụng các hộp đựng, thìa đĩa dùng một lần và các sản phẩm SUP khác phục vụ tiêu thụ tại chỗ. Vương quốc Anh có chính sách

“hỗn hợp” hạn chế việc sử dụng ống hút tại các cơ sở bán lẻ (xem Hộp 4.2 để biết thêm chi tiết). Các quốc gia khác như Thái Lan và Peru (đối với Machu Picchu)⁹, gần đây đã bắt đầu hạn chế khách du lịch sử dụng một số loại SUP trong các công viên. Tuy nhiên, vẫn chưa rõ về cách thức triển khai các chính sách này trong các công viên vì các đơn vị bán lẻ và cung cấp dịch vụ tại đây vẫn tiếp tục cung cấp các loại SUP. Trong lĩnh vực khách sạn, ở California¹⁰, cũng như ở bang New York¹¹, sau một thời gian chuyển tiếp, việc sử dụng chai lọ dầu gội đầu và các sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần khác của khách sẽ bị cấm, bắt đầu từ năm 2023.

9 Decreto Supremo que aprueba la reducción del plástico de un solo uso y promueve el consumo responsable del plástico en las entidades del Poder Ejecutivo DecReto SupRemo N° 013-2018-mINAm.

10 Chương 6.1, Phần 3, Lĩnh vực 30 của Bộ luật Nguồn lực Công của California

11 Luật Thượng viện S543: Cấm các khách sạn cung cấp cho khách chai lọ nhỏ bằng nhựa đựng các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

CÁC NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH QUỐC TẾ VỀ CẮT GIẢM PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI SUP

Hộp này trình bày một số ví dụ quốc tế về cắt giảm phân phối và sử dụng một số loại SUP, bao gồm cơ chế thực hiện và tác động. Các hạn chế là các biện pháp trung gian thường được áp dụng ở các quốc gia thu nhập cao, và do đó, các ví dụ trong hộp này chủ yếu đến từ các quốc gia này. Các quốc gia thu nhập trung bình có xu hướng bắt đầu trực tiếp với các lệnh cấm trên toàn quốc và phi/thuế, điều này có thể quá đột ngột và ít tạo cơ hội cho các bên liên quan chuyển tiếp sang các lựa chọn thay thế.

Hạn chế phân phối ống hút nhựa ở bang California (2019)¹²

Kể từ năm 2019, luật ở bang California, Hoa Kỳ đã hạn chế các nhà hàng đầy đủ dịch vụ (ăn uống tại chỗ và mang đi) không được cung cấp ống hút SUP trừ khi khách hàng yêu cầu. Tuy nhiên, luật không áp dụng cho các nhà hàng thức ăn nhanh, cửa hàng tiện lợi hoặc người bán hàng rong. Các nhà hàng đầy đủ dịch vụ vẫn có thể tự động phát ống hút giấy hoặc kim loại cho khách hàng. Những cơ sở vi phạm phải đối mặt với khoản tiền phạt 25 USD mỗi ngày sau hai lần cảnh báo, tổng số tiền phạt hàng năm lên đến 300 USD. Kể từ khi luật này được thực thi vào năm 2019, có rất ít bằng chứng về tính hiệu quả của nó. Người ta thường tin rằng quy định này giúp cắt giảm một số chất thải từ ống hút nhựa, nhưng về bản chất, quy định này là chưa đủ vì việc yêu cầu người tiêu dùng yêu cầu ống hút sẽ không thay đổi hành vi của họ. Các nhà phê bình cho rằng mức phạt quá thấp, quá nhiều cơ sở được miễn trừ và phần lớn trong số này là những cơ sở gây ô nhiễm nhựa nhiều nhất. Vì luật chỉ bao trùm được một phần nhỏ các cơ sở thực phẩm, các nhà phê bình đặt câu hỏi về tính hiệu quả của luật.

Hạn chế phân phối ống hút nhựa ở bang Oregon (2020)¹³

Vào tháng 1 năm 2020, bang Oregon đã thực hiện luật cấm các đơn vị cung cấp thực phẩm và đồ uống, cũng như các cửa hàng tiện lợi phân phát ống hút SUP, trừ khi khách hàng yêu cầu. Tuy nhiên, luật miễn trừ cho một số doanh nghiệp. Những cơ sở vi phạm phải đối mặt với khoản tiền phạt 25 USD mỗi ngày sau hai lần cảnh báo, tổng số tiền hàng năm lên đến 300 USD. Luật dường như chỉ có tác động rất nhỏ về tài chính đối với chính quyền tiểu bang hoặc địa phương. Bởi vì luật này mới chỉ được thực hiện gần đây, chưa có bằng chứng vào đầu năm 2022 về việc liệu luật có giúp cắt giảm tiêu thụ ống hút nhựa hay không.

Hạn chế đối với đồ dùng thực phẩm sử dụng một lần để giảm thiểu rác thải ở Berkeley, California¹⁴

Sắc lệnh này, được thực hiện ở Berkeley, California từ năm 2019, quy định các nhà hàng phải cung cấp đồ dùng thực phẩm có thể tái sử dụng/dùng nhiều lần cho khách ăn tại chỗ và tính tiền đối với mỗi ly cốc dùng một lần hoặc hộp đựng thức ăn không thể tái sử dụng mà khách yêu cầu. Khách ăn tại chỗ chỉ được phục vụ đồ dùng sử dụng một lần nếu họ yêu cầu đồ ăn mang đi hoặc để đựng đồ ăn thừa hoặc để đựng đồ ăn lấy từ quầy tự phục vụ. Tất cả các đồ dùng thực phẩm sử dụng một lần phải được chứng nhận là có thể phân hủy, ngoại trừ khăn giấy hoặc các vật dụng bằng gỗ (chẳng hạn như đĩa, tấm và dụng cụ khuấy đồ uống). Những hạn chế này ở Berkeley được thực hiện theo từng giai đoạn nhằm giúp các doanh nghiệp có đủ thời gian và linh hoạt để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi. Một số nghiên cứu được thực hiện để đánh giá tác động của các hạn chế này tại thành phố và phát hiện rằng về tổng thể, các doanh nghiệp đã tiết kiệm được tiền (ReThink Disposable 2021).

Cấm ống hút, tăm bông và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa ở Vương quốc Anh (2020)¹⁵

Vương quốc Anh cấm cung cấp ống hút, tăm bông và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa cho người tiêu dùng trên toàn quốc. Lệnh cấm, bắt đầu từ ngày 21/9/2020, áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp cung cấp những sản phẩm này, bao gồm các đơn vị sản xuất và bán lẻ. Ống hút, tăm bông và dụng cụ khuấy đồ uống làm từ vật liệu dễ phân hủy hoặc có thể tái sử dụng vẫn được cung cấp cho người tiêu dùng. Các trường hợp miễn trừ đối với lệnh cấm bao gồm các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống (nhà hàng, căng tin, câu lạc bộ), cơ sở công cộng và các cơ sở tương tự, cũng như xe tải bán đồ ăn và quầy hàng trên đường phố). Các cơ sở này vẫn có thể cung cấp ống hút dùng một lần để sử dụng tại chỗ. Tuy nhiên, các cơ sở này phải giấu kín ống hút và chỉ đưa ra khi có yêu cầu. Các trường hợp miễn trừ khác bao gồm nhà thuốc, cơ sở chăm sóc và trường học. Sau một giai đoạn chuyển tiếp cho phép các doanh nghiệp sử dụng hết nguồn ống hút SUP hiện có, các hình phạt sẽ được áp dụng. Vì quy định mới chỉ có hiệu lực từ năm 2020 nên vẫn chưa có bằng chứng về tác động của nó.

12 Luật Hội đồng số 188 4 CHUƠNG 576. Đạo luật bổ sung Chương 5.2 (bắt đầu với Mục 42270) vào Phần 3, Lĩnh vực 30, Bộ luật Nguồn lực Công của California liên quan đến các cơ sở thực phẩm. [Được Thống đốc phê duyệt vào ngày 20/9/2018, và đệ trình lên Bộ trưởng Ngoại giao vào ngày 20/9/2018].

13 Luật Thượng viện 90 AN ACT Liên quan đến việc hạn chế các nhà hàng cung cấp ống hút nhựa dùng một lần cho khách hàng - Hội đồng Lập pháp Oregon, 2019

14 Sắc lệnh của TP Berkeley về Đồ dùng thực phẩm sử dụng một lần và Giảm thiểu chất thải - TP Berkeley, California

15 Hướng dẫn từ Bộ Môi trường, Thực phẩm & Nông thôn Vương quốc Anh: Cấm ống hút, tăm bông và dụng cụ khuấy đồ uống: quy tắc dành cho các doanh nghiệp ở Anh

Hạn chế đồ nhựa trong các vườn quốc gia của Thái Lan (2019)

Nằm trong kế hoạch giải quyết vấn đề rác thải nhựa ở Thái Lan, Bộ các Công viên Quốc gia đã thực hiện một chiến dịch yêu cầu khách du lịch không mang theo hộp nhựa, bao bì thực phẩm, thìa đĩa nhựa, chai nước có nắp nhựa, ống hút nhựa và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa vào các công viên quốc gia (Srisathit 2019). Chiến dịch đang được thực hiện tại 154 công viên quốc gia trên toàn quốc, nhưng vẫn chưa rõ việc hạn chế sử dụng SUP của khách du lịch sẽ được thực hiện như thế nào và các cửa hàng ở các khu vực mục tiêu hiện vẫn cung cấp các loại SUP. Do đó, cần chi dẫn rõ hơn về việc thực thi các hạn chế này.

Các hạn chế đối với SUP ở Machu Picchu cũng như các di sản và công viên khác cần được bảo vệ ở Peru (2018)¹⁶

Việc sử dụng SUP dưới bất kỳ hình thức nào đã bị cấm kể từ cuối năm 2018 tại thánh địa Inca Machu Picchu, khu bảo tồn quốc gia Paracas, vườn quốc gia Manu và các khu vực đa dạng sinh học được bảo vệ ở Peru. Thời gian chuyển tiếp 30 ngày được quy định trước khi hạn chế có hiệu lực. Các cán bộ quản lý và kiểm lâm ở các địa điểm này được trao quyền để đảm bảo tuân thủ lệnh cấm. Mỗi vé vào cửa Machu Picchu đều in dòng chữ “Chỉ uống nước từ bình hoặc trong cang tin”. Các đơn vị dịch vụ du lịch được yêu cầu không cung cấp bữa trưa đóng gói bằng nhựa dùng một lần. Tuy nhiên, vào tháng 6/2019 có báo cáo nêu rằng quy định cấm SUP không được thực thi.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú tại New York bị cấm cung cấp các sản phẩm chăm sóc cá nhân dùng một lần (2021)¹⁷

Một đạo luật đưa ra vào tháng 1/2021 quy định các khách sạn ở bang New York, Hoa Kỳ, chuyển sang sử dụng chai đựng có thể nạp lại hoặc hộp đựng thân thiện với môi trường đối với tất cả các sản phẩm sữa tắm và chăm sóc tóc cung cấp cho khách. Đạo luật quy định các loại chai lọ cần hạn chế và các loại hình cung cấp dịch vụ lưu trú cần tuân thủ các hạn chế này (khách sạn, nhà nghỉ, khách sạn căn hộ và các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú khác). Bắt đầu từ năm 2024, sau giai đoạn chuyển tiếp kéo dài một năm, đạo luật sẽ được thực thi với các khách sạn lớn và từ năm 2025 với các khách sạn có ít hơn 50 phòng. Sau cảnh báo lần đầu, lần vi phạm tiếp theo sẽ bị phạt 250 USD và sau đó phạt 500 USD đối với mỗi lần vi phạm tiếp theo trong cùng năm. Số tiền phạt thu được sẽ được đóng góp vào Quỹ bảo vệ môi trường. Ước tính cho thấy lệnh cấm sử dụng các sản phẩm SUP trong nhà tắm của khách sạn thuộc tiểu bang sẽ giúp cắt giảm 27,4 triệu chai SUP mỗi năm.

Lệnh cấm các chai lọ nhỏ chăm sóc cá nhân dùng trong phòng tắm ở California (2019)¹⁸

Vào tháng 10 năm 2019, một đạo luật được ban hành ở California cấm các khách sạn cung cấp dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc và xà phòng tắm đựng trong chai nhựa không thể tái sử dụng và có dung tích dưới 6 ounce. Tuy nhiên, luật này, có hiệu lực vào năm 2023, vẫn cho phép các khách sạn cung cấp các chai lọ nhỏ chăm sóc cá nhân miễn phí cho khách nếu họ yêu cầu. Thay vào đó, các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú được khuyến khích sử dụng chai đựng có thể nạp lại với thể tích lớn cho các sản phẩm chăm sóc cá nhân. Một cơ quan địa phương có thẩm quyền kiểm tra phòng ngủ trong các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú có thể ra lệnh phạt khi vi phạm lệnh cấm. Khi vi phạm lần thứ hai hoặc sau đó, cơ quan địa phương có thể phạt 500 USD, tăng lên tối đa 2.000 USD hàng năm. Hiệp hội Khách sạn và Cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú California ước tính rằng việc chuyển đổi sang chai đựng có thể nạp lại và có thể dùng nhiều lần sẽ tốn khoảng 70 USD trên mỗi 500.000 phòng khách sạn trong bang, nhưng sẽ giúp cắt giảm khoảng 200 triệu tấn chất thải rắn phát sinh hàng năm từ lĩnh vực khách sạn, trong đó một phần đáng kể là các chai lọ đựng đồ dùng trong phòng tắm (Hauser 2019).

Các sáng kiến tự nguyện nhằm hạn chế và loại bỏ dần việc sử dụng và phân phát các sản phẩm SUP của các đơn vị bán lẻ

Một số nghiên cứu điển hình đã được xuất bản về cách các đơn vị bán lẻ, nhà hàng và chuỗi thức ăn nhanh có thể áp dụng để hạn chế phân phát các sản phẩm SUP một cách tự nguyện. Những ví dụ

này đặc biệt phù hợp vì chúng cho thấy khu vực tư nhân đã sẵn sàng làm nhiều hơn để giải quyết vấn đề SUP so với những gì luật pháp quy định. Nhiều sáng kiến trong số này đã được thực hiện trên toàn cầu bởi các dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến, nhà hàng thức ăn nhanh và chuỗi khách sạn, và cho thấy những kết quả đầy hứa hẹn về tác động cũng như khả năng áp dụng.

16 Decreto Supremo que aprueba la reducción del plástico de un solo uso y promueve el consumo responsable del plástico en las entidades del Poder Ejecutivo DecReTo SupRemo N° 013-2018-mINAm

17 Luật Thượng viện S543: Cấm các khách sạn cung cấp cho khách chai lọ nhỏ bằng nhựa đựng các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

18 Chương 6.1, Phần 3, Lĩnh vực 30 của Bộ luật Nguồn lực Công, California

Một số chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh đã cam kết giảm thiểu rác thải nhựa. Vào năm 2018, Starbucks thông báo rằng đến năm 2020, công ty sẽ bắt đầu loại bỏ dần ống hút nhựa trên toàn cầu tại hơn 28.000 cửa hàng cà phê của mình (Starbucks 2018; Goodwin 2020). Ống hút sẽ được thay thế bằng nắp đậy không ống hút có thể tái chế và các lựa chọn thay thế cho ống hút do công ty phát triển với cam kết 10 triệu USD nhằm tạo ra một chiếc cốc có thể tái chế và phân hủy hoàn toàn có thể sử dụng trên toàn cầu. Tương tự, với mục tiêu loại bỏ khoảng 400 tấn rác thải mỗi năm, McDonald Trung Quốc đang thực hiện chính sách nhằm loại bỏ dần ống hút nhựa tại gần 1.000 nhà hàng trên toàn quốc. McDonalds cũng có mục tiêu toàn cầu là đặt mua 100% bao bì từ các nguồn tái tạo, tái chế hoặc được chứng nhận và thực hiện tái chế bao bì trong tất cả các nhà hàng của công ty vào năm 2025 (CGTN 2020).

Trong lĩnh vực giao đồ ăn trực tuyến, cũng đã có một số sáng kiến tự nguyện. Ví dụ, ở Đông Nam Á, kể từ năm 2018, nền tảng giao đồ ăn trực tuyến, Foodpanda, đã cho khách hàng lựa chọn “không kèm theo” thìa đĩa nhựa khi đặt hàng. Kết quả là Foodpanda cắt giảm được 85% lượng khách hàng yêu cầu thìa đĩa nhựa khi đặt hàng (Tun-atiruj 2018). Vào năm 2019, ba nền tảng giao đồ ăn lớn ở Singapore — Deliveroo, Foodpanda và Grab — đã ký cam kết giao đồ ăn với PACT yêu cầu khách hàng lựa chọn “kèm theo thìa đĩa” nếu họ cần thìa đĩa khi đặt hàng. Sự thay đổi này đã giúp cắt giảm sử dụng khoảng một triệu thìa đĩa mỗi tuần ở Singapore (Beitien 2020). Tại Anh, Deliveroo cũng đã triển khai lựa chọn không kèm theo thìa đĩa và đã triển khai một chương trình hỗ trợ hướng tới sử dụng bao bì thân thiện với môi trường (Deliveroo 2018). Lựa chọn không kèm theo thìa đĩa đã giúp cắt giảm 90% số lượng thìa đĩa bằng nhựa trong các đơn đặt hàng của Deliveroo tại Anh. Dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến lớn nhất tại Indonesia, Go-Food (Gojek), đã áp dụng thu phí đối với thìa đĩa dùng một lần. Qua đó, công ty tìm cách nâng cao nhận thức về các thực hành bền vững và thu hút những khách hàng có ý thức về môi trường (Kong 2019). Ở quy mô nhỏ hơn, một tổ chức phi chính phủ ở Li-băng đã triển khai một dự án thí điểm tại một nhà hàng địa phương ở Beirut sử dụng lời nhắc bằng tiếng nói trong quá trình đặt hàng, cho khách hàng lựa chọn không kèm theo thìa đĩa bằng nhựa khi đặt hàng (Nudge 2019). Dự án giúp cắt giảm 77,9% nhu cầu thìa đĩa của khách hàng.

Trong lĩnh vực khách sạn, tập đoàn khách sạn Akaryn ở Thái Lan đã cấm sử dụng các sản phẩm SUP trong khách sạn của mình bằng cách cung cấp các lựa chọn thay thế như các sản phẩm dùng nhiều lần, chai đựng nước và đồ dùng trong nhà tắm có thể nạp lại, và túi đựng rác có thể phân hủy sinh học (Tập đoàn khách sạn Akaryn 2018). Trong sáng kiến này, tập đoàn cũng cung cấp ống hút thay thế theo yêu cầu. Theo các quản lý của chuỗi khách sạn, vấn đề lớn nhất là khiến các đơn vị cung cấp ngừng sử dụng đồ nhựa khi họ giao hàng. Theo giám đốc điều hành của tập đoàn khách sạn Akaryn, khách hàng ủng hộ các biện pháp này và chúng không làm ảnh hưởng đến bầu không khí sang trọng của khách sạn. Trên thực tế, sáng kiến đã tạo ra một nguồn thu khác thông qua thu hút những khách du lịch có ý thức về môi trường, điều này là minh chứng rằng có thể loại bỏ các sản phẩm SUP, trong khi vẫn mang đến cho khách trải nghiệm sang trọng và dịch vụ theo yêu cầu cá nhân. Chuỗi khách sạn Hilton (Mest 2018) và Marriott gần đây đều áp dụng cách tiếp cận tương tự. Tính đến năm 2021, khoảng 1.000 khách sạn của Marriott trên toàn cầu đã thực hiện chuyển đổi và nhận được phản hồi tích cực từ khách (Marriott International 2019). Vào tháng 7/2019, Marriot International đã đạt được mục tiêu toàn cầu là cắt giảm một tỷ ống hút nhựa khỏi các bãi chôn lấp. Khi được triển khai đầy đủ trên toàn cầu, chương trình mở rộng của Marriott về các đồ dùng trong nhà tắm dự kiến sẽ cắt giảm khoảng 500 triệu chai nhựa nhỏ khỏi các bãi chôn lấp hàng năm, tương đương với 1,7 triệu pound nhựa và cắt giảm 30% lượng nhựa cho các đồ dùng trong nhà tắm của công ty hàng năm. Marriot là một trong năm công ty chủ chốt trong lĩnh vực khách sạn tại Việt Nam.

Trong lĩnh vực khách sạn ở Việt Nam, một số công ty khách sạn lớn nhất thế giới đã hợp tác với các công ty và thương hiệu trong nước nhằm cung cấp các lựa chọn thân thiện với môi trường để thay thế cho SUP, và có thể triển khai áp dụng nhanh chóng. Các thương hiệu này bao gồm Công Ty TNHH Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam và beWater, và các lựa chọn thay thế mà họ quảng bá đã nhanh chóng được các khách sạn ở Việt Nam, bao gồm Khách sạn Hyatt, và Tập đoàn khách sạn Accor, Tập đoàn khách sạn InterContinental, Tập đoàn khách sạn Meliá và Tập đoàn Sailing Club Leisure ủng hộ.

Bảng 4.1: CÁC SẢN PHẨM MỤC TIÊU, CƠ CHẾ ÁP DỤNG CHÍNH, VÀ YẾU TỐ GÓP PHẦN TẠO NÊN THÀNH CÔNG HAY THẤT BẠI VÀ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG

	Đồ ăn mang đi, đặt hàng trực tuyến và tiêu thụ tại chỗ	Lĩnh vực khách sạn	Các địa điểm du lịch (khu bảo tồn thiên nhiên, công viên, v.v.)
Sản phẩm mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Ống hút nhựa và dụng cụ khuấy đồ uống (mua mang đi) dùng một lần • Thìa đĩa nhựa (đặt hàng trực tuyến) • Ống hút nhựa, dụng cụ khuấy đồ uống, thìa đĩa và đũa, hộp đựng thực phẩm EPS, cốc và ly (tiêu thụ tại chỗ) 	<ul style="list-style-type: none"> • Các sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ thực phẩm trong nhà hàng khách sạn và nhà ăn • Chai lọ dùng một lần đối với các sản phẩm dùng trong nhà tắm như dầu gội đầu và xà phòng • Đồ vệ sinh cá nhân dùng một lần (bàn chải đánh răng, lược, mũ tắm, v.v.) • Chai nước và túi phục vụ giặt là bằng nhựa 	<ul style="list-style-type: none"> • Bao bì SUP, gồm hộp nhựa đựng thực phẩm, đĩa nhựa, túi nhựa và chai nước nhựa
Chính sách được áp dụng như thế nào	<p>Chính sách quy định các hạn chế đối với các sản phẩm SUP, tùy thuộc vào loại hình dịch vụ (mang đi, tiêu thụ tại chỗ và đặt hàng trực tuyến).</p>	<p>Chính sách này quy định các hạn chế đối với khách sạn và đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú không cung cấp cho khách hàng các sản phẩm dùng trong nhà tắm đựng trong chai nhựa dùng một lần</p>	<p>Chính sách quy định hạn chế/cấm mang đồ nhựa dùng một lần đến các điểm du lịch như khu bảo tồn thiên nhiên, công viên, khu di sản, bảo tàng và các khu bảo tồn khác cũng như khu nghỉ dưỡng.</p>

	Đồ ăn mang đi, đặt hàng trực tuyến và tiêu thụ tại chỗ	Lĩnh vực khách sạn	Các địa điểm du lịch (khu bảo tồn thiên nhiên, công viên, v.v.)
Yếu tố góp phần tạo nên thành công hay thất bại	<ul style="list-style-type: none"> Việc thực thi các hạn chế bao gồm giám sát việc tuân thủ pháp luật thông qua thanh kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền. Xử phạt vi phạm để tăng tỷ lệ tuân thủ. Trong một số trường hợp, quy định đặt ra yêu cầu đối với các sản phẩm thay thế, ví dụ các mặt hàng có thể phân hủy. Cũng có quy định về dán nhãn và mã màu để hỗ trợ doanh nghiệp nhận dạng và đánh dấu thích hợp trên các sản phẩm SUP, thể hiện tuân thủ của doanh nghiệp với pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> Việc thực thi sẽ do một cơ quan địa phương có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú. Đưa ra các cảnh báo và áp dụng xử phạt nếu vi phạm. Các hạn chế nên được kết hợp với các biện pháp khác, chẳng hạn như cung cấp các loại chai lọ dùng nhiều lần và chai đựng có thể nạp lại đối với đồ dùng trong nhà tắm, sử dụng túi rác có thể phân hủy sinh học, cung cấp túi mua sắm có thể tái sử dụng, lắp đặt máy phân phối nước uống tự phục vụ, ngừng sử dụng ống hút nhựa và cung cấp đồ uống không kèm ống hút. Pháp luật có thể cho phép các khách sạn tiếp tục cung cấp các chai lọ nhỏ bằng nhựa đựng đồ dùng trong nhà tắm theo yêu cầu. Để đảm bảo thực hiện thành công, điều quan trọng là phải có sự ủng hộ của hiệp hội khách sạn, nhà hàng và du lịch (như trường hợp của bang New York và California). Để đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ, sẽ cần một khoảng thời gian để điều chỉnh, bắt đầu với các khách sạn trên một quy mô nhất định (ví dụ: dựa trên số phòng). 	<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn và giám sát được thực hiện bởi cơ quan quản lý công viên, và các cán bộ như kiểm lâm viên, và cán bộ của chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức tôn giáo, cũng như các doanh nghiệp (ví dụ, các đơn vị điều hành và hướng dẫn viên du lịch) và các nhà lãnh đạo cộng đồng truyền thống. Kinh nghiệm của Thái Lan và Peru cho thấy việc thay đổi hành vi của khách du lịch không thể đạt được ngay lập tức, mà cần phải có một khoảng thời gian để thích ứng với các quy định mới. Các biện pháp thực hiện bao gồm chiến dịch truyền thông, cũng như các biện pháp xử phạt hành chính.

	Đồ ăn mang đi, đặt hàng trực tuyến và tiêu thụ tại chỗ	Lĩnh vực khách sạn	Các địa điểm du lịch (khu bảo tồn thiên nhiên, công viên, v.v.)
Tác động	<p>Các sáng kiến tự nguyện cho thấy cắt giảm đáng kể về sử dụng SUP, như đã thấy với chính sách về thìa đĩa nhựa khi đặt đồ ăn trực tuyến và việc loại bỏ ống hút nhựa. Nhìn chung, kết quả cũng cho thấy rằng việc khuyến khích khách hàng đặt đồ ăn chủ động lựa chọn đã giúp giảm đáng kể số lượng thìa đĩa sử dụng. Điều này, cùng với sự tán thành và ủng hộ mạnh mẽ của khách hàng đối với sáng kiến, chứng tỏ rằng trong một số bối cảnh nhất định, việc khuyến khích các cá nhân đưa ra lựa chọn tích cực có thể khắc phục được những bất cập khi thiết kế sáng kiến— đặc biệt, khi mọi người ủng hộ những thay đổi được đề xuất. Ví dụ từ bang Oregon cho thấy tác động tiêu cực về tài chính khi hạn chế sử dụng ống hút là rất nhỏ.</p>	<p>Vì luật sẽ chưa được áp dụng ở New York cho đến năm 2024 nên hiện không có dữ liệu nào về tác động. Tuy nhiên, khi lệnh cấm được áp dụng ở New York, ước tính sẽ tiết kiệm được 27,4 triệu chai SUP mỗi năm.</p> <p>Áp dụng tự nguyện bởi tập đoàn khách sạn Akaryn ở Thái Lan cho thấy rằng có thể đạt được mục tiêu loại bỏ các sản phẩm SUP, đặc biệt là ở các khách sạn sang trọng.</p> <p>Các nỗ lực của Hilton Hotels cho thấy việc loại bỏ ống hút nhựa khỏi tất cả 650 khách sạn của tập đoàn đã giúp loại bỏ 35 triệu ống hút hàng năm. Chương trình mở rộng về cắt giảm sử dụng đồ dùng một lần trong nhà tắm của tập đoàn Marriott International dự kiến sẽ đạt được mức cắt giảm 30% hàng năm đối với đồ nhựa dùng trong nhà tắm.</p> <p>Về chi phí, Hiệp hội Khách sạn & Nhà nghỉ bang California ước tính rằng việc trang bị chai đựng có thể nạp lại cho các phòng khách sạn sẽ tiêu tốn khoảng 70 USD cho một phòng.</p>	<p>Vì những chính sách này chỉ mới được thực hiện gần đây nên vẫn chưa có bằng chứng về tác động của chúng.</p> <p>Đã có báo cáo về những khó khăn đối với việc triển khai thực hiện ở Peru và Thái Lan, ví dụ như cung cấp thông tin chưa đầy đủ cho các du khách, do đó còn nhầm lẫn về các yêu cầu và thời gian để thích ứng không đủ dài.</p>

4.1.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam

Hạn chế phân phối ống hút nhựa (chẳng hạn như tại điểm bán hàng)

Trước khi đưa ra lệnh cấm hoàn toàn đối với ống hút nhựa để giảm ô nhiễm nhựa đại dương, bước đầu tiên là cần hạn chế phân phối sản phẩm này. Khi khảo sát về ống hút nhựa tại Hà Nội năm 2021 (Liu và cộng sự 2021), một tỷ lệ khá cao người được hỏi phản đối hoặc phản đối mạnh mẽ việc cấm hoàn toàn túi nhựa (21%) và hộp nhựa mang đi (17%). Điều này cho thấy có kháng cự đối với việc loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm nhựa ra khỏi cuộc sống hàng ngày, bao gồm cả ống hút. Vì ống hút nhựa chỉ chiếm một phần tương đối nhỏ trong chất thải rắn sinh hoạt (so với các chất thải khác), việc cấm sử dụng chúng có thể sẽ gặp phải một số phản đối ban đầu.

Dựa trên các nghiên cứu điển hình đề cập ở các phần trước, hạn chế phân phối các sản phẩm SUPs dường như là lựa chọn ưu tiên đối với ống hút nhựa. Ngoài ra, các lựa chọn thay thế cho ống hút nhựa dùng một lần và nhiều lần đều có sẵn trong nước. Ở Việt Nam, có thể cắt giảm phân phát ống hút bằng cách không trưng bày tại các điểm bán. Thay vào đó, ống hút nhựa sẽ chỉ được cung cấp khi được yêu cầu, hoặc đối tượng sử dụng là những người có nhu cầu như bệnh nhân nằm viện hoặc người sống trong nhà dưỡng lão. Để chính sách có hiệu quả ở Việt Nam, cần đảm bảo một số yếu tố thành công như sau:

- Tất cả các nhà hàng và cơ sở tương tự, bao gồm chuỗi thức ăn nhanh, sẽ hợp tác, tham gia và được thông báo về kết quả của các buổi làm việc và các quyết định, bất kể là các hạn chế sẽ được áp dụng đối với các cơ sở này ngay từ đầu hay trong các giai đoạn tiếp theo.
- Do các quán ăn vỉa hè và nhà hàng nhỏ thường thuộc nền kinh tế phi chính thức ở Việt Nam, cần có những nỗ lực cấp cơ sở để đảm bảo họ được hỗ trợ và sẵn sàng thực hiện chính sách mới.
- Cần đảm bảo sự hợp tác của nhân viên trong các nhà hàng và cơ sở tương tự.
- Cần có các sản phẩm thay thế cho ống hút dùng một lần (ống hút bằng kim loại, tre, giấy, v.v.) sẵn có trên thị trường và giá cả phải chăng.

- Người tiêu dùng cần dễ tiếp nhận yêu cầu về thay đổi hành vi và sử dụng các sản phẩm thay thế ống hút dùng một lần, vì vậy điều này cần được thúc đẩy thông qua các chiến dịch tuyên truyền và nâng cao nhận thức.
- Cần tiến hành các cuộc thanh kiểm tra để xác minh việc tuân thủ pháp luật tại các nhà hàng và cơ sở tương tự.

Ở Việt Nam, các lựa chọn thay thế cho ống hút nhựa là khá phổ biến và được bán với số lượng, mặc dù nhỏ hơn, nhưng cũng gần tương đương với số lượng ống hút nhựa. Thực tế này là nhờ sự chấp nhận của khách hàng, sự sẵn có của các nguyên liệu thô giá cả phải chăng cho các sản phẩm thay thế và có nhiều các đơn vị sản xuất sản phẩm thay thế (Ngân hàng Thế giới 2022). Các lựa chọn thay thế bao gồm ống hút làm từ gạo, cỏ, tre nứa, hoặc giấy, chỉ sử dụng một lần và do đó, phù hợp hơn đối với thực phẩm mang đi. Hiện ở Việt Nam có khoảng 680 triệu ống hút được cung cấp hàng năm với chi phí dao động từ 200 VND đến 1.000 VND/chiếc, tùy thuộc vào chất liệu. Các lựa chọn thay thế khác bao gồm các sản phẩm dùng nhiều lần như ống hút bằng thủy tinh và kim loại. Những loại này đắt hơn các loại dùng một lần (từ 4.000 đến 15.000 VND/chiếc), và những ống hút này sẽ phù hợp hơn khi dùng tại chỗ, sau đó có thể được rửa sạch và tái sử dụng bởi nhà hàng. Ống hút tre đặc biệt thú vị vì chúng có độ bền cao so với giá cả (600 VND đến 1.000 VND/chiếc) và có thể sử dụng từ ba đến sáu tháng, khiến giá thành cuối cùng thấp hơn 10 lần so với ống hút bằng polypropylene (PP).¹⁹ Tuy nhiên, các vật liệu như tre và giấy có thể có bất lợi khi sử dụng ở một quốc gia với độ ẩm cao và do đó, có thể vẫn cần xem xét các lựa chọn thay thế phù hợp hơn, chẳng hạn như ống hút làm từ gạo và rau. Các lựa chọn thay thế khác, và đặc biệt là những sản phẩm phục vụ tiêu thụ tại chỗ, thường có giá cả phải chăng. Điều quan trọng cần lưu ý là đối với bất kỳ sản phẩm thay thế nào được pháp luật quy định, trước tiên cần phải đánh giá tác động kỹ càng để xác định tác động môi trường tiềm ẩn của những sản phẩm này.

Khi xem xét tác động môi trường dự kiến của chính sách, các hạn chế đối với việc phân phối, bán hàng hoặc cho tặng ống hút dùng một lần tại điểm bán (trừ khi người tiêu dùng yêu cầu) có thể không giúp cắt giảm 100% số lượng ống hút dùng một

19 Được tính toán bằng cách giả định rằng mức sử dụng ống hút tre tối thiểu là một lần/ngày, trong tối thiểu ba tháng, tương đương với việc tiết kiệm được 60 ống hút polypropylene, trị giá 200 VND mỗi ống và tổng cộng là 12.000 VND.

lần được sản xuất và được sử dụng tại Việt Nam.

Đánh giá tác động của Liên minh châu Âu đối với sự phát triển của Chi thị về các sản phẩm SUP (Ủy ban châu Âu 2018) ước tính rằng các hạn chế đối với ống hút nhựa có thể đạt được tỷ lệ cắt giảm lên tới 25%. Khi áp dụng tỷ lệ 25% này đối với 2,76 tỷ ống hút dùng một lần được đưa vào thị trường Việt Nam mỗi năm để tiêu thụ ngay (không bao gồm ống hút hình chữ U để tiêu thụ các sản phẩm từ sữa), một chính sách hạn chế mỗi năm có thể giúp cắt giảm 690 triệu ống hút nhựa không biến thành chất thải.

Biện pháp này sẽ ảnh hưởng đến các nhà hàng thức ăn nhanh. Theo một nghiên cứu năm 2018, 36% nhu cầu tiêu thụ thực phẩm ngoài gia đình ở ba thành phố lớn ở Việt Nam (Hà Nội, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh) xảy ra tại các nhà hàng phục vụ nhanh hoặc thức ăn nhanh (Decision Lab 2018). Đây là những cơ sở phân phát ống hút nhựa số lượng lớn, thường được dùng để tiêu thụ đồ uống. Như đã thấy trong các ví dụ trên, một số chuỗi thức ăn nhanh lớn tầm quốc tế (bao gồm cả một số chuỗi đang hoạt động tại Việt Nam) đã có nhiều nỗ lực loại bỏ ống hút nhựa. Điều này cho thấy hiện có động lực nhất định giúp loại bỏ dần ống hút dùng một lần và chuyển sang các sản phẩm thay thế. Tuy nhiên, cần lưu ý là quán ăn vỉa hè và nhà hàng nhỏ, thường thuộc nền kinh tế phi chính thức, có thể sẽ bị tác động tiêu cực nếu cũng bị áp dụng các quy định này.

Mặc dù những hạn chế này sẽ có lợi, nhưng sẽ là chưa đủ. Để xử lý 2,560 triệu ống hút dùng một lần hình chữ U còn lại (loại được gắn vào hộp đựng đồ uống như sữa sô cô la, nước trái cây, v.v.), Việt Nam nên xem xét lệnh cấm bán các loại ống hút nhựa này. Các loại ống hút này chiếm gần một nửa tổng số ống hút đang bán trên thị trường Việt Nam.

Chính sách hạn chế nên được coi là bước chuyển tiếp trước khi cấm ống hút nhựa, và thị trường và các điểm bán hàng cuối cùng cần được chuẩn bị nhằm tăng khả năng cung cấp các sản phẩm thay thế. Điều này cũng giúp chuẩn bị cho khách hàng thay đổi thói quen tiêu dùng.

Chi phí ngân sách nhà nước dành việc thực hiện quy định này là không nhiều. Ngân sách bao gồm, ví dụ như, chi phí cho các cơ quan chức năng thực hiện việc thanh kiểm tra. Để hạn chế tác động đến ngân sách, các cơ quan chức năng thực hiện thanh

kiểm tra về an toàn và vệ sinh có thể được giao trách nhiệm thực hiện việc thanh kiểm tra về hạn chế SUP. Các chi phí khác bao gồm các chiến dịch truyền thông hướng tới người tiêu dùng, không khuyến khích họ sử dụng ống hút SUP. Tuy nhiên, chiến lược thực hiện cũng cần xem xét tác động tài chính đối với doanh nghiệp, và đặc biệt là tác động đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Do đó, nên sử dụng phương pháp tiếp cận theo từng giai đoạn, bắt đầu bằng việc nhằm mục tiêu vào các doanh nghiệp có khả năng áp dụng các quy định mới mà không bị ảnh hưởng lớn về doanh thu.

Ngoài ra, việc cấm dụng cụ khuấy đồ uống cũng nên xem xét đưa vào chính sách này, như trường hợp của một số ví dụ được trình bày ở trên.

Hạn chế sử dụng các sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm (nhà hàng, quán cà phê, v.v.)

Để đánh giá khả năng áp dụng biện pháp chính sách này ở Việt Nam, cần xem xét văn hóa ẩm thực của Việt Nam. Việc tiêu thụ thực phẩm và đồ uống ngoài phạm vi gia đình ở Việt Nam đã được xem xét trong một nghiên cứu thị trường thực hiện tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng năm 2018²⁰ (Decision Lab 2018). Nghiên cứu cho thấy rằng các ngành chính về tiêu thụ thực phẩm ngoài phạm vi gia đình là:

- Nhà hàng đầy đủ dịch vụ (nhà hàng có ghế ngồi truyền thống phục vụ ẩm thực cao cấp và bình dân) (36% tổng chi tiêu)
- Dịch vụ nhanh/nhà hàng thức ăn nhanh (36% tổng chi tiêu)
- Thức ăn đường phố (11% tổng chi tiêu)
- Cửa hàng tiện lợi, căng tin, quán bar và câu lạc bộ (17% tổng chi tiêu)

Nghiên cứu năm 2018 cũng cho thấy các nhà hàng đầy đủ dịch vụ đã trở nên phổ biến hơn trong những năm gần đây, đặc biệt là với những người trẻ tuổi và nhân viên văn phòng, và tại thời điểm nghiên cứu, đây là loại hình dịch vụ ăn uống lớn nhất ở Việt Nam. Thực tế này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp tác với các nhà hàng đầy đủ dịch vụ để phổ biến lợi ích của việc sử dụng các sản phẩm

20 Vì cuộc khảo sát tập trung vào ba thành phố lớn, kết quả chỉ nên xem là đại diện cho các thành phố lớn, không đại diện cho các khu vực phi đô thị và vùng sâu vùng xa.

thay thế dùng nhiều lần hoặc dùng một lần không làm từ nhựa.

Chính sách này có thể được coi là một “chính sách chuyển tiếp” phù hợp trước khi tiến tới cấm hoàn toàn một số sản phẩm SUP cụ thể (hộp đựng thực phẩm, ống hút nhựa, thìa đĩa nhựa, cốc nhựa, dụng cụ khuấy đồ uống, v.v.) và nó sẽ giúp cắt giảm sử dụng các sản phẩm SUP ngoài phạm vi gia đình. Chính sách chuyển tiếp này sẽ kích thích khu vực doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thay thế, đồng thời cũng giúp lĩnh vực nhà hàng dần dần thích ứng với sự thay đổi, bao gồm cả việc tìm kiếm các giải pháp thay thế phù hợp nhất và khả thi nhất về mặt kinh tế. Ngoài ra, người tiêu dùng sẽ dễ dàng sử dụng các lựa chọn thay thế hơn.

Phần lớn chi phí sẽ do các nhà hàng đầy đủ dịch vụ chi trả, vì họ cần phải thích ứng với các quy định. Các chi phí này bao gồm mua các sản phẩm thay thế dùng nhiều lần và trang bị dụng cụ cho nhà bếp của nhà hàng phục vụ lau rửa các sản phẩm thay thế này. Tuy nhiên, các chi phí này sẽ được phân bổ trong dài hạn thông qua chi phí tiết kiệm được do không cần mua các sản phẩm SUP nữa. Người tiêu dùng sẽ không phải chi trả trực tiếp chi phí nào. Chính phủ sẽ phải chi trả chi phí thanh kiểm tra, nhưng chi phí này có thể được giữ ở mức thấp bằng cách giao trách nhiệm kiểm tra cho cơ quan chức năng hiện chịu trách nhiệm thực hiện thanh kiểm tra các nhà hàng — ví dụ: Sở Công Thương tỉnh hoặc thành phố.

Hạn chế sử dụng thìa đĩa kéo nhựa thông qua các cơ sở kinh doanh giao thức ăn trực tuyến và mang đi

Mặc dù thị trường giao đồ ăn của Việt Nam vẫn còn mới nhưng một số doanh nghiệp trong lĩnh vực này đã xuất hiện trong những năm gần đây. Theo công ty nghiên cứu thị trường Kantar TNS, thị trường giao đồ ăn trực tuyến của Việt Nam sẽ phát triển lên khoảng 449 triệu USD vào năm 2023 (Kohli và cộng sự 2021). Ước tính này dựa trên bối cảnh trước COVID-19. Kể từ khi đại dịch xuất hiện, số lượng thương mại điện tử trên toàn thế giới đã tăng lên đáng kể — tăng từ 14% vào năm 2019 lên 17% vào năm 2020, (Sirimanne 2021).

Thương mại điện tử ngày càng phát triển tại Việt Nam. Theo Vietnam Credit (2020), các nền tảng giao thực phẩm lớn tại Việt Nam gồm:

- *Foody.vn*: Dữ liệu cho thấy nền tảng Foody.vn có doanh thu khoảng 441 tỷ VND trong năm 2018 (khoảng 19,2 triệu USD)
- *Now.vn*: Giữa năm 2017, Tổng Giám đốc Foody cho biết Now.vn hiện có gần 10.000 đơn hàng mỗi ngày.
- *Grabfood*: Trong nửa đầu năm 2019, GrabFood có lượng giao dịch tăng 400% và ghi nhận trung bình 300.000 giao dịch mỗi ngày.
- *Gojek Việt Nam*: Là một công ty con của nền tảng Indonesia, GoJek đã tuyên bố rằng họ kết nối hơn 80.000 cửa hàng thực phẩm với hàng triệu khách hàng tại Việt Nam).

Dữ liệu từ các nghiên cứu điển hình ở phần trước cho thấy việc thêm lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa khi đặt đồ ăn trực tuyến có tiềm năng rất lớn giúp giảm thiểu rác thải nhựa. Tác động có thể được ước tính bằng cách áp dụng tỷ lệ cắt giảm ghi nhận trong các nghiên cứu điển hình (giảm từ 77 đến 90%). Giả sử rằng tối thiểu một bộ thìa đĩa bằng nhựa (ví dụ: một cái thìa) được bao gồm trong mỗi lần giao đồ ăn, thì việc một công ty giao hàng áp dụng chính sách kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa có thể giúp cắt giảm tiêu thụ từ 80 đến 100 triệu thìa nhựa ở Việt Nam.

Một số nền tảng bán đồ ăn trực tuyến tại Việt Nam đã bắt đầu triển khai lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa, gồm GrabFood và ShopeeFood, vì biện pháp này có tính khả thi cao. GrabFood hiện đang sử dụng tính năng tự động không kèm thìa đĩa để mặc định là thìa đĩa không được giao kèm đồ ăn. Trong khi đó, ShopeeFood yêu cầu khách hàng chọn không kèm thìa đĩa nếu họ không cần. Tác động mang lại sẽ lớn hơn nhiều nếu tất cả các nền tảng bán đồ ăn trực tuyến ở Việt Nam áp dụng chính sách này. Ngay cả khi có những lựa chọn này, việc giao thìa đĩa vẫn phụ thuộc vào các nhà hàng và tài xế giao hàng, cả hai đối tượng này vẫn cung cấp thìa đĩa trong khi khách hàng không cần. Các chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho các nhà hàng, tài xế giao hàng và người tiêu dùng về lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa và ý nghĩa môi trường của lựa chọn này. Trong tương lai, cách làm này cũng có thể được áp dụng cho bao bì SUP.



Shutterstock: Al.geba

Các đối tượng chính sẽ bị ảnh hưởng bởi biện pháp này là các nền tảng giao đồ ăn, nhà hàng, cơ sở sản xuất thìa đĩa dùng một lần và người tiêu dùng:

- Các nền tảng giao đồ ăn sẽ phải thêm lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa trên ứng dụng hoặc trang web nơi khách hàng đặt hàng. Các chi phí khác có thể phát sinh từ việc phát triển các phương tiện truyền thông để phổ biến thông tin cho khách hàng về sự thay đổi này và tầm quan trọng đối với môi trường. Dự kiến sẽ không có hậu quả kinh tế nào khác nếu các nền tảng giao đồ ăn áp dụng chính sách này.
- Các nhà hàng sẽ phải đào tạo nhân viên ngừng tự động cung cấp thìa đĩa khi có đơn đặt hàng mang đi. Điều này có tác động tích cực về mặt tài chính đối với các nhà hàng vì chi phí mua thìa đĩa dùng một lần sẽ giảm.

- Người tiêu dùng sẽ không bị ảnh hưởng về mặt tài chính bởi lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa. Họ vẫn có thể nhận được thìa đĩa đi kèm khi đặt hàng trực tuyến.
- Trừ khi có thể chuyển sang sản xuất các sản phẩm thay thế, các cơ sở sản xuất thìa đĩa dùng một lần sẽ bị ảnh hưởng về mặt tài chính do sự sụt giảm tiêu thụ thìa đĩa dùng một lần.

Vì không có nhiều nền tảng giao đồ ăn ở Việt Nam nên có thể liên hệ với tất cả các nền tảng này và thỏa thuận với họ về việc ngừng cung cấp thìa đĩa tự động. Như trình bày phía dưới trong Mục 4.1.1 về các sáng kiến tự nguyện nhằm loại bỏ dần việc mua hàng và phân phối các sản phẩm SUP của các đơn vị bán lẻ, điều này đã được thực hiện ở Indonesia.

Hộp 4.3:

NGÀNH DU LỊCH VÀ CHÍNH SÁCH NHỰA Ở VIỆT NAM

Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên hợp quốc (UNWTO) đã xếp hạng Việt Nam là điểm đến phát triển du lịch nhanh thứ ba trên thế giới (MarketLine 2020). Từ năm 2015 đến 2019, ngành du lịch và lữ hành của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng hàng năm là 10,1% và năm 2019, tổng doanh thu là 29 tỷ USD. Khách sạn và nhà nghỉ là phân khúc sinh lời cao nhất trong năm 2019, với tổng doanh thu là 9,2 tỷ USD (31,9% tổng giá trị của ngành).

Ngành khách sạn vẫn đang phát triển ở Việt Nam, và phần lớn các khách sạn là khách sạn độc lập hoặc là một phần của chuỗi khách sạn. Ngoài ra, tỷ lệ khách sạn sang trọng đang gia tăng. Năm chuỗi khách sạn lớn trong nước và quốc tế tại Việt Nam là Vinpearl, Mường Thanh, Accor Hotels, tập đoàn khách sạn InterContinental và Marriott International (Mordor Intelligence 2020). Theo số liệu chính thức của chính phủ, tính đến năm 2015, có 82.325 phòng lưu trú du lịch xếp hạng từ 3 đến 5 sao tại Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2019).

Lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Việt Nam đã tăng lên đáng kể. Từ năm 2008 đến 2018, số lượng khách du lịch nội địa đã tăng từ 20,5 triệu lên 80 triệu. Năm 2018, Việt Nam có 95,5 triệu khách du lịch và 15,5 triệu trong số này là khách du lịch quốc tế (Mordor Intelligence 2020). Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến lượng khách du lịch của Việt Nam (Euromonitor International 2020).

Ngành du lịch có vai trò quan trọng khi xem xét giải quyết vấn đề phát sinh rác thải nhựa, vì du lịch không chỉ tạo ra phần lớn rác thải nhựa mà các điểm du lịch đang bị ảnh hưởng tiêu cực bởi rác thải nhựa. Càng đông khách du lịch, càng nhiều chất thải phát sinh và đặc biệt là trong mùa cao điểm. Ví dụ, tại một số điểm du lịch nổi tiếng thuộc Liên minh Châu Âu, lượng rác thải phát sinh tăng đến 400% vào mùa cao điểm. Thực tế này gây áp lực lên hệ thống quản lý chất thải tại địa phương và có thể làm gia tăng tình trạng xả rác. Sự gia tăng chất thải trong môi trường có thể gây tác động bất lợi đến du lịch. Ví dụ, sau một khoảng thời gian mưa lớn trên đảo Geoje ở Hàn Quốc, vào tháng 7 năm 2011, một lượng lớn rác thải nhựa đại dương bị trôi dạt vào các bãi biển trên đảo. Do đó, số lượng khách du lịch đã giảm 63%, dẫn đến sụt giảm doanh thu từ 29 triệu đến 37 triệu USD (Hendrickx và Bajzelj 2021).

Với lĩnh vực du lịch đang nỗ lực phục hồi sau tác động của COVID-19, đây là thời điểm tốt để áp dụng các chính sách thúc đẩy các thông lệ bền vững. Trong khi các sáng kiến tự nguyện trong lĩnh vực du lịch và lữ hành có xu hướng tập trung vào việc cấm ống hút dùng một lần và các sản phẩm SUP dùng trong nhà tắm như chai dầu gội đầu, việc cải thiện hành vi của người tiêu dùng cũng cần được xem xét trong bất kỳ chiến lược kinh doanh nào.

Một phân tích trên toàn cầu về hoạt động của khách sạn (Hendrickx và Bajzelj 2021) cho thấy phân loại các sản phẩm SUP theo trọng lượng như sau: 32% là chai nước; 31% là đồ dùng trong nhà tắm; 15% là túi và lót bằng nhựa; 9% là bao bì thực phẩm; 3% là cốc chén; 4% là màng bọc; 3% là bao bì linh tinh khác; 1% là thìa dĩa, dụng cụ khuấy đồ uống và ống hút; và 1% là thực phẩm kích thước nhỏ. Danh sách này chỉ ra những sản phẩm SUP nên bị loại bỏ đầu tiên, để đạt được sự cắt giảm chất thải lớn nhất.

Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xử lý rác thải nhựa trong lĩnh vực du lịch. Trong Kế hoạch hành động quốc gia năm 2019 về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, các mục tiêu đặt ra bao gồm:

- Ngăn chặn 100% việc sử dụng các sản phẩm SUP và túi nhựa không phân hủy sinh học ở các khu du lịch vào năm 2030
- Đảm bảo rằng 80% các khu bảo tồn biển không có rác nhựa vào năm 2025 và 100% không có rác nhựa vào năm 2030

Tuy nhiên, các công cụ sẽ được sử dụng để đạt được các mục tiêu này vẫn chưa được nêu rõ. Hơn nữa, các mục tiêu này mang tính tham vọng và cần có các biện pháp chuyên tiếp trước khi triển khai thực hiện các chính sách cần thiết để đạt được mức cắt giảm 100%. Quyết định số 1316/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký tháng 7 năm 2021 yêu cầu Chính phủ:

- Xây dựng kế hoạch ngừng sử dụng các sản phẩm SUP và túi nhựa không phân hủy sinh học, áp dụng tại các khu nghỉ dưỡng, cơ sở lưu trú và dịch vụ trên toàn quốc, và đặc biệt là các vùng ven biển.
- Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giám sát việc thực hiện và tuân thủ chính sách tại các cơ sở lưu trú cho khách du lịch và tại các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch trên toàn quốc.

Hạn chế phân phát các chai nhỏ dùng một lần đựng đồ dùng trong nhà tắm của khách sạn

Khi lĩnh vực du lịch bắt đầu phục hồi, đây là thời điểm nên xem xét cải thiện tính bền vững về môi trường của các khách sạn. Bắt đầu, ngay lập tức, với lệnh cấm sử dụng các sản phẩm SUP có thể là quá đột ngột đối với Việt Nam. Thay vào đó, nên giới hạn các biện pháp ban đầu xung quanh việc giảm sử dụng các sản phẩm cụ thể và/hoặc tại các địa điểm cụ thể, và tại các khách sạn đáp ứng các tiêu chí cụ thể như số lượng phòng, xếp hạng “sao” của khách sạn và các tiêu chí khác mà các bên liên quan chấp nhận được.

Dựa vào kinh nghiệm thực hiện ở các quốc gia khác, các biện pháp ban đầu nên tập trung vào khuyến khích áp dụng tự nguyện các lựa chọn thay thế cho các sản phẩm SUP. Điều này có thể đạt được thông qua các chiến dịch du lịch xanh (thân thiện với môi trường), qua đó có thể thúc đẩy các chính sách cụ thể hướng đến một số sản phẩm hoặc điểm đến cụ thể. Ví dụ từ các chuỗi khách sạn quốc tế, một số đang hoạt động tại Việt Nam, cho thấy các sáng kiến tự nguyện nhằm giảm sử dụng các sản phẩm SUP là có tính khả thi. Để đảm bảo triển khai thành công, điều quan trọng là các hiệp hội khách sạn, nhà nghỉ và du lịch của Việt Nam ủng hộ chính sách này.

Sau giai đoạn chuyển tiếp cho phép các doanh nghiệp, khách du lịch và người tiêu dùng thích nghi với việc tự nguyện cắt giảm sử dụng các sản phẩm SUP cụ thể, nên có hạn chế chặt chẽ đối với một số sản phẩm SUP trong một số loại hình cơ sở và điểm đến du lịch. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân quyền triển khai thực hiện các hoạt động giảm thiểu chất thải nhựa (Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020), cũng như chính quyền địa phương có thẩm quyền thanh kiểm tra các cơ sở dịch vụ lưu trú, có thể được trao quyền thực thi các lệnh cấm, bắt đầu bằng hình thức cảnh cáo đối với vi phạm lần đầu và sẽ bị xử phạt đối với các lần vi phạm tiếp theo.

Có thể dự đoán tác động của chính sách tiềm năng này dựa trên các biện pháp tự nguyện đã được một số chuỗi khách sạn lớn thực hiện. Nếu mỗi khách du lịch sử dụng một chai nhỏ đựng đồ dùng trong phòng tắm²¹, biện pháp này có thể cắt giảm khoảng 100 triệu chai mỗi năm. Về chi phí, nếu chi

phí cung cấp chai có thể nạp lại tại một phòng trong các khách sạn từ 3 đến 5 sao là khoảng 70 USD²², thì chi phí cung cấp cho 82.325 phòng sẽ là 5,76 triệu USD, mặc dù con số này có thể là ước tính quá cao đối với Việt Nam.

Hạn chế mang một số sản phẩm SUP vào các khu bảo tồn, công viên tự nhiên và địa điểm du lịch

Ở Việt Nam, có khoảng 209 khu bảo tồn, tương ứng chiếm 7,58% và 0,56% diện tích đất liền và biển (UNEP-WCMC và IUCN 2021). Khoảng 70% tăng trưởng du lịch của Việt Nam đang diễn ra ở các vùng ven biển, nơi có đa dạng sinh học cao và dễ bị phá hủy. Trong năm 2017, các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên của Việt Nam đón hơn hai triệu lượt khách, tăng 178% so với lượng khách vào năm 2016. Doanh thu từ những du khách này là 114 tỷ VND (Vietnam News 2018).

Các chiến dịch truyền thông của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam nhằm thúc đẩy du lịch xanh và áp đặt các hạn chế để bảo vệ môi trường bắt đầu vào năm 2019. Là bước đầu tiên hướng tới lệnh cấm một phần hoặc toàn bộ các sản phẩm SUP, các chiến dịch truyền thông này có thể bổ sung thông tin trên vé vào cửa tại các điểm du lịch giúp giải thích về tầm quan trọng của giảm thiểu nhựa và yêu cầu du khách hợp tác.

Các hiệp hội khách sạn và du lịch ở Việt Nam cần tham gia vào các nỗ lực truyền thông hướng tới ngành du lịch, ví dụ như các công ty du lịch và khách du lịch, về các hạn chế đối với một số sản phẩm SUP trong công viên (túi nhựa, thùng xốp và chai nước dùng một lần, bao gồm chai bằng nhựa polyethylene terephthalate). Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp du khách biết trước để sử dụng các sản phẩm thay thế cho thực phẩm và đồ uống mà họ mang vào công viên và các điểm tham quan du lịch. Các công ty du lịch có thể phối hợp với các khách sạn cung cấp cho du khách các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần như hộp đựng cơm, túi vải và chai có thể nạp lại, sau đó những sản phẩm này sẽ được trả lại cho khách sạn. Hơn nữa, các công ty du lịch trực tuyến toàn cầu, chẳng hạn như Tui, Expedia, Travelocity, Booking.com và Hotel.com đang tăng

21 Dựa trên ước tính thận trọng là một chai/khách du lịch, bất kể thời gian lưu trú. Tuy nhiên, nhiều khách sạn cung cấp nhiều chai đựng chất lỏng (như dầu gội, sữa tắm, sữa dưỡng thể và dầu dưỡng tóc) và những chai này được thay thế hàng ngày. Do đó, số lượng chai có thể cao hơn ước tính.

22 Xem ví dụ ở phần trước về việc hạn chế sử dụng chai nhỏ đựng đồ dùng trong nhà tắm được áp dụng ở California.



cường tuyên truyền đến người tiêu dùng và yêu cầu các khách sạn và khu nghỉ dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể về tính bền vững trước khi được niêm yết trên nền tảng của họ, tập trung vào các sản phẩm dùng trong phòng nghỉ như chai nước nhựa dùng một lần và các đồ dùng trong phòng tắm.

Cần lưu ý rằng mặc dù các hạn chế đối với phần lớn các sản phẩm SUP sẽ không gây ra nhiều bất tiện, các hạn chế đối với chai nhựa có thể gây ra nhiều vấn đề vì có thể trong các khu vực này không có nước uống. Hơn nữa, những người bán hàng rong trong các khu du lịch có thể bán đồ uống trong chai nhựa hoặc các sản phẩm SUP khác. Ở Thái Lan, mâu thuẫn này khiến khách du lịch hoang mang²³. Do đó, bắt đầu với túi dùng một lần, việc bán các sản phẩm SUP, ngoài chai nhựa, có thể dễ bị cấm hơn trong các công viên và điểm du lịch, và điều này cũng phù hợp với các mục tiêu quốc gia.

Tác động của các biện pháp này rất khó ước tính vì chưa có sẵn dữ liệu từ các ví dụ quốc tế. Tuy nhiên, nếu được thực hiện đúng cách, những hạn chế này có thể góp phần đạt được mục tiêu quốc gia của Việt Nam là 80% các khu bảo tồn biển không có rác vào năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, những người bán hàng rong trong các khu bảo tồn này phải tuân thủ các lệnh hạn chế, theo đó sẽ cấm mua bán của các sản phẩm SUP trong những khu vực này, nhưng không áp dụng trên toàn quốc.

Cần thực hiện thanh kiểm tra để tăng cường tuân thủ lệnh cấm, có thể thông qua các nhân viên bảo vệ khi kiểm tra vé của du khách tại lối vào khu bảo tồn thiên nhiên. Các biện pháp kiểm tra có thể là yêu cầu du khách khai báo các sản phẩm SUP mà họ mang theo, kiểm tra túi xách và có quyền tịch thu các sản phẩm SUP. Thanh kiểm tra cũng cần được thực hiện trong các công viên để kiểm tra xem liệu những người bán hàng rong có bán sản phẩm SUP hay không. Ban Quản lý vườn quốc gia hiện đang chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ vườn quốc gia phải đảm bảo rằng không có vi phạm về các sản phẩm SUP nào xảy ra trong các vườn quốc gia.

4.2 Các khoản phí tính cho người tiêu dùng đối với một số sản phẩm SUP

Khi người tiêu dùng phải trả một khoản phí cho các sản phẩm SUP như túi nhựa, có thể nhìn thấy tác động đo đếm được chỉ sau một thời gian ngắn. Tính phí giúp giảm số lượng sản phẩm SUP được mua và do đó, giảm phát sinh chất thải và xả rác. Tính phí cho người tiêu dùng đã được chứng minh là một biện pháp phù hợp khi các lựa chọn thay thế cho SUP không có sẵn, và do đó, không thể dễ dàng đưa ra lệnh cấm đối với các sản phẩm SUP. Biện pháp này cũng là một biện pháp chuyển tiếp phù hợp vì nó có thể kích thích thị trường của các sản phẩm thay thế và khuyến khích các bên liên quan sản xuất hoặc tìm nguồn thay thế. Hộp 4.4 trình bày về phân tích chi phí - lợi ích thực hiện ở Việt Nam nhằm xem xét có nên thu phí người tiêu dùng khi sử dụng túi nhựa hay không.

23 Xem ví dụ về hạn chế nhựa trong các công viên quốc gia tại Thái Lan, Mục 3.1.1

Hộp 4.4:

PHÂN TÍCH CHI PHÍ-LỢI ÍCH VỀ THỰC HIỆN THU PHÍ TÚI NHỰA Ở VIỆT NAM

Ngân hàng Thế giới đã tiến hành phân tích sơ bộ tại Việt Nam để đánh giá lợi ích và chi phí của việc thu phí đối với túi nhựa (Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam 2021). Các tính toán này giả định mức phí 0,03 USD/túi và dựa trên kinh nghiệm ở Trung Quốc, mức giảm tiềm năng đối với túi nhựa là 49%.

Kết quả dưới đây cho thấy những lợi ích rộng mà chính sách có thể mang lại trong khoảng thời gian một năm và năm năm, đồng thời chứng minh rằng tỷ lệ lợi ích trên chi phí (BCR) sẽ lớn hơn đối với khoảng thời gian năm năm. Lợi ích tài khóa sẽ là giảm chi phí hủy hoại môi trường và tiết kiệm chi phí sản xuất túi, trong khi chi phí sẽ là mất thặng dư tiêu dùng. Doanh thu từ các khoản phí cũng sẽ dẫn đến lợi nhuận tài chính. Các lợi ích rộng dự kiến của chính sách được trình bày dưới đây:

Nội dung	Đơn vị	Số lượng trong Năm 1	Số lượng trong Năm 1 đến 5
Lợi ích			
Giảm chi phí môi trường	Triệu USD	109,8	532,8
Tiết kiệm chi phí sản xuất túi	Triệu USD	132,4	573,4
Tổng	Triệu USD	242,2	1.106,2
Chi phí			
Mất thặng dư tiêu dùng	Triệu USD	220,7	501,1
Khác			
Doanh thu từ thu phí	Triệu USD	459,5	2.230,2
Lợi ích ròng và Tỷ lệ lợi ích trên chi phí (BCR)			
Lợi ích ròng với tỷ lệ chiết khấu 5%	Triệu USD	21,5	605,4
Tỷ lệ lợi ích trên chi phí		1,1	2,2

Doanh thu từ thu phí có thể tài trợ cho hoạt động làm sạch môi trường, cũng như các chương trình truyền thông và giáo dục, giúp nhân lên các lợi ích môi trường mong đợi. Về tác động xã hội của việc thu phí, số tiền liên quan là khá nhỏ so với tổng số dân. Nếu tính toán mức giảm trung bình, mức tiêu thụ túi sẽ giảm từ 307 túi/năm/người xuống còn 157 túi/năm/người. Đối với một hộ gia đình có 3,63 người (mức trung bình trên toàn quốc), tương đương với khoản phải trả là 17 USD/năm, hoặc 0,0468 USD/ngày (1.077 VND/ngày). Theo chuẩn nghèo của chính phủ cho giai đoạn 2021-2025, thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của một hộ gia đình nghèo ở khu vực nông thôn là 1,5 triệu VND (65,2 USD) hoặc thấp hơn; và ở khu vực thành thị là 2 triệu VND (87 USD), hoặc thấp hơn. Nếu thu nhập mỗi ngày là 2,2 USD cho một hộ gia đình nông thôn sống ở mức nghèo của nông thôn và 2,9 USD cho một hộ gia đình thành thị sống ở mức nghèo của thành thị, thì mức phí sẽ là khoảng 2% thu nhập của một hộ nghèo nông thôn và 1,6% thu nhập của hộ nghèo thành thị. Do đó, điều này đòi hỏi các nỗ lực về giáo dục để hỗ trợ việc giảm thiểu sử dụng túi nhựa trong các nhóm dân cư này.

Phân tích sơ bộ này chỉ ra rằng việc thu phí đối với túi nhựa thuộc loại đề xuất có thể mang lại lợi ích đáng kể về mặt môi trường và có tỷ lệ lợi ích trên chi phí lớn hơn một.

Có thể tính phí đối với một sản phẩm nhựa tại điểm bán, điều này sẽ giảm phân phát miễn phí các sản phẩm nhựa. Nếu biện pháp này được thực hiện một cách tự nguyện, các thực thể thương mại (đơn vị bán lẻ, nhà hàng, v.v.) thực hiện thu phí sẽ nhận được doanh thu. Quá trình thu phí cũng có thể do chính phủ thực hiện thông qua pháp luật quy định một khoản phí bắt buộc (ở cấp địa phương) và thiết lập một cơ chế thu phí. Doanh thu từ việc thu phí sau đó có thể được sử dụng cho các mục đích hành chính như cải thiện hệ thống thu gom chất thải, tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức và thực hiện tuyên truyền cho các bên liên quan và các đơn vị trong ngành (xem Hộp 4.5). Có những ví dụ quốc tế về doanh thu ở lại với các đơn vị bán lẻ (ví dụ như ở Campuchia), nhưng không có ví dụ nào về doanh thu được đóng góp vào ngân sách chung và chi cho các mục đích khác ngoài quản lý chất thải. Tác động của việc thu phí đối với giảm sử dụng các sản phẩm SUP phụ thuộc vào số phí thu được trên mỗi sản phẩm. Mức phí này không được quá thấp vì sẽ không làm nản lòng người tiêu dùng (đặc biệt là những người có thu nhập từ trung bình đến cao), nhưng mức phí này cũng không được quá cao vì sẽ khiến các đơn vị bán lẻ và người tiêu dùng phản đối.

Điều quan trọng là tránh tạo ra sự bất bình đẳng giữa các đơn vị bán lẻ, nhà hàng và các bên liên quan khác nếu chỉ yêu cầu một số, mà không phải tất cả, trong các bên này tính phí. Nếu áp dụng trong thời gian dài, có thể dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh. Tuy nhiên các đơn vị kinh doanh nhỏ cũng sẽ cần thời gian để thích nghi trước khi họ phải tính phí.

4.2.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm

Có rất nhiều ví dụ, trên toàn cầu và trong khu vực, về việc tính phí người tiêu dùng nếu cung cấp cho họ các sản phẩm nhựa dùng một lần, đặc biệt đối với túi nhựa. Tuy nhiên, việc áp dụng khoản phí này có tỷ lệ thành công khác nhau. Ví dụ về kết quả kém lý tưởng là ở Hồng Kông (EPD Hồng Kông 2020), và nhiều thành phố ở Indonesia (BBC News Australia 2016) và Campuchia (UNDP 2019). Trong những trường hợp này, lượng cắt giảm túi nhựa trên thị trường chỉ đạt dưới 50% do các đơn vị bán lẻ không muốn thực thi các quy định. Ngược lại, ở Ireland và Liên minh Châu Âu, việc tính phí đã cắt giảm 90% lượng túi nhựa. Thành phố Berkeley, bang California, cũng đã áp dụng thành công việc thu phí đối với cốc cà phê mang đi (Brunhuber 2019). Các sản phẩm SUP khác như EPS và ống hút cũng được nhắm đến. Một số ví dụ này được thảo luận chi tiết hơn trong Hộp 4.5.

CÁC VÍ DỤ QUỐC TẾ - PHÍ TÍNH CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

Ireland (túi nhựa): Mức thu đối với người tiêu dùng yêu cầu túi nhựa khi mua sắm đã được thực hiện ở Ireland từ năm 2002. Ban đầu, mức phí cho mỗi túi là 0,15 Euro, và đã tăng lên 0,22 Euro vào năm 2007 (Doanh thu, Thuế và Hải quan Ireland 2021). Các đơn vị bán lẻ cung cấp túi nhựa áp dụng tính phí tại điểm bán hàng. Kết quả cho thấy việc áp dụng quy định này hầu hết mang lại thành công; từ năm 2002 đến 2008, tiêu thụ túi nhựa ở Ireland đã giảm khoảng 90% và chi phí thực hiện việc thu phí là không hề cao.

Các yếu tố thành công bao gồm các chiến dịch quảng bá để cung cấp thông tin cho công chúng và tăng mức độ ủng hộ chính sách; phân bổ doanh thu cho chính phủ để các đơn vị bán lẻ không bị đổ lỗi tìm cách gia tăng lợi nhuận bằng cách tính phí; đảm bảo rằng chi phí thực hiện của các đơn vị bán lẻ được giữ ở mức thấp; thu phí có hệ thống từ các nhà bán lẻ; và quy định các đơn vị bán lẻ báo cáo về số tiền thu phí và tích hợp vào báo cáo về thuế giá trị gia tăng (VAT). Doanh thu từ việc thu phí được chuyển vào Quỹ Môi trường của Chính phủ Ireland, được thành lập vào năm 2002 để tài trợ cho các sáng kiến môi trường trong nước và cũng để chi trả cho chi phí quản lý khoản phí này. Cho đến nay (năm 2021), nguồn thu đã được sử dụng để: tài trợ cho các tổ chức và dự án về môi trường như ngăn chặn, giảm thiểu hoặc thu hồi chất thải; nghiên cứu và phát triển về cải thiện quản lý chất thải; và sản xuất, phân phối và mua bán các sản phẩm được coi là ít gây hại cho môi trường; thực hiện các kế hoạch quản lý chất thải; các dự án được thực hiện với sự phối hợp của chính quyền địa phương nhằm cải thiện chất lượng môi trường; các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng; các hoạt động giáo dục và đào tạo để đạt được các mục tiêu của chiến dịch; và các sáng kiến của các nhóm cộng đồng và các đơn vị khác về bảo vệ môi trường.

Trung Quốc (túi nhựa): Năm 2008, Chính phủ Trung Quốc quy định tính phí²⁴ khi cung cấp túi nhựa. Chính sách này yêu cầu tất cả các siêu thị và đơn vị bán lẻ trên toàn quốc phải tính phí người tiêu dùng khi cung cấp túi nhựa cho họ. Một nghiên cứu vào năm 2012 cho thấy chính sách này đã giúp cắt giảm 49% lượng túi nhựa; tính phí chủ yếu xảy ra tại các siêu thị, và ở các chợ truyền thống thì ít hơn; tỷ lệ sử dụng túi nhựa mỗi trung bình mỗi tuần trên người đã giảm từ 21 xuống 11; và tần suất tái sử dụng túi nhựa tăng từ 0,7 lên 1,3 (He 2012).

Campuchia (túi nhựa): Năm 2019, Campuchia thực hiện thu phí đối với túi nhựa. Trên toàn quốc, tất cả các siêu thị và trung tâm thương mại bị yêu cầu tính phí 400 riel Campuchia (0,10 USD) cho mỗi túi nhựa. Mặc dù tác động tổng thể của biện pháp này vẫn chưa rõ ràng, nhưng phỏng vấn thực hiện với một số siêu thị cho thấy 2/3 trong số các siêu thị này đang thực hiện biện pháp này và số lượng túi nhựa mà họ cung cấp đã giảm 50%. Các vấn đề trong việc áp dụng chính sách này bao gồm không có báo cáo, không có nơi giúp các siêu thị giữ khoản phí thu được, và không có yêu cầu ghi chép và cung cấp thông tin về việc thực hiện thu phí. Người tiêu dùng cũng không được thông báo về sự thay đổi trong chính sách, và nhiều người đã rất ngạc nhiên khi bị yêu cầu phải trả phí. Về phía chính phủ cũng chưa có sự thực thi nghiêm túc giúp đảm bảo việc thực hiện thu phí (UNDP 2019).

Thành phố Berkeley, bang California (cốc cà phê)²⁵: Chính sách của Berkeley đối với cốc cà phê thuộc một gói chính sách lớn hơn (xem Sắc lệnh của TP Berkeley về Đồ dùng thực phẩm và Giảm thiểu chất thải). Đối với cốc cà phê, các đơn vị cung cấp thực phẩm chế biến sẵn phải tính phí 0,25 USD cho mỗi cốc đựng dùng một lần mà họ cung cấp. Khoản phí này phải được tính riêng trên biên lai bán hàng cho khách và phải được ghi rõ trên thực đơn, nên tăng đặt hàng và bảng ghi thực đơn. Tất cả hồ sơ phải được cung cấp phục vụ thanh kiểm tra bởi Văn phòng Quản lý Thành phố, cơ quan chịu trách nhiệm thực thi tất cả các quy tắc và quy định của thành phố. Các đơn vị cung cấp thực phẩm chế biến sẵn có thể được miễn trừ toàn bộ hoặc một phần trong tối đa hai năm, nếu họ chứng minh được chưa thể tuân thủ do hạn chế về không gian, khó khăn về tài chính và/hoặc các trường hợp bất thường, không thể khắc phục khác (Sở Công chính, TP Berkeley 2019).

Phân tích về các nghiên cứu điển hình ở trên, dựa trên thông tin có sẵn, tập trung vào các cơ chế chính giúp triển khai thực hiện, các yếu tố thành công (hoặc thất bại) và tác động (nếu có dữ liệu). Xem Bảng 4.2 để biết thêm chi tiết.

24 Bộ Thương mại, Phát triển và Ủy ban Cải cách, Cục Quản lý Nhà nước về Công nghiệp và Thương mại - Lệnh số 8 (2008) "Các biện pháp hành chính đối với sử dụng được đền bù túi nhựa mua sắm ở các địa điểm bán lẻ."

25 Sắc lệnh số 7.639-N.S. Bổ sung Chương 11.64 vào Bộ luật TP Berkeley nhằm thông qua Sắc lệnh về Đồ dùng thực phẩm sử dụng một lần và Giảm thiểu chất thải.

Bảng 4.2: CÁC CƠ CHẾ THỰC HIỆN CHÍNH, YẾU TỐ THÀNH CÔNG (HOẶC THẤT BẠI) VÀ TÁC ĐỘNG

<p>Chính sách được áp dụng như thế nào</p>	<p>Tính phí khi cung cấp sản phẩm SUP được áp dụng tại điểm bán hàng và SUP không được cung cấp miễn phí. Túi nhựa khó phân hủy là sản phẩm SUP được nhắm đến phổ biến nhất.</p>
<p>Yếu tố góp phần tạo nên thành công hay thất bại</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Mức phí do chính phủ quyết định, tính phí và hạch toán bởi các đơn vị bán lẻ, và thu phí do các cơ quan công quyền thực hiện. Nếu doanh thu từ thu phí được báo cáo bởi các đơn vị bán lẻ và thu phí bởi các cơ quan công quyền (như ở Ireland), thay vì để các đơn vị bán lẻ nộp phí cho chính phủ (như ở Trung Quốc và Campuchia), thì mức giá mà người tiêu dùng phải trả sẽ được giữ ở mức tiêu chuẩn và đảm bảo được cạnh tranh công bằng giữa các đơn vị bán lẻ. Đồng thời, toàn bộ hệ thống sẽ được giám sát và kiểm soát tốt hơn. • Phí phải được thể hiện trên hóa đơn (như ở Ireland và Trung Quốc). Yêu cầu có vai trò như một hồ sơ tài chính, giúp nâng cao nhận thức của khách hàng và góp phần giảm đáng kể mức tiêu thụ túi nhựa. • Tất cả các đơn vị bán lẻ, được yêu cầu tính phí, phải đăng ký và họ phải báo cáo thường xuyên về số tiền thu được. Điều này cho phép các nhà chức trách theo dõi tất cả các đơn vị bán lẻ để đảm bảo rằng các khoản phí mà họ thu được đã được trả cho nhà chức trách. Đây là một cơ chế giám sát và kiểm soát cần thiết (như ở Ireland). • Phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Ở Trung Quốc, trách nhiệm của các cơ quan chức năng được xác định rõ ràng, nhưng không có cơ chế thiết thực nào để đảm bảo rằng các cơ quan chức năng đang thực hiện nhiệm vụ của mình. Ở Campuchia, không có cơ chế giám sát để kiểm tra tiến độ. Ngược lại, Ireland có một cơ chế giúp giám sát liệu các đơn vị bán lẻ có thực hiện thu phí bắt buộc hay không. • Việc phân bổ doanh thu phục vụ cho các chương trình môi trường có vai trò quan trọng. Như kinh nghiệm của Ireland cho thấy việc phân bổ doanh thu cho các chương trình môi trường giúp tăng khả năng được chấp nhận và cũng cho thấy mối lo ngại của các đơn vị bán lẻ rằng họ sẽ bị chỉ trích vì thu phí túi nhựa (như trường hợp ở Trung Quốc). • Tổ chức các chiến dịch truyền thông có vai trò quan trọng giúp giành được sự ủng hộ của công chúng. Cần thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng và đơn vị bán lẻ về tầm quan trọng của việc ngăn ngừa phát sinh chất thải SUP, hậu quả của việc xả rác, các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường có sẵn và sử dụng phí để tài trợ cho các chương trình môi trường.
<p>Tác động</p>	<p>Phân tích về các nghiên cứu điển hình cho thấy, tùy thuộc vào cách tiếp cận, việc thực hiện thu phí người tiêu dùng đối với túi nhựa có thể mang lại kết quả tích cực về cắt giảm sử dụng túi nhựa (lên đến 90%, như trường hợp ở Ireland), hoặc có thể không hiệu quả (như trong ví dụ của Trung Quốc). Kiểm soát việc thực thi chính sách là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng chính sách được thực thi một cách đúng cách và tất cả các đơn vị bán lẻ đều tuân thủ.</p>

4.2.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam

Tại Việt Nam, người tiêu dùng hiện không phải trả phí cho các sản phẩm SUP. Theo quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, các đơn vị sản xuất và nhập khẩu hiện phải nộp thuế đối với túi nhựa khó phân hủy lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên, bằng chứng từ các cuộc điều tra thực địa của Ngân hàng Thế giới vào năm 2020 và 2021 cho thấy túi nhựa vẫn nằm trong số các sản phẩm ô nhiễm môi trường hàng đầu tại Việt Nam. Hơn nữa, doanh thu từ thuế không tương xứng với số lượng nhựa được sản xuất và nhập khẩu, cho thấy thuế chưa được thực thi nghiêm túc và các đơn vị sản xuất và nhập khẩu không áp thuế đầy đủ đối với hàng hóa của họ. Thuế sản xuất túi nhựa khó phân hủy rất khó thu và khó thực thi do nhiều cơ sở sản xuất nằm trong các làng nghề.

Điều này cho thấy thuế đã không có hiệu quả như kế hoạch, và làm nổi bật sự cần thiết của các chính sách bổ sung để giảm tiêu thụ túi nhựa. Kết quả của việc đánh thuế các đơn vị sản xuất và nhập khẩu túi nhựa cho thấy việc thực thi và giám sát chặt chẽ hơn có thể làm tăng hiệu quả của các công cụ kinh tế này. Việc áp phí đối với người tiêu dùng cũng sẽ góp phần đạt được mục tiêu đầy tham vọng về giảm thiểu túi nhựa được đề ra trong các chiến lược quốc gia và văn bản luật pháp của Việt Nam

Mặc dù nguyên tắc đằng sau việc đánh thuế và thu phí người tiêu dùng là giống nhau (giảm thiểu việc sử dụng túi nhựa và tác động tiêu cực của chúng đến môi trường), nhưng cơ chế thực hiện lại khác nhau. Thuế sẽ được thu và quản lý ở cấp quốc gia thông qua hệ thống thuế, và phí sẽ được quản lý ở cấp địa phương. Những ưu và nhược điểm của từng cách tiếp cận được tóm tắt trong Bảng 4.3 dưới đây.

Bảng 4.3: ƯU VÀ NHƯỢC ĐIỂM CỦA THUẾ SO VỚI PHÍ NGƯỜI TIÊU DÙNG PHẢI TRẢ

Thuế người tiêu dùng phải trả	Phí người tiêu dùng phải trả
Ưu điểm	
<ul style="list-style-type: none">• Sân chơi bình đẳng. Số thuế được ấn định thông qua luật pháp quốc gia và ở tất cả các tỉnh và thành phố là như nhau.• Tác động môi trường. Khách hàng mua lẻ bị tính thuế trên mỗi túi, dẫn đến giảm số lượng túi sử dụng, và giảm lượng rác thải nhựa khó phân hủy và rác thải ra môi trường.	<ul style="list-style-type: none">• Ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng. Áp dụng phí có thể ảnh hưởng đáng kể đến hành vi của người tiêu dùng và làm giảm hơn 90% mức tiêu thụ (như ví dụ ở Ireland).• Tác động môi trường. Khách hàng mua lẻ bị tính phí trực tiếp trên mỗi túi, dẫn đến giảm số lượng túi sử dụng, giảm lượng rác thải nhựa khó phân hủy và rác thải ra môi trường.• Chi tiêu tiền thu được. Kinh nghiệm ở Ireland cho thấy việc thu phí tại địa phương và gửi tiền vào Quỹ bảo vệ môi trường chuyên dụng là hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc dành toàn bộ nguồn thu đó cho các hoạt động quản lý chất thải hoặc bảo vệ môi trường là không thể thực hiện được. Chính quyền cấp tỉnh/địa phương không có nghĩa vụ chi toàn bộ số tiền thu được từ phí cho các mục đích trên, và một phần doanh thu có thể được sử dụng cho các mục đích khác. Tuy nhiên, một phần của quỹ có thể dành cho các hoạt động quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Nhược điểm

- **Tính khả thi (Khả năng thực hiện).** Thành công của việc áp dụng thuế phụ thuộc vào hiệu quả kiểm soát doanh số bán hàng của các đơn vị bán lẻ cho người dùng cuối. Thuế không chỉ được thực hiện bằng các biện pháp bắt buộc. Các bên liên quan và người tiêu dùng phải chấp nhận thuế và sẵn sàng tham gia.
 - **Khó hợp tác giữa các phòng ban.** Việc thực hiện đòi hỏi hợp tác giữa các đơn vị của chính phủ và sự tham gia của chính quyền cấp tỉnh/địa phương
 - **Khó thay đổi thuế suất.** Do thuế suất không được ấn định để chi trả cho các dịch vụ cụ thể, bất kỳ thay đổi nào về thuế suất đều cần giải trình và sửa đổi trong luật. Mặt khác, thuế cần được tăng theo định kỳ để phản ánh giá cả gia tăng và tạo ra các động lực hành vi mạnh mẽ hơn.
 - **Chi tiêu tiền thu được.** Việc phân bổ doanh thu từ thuế cho các hoạt động quản lý chất thải hoặc bảo vệ môi trường là không thể thực hiện được vì thuế được đánh cho các khoản chi tiêu công mang lại lợi ích cho quốc gia, không liên quan đến bất kỳ dịch vụ cụ thể nào do nhà nước cung cấp hoặc bất kỳ lợi ích cụ thể nào được trao cho người nộp thuế. Do đó, nguồn thu từ thuế không thể dành cho quản lý chất thải hoặc bất kỳ mục đích cụ thể nào khác.
 - **Ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng.** So với tình phí người tiêu dùng, tác động của thuế đối với việc thay đổi hành vi của người tiêu dùng có thể ít hơn. Ở Đan Mạch, việc áp thuế đối với túi dùng một lần đã góp phần cắt giảm tiêu thụ khoảng 50%²⁶. Việc thực hiện loại thuế này mang tính khác nhau, tùy thuộc vào loại hình cơ sở. Thuế có tác động đáng kể đến việc sử dụng túi xách bằng nhựa có thể tái sử dụng trong các siêu thị nếu có sẵn túi để khách hàng mua. Tuy nhiên, ở các cửa hàng quần áo và các cửa hàng bán lẻ khác, túi xách bằng nhựa được cung cấp miễn phí cho khách hàng, những người này sẽ tự trả thuế. Trong trường hợp thứ hai, tác động tổng hợp lên mức tiêu thụ đã giảm đi một nửa. Nếu so sánh mức thuế đánh vào người tiêu dùng ở Đan Mạch với mức phí mà người tiêu dùng phải trả ở Ireland thì có vẻ như kết quả khả quan hơn của Ireland trong việc thay đổi hành vi của người tiêu dùng và giảm tiêu dùng, là do:
 - Thiếu một cơ chế linh hoạt để xác định mức thuế suất ở Đan Mạch
 - Tất cả các đơn vị bán lẻ ở Ireland có nghĩa vụ tính phí người tiêu dùng nếu họ muốn túi nhựa
 - Không có nghi ngờ gì là ở Ireland, mục đích thực sự của phí là để bảo vệ môi trường chứ không phải là để tạo nguồn thu cho chính phủ.
- **Tính khả thi (Khả năng thực hiện).** Vì việc kiểm soát nhiều bên liên quan (các đơn vị bán lẻ) là rất khó, nên việc đảm bảo sự ủng hộ và sẵn sàng tham gia của các bên liên quan và người tiêu dùng đòi hỏi tham vấn rộng rãi với các bên liên quan.
 - **Khó hợp tác giữa các phòng ban.** Việc thực hiện đòi hỏi hợp tác giữa các đơn vị của chính phủ, cũng như sự tham gia của chính quyền cấp tỉnh/địa phương
 - **Sân chơi không bình đẳng.** Mức thu phí tại Việt Nam do chính quyền cấp tỉnh và địa phương quyết định. Như vậy có khả năng dẫn đến việc giảm mức phí do cạnh tranh giữa các tỉnh để thu hút đầu tư bằng cách giảm gánh nặng thuế của nhà đầu tư. Mức phí thấp hơn cũng sẽ ít tác động hơn đến việc giảm tiêu thụ, phát sinh chất thải rắn và xả rác.

26 Kinh nghiệm thực hiện đánh thuế đối với túi xách ở Đan Mạch cho thấy sau khi áp dụng tinh thuế, tổng lượng nhựa sử dụng để sản xuất túi xách đã giảm từ mức ngay dưới 18.750 tấn năm 1993 xuống còn khoảng 7.750 tấn năm 1999. Đến năm 2009, lượng sử dụng đã tăng trở lại khoảng 8.950 tấn (BIO Intelligence Service 2011).

Dựa trên bài học kinh nghiệm từ các quốc gia khác đã được tóm tắt trong báo cáo này, và các điều kiện khung hiện hành ở Việt Nam, phí đối với túi nhựa có thể là lựa chọn phù hợp hơn so với thuế. Phí này có thể được thực hiện như sau:

Phí đối với túi nhựa cung cấp cho người tiêu dùng có thể được tính tại điểm bán hàng. Theo Quyết định số 1316/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố có thể giám sát việc áp dụng mức phí đối với túi nhựa. Doanh thu từ thu phí sau đó sẽ do Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân quản lý. Cuối cùng, doanh thu có thể được phân bổ và tái đầu tư cho các dự án môi trường. Cũng theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân sẽ giám sát các đơn vị bán lẻ để đảm bảo tuân thủ chính sách.

Trong khi Ủy ban nhân dân sẽ thực hiện thu phí ở cấp địa phương, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm điều phối ở cấp quốc gia và theo quy định chính sách của Thủ tướng Chính phủ. Tốt nhất là chính sách sẽ quy định về số tiền phí tối thiểu.

Vụ Thị trường trong nước thuộc Bộ Công thương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch đảm bảo giảm thiểu túi nhựa khó phân hủy trong các chợ, siêu thị và trung tâm mua sắm; và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ giám sát việc giảm thiểu nhựa trong các doanh nghiệp, cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú và dịch vụ khác tại các khu du lịch. Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Công thương sẽ chủ trì ở cấp tỉnh, với sự tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố. Khoản phí này có thể được thu và giữ ở cấp địa phương phục vụ cho các mục đích môi trường (ví dụ, thông qua thu thuế VAT). Việc quản lý phí ở cấp địa phương sẽ giúp chính quyền địa phương có quyền giám sát lớn hơn đối với các đơn vị bán lẻ/cửa hàng.

Trước khi đưa ra mức phí, cần có một chiến dịch truyền thông hiệu quả nhằm giải thích cơ sở lý luận đằng sau việc thu phí và các lựa chọn thay thế tiềm năng cho túi nhựa. Các đơn vị bán lẻ ở Việt Nam yêu cầu có những lựa chọn thay thế cho SUP ở mức giá chấp nhận được²⁷, vì vậy tuyên truyền cho các đơn vị này về các lựa chọn thay thế phù hợp sẽ giúp quá trình chuyển đổi suôn sẻ. Cũng cần xác định một mức thu phí phù hợp. Kinh nghiệm từ việc thực hiện thu thuế đối với sản xuất và nhập khẩu túi nhựa khó phân

hủy có thể được dùng để xác định mức phí phù hợp đối với người tiêu dùng; đảm bảo mức phí là hợp túi tiền; và khoản phí đó sẽ không gây ra tăng giá quá mức, đồng thời vẫn duy trì được hiệu quả trong việc cắt giảm sử dụng túi nhựa. Mức phí cũng phải linh hoạt để chính phủ có thể tăng hoặc giảm phí nhằm thích ứng với những thay đổi của nền kinh tế.

Việc phân tích các lựa chọn thay thế hiện có cho thấy trên thị trường Việt Nam, hiện có nhiều lựa chọn thay thế cho túi SUP, gồm túi nhựa dùng nhiều lần, và cần khuyến khích các lựa chọn thay thế này khi áp phí đối với người tiêu dùng. Tuy nhiên, việc thực hiện thu phí sẽ gặp khó khăn tại một số nơi, chẳng hạn như ở các chợ truyền thống. Do đó, cần áp dụng cách tiếp cận theo từng giai đoạn, ban đầu sẽ nhắm mục tiêu vào các siêu thị, đơn vị bán lẻ và trung tâm mua sắm để bình thường hóa việc sử dụng các lựa chọn thay thế. Ngoài ra, mức phí trước tiên sẽ được áp dụng ở một số địa điểm (chẳng hạn như các khu du lịch) thông qua các dự án thí điểm để cung cấp cái nhìn ban đầu về tác động của cơ chế này, sau đó mức phí sẽ được áp dụng trên phạm vi toàn quốc.

Liên quan đến tác động tiềm tàng của chính sách, nếu thiết kế được một cách tiếp cận phù hợp để thực hiện thu phí tiêu dùng, sẽ thu được kết quả khả quan trong việc cắt giảm tiêu thụ túi nhựa - lên tới 90% như trường hợp ở Ireland. Chi phí đối với người tiêu dùng và đơn vị bán lẻ dự kiến sẽ thấp hơn (như được thể hiện trong ví dụ ở EU) khi túi nhựa dùng một lần được thay thế bằng túi có thể tái sử dụng, thay vì các lựa chọn thay thế dùng một lần không phải bằng nhựa và đắt tiền hơn. Các chi phí hành chính để thực thi lệnh cấm có thể được giảm thiểu nếu các cơ quan thuế và chính quyền địa phương tham gia thu phí, cũng như giám sát và thực thi.

Cuối cùng, những lo ngại có thể nảy sinh nếu sử dụng hai công cụ tài chính (thuế đánh vào đơn vị sản xuất và nhập khẩu, cũng như phí đánh vào người tiêu dùng). Nhìn chung, kinh nghiệm quốc tế cho thấy thuế đánh vào các đơn vị sản xuất sẽ kém hiệu quả hơn trong việc giảm tiêu thụ túi nhựa, nhưng có thể tạo động lực giúp các đơn vị sản xuất chuyển sang sản xuất các sản phẩm thay thế.

27 Thảo luận với các đơn vị bán lẻ trong hội thảo tham vấn về việc thành lập Liên minh các đơn vị bán lẻ nhằm giảm thiểu tiêu thụ SUP, tổ chức vào ngày 31/3/2021.

Tuy nhiên, khi thuế do đơn vị sản xuất và nhập chi trả được cộng vào giá mà người tiêu dùng phải trả cho hàng hóa, người tiêu dùng có thể không nhận thấy giá đã tăng nhẹ và họ sẽ không ngừng sử dụng túi SUP. Thuế đánh vào đơn vị sản xuất và nhập khẩu hầu như không ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng. Để đảm bảo có đủ các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần trên thị trường vào cuối năm 2025, khi các loại túi nhựa khó phân hủy sẽ bị loại bỏ dần²⁸, cần có các biện pháp chuyển tiếp. Để tạo ra một quá trình chuyển đổi suôn sẻ đối với lệnh cấm, việc đánh phí người tiêu dùng sẽ có tác động đáng kể đến việc tiêu thụ túi nhựa và có thể kết hợp với việc đánh thuế hiện nay đối với các đơn vị sản xuất và nhập khẩu. Thuế và phí giúp củng cố lẫn nhau và tăng khả năng thành công trong việc giảm thiểu tiêu thụ túi nhựa.

Việc bổ sung các khoản phí đối với các sản phẩm SUP, ngoài túi nhựa, chẳng hạn như cốc cà phê mang đi, nên được xem xét đối tại Việt Nam trong trung hạn. Tuy nhiên, do hiện tại chưa có dữ liệu chắc chắn và đáng tin cậy về mức tiêu thụ các loại cốc này ở Việt Nam, rất khó ước tính tác động tiềm tàng của việc thu phí. Do đó, cần phải điều tra thêm vì xu hướng tiêu dùng cà phê mang đi sẽ gia tăng mức sử dụng các sản phẩm SUP loại này.

4.3 Các lệnh cấm bán, nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm SUP

Các lệnh cấm thường được pháp luật sử dụng để cấm bán, sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm nhất định. Đây là một biện pháp phù hợp khi có sẵn các lựa chọn thay thế, và lệnh cấm đối với các sản phẩm SUP sẽ không gây ra các tác động đột ngột. Thông thường, các sản phẩm bị cấm sẽ là túi nhựa dùng một lần khó phân hủy, ống hút nhựa và hộp đựng thực phẩm bằng xốp EPS. Như trình bày dưới đây, một số quốc gia ở Đông Nam Á như Indonesia, Philippines và Thái Lan chuẩn bị thực hiện lệnh cấm bán một số sản phẩm nhựa trong số này. Để tránh các đơn vị sản xuất chuyển từ các quốc gia này sang Việt Nam, cần có hành động phối hợp và hợp tác chặt chẽ ở cấp khu vực.

4.3.1 Các nghiên cứu điển hình quốc tế và bài học kinh nghiệm

Liên quan đến lệnh cấm bán một số sản phẩm SUP, một số bang và thành phố ở Hoa Kỳ đã bắt đầu cấm sử dụng EPS đối với các sản phẩm bao bì (Valinsky 2019; Mezzofiore 2019), trong khi Trung Quốc có kế hoạch cấm túi nhựa có độ dày dưới 25 micron (Mathur 2020). Thái Lan đã áp dụng lệnh cấm đối với túi dùng một lần tại các cửa hàng lớn, bắt đầu từ năm 2021, cũng như các loại túi nhựa khác, ống hút, ly và hộp đựng thực phẩm bằng xốp (Reuters 2020). Trên đảo Bali, Indonesia, lệnh cấm đối với các sản phẩm SUP đã bắt đầu thực hiện vào ngày 23/6/2019 và hiện nay xốp, túi nhựa và ống hút nhựa đã chính thức bị cấm trên toàn đảo (The Honeycombers 2019). Ở Philippines, túi nhựa bị cấm tại nhiều đơn vị thuộc chính quyền địa phương ở vùng thủ đô Manila, và lệnh cấm tương tự cũng có hiệu lực ở nhiều nơi khác trong nước. Cả Trung Quốc và Liên minh châu Âu đều nhắm mục tiêu đến một số sản phẩm SUP bằng cách dần dần cấm sử dụng tại thị trường. Bắt đầu từ năm 2020, Vương quốc Anh cấm ống hút nhựa, dụng cụ khuấy đồ uống và tam bông bằng nhựa (DEFRA 2020). Xem Hộp 4.6 để biết thêm về các ví dụ.

28 Nghị định 8/2022.

Lệnh cấm đối với hộp đựng thực phẩm bằng EPS ở bang Maine, Hoa Kỳ²⁹

Bắt đầu từ ngày 1/7/2021, các cơ sở thực phẩm ở bang Maine của Hoa Kỳ bị cấm chế biến, chuẩn bị, bán hoặc cung cấp thực phẩm và đồ uống trong hoặc trên hộp đựng thực phẩm dùng một lần được làm hoàn toàn hoặc một phần từ xốp polystyrene (ví dụ: bát, đĩa, khay, thùng carton, cốc, nắp đậy, nhựa bọc, dụng cụ khuấy đồ uống và các vật dụng khác được thiết kế để lưu trữ, vận chuyển, phục vụ hoặc tiêu thụ thực phẩm đã chế biến). Tiền phạt đối với người vi phạm không được vượt quá 100 USD. Vẫn cho phép sử dụng bao bì xốp, chẳng hạn như để chế biến hoặc vận chuyển thủy sản, hoặc để chôn "protein thô" như thịt và trứng (đặc biệt, để ứng phó với trường hợp khẩn cấp do COVID-19).

Lệnh cấm bán, cung cấp và phân phối các sản phẩm SUP, gồm các hộp đựng thực phẩm và đồ uống mang đi bằng EPS tại vùng Lãnh thổ Thủ đô Úc

Vào ngày 1/7/2021, là bước đầu tiên trong quá trình thực hiện, vùng Lãnh thổ Thủ đô Úc (ACT) đã cấm bán, cung cấp hoặc phân phối một số sản phẩm SUP, gồm hộp đựng thực phẩm và đồ uống mang đi bằng EPS. Lý tưởng nhất, lệnh cấm này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp tránh hoàn toàn những sản phẩm dùng một lần này bằng cách chuyển sang những lựa chọn thay thế có thể tái sử dụng. Nếu không khả thi, có thể thay thế các sản phẩm này bằng các lựa chọn thay thế dùng một lần được chấp nhận. Trong giai đoạn thứ hai và thứ ba vào năm 2022 và 2023, nhiều sản phẩm nhựa khác sẽ bị cấm, gồm ống hút, túi đựng trái cây và rau quả, cốc và nắp đậy cốc cà phê dùng một lần. Các đơn vị chức trách đã được chỉ định thực thi lệnh cấm theo các quy định cụ thể của Cơ quan Thương mại Công bằng, và văn phòng y tế công cộng. Vào năm 2019, trước khi thông qua quy định, chính quyền Lãnh thổ Thủ đô Úc đã khảo sát hơn 3.000 người trong quá trình tham vấn về loại bỏ các sản phẩm SUP và hơn 90% người được hỏi đánh giá chính sách này là "rất quan trọng" hoặc "quan trọng" (Thu viện Quốc hội 2021).

Lệnh cấm bán, sản xuất và nhập khẩu túi nhựa ở Ru-an-đa

Năm 2008, Ru-an-đa đã thực hiện lệnh cấm nghiêm ngặt đối với việc sử dụng, sản xuất và nhập khẩu túi nhựa, với hình phạt là phạt tiền hoặc phạt tù đến một năm. Các công cụ pháp lý nghiêm ngặt đã được lựa chọn thay vì các lựa chọn chính sách thay thế (kích thích) khác:

- Luật của Ru-an-đa quy định rằng những công dân có đủ năng lực thể chất, phải tham gia thực hiện các hoạt động dịch vụ cộng đồng như dọn sạch đường phố. Kể từ khi lệnh cấm có hiệu lực, dịch vụ cộng đồng đã tập trung vào việc loại bỏ túi nhựa. Sự tham gia của công dân là bắt buộc.

- Cảnh sát quốc gia yêu cầu công dân báo cáo bất cứ khi nào họ thấy ai đó nhập khẩu hoặc bán túi nhựa.
- Tiền phạt được sử dụng như một công cụ kinh tế
- Cùng với tiền phạt, các hình phạt bao gồm phạt tù đến một năm.
- Một vài năm sau khi lệnh cấm được thực hiện, chiến dịch truyền thông tập trung nhiều vào các hình phạt hơn là nâng cao nhận thức.
- Trong những năm gần đây, việc thực hiện chú trọng hơn vào công tác thanh kiểm tra. Các báo cáo cho biết các đơn vị sản xuất đã bị kiểm tra đột xuất và túi nhựa của khách du lịch đã bị thu giữ tại sân bay khi họ nhập cảnh.

Việc áp dụng luật được đi kèm với các chiến dịch truyền thông và quảng bá về các lựa chọn thay thế cho túi nhựa, chẳng hạn như túi giấy, cũng như ưu đãi thuế đối với các công ty sẵn sàng đầu tư vào thiết bị tái chế nhựa hoặc sản xuất túi thân thiện với môi trường. Bất chấp những khuyến khích này, đầu tư vào công nghệ tái chế vẫn còn thấp, cũng như còn thiếu các giải pháp thay thế hiệu quả với giá rẻ. Kết quả là, người dân bắt đầu buôn lậu túi nhựa từ các nước láng giềng, và một thị trường chợ đen béo bở xuất hiện. Do đó, cách tiếp cận này có thể không áp dụng được trong mọi trường hợp và đòi hỏi nhiều động lực khác để khuyến khích tất cả các bên tuân thủ các hạn chế (Danielsson 2017).

Các lệnh cấm bán EPS ở các thành phố New York và San Francisco thuộc Hoa Kỳ

Thành phố New York (NYC) ban đầu đã thử cấm sử dụng EPS đối với dịch vụ ăn uống vào năm 2013. Tuy nhiên, lệnh cấm đã bị trì hoãn vì tòa án ra phán quyết rằng trước tiên thành phố phải chứng minh rằng việc tái chế EPS là không khả thi. Lệnh cấm cuối cùng đã được thực hiện vào năm 2019, nhưng TP New York đã không khuyến khích các lựa chọn thay thế. Nhiều người bán hàng rong bắt đầu sử dụng các hộp đựng bằng nhôm có mặt trên bằng polypropylene. Các hộp đựng này cần nhiều tài nguyên hơn để sản xuất và không rõ liệu chúng có được tái chế hay không vì thức ăn thừa trong hộp gây khó khăn cho việc tái chế.

San Francisco đã cấm các hộp đựng thực phẩm bằng EPS vào năm 2017 và nhờ có chương trình ủ phân trên toàn thành phố, các hộp đựng thực phẩm dùng một lần phải là loại có thể dùng ủ phân. Cách tiếp cận này đã thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình một cách thành công và bền vững. Thông qua quảng bá các sản phẩm thay thế và có hệ thống ủ phân hữu cơ trên toàn thành phố, San Francisco đã tìm ra một phương pháp có hiệu quả giúp giảm thiểu chất thải trong ngành dịch vụ thực phẩm của thành phố. Các yếu tố chính góp phần tạo nên thành công của San Francisco so với New York là:

29 Các quy chế của bang Maine, Tiêu đề 38, Chương 15-A: ĐỒ ĐỰNG THỰC PHẨM DÙNG MỘT LẦN (maine.gov).

- San Francisco yêu cầu cụ thể về lựa chọn thay thế, trong khi New York thì không.
- San Francisco đã có một chương trình ủ phân thành công giúp quản lý các lựa chọn thay thế, trong khi đó New York không có bất kỳ hệ thống nào giúp quản lý các lựa chọn thay thế.

Trong một nghiên cứu về ảnh hưởng của lệnh cấm EPS của TP New York, đối với 1 USD chi tiêu cho các hộp đựng bằng EPS, các doanh nghiệp phải chi trả ít nhất 1,94 USD cho lựa chọn thay thế có sẵn bất kỳ (Kahoe 2013).

Lệnh cấm túi nhựa ở cấp độ bán lẻ tại Los Angeles, Hoa Kỳ

Cả thành phố và quận Los Angeles, bang California, đã ban hành lệnh cấm túi nhựa ở cấp độ bán lẻ (Bruch và cộng sự 2016). Ban đầu, lệnh cấm được áp dụng tại các cửa hàng lớn, sau đó mở rộng sang các cửa hàng tiện lợi và các cửa hàng nhỏ. Thành phố Los Angeles đã thông qua lệnh cấm túi xách dùng một lần vào tháng 6/2013, với khoản phí 0,10 USD/túi giấy có thể tái chế. Lệnh cấm được áp dụng tại các siêu thị lớn vào tháng 1/2014 và mở rộng sang các cửa hàng thuốc, cửa hàng tiện lợi và chợ thực phẩm nhỏ vào tháng 7/2014. Sau khi quận Los Angeles ban hành sắc lệnh cấm túi nhựa, quận đã đạt được mức cắt giảm 95% tất cả các loại túi dùng một lần và 30% túi giấy dùng một lần.

Sắc lệnh chi tạo ra tác động tài chính tối thiểu lên các doanh nghiệp địa phương. Một phân tích kinh tế được thực hiện trước khi lệnh cấm của quận có hiệu lực, ước tính rằng chi phí trung bình cho mỗi cư dân là 5,72 USD/năm (0,048 USD/tháng). Tuy nhiên, tác động trên thực tế dường như còn ít hơn. Sau khi sắc lệnh có hiệu lực, Ủy ban Công bằng Nhà nước đã quyết định rằng túi giấy bán cho khách hàng sẽ không phải là mặt hàng chịu thuế. Bằng cách kết hợp các tác động của việc sử dụng ít túi giấy hơn và không tính thuế bán hàng đối với túi giấy, tác động ước tính là dưới 4,00 USD/cư dân/năm.

Lệnh cấm đũa ống hút và dụng cụ khuấy đồ uống dùng một lần ra thị trường ở Liên minh Châu Âu

Vào năm 2019, Hội đồng Liên minh châu Âu đã thông qua các biện pháp do Ủy ban châu Âu đề xuất, được thiết kế để giải quyết vấn đề chất thải từ các sản phẩm SUP (Ủy ban châu Âu 2018). Chi thị về SUP nêu rõ rằng đến tháng 7/2021, các quốc gia thành viên EU sẽ phải cấm ống hút nhựa dùng một lần và các sản phẩm khác như tăm bông nhựa, dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa, thìa đĩa và đĩa dùng một lần. Trong quá trình xây dựng Chi thị về SUP, Ủy ban Châu Âu đã chuẩn bị một bản đánh giá tác động có

tiêu đề, *Tài liệu Làm việc của Ủy ban Nhân viên - Đánh giá tác động về giảm thiểu rác thải đại dương: Hành động đối với nhựa dùng một lần và ngư cụ* (Ủy ban Châu Âu 2018). Dựa trên nghiên cứu năm 2018 này, theo đó các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần đã có sẵn và có thể được toàn thị trường sử dụng, dự kiến rằng các lệnh cấm sẽ dẫn đến việc cắt giảm 100% lượng tiêu thụ các sản phẩm SUP. Tuy nhiên, tác động tài chính của Chi thị vẫn chưa được biết rõ vì các quốc gia thành viên EU vẫn đang trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng “Sắc lệnh cấm lưu hành trên thị trường một số sản phẩm SUP và sản phẩm bằng nhựa tự hủy oxo” của Đức, một đánh giá về tác động tài chính đã được thực hiện³⁰ và không dự kiến phát sinh các chi phí gia đình bổ sung. Tuy nhiên, giả định rằng để thực hiện lệnh cấm, sẽ phát sinh thêm chi phí tuân thủ hàng năm để thực hiện các biện pháp kiểm soát, cũng như xử lý các hành vi vi phạm. Những tác động đáng kể đến giá sản phẩm riêng lẻ, mặt bằng giá và đặc biệt là mức giá tiêu dùng, cũng không được dự kiến. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm không có lựa chọn thay thế có thể tái sử dụng, việc thay thế nhựa bằng vật liệu khác là cần thiết và điều này sẽ dẫn đến chi phí sản xuất cao hơn. Trong nghiên cứu đánh giá tác động của Ủy ban Châu Âu (Ủy ban Châu Âu 2018), ước tính tác động lên doanh thu của các đơn vị sản xuất ống hút nhựa sẽ ở mức trung bình.

Lệnh cấm túi nhựa, polystyrene và ống hút nhựa ở Bali, Indonesia³¹

Vào cuối năm 2018, Thống đốc Bali đã công bố lệnh cấm đối với túi nhựa, polystyrene (xốp) và ống hút nhựa. Thời gian điều chỉnh của quy định mới là sáu tháng. Các đơn vị sản xuất, phân phối và cung cấp bị cấm sản xuất, phân phối và cung cấp các sản phẩm SUP (túi nhựa, xốp và ống hút nhựa), đồng thời, họ có nghĩa vụ sản xuất, phân phối và cung cấp các sản phẩm thay thế cho các sản phẩm SUP. Các công ty đại chúng, cũng như các đơn vị điều hành kinh tế và các làng truyền thống/Làng Pakraman bị cấm sử dụng các sản phẩm SUP. Thống đốc đã đưa ra hướng dẫn và giám sát việc thực hiện lệnh cấm và thành lập Nhóm Giám sát và Đánh giá để đánh giá việc thực hiện lệnh cấm ở các cơ quan/thành phố của Bali. Các làng truyền thống/Làng Pakraman đã thực hiện thành công lệnh cấm sẽ nhận giải thưởng từ chính quyền địa phương dưới hình thức hỗ trợ về cơ sở vật chất và hạ tầng, và quỹ hỗ trợ. Một chiến dịch nâng cao nhận thức, “Tạm biệt túi nhựa”³², đã được thực hiện thành công với sự tham gia của các chợ tại địa phương và các tình nguyện viên, những người phân phát túi có thể tái sử dụng cho những người đi chợ tại đây. Nhờ vào thành công của sáng kiến này, nó đã được thí điểm ở nhiều chợ trên đảo.

30 Verordnung über das Verbot des Inverkehrbringens von bestimmten Einwegkunststoffprodukten und von Produkten aus oxo-abbaubarem Kunststoff.

31 Quy định của Thống đốc (Pergub) số 97/2018.

32 “Tạm biệt Túi nhựa” là một sáng kiến nâng cao nhận thức cộng đồng của giới trẻ nhằm khuyến khích mọi người nói “Không” với túi nhựa.

Dựa trên thông tin có sẵn trong các nghiên cứu điển hình ở trên, các cơ chế thực hiện chính, yếu tố thành công (hoặc thất bại) và tác động, đã được tóm tắt trong Bảng 4.4.

Bảng 4.4: **CÁC LỆNH CẤM SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU VÀ BÁN MỘT SỐ SẢN PHẨM SUP**

<p>Các sản phẩm SUP nhắm đến</p>	<p>Hộp đựng thực phẩm bằng EPS, ống hút, dụng cụ khuấy đồ uống và túi nhựa</p>
<p>Chính sách được thực hiện như thế nào</p>	<p>Đối với tất cả các sản phẩm SUP nhắm tới, lệnh cấm có thể bao gồm sản xuất và nhập khẩu, hoặc chỉ là cấm bán các sản phẩm SUP</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với hộp đựng thực phẩm bằng EPS, lệnh cấm có thể mở rộng ra toàn bộ chuỗi giá trị chế biến và chuẩn bị thực phẩm, và thậm chí cả sản xuất, bán hàng, cho đi hoặc cung cấp các hộp đựng mang đi bằng polystyrene. Có thể được miễn trừ đối với một số mục đích an toàn thực phẩm sau khi tiến hành phân tích so sánh chi tiết về tác động kinh tế, môi trường và sức khỏe con người của các sản phẩm bằng EPS và các sản phẩm thay thế hiện có trên thị trường Việt Nam. • Lệnh cấm ống hút nhựa có thể được thực hiện bằng cách cấm phân phối ống hút nhựa (xem Mục 4.1 về các hạn chế) hoặc bằng cách cấm lưu thông tại thị trường (như ở EU). Tuy nhiên, có thể có những trường hợp miễn trừ (ví dụ như đối với người khuyết tật). • Lệnh cấm túi nhựa là khá phổ biến, và nhiều quốc gia cũng đã triển khai thực hiện các bước cần thiết để cấm sản xuất và nhập khẩu. <p>Đối với tất cả các sản phẩm SUP được nhắm đến, các lệnh cấm bán hàng dường như được chấp nhận nhiều hơn và thành công hơn so với lệnh cấm nhập khẩu và sản xuất.</p>
<p>Yếu tố giúp thực hiện thành công</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các chiến dịch truyền thông về các quy định có vai trò quan trọng. Cần phải thông tin về các quy định giảm nguy cơ không tuân thủ, nhằm lẫn hoặc phản đối. • Các quy định được ban hành cùng với các chiến dịch chống ô nhiễm/rác thải nhựa/môi trường sẽ có khả năng thành công cao hơn. • Đảm bảo sự sẵn có của các sản phẩm thay thế có vai trò rất quan trọng để tạo ra thành công, và đặc biệt là đối với EPS. Tác động của các sản phẩm thay thế (có thể phân hủy hoặc tái sử dụng như nhôm) cần được xem xét. Nếu không có các biện pháp để tăng dần sự sẵn có của các giải pháp thay thế bền vững, việc thực hiện lệnh cấm túi nhựa có thể thất bại hoàn toàn. • Đưa ra các cơ chế giám sát và hỗ trợ các đơn vị bán lẻ tuân thủ các quy định sẽ giúp tăng cường thực hiện đúng cách • Mời các cơ quan chức năng hiện hành thực hiện thanh kiểm tra vì họ đã ghé thăm các cửa hàng bị ảnh hưởng, và cũng giảm chi phí thực hiện. • Cho phép một giai đoạn chuyển tiếp trước khi các quy định có hiệu lực có vai trò hết sức quan trọng để đảm bảo thành công.
<p>Tác động</p>	<p>Các lệnh cấm sẽ có thể đạt được mức cắt giảm 100% đối với sản phẩm mục tiêu, nhưng phụ thuộc vào cách các chính sách được triển khai và thực thi. Chẳng hạn ở Liên minh châu Âu, dự kiến ống hút nhựa sẽ bị loại bỏ hoàn toàn khỏi thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có chi phí phát sinh đối với người tiêu dùng, và chi phí quản lý sẽ thấp, tuy nhiên, tác động đến các đơn vị sản xuất ống hút nhựa sẽ cao. • Như đã thảo luận ở trên, đối với việc tiêu thụ tất cả các loại túi nhựa dùng một lần, tỷ lệ giảm 95% đạt được ở quận Los Angeles là tỷ lệ cao nhất đạt được khi thực hiện lệnh cấm. Theo các báo cáo hàng quý của quận, lệnh cấm túi nhựa chỉ gây ra tác động tài chính tối thiểu đối với các doanh nghiệp và người tiêu dùng địa phương • Đối với EPS, chưa có dữ liệu về mức độ thành công của lệnh cấm. Về mặt tài chính, lệnh cấm có thể gần như tăng gấp đôi chi phí mà người tiêu dùng phải trả cho các lựa chọn thay thế (như trường hợp của TP New York).

4.3.2 Khả năng áp dụng tại Việt Nam

Phân tích về các nghiên cứu điển hình đã cho thấy các lệnh cấm sản xuất, nhập khẩu và bán hàng chủ yếu được áp dụng đối với hộp đựng thực phẩm, ống hút, dụng cụ khuấy đồ uống và túi nhựa EPS.

Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Phân tích sản lượng hộp đựng thực phẩm bằng EPS được sản xuất và nhập khẩu vào Việt Nam cho thấy hàng năm có khoảng 10 tỷ hộp và khay đựng thực phẩm bằng EPS được đưa ra thị trường (xem Phụ lục 2). Các sản phẩm thay thế cho EPS đã có sẵn ở Việt Nam và trong một số trường hợp có giá tương đương (khay bằng lá và bã mía), nhưng số lượng sản xuất hàng năm không đáp ứng được nhu cầu thị trường hiện tại. Việt Nam cũng là nước xuất khẩu hộp đựng bằng EPS và các nước lân cận cũng sản xuất nhiều sản phẩm bằng EPS.

Lệnh cấm ngay lập tức đối với sản xuất và nhập khẩu EPS sẽ gây tổn hại cho các doanh nghiệp nhỏ và cộng đồng nghèo, trong khi lệnh cấm trong trung hạn sẽ có đủ thời gian để thị trường thích ứng. Các thị trường nhỏ như đồ ăn nhanh và người bán hàng rong, và các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ khác thậm chí có thể được miễn trừ đối với lệnh cấm trong trung hạn hoặc được gia hạn thêm một thời gian chuyển đổi. Cần hỗ trợ việc thực hiện lệnh cấm thông qua một loạt các biện pháp chuyển tiếp — ví dụ, bắt đầu bằng việc hạn chế việc sử dụng EPS ở một số nơi nhất định, chẳng hạn như các khu du lịch hoặc trong các nhà hàng đầy đủ dịch vụ. Cách này sẽ cho phép có thêm thời gian để các lựa chọn thay thế tham gia thị trường và trở nên cạnh tranh hơn.

Liên quan đến tác động, trong khi lệnh cấm sản xuất và nhập khẩu EPS, lý tưởng nhất, sẽ giúp cắt giảm 10 tỷ sản phẩm hộp đựng và khay bằng EPS mỗi năm được sản xuất ra, trở thành chất thải và có khả năng trở thành rác, nếu dự kiến hiệu quả là 100%, biện pháp này có thể quá tham vọng để đạt được thành công trong ngắn hạn và có thể sẽ thất bại, như ở các quốc gia khác nếu thiếu các điều kiện tiên quyết phù hợp.

Các nghiên cứu điển hình phân tích trong báo cáo này cung cấp rất ít thông tin định lượng về hiệu quả của các lệnh cấm bán đối với EPS. Nhìn chung, các chính sách dường như chỉ mới được quan tâm trong thời gian gần đây và do đó, không có nhiều thông tin về tác động của chúng. Mặc dù lệnh cấm bán EPS không phải là một thông lệ phổ biến, những sản phẩm này lại gây ra thiệt hại đáng kể về môi trường vì chúng nhẹ, dễ nổi và dễ dàng bị gió thổi bay đi. Ngoài ra, do khả năng phân tán rộng trong môi trường nên việc thu gom để tái chế rất tốn kém. Sự sẵn có của các lựa chọn thay thế trên thị trường khiến cho các sản phẩm bằng EPS là một lựa chọn phù hợp để áp dụng lệnh cấm và việc cấm bán EPS cũng có thể đạt được tỷ lệ cắt giảm đáng kể, nhưng phụ thuộc vào cách thức áp dụng lệnh cấm và mức độ phản đối của các bên liên quan.

Cho phép các doanh nghiệp có đủ thời gian để thích ứng và để giá cả thị trường trở nên cạnh tranh hơn sẽ là yếu tố đóng vai trò quan trọng vào thành công của lệnh cấm EPS, nhưng một số người dân không có khả năng mua các sản phẩm thay thế có thể tái sử dụng. Thị trường cho các lựa chọn thay thế cho thấy một số hộp đựng thực phẩm thay thế như khay bằng lá hoặc bã mía có thể cạnh tranh với giá của hộp đựng bằng EPS, điều này có thể mang lại lợi ích hơn nữa cho các đơn vị sản xuất nếu áp dụng các hạn chế đối với EPS. Việc hạn chế các nhà hàng đầy đủ dịch vụ và phục vụ đồ ăn mang đi ở các khu vực đông khách du lịch sử dụng EPS sẽ giúp mở đường cho các lệnh cấm bán hàng trong tương lai.

Một khía cạnh khác cần xem xét là nếu thị trường phát triển đối với các lựa chọn thay thế dùng một lần thì hệ thống quản lý chất thải phải có khả năng đáp ứng điều này. Ví dụ, bã mía và lá cây đặc biệt dễ làm phân trộn (Lu Zhang 2016). Tuy nhiên, công suất làm phân hữu cơ công nghiệp hiện nay ở Việt Nam là rất thấp, có nghĩa là sẽ có rủi ro đáng kể khi phải thu gom và vận chuyển những chất thải sinh học này đến các bãi chôn lấp, và sẽ làm gia tăng phát thải khí nhà kính (KNK).³³

33 Những kết quả này là dựa trên đánh giá vòng đời (LCA) do Đại học California, Berkeley thực hiện trên bốn sản phẩm EPS cơ bản và 17 sản phẩm thay thế. LCA đã xác định lượng phát thải KNK trong vòng đời liên quan đến việc khai thác nguyên liệu thô, sản xuất, xử lý cuối vòng đời và vận chuyển đối với 21 loại hộp đựng thực phẩm.

Lệnh cấm ống hút và dụng cụ khuấy đồ uống (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Phân tích của nghiên cứu này về việc sử dụng ống hút nhựa ở Việt Nam cho thấy ống hút là sản phẩm gây ô nhiễm chính, nên áp dụng lệnh cấm theo từng giai đoạn. Thị trường ống hút ở Việt Nam đã và đang đáp ứng với các lựa chọn thay thế vừa có thể dùng một lần vừa có thể dùng nhiều lần. Điều này có nghĩa là lệnh cấm ống hút sẽ đặc biệt hứa hẹn.

Trong khi lệnh cấm có khả năng ngăn chặn 5,322 tỷ ống hút SUP trở thành chất thải (100% số lượng này được đưa ra thị trường [Ngân hàng Thế giới 2022]), ống hút nhựa vẫn phải dùng ở một số nơi như bệnh viện và viện dưỡng lão, và lệnh cấm hoàn toàn sẽ gây ra những thách thức đáng kể cho những cơ sở này.

Lệnh cấm đối với thị trường (bán hoặc sản xuất và nhập khẩu) ống hút nhựa sẽ mang tính thực tế hơn, và đặc biệt là trong trung hạn. Trong trường hợp này, điều quan trọng là phải:

- Chi định rõ ràng biện pháp cần áp dụng cho đối tượng nào (ví dụ: các đơn vị bán lẻ, nhà hàng và quán ăn phục vụ đồ mang đi)
- Nêu rõ các trường hợp miễn trừ (ví dụ: viện dưỡng lão và bệnh viện) và những doanh nghiệp nào vẫn có thể sản xuất và bán ống hút nhựa (chẳng hạn như cho phép việc bán hàng giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp).

Yếu tố quyết định thành công của chính sách sẽ là mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế hợp lý.

Tại Việt Nam, dữ liệu về các lựa chọn thay thế cho ống hút nhựa cho thấy Việt Nam có năng lực nhất định về sản xuất ống hút bằng nguyên liệu thay thế với giá cả cạnh tranh, và đặc biệt là các lựa chọn thay thế dùng một lần và dễ phân hủy như ống hút bằng giấy, cỏ và tre. Năng lực hiện nay đối với sản xuất các lựa chọn thay thế (ống hút bằng giấy là phổ biến nhất) là khoảng 1,580 tỷ chiếc mỗi năm và có thể đáp ứng toàn bộ nhu cầu về ống hút bằng polypropylene (PP).

Đối với dụng cụ khuấy đồ uống, nghiên cứu này đã phân tích các ví dụ quốc tế và cho thấy có thể đưa vào các chính sách loại bỏ ống hút nhựa. Việt Nam cũng có thể xem xét phương án này khi thực hiện lệnh cấm ống hút nhựa.

Các doanh nghiệp tiêu thụ nhiều nhựa khi sử dụng ống hút, chẳng hạn như các đơn vị sản xuất các sản phẩm từ sữa, cũng được yêu cầu chuyển sang sử dụng ống hút bằng vật liệu thay thế. Các lựa chọn thay thế cho ống hút của các sản phẩm sữa luôn sẵn có, cụ thể là các lựa chọn thay thế bằng giấy; những sản phẩm này lên tới 680 triệu chiếc/năm. Giá của các loại ống hút này cũng rất cạnh tranh khi so sánh với ống hút nhựa hình chữ U (400 VND/chiếc so với 100–300 VND/chiếc). Các lựa chọn thay thế có thể bao gồm các yêu cầu về thiết kế sinh thái đối với ống hút gắn với bao bì các sản phẩm từ sữa.

Điều này cho thấy lệnh cấm bán ống hút nhựa sẽ là một biện pháp khả thi đối với Việt Nam.

Lệnh cấm này đã được thực hiện ở Hà Nội, nơi các siêu thị bị cấm bán các sản phẩm SUP như ống hút và thìa đĩa nhựa. Việc thực hiện lệnh cấm ống hút nhựa trên toàn quốc sẽ đặc biệt khả thi nếu các biện pháp hạn chế được áp dụng dần dần (ví dụ, bắt đầu bằng việc cấm phân phối và sử dụng ống hút ở các khu du lịch). Việc công bố lệnh cấm ít nhất một năm trước khi có hiệu lực và đưa ra lệnh cấm với những hạn chế dần dần, sẽ giúp dịch chuyển sở thích của người tiêu dùng sang các lựa chọn thay thế dùng một lần hoặc dùng nhiều lần; cho phép các doanh nghiệp có đủ thời gian để tìm kiếm nguồn cung ứng thay thế phù hợp và đầy đủ; và các đơn vị cung cấp sẽ có đủ thời gian để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn.

Trong giai đoạn thực hiện, biện pháp chính sách này sẽ được hưởng lợi từ việc sử dụng các sắp xếp thể chế sẵn có phục vụ giám sát thị trường

(chính là các thể chế chịu trách nhiệm đánh thuế việc sản xuất túi nhựa). Các doanh nghiệp cũng sẽ bị phạt, mức phạt sẽ khác nhau tùy thuộc vào hành vi vi phạm. Ngoài ra, mức phạt cao nên được áp dụng đối với các đơn vị sản xuất và nhập khẩu không tuân thủ lệnh cấm.

Lệnh cấm túi nhựa không phân hủy (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Việt Nam đã đưa ra các biện pháp nhằm đến túi nhựa khó phân hủy và những biện pháp sau đây có thể coi là các biện pháp chuyển tiếp hướng tới việc áp dụng các lệnh cấm nghiêm ngặt hơn:

- Túi nhựa không phân hủy là mục tiêu trong một số chiến lược quốc gia và phải chịu thuế theo Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12. Các công cụ tự nguyện, chẳng hạn như Đề án

Nhân xanh Việt Nam cũng được thực hiện (xem Hộp 4.7 để biết thêm chi tiết). Các biện pháp này đã gia tăng mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế phù hợp, đồng thời chuẩn bị cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng đối với các biện pháp nghiêm ngặt hơn như lệnh cấm. Chính phủ cũng đang đầu tư vào nghiên cứu để tạo ra các vật liệu thân thiện với môi trường thay thế túi nhựa dùng một lần, khó phân hủy, đồng thời tổ chức đào tạo và các chiến dịch truyền thông công cộng, cũng như tham gia hợp tác quốc tế để cải thiện việc quản lý chất thải nhựa của Việt Nam.

- Từng bước áp dụng quy định cấm sử dụng túi nhựa đã được thực hiện tại các địa điểm địa lý quan trọng như Cù Lao Chàm thuộc thành phố Hội An³⁴, nơi đã cấm sử dụng túi nhựa khó phân hủy từ cuối năm 2021. Quy định này phù hợp với việc hướng tới đạt được mục tiêu đầy tham vọng của Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, bao gồm áp dụng lệnh cấm 100% đối với các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nhựa khó phân hủy ở các khu vực ven biển, các điểm tham quan du lịch, khách sạn và các cơ sở phục vụ du khách (Báo Tuổi Trẻ 2021).
- Vụ Thị trường trong nước (thuộc Bộ Công thương) đã có sắp xếp thể chế thích hợp, có nhiệm vụ đảm bảo cắt giảm sử dụng túi nhựa khó phân hủy tại các chợ, siêu thị và trung tâm mua sắm. Tại các khu du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm giám sát việc giảm thiểu sử dụng túi nhựa của các doanh nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch và các đơn vị cung cấp dịch vụ; và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện các chiến dịch vận động cộng đồng và cá nhân hạn chế hoặc ngừng hoàn toàn việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm cả túi nhựa khó phân hủy sinh học).

Hộp 4.7:

TIÊU CHÍ VÀ HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ NHỰA CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC/THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Mặc dù không phải là trọng tâm của báo cáo này, nhưng để hỗ trợ và khuyến khích sử dụng các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường và đã được phê duyệt đối với các sản phẩm SUP, cần phải đưa ra các tiêu chuẩn đủ rõ ràng. Đặc biệt, cần có chính sách để phân biệt rõ giữa nhựa phân hủy sinh học, nhựa sinh học, nhựa có thể phân hủy và nhựa tự hủy oxo. Ví dụ, hiện nay, túi nhựa “thân thiện với môi trường” đã được trao “Nhân xanh Việt Nam” và “Giấy chứng nhận túi nhựa thân thiện với môi trường” (theo Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 4/7/2012). Tuy nhiên, nhãn không thông báo rõ ràng cho người tiêu dùng rằng túi nhựa có thể phân hủy sinh học và nhãn chỉ đề cập đến khả năng phân hủy sinh học chứ không phải khả năng lam phân trộn. Nghị định 08/2022 gần đây (Chương X, Điều 145–260) hướng dẫn chi tiết việc cập nhật “Nhân xanh Việt Nam”. Cụ thể, Tổng cục Môi trường được giao nhiệm vụ xây dựng hướng dẫn kỹ thuật và thay thế Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT nhằm đưa ra các tiêu chí rõ ràng về nhựa tự hủy oxo, nhựa sinh học, độ dày và kích thước của chúng. Nghị định cũng lưu ý rằng cần có những nội dung sau để phục vụ việc cập nhật (i) áp dụng các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận; (ii) cơ quan độc lập đánh giá đề xuất của các tổ chức, cá nhân xin đăng ký và công nhận sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường hoặc nhựa có thể phân hủy sinh học; (iii) định nghĩa các phương pháp kiểm tra và tiêu chí đạt/không đạt; (iv) công nhận các phòng thí nghiệm; và (v) hệ thống đảm bảo chất lượng.

34 Chi thị số 1CT/TU về tăng cường kiểm soát, giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nhựa khó phân hủy, đồng thời tiếp tục thực hiện chủ trương phân loại rác tại nguồn để bảo vệ môi trường của thành phố. Do Ủy ban nhân dân thành phố Hội An ban hành.

Do thiếu cơ chế giám sát, chưa có dữ liệu về kết quả đạt được đối với giảm thiểu túi nhựa ở Việt Nam và cũng chưa có thông tin về việc liệu có sự gia tăng về mức độ sẵn có của các lựa chọn thay thế bền vững hay có thay đổi nào trong hành vi của người dân hay không. Dựa trên các cuộc điều tra thực địa thực hiện vào năm 2020 và 2021, túi nhựa (0 đến 5 kg) và các mảnh vỡ là các loại SUP gây ô nhiễm nhất ở Việt Nam và đòi hỏi phải hành động ngay lập tức. Dựa trên phép ngoại suy từ các kết quả khảo sát thực địa, việc loại bỏ dần túi nhựa ở Việt Nam sẽ cắt giảm 8 đến 30% số lượng các sản phẩm SUP được tìm thấy trong môi trường.

Phân tích của báo cáo này đề xuất một lệnh cấm đối với thị trường (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu) túi nhựa khó phân hủy sinh học vào năm 2026. Nội dung này nói chung là phù hợp với Nghị định 8/2022, trong đó Điều 64 quy định về thực hiện lệnh cấm bắt đầu từ năm 2026 đối với sản xuất và nhập khẩu túi nhựa khó phân hủy có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm, dày dưới 50 µm (micromet). Mặc dù nghị định không bao gồm lệnh cấm bán hàng, nội dung này có thể được bổ sung trong lần sửa đổi tiếp theo của nghị định trong tương lai. Điều 64 cũng bao gồm các mục tiêu chính sách sau liên quan đến túi nhựa:

- Tổ chức và cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải chịu trách nhiệm về tái chế, xử lý.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố ban hành các quy định, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý chất thải nhựa và đảm bảo sau năm 2025, các sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi nhựa khó phân hủy sinh học, hộp bao bì xốp, hộp đựng thực phẩm) không được lưu thông hoặc sử dụng trong các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, trừ các sản phẩm và hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy. UBND tỉnh/thành phố cũng được quy định về tổ chức thanh kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy trên địa bàn.

Để thực hiện thành công lệnh cấm túi nhựa, cần nhiều nỗ lực hơn nữa để từng bước thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt hơn như:

- Thực thi nghiêm ngặt hơn về thuế đánh vào đơn vị sản xuất theo quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, do thuế này chỉ có tác động tối thiểu đối với ô nhiễm liên quan đến túi nhựa, cần phải tiến hành rà soát, đặc biệt là rà soát các cơ chế thực hiện nghị định.
- Áp dụng các hạn chế trong các lĩnh vực cụ thể (chẳng hạn như khách sạn) và vị trí địa lý (chẳng hạn như các điểm du lịch và thành phố ven biển) để tạo ra các vùng không có nhựa
- Áp dụng mức phí đánh vào người tiêu dùng khi mua túi nhựa khó phân hủy như một biện pháp trung gian trước khi thực hiện lệnh cấm.

Hiện nay, các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần đã có sẵn đối với túi nhựa khó phân hủy, nhưng nhìn chung, các lựa chọn thay thế này đắt hơn khá nhiều so với túi nhựa khó phân hủy. Một khi các lựa chọn thay thế đã có sẵn trên thị trường ở Việt Nam với mức độ đủ đáp ứng nhu cầu, và thái độ của các doanh nghiệp và người tiêu dùng là tích cực, thì các nỗ lực cần chuyển sang tập trung vào thiết lập các cơ chế giám sát và quan trắc, cũng như đưa ra các hình phạt thích hợp để đảm bảo việc thực thi lệnh cấm trên toàn quốc.

Đánh giá kết quả đạt được trong các ví dụ quốc tế về các thông lệ tốt được mô tả trong các phần trước, nếu lệnh cấm được thực hiện tốt, nó có thể dẫn đến việc giảm tiêu thụ túi nhựa với tỷ lệ trên 95%. Đồng thời, dự kiến chi phí đối với người tiêu dùng và các đơn vị bán lẻ sẽ chỉ tăng nhẹ lúc ban đầu vì các sản phẩm thay thế có giá cao hơn. Tuy nhiên, chi phí sẽ giảm theo thời gian nếu người tiêu dùng sử dụng nhiều lần các túi có thể tái sử dụng. Cách này sẽ bù đắp chi phí ban đầu cao hơn của các túi này so với việc phải mua nhiều túi dùng một lần. Các chi phí hành chính để thực thi lệnh cấm sẽ được giảm thiểu nếu các nhân viên chính phủ có trách nhiệm thanh kiểm tra vì các mục đích khác cũng tham gia vào việc kiểm soát và giám sát liên quan đến lệnh cấm này.

4.4 Lồng ghép các chính sách được đề xuất vào khuôn khổ chính sách và luật pháp hiện hành của Việt Nam

Để có một bức tranh toàn cảnh hơn về khung lập pháp dự kiến, cần phải xem xét các chính sách được đề xuất và so sánh với các chính sách hiện nay của Việt Nam. Điều quan trọng là phải xác định cách thức mà các chính sách đề xuất sẽ hỗ trợ và đẩy nhanh việc thực hiện các chính sách và chiến lược hiện có của Việt Nam về quản lý chất thải nhựa. Điều này bao gồm việc xây dựng một lộ

trình để loại bỏ dần các sản phẩm SUP trong bối cảnh các quy định hiện hành của Việt Nam, bao gồm xem xét mức thuế hiện hành đối với các đơn vị sản xuất và nhập khẩu túi nhựa khó phân hủy, cũng như các chiến lược quốc gia nhằm giải quyết tình trạng xả rác ra biển.

Bảng 4.5 cung cấp tổng quan về các yêu cầu pháp lý hiện hành, cách thức các chính sách đề xuất sẽ hỗ trợ việc thực hiện chính sách và mức độ phù hợp của các chính sách đề xuất đối với khung pháp lý hiện hành hoặc được đề xuất của Việt Nam.



Shutterstock: Lithiumphoto

Bảng 4.5: MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CỦA CÁC CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI KHUNG CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LÝ HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM, THÁNG 1/2022

Các lĩnh vực chính sách giúp giải quyết các sản phẩm SUP	Các hành động hiện tại và dự kiến trong khuôn khổ pháp lý và chính sách ở Việt Nam	Các lựa chọn chính sách cụ thể	Chính sách đề xuất sẽ hỗ trợ các hành động như thế nào trong khuôn khổ pháp lý và chính sách hiện tại hoặc dự kiến
<p>Hạn chế túi không phân hủy sinh học</p>	<p>Tăng thuế môi trường đối với việc sản xuất và nhập khẩu túi nhựa không phân hủy và áp dụng thuế môi trường đối với các sản phẩm SUP.³⁵</p> <p>Đề xuất lộ trình tăng thuế bảo vệ môi trường đối với túi nhựa không phân hủy; thuế bảo vệ môi trường bổ sung đối với các sản phẩm SUP sử dụng nội địa; và lộ trình hạn chế sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm SUP, bao bì nhựa khó phân hủy.³⁶</p>	<p>Phí do người tiêu dùng chi trả khi yêu cầu túi nhựa</p>	<p>Chính sách đề xuất được coi là giúp củng cố thuế môi trường, đồng thời đặt trách nhiệm lên người tiêu dùng (do đó người gây ô nhiễm phải trả tiền). Điều này sẽ giúp giảm việc sử dụng túi nhựa không phân hủy vì chúng hiện là loại SUP gây ô nhiễm môi trường nhất, bất chấp mức thuế hiện hành đánh vào các đơn vị sản xuất.</p>
<p>Hạn chế các loại SUP gây ô nhiễm hàng đầu</p>	<p>Giảm dần sản xuất và nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy và sản phẩm, hàng hóa có chứa vi nhựa.³⁷</p>	<p>Các lệnh cấm và hạn chế đối với EPS, ống hút và túi nhựa không phân hủy</p>	<p>Các chính sách đề xuất nhằm hạn chế việc phân phối, sử dụng và bán các loại SUP gây ô nhiễm hàng đầu</p>
<p>Hạn chế cung cấp túi nhựa trong lĩnh vực bán lẻ</p>	<p>Từ ngày 1/1/2026, ngừng sản xuất, nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày dưới 50 µm.³⁸</p> <p>Đề xuất lộ trình hạn chế sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học, quản lý việc thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản xuất và tiêu dùng túi SUP. Bộ Công thương sẽ lập kế hoạch để chuyển đổi các đơn vị bán lẻ không sử dụng túi nhựa không phân hủy. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố sẽ giám sát và thực thi hạn mức sử dụng và cuối cùng là lệnh cấm túi nhựa không phân hủy trong các trung tâm thương mại, siêu thị và chợ truyền thống, đồng thời yêu cầu các cơ sở kinh doanh này niêm yết công khai giá túi nhựa.³⁹</p>	<p>Phí phân phối túi nhựa</p> <p>Lệnh cấm bán hoặc sản xuất/nhập khẩu túi nhựa</p>	<p>Phí đối với túi nhựa và lệnh cấm bán tiếp theo đó là những chính sách "chuyển đổi công bằng" tích cực.</p> <p>Khuyến nghị nói chung là phù hợp với lệnh cấm nhập khẩu và sản xuất túi nhựa của Nghị định 8/2022. Khuyến nghị này có các lựa chọn cấm bán hàng.</p>

35 Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về việc tăng cường quản lý, tài sử dụng, tài chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa đã giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ này.

36 Quyết định 1316 QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam từ ngày 22/7/2021.

37 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

38 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

39 Quyết định 1316 QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam từ ngày 22/7/2021.

Các lĩnh vực chính sách giúp giải quyết các sản phẩm SUP	Các hành động hiện tại và dự kiến trong khuôn khổ pháp lý và chính sách ở Việt Nam	Các lựa chọn chính sách cụ thể	Chính sách đề xuất sẽ hỗ trợ các hành động như thế nào trong khuôn khổ pháp lý và chính sách hiện tại hoặc dự kiến
Cấm bán túi nhựa không phân hủy và các loại SUPs trên thị trường	Từ ngày 01/01/2026, ngừng sản xuất, nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày dưới 50 µm. ⁴⁰	Lệnh cấm bán hoặc sản xuất/nhập khẩu túi nhựa	Khuyến nghị này nói chung là phù hợp với lệnh cấm nhập khẩu và sản xuất túi nhựa của Nghị định 8/2022. Khuyến nghị này có cả lựa chọn cấm bán hàng.
	<p>Đến năm 2030, hạn chế và ngừng sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm SUP, bao bì nhựa không phân hủy và các sản phẩm, hàng hóa có chứa vi nhựa.⁴¹</p> <p>UBND các tỉnh/thành phố sẽ xây dựng kế hoạch và lộ trình để hạn chế và tiến tới cấm sử dụng túi nhựa không phân hủy trong các trung tâm mua sắm, siêu thị và chợ truyền thống.⁴²</p>	Các lệnh cấm và hạn chế đối với EPS, ống hút và túi nhựa không phân hủy	Mặc dù vi nhựa không phải là trọng tâm của lộ trình này, các chính sách loại bỏ dần một số loại SUP sẽ góp phần gián tiếp cắt giảm vi nhựa.
Hạn chế sử dụng một số loại SUP trong các dịch vụ ăn uống và ở các điểm du lịch	<p>UBND các tỉnh/thành phố đảm bảo sau năm 2025 không sử dụng sản phẩm SUP và bao bì nhựa không phân hủy trong các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch và UBND tỉnh sẽ hỗ trợ tổ chức thanh kiểm tra.⁴³</p> <p>UBND các tỉnh/thành phố sẽ ban hành quy chế và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý chất thải nhựa; và đảm bảo sau năm 2025, các sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa không phân hủy (gồm túi nhựa không phân hủy sinh học, hộp đóng gói bằng xốp, hộp đựng thực phẩm) không được lưu thông và sử dụng trong các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn và khu nghỉ dưỡng.⁴⁴</p> <p>Ban Quản lý vịnh Hạ Long đã có văn bản (số 598/BQLVHL-NVNC ngày 17/7/2019) khuyến khích hạn chế sử dụng các loại SUP trong hoạt động du lịch.</p>	<p>Các hạn chế về sử dụng một số sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm (nhà hàng, quán cà phê, v.v.)</p> <p>Các hạn chế về sử dụng một số sản phẩm SUP tại các cơ sở du lịch hoặc các khu vực không có nhựa.</p> <p>Các hạn chế (thỏa thuận tự nguyện) về phân phối thìa dĩa nhựa dùng một lần của các đơn đặt hàng thực phẩm trực tuyến</p>	Các hạn chế về sử dụng một số loại SUP trong các dịch vụ ăn uống và tại các cơ sở hoặc địa điểm du lịch (khu vực không có đồ nhựa) là các chính sách chuyên tiếp để đạt được quá trình chuyển đổi dần sang lệnh cấm trên toàn quốc.

40 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

41 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

42 Quyết định 1316/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam từ ngày 22/7/2021.

43 Quyết định 1316/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam từ ngày 22/7/2021

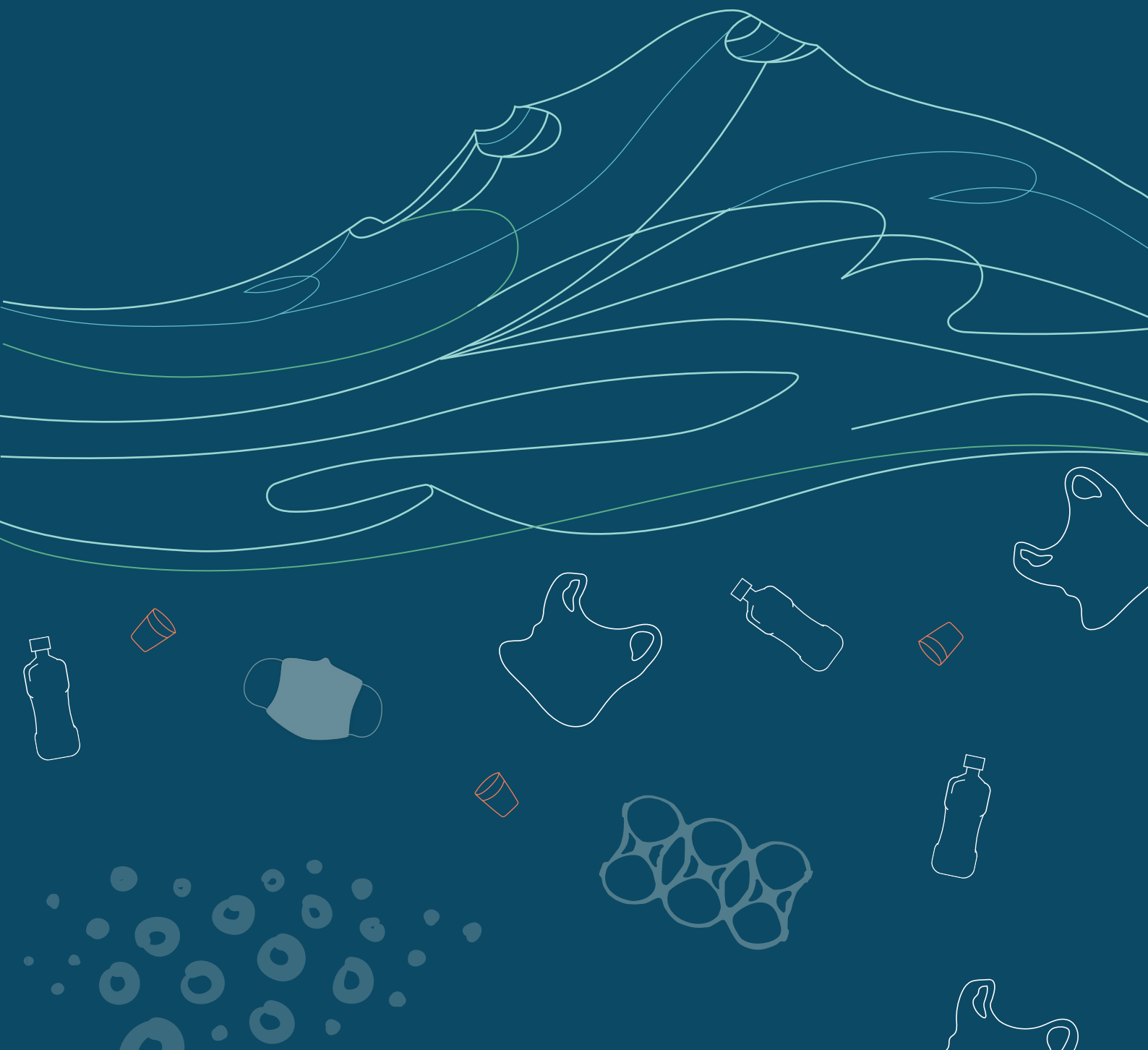
44 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Các lĩnh vực chính sách giúp giải quyết các sản phẩm SUP	Các hành động hiện tại và dự kiến trong khuôn khổ pháp lý và chính sách ở Việt Nam	Các lựa chọn chính sách cụ thể	Chính sách đề xuất sẽ hỗ trợ các hành động như thế nào trong khuôn khổ pháp lý và chính sách hiện tại hoặc dự kiến
<p>Các chính sách khác để giải quyết các loại SUP</p>	<p>Trước khi được cung cấp, theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017, sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa không phân hủy, có chứa vi nhựa phải có nhãn bằng tiếng Việt rõ ràng, ghi rõ là bao bì nhựa khó phân hủy và chứa vi nhựa.</p>	<p>Không được giải quyết trực tiếp bởi các chính sách đề xuất (thuộc Trụ cột 3)</p>	<p>Vi nhựa nằm ngoài phạm vi của lộ trình này.</p>
	<p>Các sản phẩm thay thế và bao bì thay thế các loại SUP sẽ được cấp quyền sử dụng nhân sinh thái.⁴⁵</p>	<p>Không được giải quyết trực tiếp bởi các chính sách đề xuất (thuộc Trụ cột 3)</p>	<p>Các chính sách đề xuất tập trung vào lựa chọn ưu tiên các sản phẩm nhựa và SUP, cụ thể là túi nhựa, EPS và ống hút nhựa. Điều này tạo cơ hội xây dựng một khung chính sách tổng hợp về nhựa không chỉ tập trung vào các chính sách giảm thiểu đối với các sản phẩm được lựa chọn (Trụ cột 1) mà còn tập trung vào việc tạo ra giá trị đối với tái sử dụng chất thải (thuộc Trụ cột 3).</p>
	<p>Các đơn vị cung cấp và sản xuất các sản phẩm thay thế và bao bì thay thế các loại SUP sẽ được hưởng ưu đãi.⁴⁶</p>	<p>Không được giải quyết trực tiếp bởi các chính sách đề xuất (thuộc Trụ cột 3)</p>	<p>Các chính sách đề xuất sẽ giúp thu hẹp việc lựa chọn các sản phẩm nhựa và các SUP được chọn — cụ thể là túi nhựa, EPS và ống hút nhựa. Điều này tạo cơ hội xây dựng một khung chính sách tổng hợp về nhựa bao gồm cả việc quảng bá các sản phẩm thay thế.</p>
	<p>Xây dựng các quy định và thí điểm cơ chế ký gửi và hoàn trả đối với bao bì dùng một lần, chai nhựa và các sản phẩm SUP được sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống.</p>	<p>Không được giải quyết trực tiếp bởi các chính sách đề xuất (thuộc Trụ cột 2)</p>	<p>Hệ thống ký gửi-hoàn trả không được xem xét trong báo cáo này vì thuộc Trụ cột 2 "Tăng cường Thu gom chất thải và Giảm thiểu rò rỉ" (thuộc EPR).</p>
<p>Triển khai thực hiện EPR</p>	<p>Tính phí xử lý một số chất thải SUP, bao gồm EPS, hộp xốp và ống hút.</p>	<p>Không được giải quyết trực tiếp bởi các chính sách đề xuất (thuộc Trụ cột 2)</p>	<p>Các lệnh cấm và phí đề xuất sẽ củng cố việc loại bỏ dần những loại SUP khó thu gom và tái chế, so với thùng xốp và ống hút.</p>

45 Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

46 Quyết định 1316/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam từ ngày 22/7/2021 (Chương II, Điều 1, mục b, gạch đầu dòng thứ ba).

5. CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM



5. CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Các phần trên đã trình bày về các bước mà Việt Nam đã thực hiện nhằm giải quyết vấn đề rác thải nhựa. Để đạt được các mục tiêu đề ra trong các văn kiện chiến lược và pháp lý cấp quốc gia của Việt Nam, chính phủ nên xem xét thực hiện các biện pháp bổ sung để giảm thiểu sử dụng các sản phẩm SUP và các biện pháp bổ sung được thảo luận trong phần này.

Để góp phần cắt giảm đáng kể sử dụng các sản phẩm SUP và trong một số trường hợp nếu loại bỏ tiêu thụ các sản phẩm SUP nhất định, cần phải thực hiện các biện pháp như giới thiệu các mô hình kinh doanh mới và thay đổi thái độ của người tiêu dùng khiến họ yêu thích các lựa chọn thay thế bền vững hơn. Cả hai điều này đều có thể đạt được thông qua các chiến dịch nâng cao nhận thức; hành động tự nguyện của các đơn vị sản xuất, phân phối và bán lẻ; và các biện pháp chính sách được nêu trong luật. Tuy nhiên, các biện pháp hiện nay như tiêu chuẩn chất lượng, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và các chương trình ghi nhãn, mua sắm công “Xanh”, các quy định về thiết kế sinh thái và các đề án trao giải nhân sinh thái không nhằm mục tiêu cụ thể đến các sản phẩm SUP.

Lộ trình được trình bày trong Bảng 5.2 đề xuất các lựa chọn chính sách tập trung đặc biệt vào quản lý các sản phẩm SUP và tập trung vào các loại gây ô nhiễm nhất đã được xác định trong các cuộc điều tra thực địa của Ngân hàng Thế giới thực hiện tại Việt Nam vào năm 2020 và 2021. Các biện pháp để hạn chế bán hàng trong một số lĩnh vực hoặc khu vực địa lý cụ thể, thuế tiêu dùng và lệnh cấm bán hàng được mô tả chi tiết bên dưới.

Tính khả thi của việc thực hiện từng biện pháp phụ thuộc vào: liệu biện pháp đó có cần thiết hay không, có thuận tiện cho người tiêu dùng hay không và có sẵn các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần hay không; tác động giảm thiểu mong muốn (tính tham vọng của các mục tiêu); và tính sẵn có và hiệu quả của các công cụ bên dưới như trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và hệ thống quản lý chất thải đô thị (Hình A.1.1). Ví dụ, các lệnh cấm phù hợp với ống hút và dụng cụ khuấy đồ uống, vì các lựa chọn thay thế phù hợp luôn có sẵn, nhưng không phù hợp với các loại cốc cà phê mang đi ngày càng trở nên phổ biến nhưng chưa có lựa chọn thay thế phù hợp.

Lộ trình các lựa chọn chính sách bắt nguồn từ nguyên tắc rằng Việt Nam cần phải có một quá trình chuyển đổi suôn sẻ để đạt được (hoặc thậm chí đưa ra) các lệnh cấm sập tối đối với các sản phẩm SUP. Các lựa chọn chính sách được đề xuất trong báo cáo này và tiến trình thực hiện chúng được thiết kế để từng bước huy động năng lực hành chính và gia tăng kinh phí cho việc giám sát và thực thi giúp các cơ quan chức năng sẵn sàng thực hiện các lệnh cấm. Trong

Bảng 5.2, các biện pháp đề xuất được liệt kê theo thứ tự thời gian, bắt đầu với các biện pháp sẽ có ít tác động nhất đến người tiêu dùng, đơn vị bán lẻ và các bên liên quan khác, và kết thúc bằng các khoản phí và lệnh cấm mà tất cả các bên tham gia thị trường quan tâm. Lệnh cấm đối với các sản phẩm SUP là biện pháp chính sách nghiêm ngặt nhất để thực hiện và hiện tại, Việt Nam chưa có ví dụ nào về việc cấm hoàn toàn bất kỳ sản phẩm hoặc mặt hàng nhựa nào.

Tất cả các phương án chính sách đề xuất trong báo cáo này đòi hỏi ít nỗ lực hành chính từ phía chính phủ so với trường hợp thực thi lệnh cấm. Điều này phản ánh mức độ ưu tiên của các biện pháp dựa trên tính “dễ thực hiện” và tất cả các biện pháp đề xuất ở đây đều dễ thực hiện hơn so với lệnh cấm. Nếu không có sự chuyển đổi dần dần sang các biện pháp tương đối nghiêm ngặt hơn theo thời gian, các đơn vị bán lẻ và cơ sở có trách nhiệm sẽ không được xác định đầy đủ phục vụ mục đích kiểm soát và lệnh cấm sẽ rất khó thực hiện.

Mỗi lựa chọn chính sách có tác dụng khác nhau trong việc cắt giảm tiêu thụ các sản phẩm SUP. Các lệnh cấm và phí mà người tiêu dùng trả có thể cắt giảm 90 đến 100%, hoặc thậm chí loại bỏ tiêu thụ các sản phẩm SUP. Tuy nhiên, các công cụ này đòi hỏi một sự chuyển đổi đột ngột sang sử dụng các lựa chọn thay thế cho các sản phẩm SUP, có thể dẫn đến sự phản đối mạnh mẽ của người dùng cuối và các doanh nghiệp và thất bại hoàn toàn khi thực hiện những biện pháp này. Các lệnh cấm luôn phải được đi trước bởi các biện pháp chuyển tiếp nhằm thay đổi dần cách thức tiêu dùng và cho phép có đủ thời gian để người tiêu dùng thích nghi với việc sử dụng các lựa chọn thay thế và cho các doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh mới. Ví dụ về các biện pháp chuyển tiếp là các hạn chế, không phải là lệnh cấm hoàn toàn, mà là các lệnh cấm hạn chế việc bán hoặc sử dụng các sản phẩm SUP trong một số lĩnh vực nhất định (như khách sạn) hoặc một số địa điểm nhất định (như các điểm du lịch); và các yêu cầu ràng buộc về mặt pháp lý như nghĩa vụ cung cấp cho người tiêu dùng các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường. Các biện pháp chuyển tiếp, cũng như các lựa chọn chính sách dài hạn để giải quyết việc tiêu thụ các sản phẩm SUP, được trình bày dưới đây.

Đối với mỗi lựa chọn chính sách, nếu phù hợp, báo cáo này khuyến nghị thực hiện theo từng giai đoạn, thông qua nhằm đến mục tiêu tiềm năng là các cơ sở quy mô lớn là bước đầu tiên, và ban đầu loại trừ những người bán hàng rong hoặc thông qua thực hiện các dự án thí điểm và trình diễn ở một số tỉnh/thành phố, đặc biệt là những tỉnh/thành phố có doanh thu du lịch cao. Cách này sẽ giúp tăng cường sự tự tin và trình độ chuyên môn của các cán bộ nhà nước được giao nhiệm vụ, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng trước khi mở rộng quy mô.

5.1 Các chính sách hạn chế

5.1.1 Hạn chế phân phối ống hút dùng một lần

Các hạn chế về phân phối được áp dụng đối với ống hút dùng một lần, cũng như các sản phẩm khác như dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa. Để giảm tác động tiêu cực của các sản phẩm SUP này đối với môi trường, Việt Nam có thể hạn chế việc cho, phân phối và bán ống hút dùng một lần một cách tự động, cũng như việc cung cấp ống hút ở các cơ sở được chọn như nhà hàng và các cơ sở kinh doanh tương tự (ví dụ như nhà ăn và nhà hàng ăn nhanh). Cần cho phép một khoảng thời gian chuyển tiếp (ví dụ, sáu tháng) để các doanh nghiệp thích ứng với quy định mới.

Một số loại nhà hàng/cơ sở kinh doanh ăn uống có thể được miễn trừ đối với chính sách, ví dụ như:

- Người bán hàng rong/bán hàng không có giấy phép (với giai đoạn miễn trừ ít nhất là một năm trước khi tham gia và cần có lộ trình khuyến nghị để bao trùm đối tượng này)
- Ống hút dùng một lần cho các cơ sở y tế và viện dưỡng lão
- Chi cung cấp ống hút khi khách hàng yêu cầu một cách rõ ràng

Các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây sẽ cần đến:

- Thông qua quy định, gồm:
 - Bổ nhiệm các cơ quan địa phương (ví dụ Sở Công Thương thuộc UBND cấp tỉnh/thành phố) thực hiện thanh kiểm tra và xử phạt các trường hợp vi phạm pháp luật.
 - Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
 - Khuyến khích sử dụng các vật liệu thay thế cho ống hút dùng một lần (ví dụ ống hút làm bằng giấy, tre, cỏ, hoặc gạo).
- Thông báo cho các nhà hàng và các cơ sở tương tự không được cho hoặc bán ống hút dùng một lần

Các biện pháp mong muốn khác bao gồm:

- Đào tạo nhân viên của các nhà hàng và cửa hàng không cho hoặc bán ống hút dùng một lần
- Thông báo cho người tiêu dùng về chính sách, nâng cao nhận thức về sự cần thiết của chính sách trong việc bảo tồn môi trường tự nhiên của Việt Nam và không khuyến khích người tiêu dùng yêu cầu được cung cấp ống hút dùng một lần

Để thực hiện thành công lựa chọn chính sách này, cần có sự tham vấn rộng rãi và thỏa thuận trước với các cơ sở thực phẩm, cũng như khuyến khích sự hợp tác của các nhân viên ở đây. Sự sẵn có của các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần sẽ cho phép triển khai thực hiện biện pháp này trong ngắn hạn, ngay sau khi có quyết định về việc thực hiện (ví dụ, bắt đầu từ năm 2023).

Việc thực hiện chính sách này là một biện pháp chuyển tiếp quan trọng hướng tới đề xuất cấm bán hàng (theo đề xuất trong lộ trình này), theo quy định của Nghị định 8/2022, lệnh cấm sản xuất và nhập khẩu ống hút (cùng với các sản phẩm SUP khác) phải bắt đầu trong năm 2031. Để từng bước thực hiện chính sách này, trước tiên có thể nhắm mục tiêu các tỉnh và thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao, ví dụ như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa và Bà Rịa-Vũng Tàu, cũng như các khu bảo tồn biển. Với những áp lực mà ngành du lịch đang phải đối mặt, các dự án thí điểm hoặc trình diễn có thể được thực hiện để tăng cường sự tự tin và trình độ chuyên môn

của các cán bộ nhà nước được giao nhiệm vụ để họ hiểu rõ cách thức thực hiện các biện pháp trước khi nhân rộng ra toàn quốc.

5.1.2 Hạn chế sử dụng một số loại SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm (nhà hàng và quán ăn)

Chính phủ Việt Nam nên xem xét áp dụng một biện pháp pháp lý để hạn chế việc sử dụng một số loại SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các nhà hàng đầy đủ dịch vụ. Chính sách này sẽ nhắm đến hợp đựng thực phẩm bằng EPS, ống hút và các mặt hàng khác như chai nhựa, cốc, ly và thìa đĩa, đồng thời thúc đẩy sử dụng các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần (chẳng hạn như kim loại, gốm hoặc thủy tinh). Không nên hạn chế các lựa chọn thay thế dùng một lần không bằng nhựa (như gỗ hoặc tre).

Cho phép một giai đoạn chuyển tiếp như sau:

- Giai đoạn chuyển tiếp (một năm): Quy định sẽ áp dụng cho tất cả các nhà hàng đầy đủ dịch vụ, quy mô lớn và vừa
- Sau một năm, quy định sẽ được mở rộng cho các nhà hàng đầy đủ dịch vụ quy mô nhỏ

Để không tạo gánh nặng cho những người buôn bán nhỏ và để đảm bảo áp dụng quy định một cách suôn sẻ, có thể thực hiện các miễn trừ sau đây trong giai đoạn chuyển tiếp:

- Các nhà hàng đầy đủ dịch vụ vẫn có thể cung cấp các sản phẩm SUP khi đó là dịch vụ mang đi và giao đồ ăn. Tuy nhiên, đối với tiêu thụ tại chỗ, các nhà hàng đầy đủ dịch vụ sẽ phải ngừng sử dụng các sản phẩm SUP
- Ban đầu sẽ miễn trừ đối với các nhà hàng phục vụ nhanh/thức ăn nhanh
- Những người bán hàng rong trên phố và chợ không có địa điểm cố định sẽ được miễn trừ
- Các vật dụng không làm bằng nhựa, có thể rửa sạch sẽ phải được sử dụng khi đồ ăn và thức uống được tiêu thụ tại bàn.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Thông qua quy định
- Bổ nhiệm các cơ quan địa phương (ví dụ UBND cấp tỉnh/thành phố) thực hiện thanh kiểm tra và xử phạt các trường hợp vi phạm pháp luật.

- Phân bổ ngân sách phục vụ thực hiện thanh kiểm tra
- Thông báo cho các nhà hàng và các cơ sở tương tự về quy định mới và cách tuân thủ.

Việc đào tạo cho các nhà hàng đầy đủ dịch vụ và nhân viên của nhà hàng là để giúp họ hiểu về quy định và đồng ý thực hiện. Đây là điều quan trọng hàng đầu. Sau khi luật được thông qua vào năm 2022, việc hạn chế các sản phẩm SUP trong các nhà hàng đầy đủ dịch vụ có thể bắt đầu vào năm 2023, vì khi đó bộ đồ ăn và thìa đĩa dùng nhiều lần đã được các cơ sở này sử dụng rộng rãi.

Tương tự như lựa chọn chính sách trước, chính sách này có thể được triển khai dần dần với các dự án thí điểm và trình diễn, bắt đầu ở các tỉnh và thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao, cũng như tại các khu bảo tồn biển.

5.1.3 Hạn chế (thỏa thuận tự nguyện) về cung cấp thìa đĩa nhựa dùng một lần khi đặt hàng thực phẩm trực tuyến

Để thực hiện hạn chế cung cấp thìa đĩa nhựa dùng một lần bởi các nền tảng giao đồ ăn trực tuyến, cần có thỏa thuận tự nguyện giữa chính phủ và các nền tảng trực tuyến lớn để các nền tảng này đưa ra lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa trên các trang đặt hàng của các nền tảng này. Các lựa chọn không kèm thìa đĩa sẽ được ưu tiên vì chúng có hiệu quả hơn trong việc cắt giảm sử dụng các sản phẩm SUP.

Chính sách hạn chế thìa đĩa dùng một lần được đánh giá là rất khả thi ở Việt Nam và cần được thực hiện theo các bước sau:

- Tổ chức các cuộc đối thoại với các nền tảng giao đồ ăn trực tuyến lớn để họ tự nguyện đồng ý triển khai lựa chọn kèm thìa đĩa/không kèm thìa đĩa một cách mặc định trong thực đơn của mình.
- Thiết kế và thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức, ví dụ như biểu ngữ trên trang web đầu tiên khi truy cập nền tảng thông báo cho người tiêu dùng về lựa chọn “không kèm thìa đĩa” và các lợi ích về mặt môi trường. Cũng cần thực hiện giáo dục môi trường để thông báo cho các đối tác kinh doanh của nền tảng (nhà hàng, các cơ sở tương tự và tài xế giao hàng của nền tảng), cũng như người tiêu dùng, về lựa chọn này.

- Nghiên cứu các ưu đãi tiềm năng để khuyến khích khách hàng chọn “không kèm thìa đĩa”.
- Giám sát việc tuân thủ chính sách của các nhà hàng. Các nhà hàng sẽ phải thực thi chính sách bằng cách không cung cấp thìa đĩa khi giao hàng trừ khi khách hàng yêu cầu. Người tiêu dùng có vai trò quan trọng trong việc giám sát bằng cách thông báo cho nhà hàng nếu lựa chọn “không kèm thìa đĩa” không được thực hiện đúng như yêu cầu.

Cần có các điều kiện cho phép và biện pháp chuyển tiếp sau đây để đảm bảo thực hiện thành công chính sách:

- Sự hợp tác của các nền tảng giao thức ăn trực tuyến
- Sự hợp tác của các nhà hàng riêng lẻ và nhân viên của nhà hàng
- Khuyến khích người tiêu dùng thay đổi hành vi theo cách tiếp cận mới
- Các cách tiếp cận mới và đổi mới kinh doanh để áp dụng các lựa chọn thay thế (vật liệu thân thiện với môi trường để sản xuất thìa đĩa dùng một lần hoặc các đề án về tái sử dụng thìa đĩa).

Các bên liên quan sau đây cần tham gia vào quá trình ra quyết định và thực hiện biện pháp chính sách:

- Nền tảng giao đồ ăn trực tuyến.
- Các nhà hàng tham gia và nhân viên của nhà hàng

Sự sẵn có của các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần đối với thực phẩm tiêu thụ tại hộ gia đình cho thấy rằng biện pháp này có thể được thực hiện trong thời gian gần, ngay sau khi có quyết định về việc thực hiện (ví dụ trong năm 2023).

Trong tương lai, thỏa thuận tự nguyện này có thể được mở rộng để bao gồm cả bao bì dùng một lần. Trên thực tế, các nền tảng đồ ăn trực tuyến này hiện có địa vị thích hợp để triển khai thực hiện các chính sách bền vững trong thời gian tương đối ngắn. Các nền tảng có thể thương lượng với các đơn vị sản xuất vật liệu bao bì bền vững thay mặt cho các đối tác kinh doanh của mình (nhà hàng và các cơ sở tương tự), điều này sẽ giúp cắt giảm đáng kể chi phí mua vật liệu bao bì bền vững. Các nền tảng trực tuyến cũng có thể đưa ra ưu đãi để khuyến khích các nhà

hàng sử dụng vật liệu bao bì bền vững và thiết lập một khuôn khổ hoạt động sáng tạo dẫn đến việc tái sử dụng hợp vệ sinh các hộp đựng thực phẩm dùng nhiều lần trong mạng lưới nhà hàng của mình.

5.1.4 Hạn chế phân phối sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần tại khách sạn

Các hạn chế về sử dụng các chai nhựa nhỏ đựng sản phẩm chăm sóc cá nhân như dầu gội đầu và dầu dưỡng tóc có thể được áp dụng tại các cơ sở lưu trú. Lựa chọn chính sách này đề xuất cấm các khách sạn và cơ sở lưu trú cung cấp các sản phẩm chăm sóc cá nhân trong chai nhựa dùng một lần. Biện pháp này sẽ nhằm đến các khách sạn lớn trước tiên (ví dụ, dựa trên quy mô của khách sạn hoặc một số lượng phòng cụ thể). Cho phép có thời gian chuyển tiếp kéo dài một năm đối với các khách sạn nhỏ hơn. Vì các sản phẩm dùng trong nhà tắm này hiện không được định nghĩa là “nhựa dùng một lần” theo Nghị định 8/2022, chúng có thể được đưa vào bản sửa đổi tiếp theo của Nghị định (Lưu ý: Bảng 3.2 khuyến nghị khái quát định nghĩa về SUP sẽ tạo điều kiện để đưa các sản phẩm này vào Nghị định).

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Thông qua quy định và hình thức xử phạt
- Xác định các loại hình cơ sở lưu trú nơi hạn chế sẽ được thực thi
- Quy định về các trường hợp miễn trừ, cung cấp các biện pháp chuyển tiếp, các chiến dịch truyền thông và giáo dục cũng như cảnh báo nếu vi phạm
- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm kiểm soát (ví dụ như các cơ quan chức năng tại địa phương có thẩm quyền cấp giấy phép cho các khách sạn và các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú)
- Thực hiện thanh kiểm tra để đưa ra cảnh báo và xử lý phạt

Các quản lý khách sạn và cơ sở lưu trú cần tham gia vào quá trình quyết định về các biện pháp cũng như cách thức thực hiện. Việc thực hiện các hạn chế đối với phân phối đồ vệ sinh cá nhân dùng một lần trong phòng tắm của khách sạn có thể bắt đầu trong ngắn hạn, vào năm 2023 (sau khi quy định được thông qua vào năm 2022), vì trên thực tế, việc cung cấp lọ đựng

đồ dùng trong phòng tắm có thể nạp lại đã được thực hiện ở nhiều khách sạn.

Lựa chọn chính sách này cũng có thể được thực hiện theo từng giai đoạn, bắt đầu với các khách sạn 4 và 5 sao, sau đó chuyển sang các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú còn lại ở Việt Nam. Như đã thảo luận, một cách tiếp cận khác sẽ nhắm tới các tỉnh và thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao. Những địa phương sẽ thực hiện các dự án thí điểm và trình diễn trước khi nhân rộng ra toàn quốc.

5.1.5 Hạn chế sử dụng các sản phẩm SUP trong các cơ sở và khu vực du lịch (các khu vực không có SUP)

Các hạn chế tại các cơ sở du lịch và khu du lịch có thể được áp dụng đối với tất cả các sản phẩm SUP như túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS, ống hút và các mặt hàng khác như bao bì dùng một lần, đĩa và cốc nhựa. Để thực hiện biện pháp này, luật pháp sẽ cấm du khách vào các điểm du lịch nhất định nếu họ mang theo, bán hoặc cung cấp các sản phẩm SUP.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Thông qua quy định và hình thức xử phạt
- Xác định các địa điểm du lịch nơi hạn chế sẽ được thực thi
- Quy định về các trường hợp miễn trừ, cung cấp các biện pháp chuyển tiếp, các chiến dịch truyền thông và giáo dục cũng như cảnh báo nếu vi phạm
- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm các cơ quan chính phủ (ví dụ, kiểm lâm viên và chính quyền địa phương có thẩm quyền cấp giấy phép cho các khách sạn, nhà hàng, quán ăn, đại lý du lịch và hướng dẫn viên du lịch).
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường

Cần có sự đồng ý và sẵn sàng tham gia từ trước của những người điều hành cơ sở du lịch, các đơn vị phân phối, cung cấp và bán lẻ, vì việc thiết lập các khu vực không có SUP sẽ khiến cho dịch vụ trở nên kém thuận tiện cho du khách. Ngoài ra, vì lĩnh vực du lịch có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, cần có công tác chuẩn bị trong thời gian dài và thực hiện các biện pháp chuyển tiếp trước khi áp dụng những hạn chế

này tại các khu du lịch. Do đó, biện pháp này có thể bắt đầu thực hiện vào năm 2024 là mang tính khả thi, nếu quy định được thông qua vào năm 2023.

Tương tự như một số lựa chọn chính sách ở trên, biện pháp này ban đầu có thể nhắm đến các tỉnh và thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao. Các địa phương này có thể thực hiện các dự án thí điểm hoặc trình diễn trước khi nhân rộng ra toàn quốc.

5.2 Chính sách về giá

5.2.1 Phí tính cho người tiêu dùng khi mua túi ni lông khó phân hủy

Túi nhựa không phân hủy sinh học sẽ bị tính phí, ngoại trừ túi nhẹ có độ dày dưới 15 micron dùng cho mục đích vệ sinh (chủ yếu là bao bì thực phẩm không kết dính, giúp ngăn ngừa lãng phí thực phẩm). Một ngoại lệ khác là túi nhựa có thể tái sử dụng dày hơn 50 micron.

Lựa chọn chính sách này đề xuất rằng các đơn vị cung cấp tính phí khách hàng dựa trên mỗi túi nhựa không phân hủy sinh học được cung cấp cho khách hàng. Biện pháp này sẽ bắt đầu với giai đoạn chuyển tiếp kéo dài một năm, khi đó các đơn vị cung cấp sẽ tính phí một cách tự nguyện, sau đó việc tính phí sẽ trở thành bắt buộc.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Xác định các cơ sở sẽ phải áp dụng tính phí, mức phí, hình thức xử phạt nếu không tính phí và lãi suất phải trả nếu phí không được nộp cho cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm thu tiền.
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông để tuyên truyền đối với các đơn vị sản xuất, bán lẻ và các cơ sở khác.
- Phân bổ ngân sách phục vụ giám sát và kiểm tra
- Bổ nhiệm các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm thu phí từ các doanh nghiệp
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường, bao gồm kiểm tra hồ sơ kế toán. Các đơn vị bán lẻ sẽ được yêu cầu báo cáo số tiền phí thu được cho chính quyền địa phương (chẳng hạn như Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh/thành phố), cơ quan này sẽ xác minh liệu các hóa đơn của đơn vị bán lẻ và số tiền phí mà đơn vị này đã thu có giống nhau không.

- Sử dụng phương pháp tiếp cận theo từng giai đoạn, đầu tiên là áp dụng tính phí tại các địa điểm được chọn, ví dụ như các khu du lịch.

Các bên sau đây sẽ có nghĩa vụ tuân thủ lựa chọn chính sách này, do đó, sự đồng ý và tham gia của họ có vai trò quan trọng:

- Các đơn vị bán lẻ
- Các doanh nghiệp bán túi nhựa cho người dùng cuối như cơ sở sản xuất thực phẩm (nơi sản xuất, chế biến, đóng gói và bán thực phẩm), cơ sở ăn uống và chợ
- Các tổ chức thúc đẩy bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và các tổ chức phi chính phủ khác.

Việc tính phí người tiêu dùng đối với mỗi túi nhựa mà họ sử dụng là một cơ chế chuyển tiếp nhằm tăng cường tác động của thuế môi trường hiện hành. Để có hiệu lực, khoản phí này nên được áp dụng trong vòng một vài năm, và do đó, cần được đưa ra càng sớm càng tốt (ví dụ, vào năm 2023, sau một năm làm công tác chuẩn bị và thông qua quy định).

5.2.2 Phí tính cho người tiêu dùng khi mua cà phê trong cốc dùng một lần

Vi cốc dùng một lần đựng cà phê có thể được tiêu thụ trong hoặc ngoài phạm vi cơ sở của đơn vị cung cấp và rất thuận tiện cho người tiêu dùng, nên lệnh cấm có thể sẽ gặp phải sự phản đối mạnh mẽ. Do đó, các công cụ kinh tế sẽ phù hợp hơn nhằm giúp các đơn vị cung cấp giảm tiêu thụ. Điều này có nghĩa là cần tính phí khách hàng đối với mỗi cốc dùng một lần mà họ nhận được.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Xác định các cơ sở sẽ phải áp dụng tính phí, mức phí, hình thức xử phạt nếu không tính phí và lãi suất phải trả nếu phí không được nộp cho cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm thu tiền.
- Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông để tuyên truyền đối với các đơn vị sản xuất, bán lẻ và các cơ sở khác
- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm thu phí
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường, bao gồm kiểm tra hồ sơ kế toán của đơn vị cung cấp.

Để thực hiện thành công biện pháp này, các bên liên quan sau cần hiểu rõ về chính sách và hợp tác:

- Tiệm bánh, quán ăn, cửa hàng ăn mua về, cửa hàng thực phẩm, cơ sở dịch vụ ăn uống, hiệu thuốc, rạp hát, quán bar và các cơ sở tương tự bán thực phẩm chế biến sẵn được tiêu thụ trong hoặc ngoài phạm vi cơ sở của đơn vị nhà cung cấp

Cốc cà phê mang đi rất tiện lợi cho người tiêu dùng và việc thực hiện biện pháp này nên bắt đầu sau khi các biện pháp chuyển tiếp khác đã được áp dụng, chẳng hạn như hạn chế tiêu thụ tại chỗ và các khu vực không có SUP. Phí này nên được áp dụng như một biện pháp trong dài hạn vào năm 2026, sau một năm thực hiện công tác chuẩn bị và thông qua quy định.

5.3 Các chính sách về lệnh cấm

5.3.1 Lệnh cấm ống hút nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Do các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần thường có sẵn, ống hút nhựa (ngoài những loại cần cho người khuyết tật, bệnh nhân và người sống trong các viện dưỡng lão) là đối tượng phù hợp đối với quy định cấm bán ống hút nhựa cho người dùng cuối

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Tham vấn để xác định những đối tượng được miễn trừ với lệnh cấm ống hút (chẳng hạn như người khuyết tật, bệnh nhân và người sống trong các viện dưỡng lão)
- Xác định các yêu cầu đối với nguyên liệu thô được sử dụng để sản xuất ống hút thay thế (ví dụ liệu các nguyên liệu này có phân hủy sinh học hay không)
- Thông qua các quy định và hình thức xử phạt, gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng để xác định các yêu cầu đối với vật liệu thay thế (ví dụ như định nghĩa đối với “có thể phân hủy sinh học”).
- Xác định các đơn vị sản xuất, nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở khác cung cấp các sản phẩm bằng EPS
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông để tuyên truyền đối với các đơn vị sản xuất, bán lẻ và các cơ sở khác.

- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm và sự tham gia của các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm kiểm soát (ví dụ, cơ quan hải quan và các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép cho các đơn vị bán lẻ)
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường.

Nên nhắm tới các bên sau đây thông qua biện pháp này:

- Các đơn vị bán lẻ
- Các đơn vị sản xuất và nhập khẩu ống hút nhựa (các đơn vị này đưa ống hút nhựa vào thị trường Việt Nam; tuy nhiên, nên loại trừ các đơn vị sản xuất ống hút nhựa xuất khẩu)
- Các doanh nghiệp bán ống hút nhựa cho người dùng cuối như các đơn vị sản xuất thực phẩm (đơn vị sản xuất, chế biến và đóng gói), cơ sở ăn uống và chợ.
- Người chịu trách nhiệm cung cấp ống hút nhựa cho người dùng cuối (ví dụ: tại các đền thờ, hội chợ và các sự kiện cộng đồng).

Các lựa chọn thay thế dùng một lần và dùng nhiều lần đối với ống hút nhựa thường có sẵn khá phổ biến và một năm sau khi thực hiện các biện pháp chuyển tiếp để hạn chế phân phối tại các cơ sở được chọn, có thể tiến hành lệnh cấm bán ống hút dùng một lần (ví dụ, vào năm 2025). Điều này cũng phù hợp với yêu cầu tại Nghị định 8/2022 yêu cầu UBND tỉnh/thành phố ban hành quy định đảm bảo sản phẩm nhựa dùng một lần không được bày bán tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn và khu nghỉ dưỡng sau năm 2025.

Tương tự như chính sách hạn chế ống hút nhựa, chính sách này trước tiên nên nhắm tới các tỉnh và thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao, nơi có thể thực hiện các dự án thí điểm và trình diễn trước khi hạn chế được mở rộng ra toàn quốc.

5.3.2 Lệnh cấm túi nhựa không phân hủy (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Biện pháp này đề xuất đưa ra lệnh cấm bán/cung cấp hoặc sản xuất và nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học cho người dùng cuối. Vì Nghị định 8/2022 đã bao gồm lệnh cấm sản xuất và nhập khẩu túi nhựa, lệnh cấm này có thể bắt đầu thực hiện mà không cần

thêm bất kỳ quy định nào, ngoại trừ các hướng dẫn để hỗ trợ việc thực hiện và giám sát lệnh cấm. Báo cáo này khuyến nghị xem xét thêm các trường hợp được miễn trừ, ngoài những trường hợp đã được nêu trong nghị định, gồm miễn trừ đối với túi rất nhẹ (độ dày dưới 15 micron) thường được sử dụng cho các mục đích vệ sinh như bao gói thực phẩm không kết dính để ngăn ngừa lãng phí thực phẩm. Nghị định hiện có quy định miễn trừ đối với túi nhựa có độ dày trên 50 micron vì chúng được coi là túi nhựa có thể tái sử dụng. Trong khi không cần thiết bổ sung thêm các quy định về thực hiện lệnh cấm sản xuất và nhập khẩu, nếu lệnh cấm bán hàng hoặc các sửa đổi khác được đề xuất, các nội dung sẽ cần được bổ sung trong lần sửa đổi tiếp theo của Nghị định.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Thông qua các quy định và hình thức xử phạt (nếu cần, như đã trình bày ở trên)
- Xác định các đơn vị sản xuất/nhập khẩu, phân phối và bán lẻ
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông để tuyên truyền đối với các đơn vị sản xuất, bán lẻ và các cơ sở khác
- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm và sự tham gia của các cơ quan địa phương chịu trách nhiệm kiểm soát (ví dụ, cán bộ hải quan và các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép bán lẻ)
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường.

Trước khi thực hiện lệnh cấm, sự tham gia của các bên liên quan sau có vai trò hết sức quan trọng giúp các bên hiểu rõ tại sao cần tuân thủ lệnh cấm:

- Lĩnh vực doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), gồm các đơn vị bán lẻ, cửa hàng, cơ sở thực phẩm và chợ
- Doanh nghiệp bán túi nhựa cho người dùng cuối như các đơn vị sản xuất thực phẩm (nơi sản xuất, chế biến, đóng gói và bán thực phẩm), cơ sở ăn uống và chợ
- Các tổ chức cung cấp túi nhựa cho người dùng cuối (ví dụ tại các đền thờ, hội chợ và các sự kiện cộng đồng)
- Các tổ chức bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và các tổ chức phi chính phủ khác

Việc cắt giảm sử dụng túi nhựa hiện nay chủ yếu thông qua thuế môi trường đánh vào các đơn vị sản xuất và một biện pháp chuyển tiếp mới được đề xuất. Biện pháp này sẽ tính phí người tiêu dùng đối với mỗi túi nhựa mà họ sử dụng. Lệnh cấm sản xuất/nhập khẩu hoặc bán túi nhựa có thể bắt đầu thực hiện sau một vài năm áp dụng các biện pháp chuyển tiếp dẫn đến giảm tiêu thụ túi nhựa.

5.3.3 Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)

Lệnh cấm bán hoặc sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm sau làm từ EPS là một cách tiếp cận phù hợp:

- Hộp đựng thực phẩm dùng một lần bằng EPS
- Hộp đựng đồ uống dùng một lần bằng EPS
- Ly nước giải khát làm từ EPS

Nghị định 8/2022 đã yêu cầu các UBND các tỉnh/thành phố ban hành các quy định để đảm bảo rằng hộp đựng thực phẩm bằng EPS không được lưu thông hoặc sử dụng trong các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn và khu du lịch sau năm 2026. Nghị định cũng cấm sản xuất và nhập khẩu hộp đựng thực phẩm bằng EPS đến năm 2031. Là một biện pháp chuyển tiếp cho đến khi lệnh cấm năm 2031 có hiệu lực, báo cáo này khuyến nghị mở rộng quy định năm 2026 đối với các cơ sở và đơn vị bán lẻ khác. Để thực hiện, biện pháp đề xuất này phải được đưa vào một bản sửa đổi quy định trong tương lai. Tóm lại, biện pháp này sẽ bao gồm cấm tất cả việc nhập khẩu, sản xuất, bán hoặc cung cấp hộp đựng thực phẩm bằng EPS cho người dùng cuối.

Sẽ cần các biện pháp thực hiện và thực thi sau đây:

- Thông qua các quy định và hình thức xử phạt
- Xác định các đơn vị sản xuất/nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở khác cung cấp các sản phẩm bằng EPS
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông để tuyên truyền đối với các đơn vị sản xuất, bán lẻ và các cơ sở khác
- Phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và kiểm tra
- Bổ nhiệm và sự tham gia của các cơ quan chính phủ (ví dụ, cán bộ hải quan và các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép bán lẻ)
- Thực hiện giám sát và kiểm tra thị trường

Để thực hiện lệnh cấm, nên nhắm tới các bên sau:

- Các đơn vị sản xuất hoặc nhập khẩu các sản phẩm bằng EPS và đưa chúng vào thị trường Việt Nam (không bao gồm các đơn vị sản xuất phục vụ xuất khẩu)
- Các doanh nghiệp bán các sản phẩm bằng EPS cho người dùng cuối, chẳng hạn như các cơ sở thực phẩm (nơi sản xuất, chế biến hoặc đóng gói thực phẩm), cơ sở ăn uống và chợ

Hộp đựng thực phẩm bằng EPS hiện đang được sử dụng rộng rãi và nhu cầu đối với sản phẩm này là rất lớn. Vì vậy, những lệnh cấm này chỉ nên bắt đầu sau khi các biện pháp chuyển tiếp đã được thực hiện, chẳng hạn như hạn chế tại các cơ sở dịch vụ ăn uống và các khu du lịch. Sẽ là khả thi nếu đưa ra các lệnh cấm bán hộp đựng bằng EPS trên quy mô toàn diện trong dài hạn (đến năm 2026). Trước mắt, biện pháp này có thể được thí điểm tại các thành phố ven biển có doanh thu du lịch cao cũng như các thành phố lớn khác như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

5.4 Sự tham gia của các bên liên quan, thiết lập thể chế và cơ chế giám sát đối với các chính sách về các sản phẩm SUP

Cần xây dựng và thực hiện một kế hoạch về sự tham gia của các bên liên quan cho từng lựa chọn chính sách, bao gồm (i) tham vấn với đại diện của các bộ ngành liên quan và chính quyền địa phương; và (ii) tham vấn với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực chính sẽ bị ảnh hưởng bởi các chính sách (các công ty riêng lẻ và đại diện các ngành). Tham vấn khu vực công-tư trên phạm vi rộng hơn cũng có thể được thực hiện thông qua Đối tác Hành động Quốc gia về Nhựa (NPAP)⁴⁷, một nền tảng công-tư mới ra mắt gần đây do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Diễn đàn Kinh tế Thế giới điều phối. NPAP có thể đóng vai trò là một diễn đàn quan trọng để đối thoại chính sách với khu vực tư nhân vì nó bao gồm Hiệp hội Nhựa Việt Nam và Hiệp hội Bao bì Việt Nam, điều này sẽ giúp bao gồm quan điểm của các đơn

vị sản xuất, tổng hợp và tái chế, cũng như khu vực phi chính thức. Ngoài ra, cần tham khảo ý kiến của Tổ chức Tái chế Bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam), là một quan hệ đối tác tái chế mới được thành lập bởi chín công ty hàng tiêu dùng và bao bì lớn tại Việt Nam.⁴⁸

Đối với các chính sách đòi hỏi sự phối hợp liên ngành, tham vấn giữa các bộ là hoạt động thường xuyên ở Việt Nam. Để đảm bảo quyền sở hữu và đối thoại cấp cao thành công đối với các lựa chọn chính sách này, việc tham vấn sớm là rất quan trọng, và đặc biệt là đối với những lựa chọn bao trùm nhiều lĩnh vực. Đối với từng chính sách cụ thể, Bảng 5.1 cung cấp thông tin về các bộ có thẩm quyền được giao nhiệm vụ, cũng như các bộ và cơ quan chức năng hỗ trợ việc thực hiện. Phụ lục 4.3 cung cấp chi tiết về quy trình tham gia của các bên liên quan được khuyến nghị cho các nhóm mục tiêu khác nhau và Phụ lục 4.4 cung cấp thông tin liên quan cho các lĩnh vực mục tiêu, bao gồm các bên liên quan cần được mời tham gia các cuộc thảo luận về các chính sách này.

Tiếp theo, trong khi chờ đợi một gói các lựa chọn chính sách ưu tiên để cắt giảm các sản phẩm SUP do chính phủ phê duyệt, cần xây dựng một chương trình giám sát để theo dõi và đánh giá tiến độ, chương trình này sẽ trở thành một phần của quá trình giám sát rộng hơn được thực hiện đối với Kế hoạch hành động quốc gia về Quản lý nhựa đại dương đến năm 2030. Nội dung này sẽ bao gồm việc chỉ định các chỉ số SMART⁴⁹ cụ thể đối với SUP, tần suất thu thập dữ liệu, phương pháp luận và kế hoạch thu thập dữ liệu và thông tin với các chiến lược và giao thức lấy mẫu, và phân tích chiến lược đối với dữ liệu, tham vấn và thủ tục về truyền thông, rà soát dữ liệu và báo cáo các quan ngại. Lý tưởng nhất là nội dung này cũng sẽ bao gồm các cơ chế thể chế để theo dõi và đánh giá việc thực hiện như được quy định trong chương trình giám sát đề xuất và ngân sách để thu thập và phân tích dữ liệu.

47 NPAP do Bộ TNMT chủ trì và tập hợp: các Bộ ngành liên quan, gồm Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các cục, vụ liên quan trong Bộ TNMT; đại diện các hiệp hội liên quan, gồm Hiệp hội Nhựa Việt Nam, Hiệp hội Bao bì Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); và đại diện của các tổ chức nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, cơ quan đại diện ngoại giao và các đối tác phát triển.

48 Hiện gồm Coca-Cola Việt Nam, Friesland Campina, La Vie, Nestlé Việt Nam, Nuti Food, Suntory PepsiCo Việt Nam, Tetra Pak Việt Nam, Tập đoàn TH và URC Việt Nam.

49 Các chỉ số SMART là Cụ thể, Có thể đo lường, Có thể đạt được, Có liên quan và Có giới hạn thời gian.

Bảng 5.1: **THIẾT LẬP THỂ CHẾ CHO CÁC CHÍNH SÁCH NHỰA ĐƯỢC ĐỀ XUẤT**⁵⁰

Biện pháp chính sách	Bộ được giao trách nhiệm	Cơ quan thực hiện	Thanh kiểm tra và thu tiền phạt, tiền phí
<p>Hạn chế phân phối ống hút nhựa dùng một lần</p> <p>Hạn chế về sử dụng một số sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ tại chỗ trong các cơ sở thực phẩm (nhà hàng, quán ăn, v.v.)</p> <p>Hạn chế (thỏa thuận tự nguyện) về phân phối thìa đĩa nhựa dùng một lần bởi các doanh nghiệp giao đồ ăn trực tuyến</p> <p>Lệnh cấm ống hút nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)</p> <p>Lệnh cấm túi nhựa không phân hủy (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)</p> <p>Lệnh cấm gói hộp đựng thức ăn bằng EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)</p>	<p>Bộ TNMT chịu trách nhiệm chung về các chính sách nhựa và đề xuất, xây dựng và ban hành văn bản pháp luật. Trong văn bản pháp luật, vai trò và trách nhiệm của từng bộ cần được xác định và cụ thể hóa (chung cho tất cả các chính sách)</p>	<p>Một trong những cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện là Bộ Công Thương, và đặc biệt là Văn phòng sản xuất và tiêu dùng bền vững (SCPO). Đây là cơ quan đầu mối thực hiện chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.</p> <p>Vụ Thị trường trong nước của Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thực hiện lệnh cấm bán túi khô phân hủy trong các chuỗi bán lẻ.</p> <p>Các cơ quan thực hiện sẽ thực hiện các nhiệm vụ như: phân bổ ngân sách phục vụ kiểm soát và thanh kiểm tra, xác định các cơ sở có liên quan, báo cáo kết quả và liên lạc với các cơ quan thanh tra địa phương.</p>	<p>UBND tỉnh/thành phố và đơn vị hỗ trợ (Sở Công thương) cần kiểm soát các cơ sở như nhà hàng, các đơn vị cung cấp thực phẩm khác và các cơ sở bán lẻ</p> <p>Sở Công thương cấp tỉnh trao đổi với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Vụ Thị trường trong nước (đơn vị thực hiện). Sở TNMT có trách nhiệm theo dõi và báo cáo việc thực hiện các biện pháp vì Sở TNMT là cơ quan đầu mối thực hiện chương trình giảm thiểu rác thải nhựa cấp tỉnh.</p>
<p>Hạn chế phân phối sản phẩm nhựa dùng một lần đựng đồ dùng trong nhà tắm của khách sạn</p>		<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tham gia vì Bộ chịu trách nhiệm về khách sạn và các cơ sở tương tự (theo Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa).</p>	<p>Sở Du lịch, Văn hóa và Thể thao thuộc UBND tỉnh/thành phố hỗ trợ thanh kiểm tra các khách sạn và cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú khác.</p>
<p>Hạn chế sử dụng các sản phẩm SUP trong các cơ sở du lịch hoặc khu du lịch (khu vực không có SUP)</p>			<p>Sở Du lịch, Văn hóa và Thể thao, thuộc UBND tỉnh/thành phố hỗ trợ thanh kiểm tra và thu tiền phạt đối với các hành vi không tuân thủ tại các khu du lịch được chọn.</p> <p>Thông qua quyết định của UBND tỉnh/thành phố, Ban quản lý các Vườn quốc gia hỗ trợ thanh kiểm tra và thu tiền phạt đối với các hành vi phạm trong các công viên và khu bảo tồn thiên nhiên.</p>

50 Ngoài ra, đối với các chính sách hạn chế và lệnh cấm bán hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS, các chính sách này có thể thực hiện ở cấp tỉnh/thành phố thay cho chính sách ở cấp quốc gia (theo Nghị định 8/2022).

Biện pháp chính sách	Bộ được giao trách nhiệm	Cơ quan thực hiện	Thanh kiểm tra và thu tiền phạt, tiền phí
<p>Phí tính cho người tiêu dùng khi mua túi nhựa không phân hủy</p> <p>Phí tính cho người tiêu dùng khi mua cốc cà phê nhựa dùng một lần</p>	<p>Bộ TNMT sẽ xác định các mục tiêu và kết quả cần đạt được, đồng thời đề xuất các văn bản pháp lý hoặc chiến lược đối với (các) khoản phí</p> <p>Bộ Tài chính phê duyệt khoản phí và đưa vào quy định, chẳng hạn như bằng cách đề xuất chính phủ sửa đổi quy định cơ bản để tính phí người tiêu dùng</p>	<p>UBND tỉnh/thành phố giám sát việc áp dụng tính giá túi nhựa. Doanh thu từ thu phí sau đó sẽ do Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh/thành phố quản lý. Doanh thu cần được dành để tái đầu tư cho các hoạt động môi trường. UBND tỉnh/thành phố giám sát và đảm bảo các đơn vị bán lẻ tuân thủ chính sách.</p> <p>Vụ Thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương hỗ trợ thực hiện kế hoạch giảm thiểu túi nhựa không phân hủy sinh học và các sản phẩm SUP trong các siêu thị và trung tâm mua sắm. Bộ cũng xây dựng một kế hoạch giúp nhắm tới các sản phẩm SUP tại các đơn vị bán lẻ và siêu thị</p> <p>Ngoài ra, Vụ Thị trường trong nước hỗ trợ quảng bá các lựa chọn thay thế, nâng cao nhận thức về các lựa chọn này và xây dựng kế hoạch thực hiện để loại bỏ các sản phẩm SUP tại các siêu thị và trung tâm mua sắm.</p>	<p>Các đơn vị bán lẻ báo cáo với chính quyền địa phương (ví dụ: Sở Tài chính/Sở Công Thương thuộc UBND tỉnh/thành phố) để cơ quan có thẩm quyền xác minh xem các hóa đơn của đơn vị bán lẻ và số tiền đơn vị này thu được từ khách hàng có giống nhau hay không.</p>

5.5 Lộ trình các lựa chọn chính sách nhằm loại bỏ dần các sản phẩm SUP ở Việt Nam

Các lựa chọn chính sách được xây dựng trong báo cáo này đã được tóm tắt trong một lộ trình nhằm loại bỏ dần việc sử dụng các sản phẩm SUP ở Việt Nam (xem Bảng 5.2 dưới đây). Để giảm thiểu tác động đến nền kinh tế, việc thực hiện các chính sách này có thể bắt đầu từ các biện pháp ngắn hạn đến

trung hạn để thực hiện, chẳng hạn như các chính sách hạn chế và phí tính cho người tiêu dùng. Cách thức này sẽ cho phép có đủ thời gian để tạo ra một thị trường phù hợp cho các lựa chọn thay thế phát triển. Như đã nêu trong các phần trước, các biện pháp này sẽ là những bước chuyển tiếp dần sang các biện pháp nghiêm ngặt hơn, chẳng hạn như các lệnh cấm hoàn toàn, được đề xuất nhằm đạt được tác động lớn hơn thông qua việc giảm tiêu thụ các sản phẩm SUP.

Bảng 5.2: **LỘ TRÌNH ĐỀ XUẤT CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH**⁵¹

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Hạn chế phân phối ống hút nhựa	Tổ chức (các) cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Nhà hàng và các cơ sở tương tự	2022
	Xây dựng và thông qua quy định, xác định các trường hợp miễn trừ, xác định thời kỳ chuyển đổi cho những người bán hàng rong và chi định chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra và xử phạt				2022
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn để thông báo cho các doanh nghiệp (ví dụ, nhà hàng) về quy định, các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương – Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ TNMT, UBND tỉnh/ thành phố và đơn vị hỗ trợ (Sở Công thương)		2022
	Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra thường xuyên và đợt xuất của cơ quan được chỉ định	UBND tỉnh/ thành phố và đơn vị hỗ trợ (Sở Công thương)	-	2023	
	Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra và xử phạt				
	Bao gồm những người bán hàng rong và các hoạt động không có giấy phép	Bộ Công thương	-	Những người bán hàng rong và các hoạt động không có giấy phép	2023
Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP phục vụ tiêu thụ trong nhà hàng, quán ăn, v.v.	Tổ chức (các) cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các nhà hàng đầy đủ dịch vụ, quy mô lớn và vừa	2022
	Xây dựng và thông qua quy định, xác định các trường hợp miễn trừ, xác định thời kỳ chuyển đổi cho các nhà hàng nhỏ và chi định chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, xử phạt và thu tiền phạt				2022
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn để thông báo cho các doanh nghiệp (ví dụ, nhà hàng) về quy định, các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương – Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Bộ TNMT, UBND tỉnh/ thành phố, và Sở Công thương		2022
	Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra thường xuyên, đợt xuất của cơ quan được chỉ định, thực hiện cơ chế thanh kiểm tra (ví dụ, đăng ký các nhà hàng đang hoạt động), xử phạt và thu tiền phạt	UBND tỉnh/ thành phố và Sở Công thương			2023
	Bao gồm tất cả các nhà hàng được cấp phép	Bộ TNMT	-	Tất cả các nhà hàng đầy đủ dịch vụ được cấp phép	2023

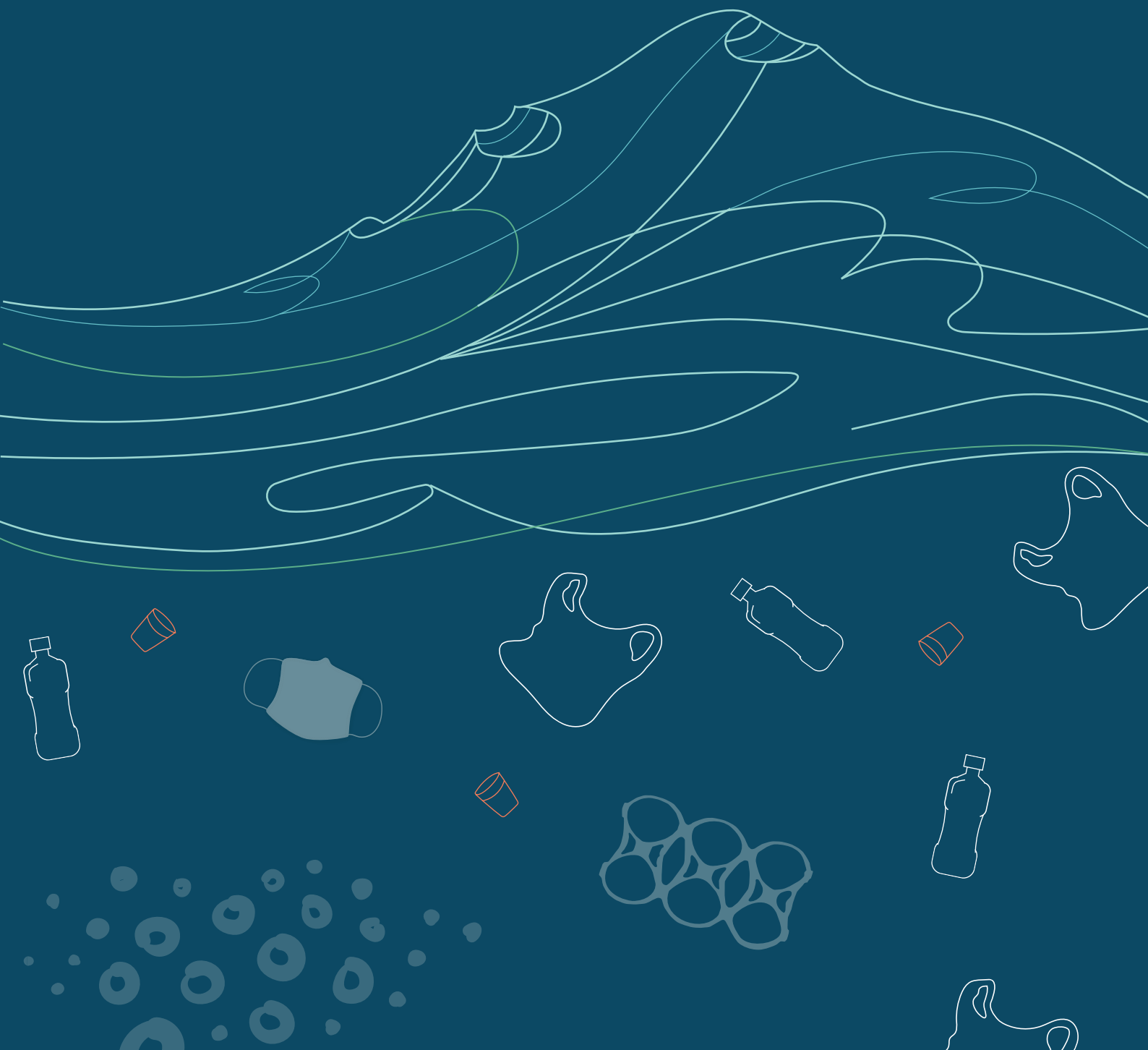
51 Ngoài ra, đối với các chính sách hạn chế và lệnh cấm bán hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS, các chính sách này có thể thực hiện ở cấp tỉnh/thành phố thay cho chính sách ở cấp quốc gia (theo Nghị định 8/2022).

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Hạn chế cung cấp thìa đĩa nhựa khi giao đồ ăn (thỏa thuận tự nguyện)	<p>Tim kiếm một thỏa thuận tự nguyện với các nền tảng đồ ăn trực tuyến</p> <p>Xây dựng tài liệu để các nền tảng cùng ký và xác nhận, bao gồm các cam kết sẽ được thực hiện (lựa chọn kèm thìa đĩa hoặc không kèm thìa đĩa)</p>	Bộ TNMT	Bộ Công thương	<p>Các nền tảng đồ ăn trực tuyến</p> <p>Nhà hàng và các cơ sở tương tự</p>	2022
	Tự giám sát việc thực hiện thỏa thuận và tự nguyện báo cáo kết quả	Sở Công thương	UBND tỉnh/ thành phố	Các nền tảng đồ ăn trực tuyến	2023
Hạn chế việc phân phối chất tẩy rửa và đồ dùng trong nhà tắm của khách sạn trong chai nhựa dùng một lần	<p>Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới</p> <p>Xây dựng và thông qua luật pháp và quy định</p> <p>Xác định các khách sạn phải thực hiện quy định (ví dụ, dựa trên quy mô của khách sạn)</p>	Bộ TNMT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Khách sạn 4 và 5 sao	2022
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh/ thành phố và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		2022
	<p>Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan được chỉ định</p> <p>Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra thường xuyên và đột xuất, xử phạt và thu tiền phạt</p>	UBND tỉnh/ thành phố - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			2023
	Bao gồm tất cả các khách sạn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Các khách sạn còn lại	2023
Hạn chế sử dụng một số sản phẩm SUP trong các khu du lịch	<p>Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và thông qua luật pháp và quy định Xác định các địa điểm du lịch phải thực hiện quy định 	Bộ TNMT	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các khu du lịch	2023
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh/ thành phố - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		2023
	<p>Phân bổ ngân sách cho các cuộc thanh kiểm tra của cơ quan được chỉ định</p> <p>Thực hiện cơ chế thanh kiểm tra thường xuyên và đột xuất, xử phạt và thu tiền phạt</p>	UBND tỉnh/ thành phố - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kiểm lâm Việt Nam		2024

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Tính phí đối với túi nhựa	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực bán lẻ	Bộ Tài chính	Bộ TNMT	Các đơn vị bán lẻ	2022-2023
	Xây dựng và thông qua sửa đổi quy định liên quan				
	Thông báo trên báo, đài, TV và mạng xã hội về khoản phí và cách thức thực hiện	Bộ Tài chính	Bộ Công thương, Vụ Thị trường trong nước		2022-2023
	Công bố các quy định về thu phí				2022-2023
	Hệ thống tính phí và giám sát phí: Liệt kê các cơ sở bắt buộc phải tính phí Xác định hệ thống tính phí người tiêu dùng và hình thức xử phạt nếu không thu phí Đảm bảo sự hợp tác và thống nhất giữa các cơ quan có trách nhiệm thanh kiểm tra và thu phí	Bộ Tài chính, Tổng cục thuế	UBND tỉnh/thành phố, Sở Tài chính, và Vụ Thị trường trong nước		2023
Tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức về các lựa chọn thay thế cho túi nhựa dùng một lần	UBND tỉnh/thành phố	Vụ Thị trường trong nước		2023-2025	
Tính phí đối với cốc cà phê nhựa	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực nhà hàng/quán ăn	Bộ Tài chính	Bộ TNMT	Nhà hàng, quán cà phê	2025
	Xây dựng và thông qua sửa đổi quy định liên quan				
	Thông báo về khoản phí và cách thức thực hiện				
	Công bố các quy định về thu phí				
	Xác định hệ thống giám sát việc thu phí	Bộ Tài chính, Tổng cục thuế	Sở Công thương, UBND tỉnh/thành phố, Vụ Thị trường trong nước		2026
Xác định các cơ sở cần thực hiện thu phí					
Xác định hệ thống thu phí và xử phạt				2026	
Xác định các cơ sở bị xử phạt					

Chính sách	Các bước hoạch định chính sách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan hỗ trợ	Lĩnh vực nhắm tới	Năm
Lệnh cấm ống hút nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan trong lĩnh vực nhà hàng/ quán ăn	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các đơn vị bán lẻ, nhà hàng	2024
	Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố		2024
	Xác định các đơn vị bán lẻ và các cơ sở khác cung cấp ống hút nhựa Tổ chức giám sát thị trường Phân bổ ngân sách phục vụ thanh kiểm tra và thu tiền phạt	Bộ Công thương /Sở Công thương	UBND tỉnh/ thành phố		2025
Lệnh cấm túi nhựa (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Các đơn vị bán lẻ	2025
	Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố		2025
	Triển khai hệ thống giám sát và thu tiền phạt: Xác định các đơn vị sản xuất/nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở cung cấp túi nhựa Tổ chức giám sát thị trường, thanh kiểm tra và thu tiền phạt	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố, Sở Công thương	Các đơn vị bán lẻ	2026
Lệnh cấm hộp đựng thực phẩm bằng EPS (thông qua lệnh cấm bán hoặc sản xuất và nhập khẩu)	Tổ chức ít nhất 2 cuộc họp với các bên liên quan được nhắm tới Xây dựng và thông qua quy định và các trường hợp miễn trừ Xây dựng tài liệu hướng dẫn cho các doanh nghiệp phải thực hiện quy định, bao gồm các trường hợp miễn trừ và hình thức xử phạt nếu không tuân thủ	Bộ TNMT	Bộ Công thương	Nhà hàng, các đơn vị bán lẻ	2026
	Triển khai hệ thống giám sát và thu tiền phạt: <ul style="list-style-type: none"> Xác định các đơn vị sản xuất/nhập khẩu, bán lẻ và các cơ sở sử dụng hộp đựng thực phẩm bằng EPS (doanh nghiệp với doanh nghiệp) Tổ chức giám sát thị trường, thanh kiểm tra và thu tiền phạt 	Bộ Công thương, Bộ TNMT	UBND tỉnh/ thành phố, Sở Công thương		2026

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO



6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Akaryn Hotel Group. 2018. "First No Single-Use Plastic Hotel Launch in Asia". *Akaryn Hotel Group* (blog). February 2018. <https://www.theakyra.com/blog/first-no-single-use-plastic-hotel-launch-asia/>
- BBC News Australia. 2016. "Pulling the Plug on Plastic Bags in Indonesia". *BBC News*. February 23, 2016. <https://www.bbc.com/news/av/world-australia-35638106>
- Beitien, Stefanie. 2020. "How to Engage Food Delivery Companies in a Voluntary Agreement". *Reducing Single-Use Plastics in Food Delivery and Takeaway, with Experiences and Best Practices from Europe and East and Southeast Asia* (webinar), July 30, 2020. Bonn: Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) and Expertise France.
- Berners-Lee, Mike. 2010. *How Bad Are Bananas? The Carbon Footprint of Everything*. London: Profile Books Ltd.
- Bruch, Carl, Kathryn Mengerink, Elana Harrison, Davonne Flanagan, Isabel Carey, Thomas Casey, Meggan Davis, Elizabeth Hessami, Joyce Lombardi, Norika Michelen, Colin Parts, Lucas Rhodes, Nikita West, and Sofia Yazykova. 2016. *Marine Litter Legislation - A Toolkit for Policymakers*. United Nations Environment Programme and the Environmental Law Institute. <https://wedocs.unep.org/handle/20.500.11822/8630>
- Brunhuber, Kim. 2019. "It's a good start: Berkeley Takes the Lead in Charging Fee for Single Use Cups". *CBC News*, December 27, 2019. <https://www.cbc.ca/news/world/berkeley-businesses-single-use-to-go-coffee-cups-fee-1.5395807>
- CGTN (China Global Television Network). 2020. "McDonald's in China Will Phase Out Plastic Straws". *CGTN*, June 30, 2020. <https://news.cgtn.com/news/2020-06-30/McDonald-s-in-China-will-phase-out-plastic-straws-RKgi6XLUyl/index.html>
- Excell, Carole, Celine Salcedo-La Vina, and Laura Notess. 2020. *Tackling Plastic Pollution: Legislative Guide for the Regulation of Single-Use Plastic Products*. Nairobi: United Nations Environment Programme.
- Danielsson, Michaela. 2017. *The Plastic Bag Ban in Rwanda: Local Procedures and Successful Outcomes – A Case Study on how Rwanda Implemented a Nation-wide Ban on Plastic Bags*. Department of Government Master Thesis. January 2017. Uppsala: Uppsala University. <http://www.diva-portal.org/smash/get/diva2:1067480/FULLTEXT01.pdf>
- Decision Lab. 2018. "Foodservice Industry Seminar 2018". *Decision Lab*. Montreal. <https://www.decisionlab.co/library/vietnams-foodservice-industry-in-2018?hsCtaTracking=00707d7f-a82d-4b2a-a721-3e096c42a262%7C0b1b9094-7746-4564-9a75-b261b04e368f>
- DEFRA (Department for Environment, Food & Rural Affairs). 2020. *Straws, Cotton Buds and Drink Stirrers Ban: Rules for Businesses in England*. Government of the United Kingdom (website). <https://www.gov.uk/guidance/straws-cotton-buds-and-drink-stirrers-ban-rules-for-businesses-in-england>
- Deliveroo. 2018. "Deliveroo Set to Dramatically Reduce Plastic Use In UK". *Deliveroo Newsroom*. March 1, 2018. <http://uk.deliveroo.news/news/deliveroo-is-to-make-plastic-cutlery-an-opt-in-for-all-uk-customers-which-will-help-dramatically-reduce-wasted-plastic-cutlery.html>

- Department of Public Works City of Berkeley. 2019. *Berkeley Single Use Foodware and Litter Reduction Ordinance*. Berkeley: Department of Public Works, City of Berkeley. https://www.cityofberkeley.info/Public_Works/Zero_Waste/Berkeley_Single_Use_Foodware_and_Litter_Reduction_Ordinance.aspx
- EPD Hong Kong (Environmental Protection Department). 2020. "Full Implementation of the Plastic Shopping Bag Charging". *Government of Hong Kong Special Administrative Region* (website). https://www.epd.gov.hk/epd/psb_charging/en/faqs/
- Euromonitor International. 2020. *Tourism Flows in Vietnam*. Dublin: Euromonitor International Marketing Reports. October 2020. <https://www.marketresearch.com/Euromonitor-International-v746/Tourism-Flows-Vietnam-13716877/>
- European Commission. 2018. "Reducing Marine Litter: Action on Single Use Plastics and Fishing Gear" Accompanying the document: "Proposal for a Directive on the Reduction of the Impact of Certain Plastic Products on the Environment". *Commission Staff Working Document Impact Assessment*. May 28, 2018. Brussels: European Commission. <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A52018SC0254>
- Goodwin, Jazmin. 2020. "Starbucks Has Officially Abandoned Straws in Favor of Sippy Cup Lids... Well, Mostly". *CNN Business*. September 10, 2020. <https://edition.cnn.com/2020/09/10/business/starbucks-straw-free-lids-plastic-straws-sustainability/index.html>
- Greenpeace. 2019. *Data from the Global Plastics Waste Trade 2016–2018 and the Offshore Impact to China's Foreign Waste Import Ban*. Hong Kong: Greenpeace East Asia. <https://www.greenpeace.org/static/planet4-eastasia-stateless/2020/06/9858a41c-gpea-plastic-waste-trade-research-briefing-v2.pdf>
- Hauser, Christine. 2019. "Those Tiny Hotel Toiletry Bottles Are on Their Way Out". *New York Times*, June 4, 2019. <https://www.nytimes.com/2019/06/04/travel/plastic-bottles-hotels.html>
- He, Haoran. 2012. "Effects of Environmental Policy on Consumption: Lessons from the Chinese Plastic Bag Regulation". *Environment and Development Economics*, 17(4): 407–431.
- Hendrickx, Jo, and Bojana Bajzelj. 2021. *Rethinking Single-Use Plastic Products in Travel & Tourism - Impacts, Management Practices and Recommendations*. Nairobi: United Nations Environment Programme and World Travel & Tourism Council. <https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/36324/RSUP.pdf>
- IUCN (International Union for Conservation of Nature). 2020. *National Guidance for Plastic Pollution Hotspotting and Shaping Action, Country Report Vietnam*. Bangkok: International Union for the Conservation of Nature. https://plastichotspotting.lifecycleinitiative.org/wp-content/uploads/2020/12/Vietnam_Final-report_2020_10_22.pdf
- Jambeck, Jenna R., Roland Geyer, Chris Wilcox, Theodore R. Siegler, Miriam Perryman, Anthony Andrady, Ramani Narayan and Kara Lavender Law. 2015. "Plastic Waste Inputs from Land into the Ocean". *Science* 347(6223): 768–771. <https://science.sciencemag.org/content/347/6223/768>
- Kahoe, Michael A. 2013. *Fiscal & Economic Impacts of a Ban on Plastic Foam Foodservice and Drink Containers in New York City*. Technical paper. Sacramento: Mark Bogetich (MB) Public Affairs Inc. <https://www.plasticfoodservicefacts.com/wp-content/uploads/2017/10/NYC-Foodservice-Impact-Study.pdf>
- Kershaw, Peter John. 2015. *Biodegradable Plastics and Marine Litter. Misconceptions, Concerns and Impacts on Marine Environments*. Nairobi: United Nations Environment Programme. https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/7468/-Biodegradable_Plastics_and_Marine_Litter_Misconceptions,_concerns_and_impacts_on_marine_environments-2015BiodegradablePlasticsAndMarineLitter.pdf.pdf?sequence=3&isAllowed=1

- Kohli, Sajal, Björn Timelin, Victor Fabius, and Sofia Moulvad Veranen. 2021. "How COVID-19 is Changing Consumer Behavior – Now and Forever". *McKinsey and Company*. <https://www.mckinsey.com/~/media/McKinsey/Industries/Retail/Our%20Insights/How%20COVID%2019%20is%20changing%20consumer%20behavior%20now%20and%20forever/How-COVID-19-is-changing-consumer-behavior-now-and-forever.pdf>
- Kong, Ying Xuan. 2019. "Gojek Leads the Charge on Disposable Cutlery for Online Deliveries in Indonesia". *Eco-Business*. July 24, 2019. <https://www.eco-business.com/news/gojek-leads-the-charge-on-disposable-cutlery-for-online-deliveries-in-indonesia/>
- Library of Congress. 2021. "Australia: Ban on Single-Use Plastic Products Enacted in Australian Capital Territory". *Library of Congress*, May 10, 2021. <https://www.loc.gov/item/global-legal-monitor/2021-05-10/australia-ban-on-single-use-plastic-products-enacted-in-australian-capital-territory/>
- Liu, Chen, Trung Thang Nguyen, Yujiro Ishimura. 2021. "Current Situation and Key Challenges on the Use of Single-use Plastic in Hanoi". *Waste Management* (121): 422-431. <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0956053X20307297>
- Lu Zhang, Xiangyang Sun. 2016. "Improving Green Waste Composting by Addition of Sugarcane Bagasse and Exhausted Grape Marc". *Bioresource Technology*, Vol 218, October 2016:335–343. <https://doi.org/10.1016/j.biortech.2016.06.097>.
- MarketLine. 2020. "Travel and Tourism in Vietnam". *marketresearch.com*. <https://www.marketresearch.com/MarketLine-v3883/Travel-Tourism-Vietnam-14193628/>
- Marriott International. 2019. "Marriott International to Eliminate Single-Use Shower Toiletry Bottles from Properties Worldwide, Expanding Successful 2018 Initiative". *Marriott International News Center*. August 28, 2019. <https://news.marriott.com/news/2019/08/28/marriott-international-to-eliminate-single-use-shower-toiletry-bottles-from-properties-worldwide-expanding-successful-2018-initiative>
- Mathur, Barkha. 2020. "Plastic Crisis: China Plans to Eliminate Single-Use Plastic Bag and Other Items By 2025". *Banega Swasth India*, New Delhi TV. January 23, 2020. <https://swachhindia.ndtv.com/plastic-crisis-china-plans-to-eliminate-single-use-plastic-bag-and-other-items-by-2025-41832/>
- Mest, Elliott. 2018. "Hilton Aims to Cut Environmental Impact in Half by 2030". *Hotel Management*, May 23, 2018. <https://www.hotelmanagement.net/operate/hilton-to-cut-environmental-impact-half-by-2030>
- Mezzofiore, Gianluca. 2019. "Maine Becomes the First State to Ban Styrofoam". *Cable News Network (CNN)*, May 1, 2019. <https://edition.cnn.com/2019/05/01/us/maine-ban-styrofoam-trnd/index.html>
- MOCST (Ministry of Culture, Sports and Tourism Vietnam). 2019. *Tourist Accommodation Establishments (2000-2018)*. Hanoi: Ministry of Culture, Sports and Tourism. <https://www.vietnamtourism.gov.vn/english/index.php/items/10262>
- MONRE (Ministry of Natural Resources and Environment Vietnam). 2018. *Vietnam: Fifth National Report to the United Nations Convention on Biological Diversity*. Hanoi: Ministry of Natural Resources and Environment. http://vietnamabs.gov.vn/wp-content/uploads/2018/07/Market-bao-cao-lan-5_29.9.pdf
- MONRE (Ministry of Natural Resources and Environment Vietnam). 2020. *National State of Environment Report 2019 on Solid Waste*. December 9, 2020. Hanoi: Ministry of Natural Resources and Environment. <https://www.vd-office.org/en/national-state-of-environment-report-2019-on-solid-waste-released/>
- Mordor Intelligence. 2020. "Hospitality Industry in Vietnam – Growth, Trends, Covid-19 Impact, and Forecasts (2021 - 2026)". *Mordor Intelligence* (website report). <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/hospitality-industry-in-vietnam>

- MTDT. 2020. "Garbage encroaching on the living environment". December 8, 2020. <https://www.moi-truongvadothi.vn/rac-thai-xam-lan-moi-truong-song-a79176.html>
- Nudge. 2019. "Reducing Demand for Plastic Cutlery with Delivery Orders". *Nudge Lebanon*, Feb 20, 2019. <https://nudgelebanon.org/2019/02/20/reducing-demand-for-plastic-cutlery-with-delivery-orders/>
- Quach, Phong, and Gordon Milne. 2019. "Plastics a Growing Concern – Vietnam Perspective". *Independent Polling System of Society (IPSOS) Presentation, Eurocham*, September 4, 2019. Ho Chi Minh City. https://www.ipsos.com/sites/default/files/2019-09/vn_plastic_waste_deck_-_final_-_eurocham_-_en.pdf
- Ravishankara, A. R., Johan C.I. Kuylensstierna, Eleni Michalopoulou, Lena Höglundsaksson, Yuqiang Zhang, Karl Seltzer, Muye Ru, Rithik Castelino, Greg Faluvegi, Vaishali Naik, Larry Horowitz, Jian He, Jean-Francois Lamarque, Kengo Sudo, William J. Collins, Chris Malley, Mathijs Harmsen, Krista Stark, Jared Junkin, Gray Li, Alex Glick, and Nathan Borgford-Parnell. 2021. *Global Methane Assessment - Benefits and Costs of Mitigating Methane Emissions*. Nairobi, Kenya: United Nations Environment Programme and Climate and Clean Air Coalition. <https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/35913/GMA.pdf>
- ReThink Disposable. 2021. *ReThink Disposable - a program of Clean Water Action and Clean Water Fund*. Oakland: ReThink. <http://www.rethinkdisposable.org/businesses>
- Reuters. 2020. "Thailand Kicks Off 2020 With Plastic Bag Ban". *The Straits Times*, January 1, 2020. <https://www.straitstimes.com/asia/se-asia/thailand-kicks-off-2020-with-plastic-bag-ban>
- Revenue, Irish Tax and Customs. 2021. *Plastic Bag Environmental Levy*. Revenue Irish Tax and Customs. December 20, 2021. <https://www.revenue.ie/en/companies-and-charities/plastic-bag-environmental-levy/index.aspx>
- Sirimanne, Shamika N. 2021. "COVID-19 and E-commerce: A Global Review". *United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD)*, March 11, 2021. <https://unctad.org/webflyer/covid-19-and-e-commerce-global-review>
- Srisathit, Thitinan. 2019. "Plastic Diary: Is It Time for the National Park to Strictly Control the Bringing of Single-use Plastic?". *The Momentum*, December 11, 2019. <https://themomentum.co/plastic-diary-ep8/>
- Starbucks. 2018. "Starbucks to Eliminate Plastic Straws Globally by 2020". *Starbucks Stories & News*. July 9, 2018. <https://stories.starbucks.com/press/2018/starbucks-to-eliminate-plastic-straws-globally-by-2020/>
- The Honeycombers. 2019. "Bali Has Finally Instated the Ban on Single-use Plastic!". *The Honeycombers*, June 24, 2019. <https://thehoneycombers.com/bali/bali-plastic-bag-ban-2019/>
- Tun-atiruj, Choltanut Kun. 2018. "Foodpanda Now Lets You "Opt Out" of Plastic Cutlery". *BK Magazine*. June 5, 2018. <https://bk.asia-city.com/city-living/news/foodpanda-to-give-you-option-to-opt-out-plastic-cutlery>
- Tuoi Tre News. 2021. "Ho Chi Minh City to Get Rid of Plastic Bags in Supermarkets in 2021: Master Plan". *Tuoi Tre News*. June 2, 2021. <https://tuoitrenews.vn/news/society/20210602/ho-chi-minh-city-to-get-rid-of-plastic-bags-in-supermarkets-in-2021-leaders/61272.html#:~:text=The%20city%20aims%20to%20eliminate,to%20the%20minimum%20by%202030.>
- UNDP (United Nations Development Programme). 2019. *Combating plastic bag use in Cambodia: Policy Report and Suggested Regulation*. December 12, 2019. Cambodia: United Nations Development Programme, <https://online.anyflip.com/hralr/auuu/mobile/index.html>.
- UNEP-WCMC and IUCN (United Nations Environment Programme World Conservation Monitoring Center and International Union for Conservation of Nature). 2021. "Vietnam". *Protected Planet: The World Database on Protected Areas (WDPA) and World Database on Other Effective Area-based Conservation Measures (WD-OECM)*. Cambridge, UK: UNEP-WCMC and IUCN. <https://www.protectedplanet.net/country/VNM>.

- Valinsky, Jordan. 2019. "New York Will Start Enforcing Its Styrofoam Ban Today. Here's Where Else It's Banned". *CNN Business*, July 1, 2019. <https://edition.cnn.com/2019/07/01/business/new-york-styrofoam-ban-trnd/index.html>.
- van den Berg, Katelijjn, Duong Cam Thuy, Joan Maj Nielsen, Carsten Skov, Gerard Simonis, Nguyen Thi, Kim Thai, Mr. Leu Tho Bach, and Bui Quynh Nga. 2018. "Solid and Industrial Hazardous Waste Management Assessment: Options and Action Area to Implement the National Strategy". Washington, DC: World Bank. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/352371563196189492/pdf/Solid-and-industrial-hazardous-waste-management-assessment-options-and-actions-areas.pdf>.
- Vietnam Credit. 2020. "Overview of Vietnam's Food Delivery Market". *Vietnam Credit*, December 3, 2020. https://vietnamcredit.com.vn/news/overview-of-vietnams-food-delivery-market_13686
- Vietnam.Net. 2019. "Gojek, Grab seek to expand services in Vietnam". *Vietnam.Net*. October 31, 2019. <https://vietnamnet.vn/en/business/gojek-grab-seek-to-expand-services-in-vietnam-583853.html>
- Vietnam News. 2018. "National Parks Focus on Eco-tourism Development". *Vietnam News*, July 27, 2018. <https://vietnamnews.vn/society/462283/national-parks-focus-on-eco-tourism-development.html>
- Vietnam News. 2020. "Government Aims to Set an Example in Reducing Plastic Waste". *Vietnam News*, September 6, 2020. <https://vietnamnews.vn/environment/772030/government-aims-to-set-an-example-in-reducing-plastic-waste.html>
- World Bank. 2021. "Market Study for Vietnam: Plastics Circularity Opportunities and Barriers. Marine Plastics Series, East Asia and Pacific Region". September 28, 2021. Washington DC: World Bank. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/36313>
- World Bank. 2022. "Vietnam: Plastic Pollution Diagnostics. Marine Plastics Series, East Asia and Pacific Region". Washington, DC: World Bank. *Forthcoming*.
- World Bank Vietnam CEA. 2021. "Introducing a Tax on Plastic Carrier Bags in Vietnam: A Preliminary Analysis". (Internal document, available on request).



PHỤ LỤC 1:

CÁC TIÊU CHÍ SỬ DỤNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TÍNH PHÙ HỢP CỦA CÁC LOẠI SUP ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH CẮT GIẢM

Trên toàn cầu, SUP đang dần bị loại bỏ ngày càng nhiều vì đã có các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường và giá cả phải chăng hơn. Tuy nhiên, trong khi xem xét các lựa chọn thay thế, cần phải thực hiện các phân tích chi phí - lợi ích về kinh tế và môi trường để đảm bảo rằng giải pháp cho vấn đề có khả năng chi trả không gây ra các vấn đề nghiêm trọng hơn về môi trường, kinh tế hoặc xã hội. Do đó, xem xét mức độ xả rác SUP tại Việt Nam, để tìm được các công cụ chính sách phù hợp, cần có phân tích sâu hơn về đặc điểm của các SUP, tần suất tiêu thụ và phân phối, quy trình thu gom và cách tái chế, cùng với các khuyến nghị về các lựa chọn thay thế tiềm năng. Phần phía dưới trình bày về ba tiêu chí lựa chọn để xác định các loại SUP thích hợp nhằm đạt được tác động môi trường tích cực nhất.

Tiêu chí lựa chọn thứ nhất xem xét các loại SUP gây ô nhiễm nhất, dựa trên các sản phẩm hàng đầu được xác định trong các cuộc điều tra về phân tích ô nhiễm nhựa được thực hiện tại Việt Nam. Dựa trên kết quả của các cuộc điều tra thực địa (Ngân hàng Thế giới 2021a), một số loại SUP thường được sử dụng đựng đồ ăn mang đi (44% tổng số đồ nhựa và SUP trong môi trường). Các loại này gồm nhựa EPS và các hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS, đồ dùng mang đi, ống hút nhựa dùng một lần, túi nhựa và các mảnh vỡ từ túi. Mức độ phổ biến của các sản phẩm này trong môi trường ngày càng gia tăng do thói quen và xu hướng tiêu dùng không bền vững, thiếu thu gom và tái chế chất thải cũng như thiếu các giải pháp thay thế khả thi.

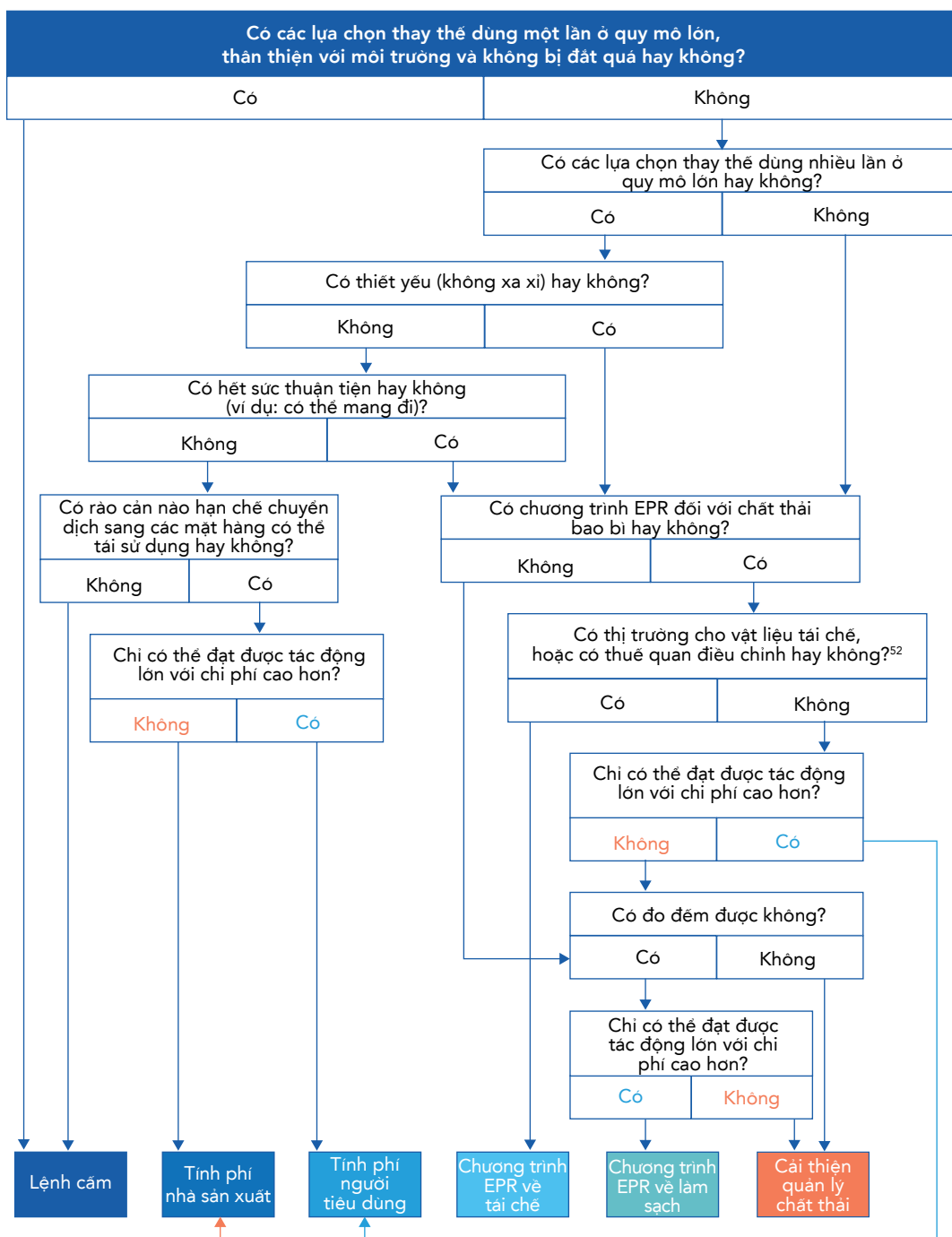
Tiêu chí lựa chọn thứ hai xem xét liệu các loại SUP có sẵn hay không các lựa chọn thay thế đã được sử dụng thành công với chi phí hợp lý và dựa trên các thông lệ quốc tế tốt. Nội dung này sẽ bao gồm việc xem xét các lựa chọn thay thế để ưu tiên phát triển chính sách đối với các loại SUP khác được sử dụng trong ngành công nghiệp tiêu thụ thực phẩm mang đi, gồm thìa đĩa nhựa, cốc nhựa, dụng cụ khuấy đồ uống và màng bọc thực phẩm. Do thói quen tiêu dùng và sở thích ngày càng gia tăng của người tiêu dùng đối với thực phẩm mang đi, chất thải do những mặt hàng này tạo ra sẽ chỉ tiếp tục tăng cao nếu không được kiểm soát. Do đó, tiêu chí thứ hai có vai trò rất quan trọng giúp giảm thiểu tác động từ việc gia tăng tiêu dùng và sử dụng SUP trong ngành thực phẩm mang đi và đặt hàng trực tuyến.

Tiêu chí thứ ba tập trung vào các loại SUP có thể được giải quyết hiệu quả thông qua các chính sách cắt giảm (Trụ cột 1) như các lệnh cấm, hạn chế hoặc phí. Các chính sách cắt giảm này mang tính thiết thực và thuận tiện khi có sẵn các lựa chọn thay thế bền vững, có thể chi trả với giá cả cạnh tranh trên thị trường. Đối với một số mặt hàng, trong trường hợp không có lựa chọn thay thế, lệnh cấm không được coi là một phương án khả thi (Excell và cộng sự 2020). Ví dụ về những mặt hàng này bao gồm bao bì thực phẩm mà các đơn vị sản xuất vẫn chưa mở rộng các lựa chọn thay thế, như trường hợp của bao bì bim bim và bánh kẹo, cũng như các loại bao bì thực phẩm khác. Tuy nhiên, khi các lệnh cấm không khả thi, các

công cụ khác như trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) là những lựa chọn thay thế thích hợp. Cải thiện quản lý chất thải rắn, bao gồm thu gom, cũng có vai trò quan trọng giúp giải quyết các loại chất thải này. Tính phí người tiêu dùng không áp dụng được trong một số trường hợp (ví dụ, tính phí người tiêu dùng khi sử dụng bao bì bim bim). Trong những trường hợp này, người tiêu dùng sẽ không chú ý đến

chi phí gia tăng không đáng kể. Tính phù hợp của các lựa chọn chính sách cắt giảm (lệnh cấm và tính phí đối với người tiêu dùng hoặc đơn vị sản xuất) phụ thuộc vào các điều kiện cụ thể, chẳng hạn như mặt hàng đó có thiết yếu hay không hoặc có các lựa chọn thay thế không. Một cây quyết định (A.1.1) đã được thiết lập, bao gồm giải trình cho từng mục, để hỗ trợ xây dựng lộ trình.

Hình A.1.1: CÂY QUYẾT ĐỊNH VỀ TÍNH PHÙ HỢP CỦA CÁC CHÍNH SÁCH CẮT GIẢM SUP⁵²



52 Mức thuế điều chỉnh là khoản phí do đơn vị sản xuất chi trả khi thực hiện nghĩa vụ EPR của họ và được phân loại theo tác động môi trường của sản phẩm

Bảng A.1.1 tóm tắt các loại SUP ưu tiên tiềm năng có thể giảm thiểu. Bảng này dựa trên cây ra quyết định và các loại nhựa gây ô nhiễm hàng đầu xác định trong các cuộc điều tra thực địa.

Bảng A.1.1: **CÁC LOẠI NHỰA ƯU TIÊN TỪ KHẢO SÁT THỰC ĐỊA Ở VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH CẮT GIẢM**

10 loại nhựa hàng đầu	% (theo số lượng)	Có phù hợp để được coi là SUP không (Có/Không)	Phù hợp với các chính sách cắt giảm như thuế tiêu dùng	SUP/Danh mục các loại sản phẩm cần phân tích về các giải pháp thay thế
Ngư cụ 1: dây thừng, mảnh lưới, mồi, dây câu và phao nhựa cứng (PE & PP)	16,9	Không	Không	-
Các mảnh nhựa mềm (LDPE)	17,4	Có - hầu hết là từ túi nhựa	Y	Túi nhựa không phân hủy
Ngư cụ 2: Polystyrenes-ESP, phao, vật nổi (PS & EPS)	13,0	Không	Không	-
Túi nhựa cỡ 1 (0-5kg)	8,5	Có	Có	Túi nhựa không phân hủy
Hộp đựng thức ăn bằng xốp (PS)	7,2	Có	Có	Hộp đựng thức ăn bằng xốp
Các mảnh nhựa cứng (HDPE)	6,2	Không (hầu hết là các mảnh nhựa không xác định được)	Không	-
Ống hút (chủ yếu là PP)	4,7	Y	Y	Ống hút
Bao bì thực phẩm khác	3,1	Không	Không - Phù hợp hơn cho EPR ⁵³	-
Bao bì bim bim/bánh kẹo (PP & PS)	3,1	Không		-
Nhựa khác (dép nhựa, bim, v.v.)	3,0	Không		-

53 Đối với những loại nhựa này, không có lựa chọn thay thế sẵn có và do đó, các lệnh cấm sẽ không thực hiện được và phí sẽ chỉ gia tăng gánh nặng cho người tiêu dùng, mà không có ý nghĩa giảm thiểu thực sự. Vì những lý do này, EPR sẽ là chính sách phù hợp nhất, theo đó các đơn vị sản xuất có động lực thiết kế lại sản phẩm của họ.

Với những cân nhắc trình bày trong Bảng A.1.1, ba loại SUP phổ biến nhất cần phải nhắm tới càng sớm càng tốt thông qua các chính sách cắt giảm, là túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm bằng EPS và ống hút nhựa. Như đã nêu rõ trong kết quả của các cuộc khảo sát, việc nhắm mục tiêu vào các loại nhựa này có thể cắt giảm tới 38% trong số 10 loại nhựa hàng đầu trong môi trường ở Việt Nam.

Có những SUP không xuất hiện trong số 10 loại nhựa hàng đầu trong các cuộc khảo sát thực địa, nhưng chúng vẫn góp phần vào rác thải đại dương. Một số trong số này là thìa đĩa nhựa, cốc và nắp cốc bằng nhựa, và dụng cụ khuấy đồ uống bằng nhựa. Các loại SUP này thường có sẵn các lựa chọn thay thế

với giá hợp lý và đã được thay thế thành công bởi các lựa chọn thay thế này ở một số nước. Do lĩnh vực du lịch, đặc biệt là khách sạn và các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú, góp phần tiêu thụ một lượng đáng kể và đa dạng các loại SUP, nên nhắm tới các lĩnh vực này để loại bỏ dần các loại SUP và sử dụng các lựa chọn thay thế (Hendrickx và Bajzelj 2021)

Do đó, lộ trình được trình bày trong các phần tiếp theo của báo cáo này tập trung chủ yếu vào ba loại SUP hàng đầu (túi nhựa không phân hủy, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS và ống hút nhựa), nhưng lộ trình cũng xem xét các loại SUP khác có thể được giải quyết bằng các chính sách cắt giảm dựa trên các thông lệ quốc tế tốt.



PHỤ LỤC 2:

CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ CHO CÁC LOẠI SUP MỤC TIÊU VÀ MỨC ĐỘ SẴN CÓ ĐỂ SỬ DỤNG BỀN VỮNG

Các lựa chọn thay thế cho các loại SUP và mức độ sẵn có của chúng, cần được quan tâm nếu muốn đạt được quá trình chuyển đổi bền vững. Do đó, cần so sánh các loại SUP với các lựa chọn thay thế của chúng, cả về giá cả và khả năng chi trả. Dựa trên các phát hiện trong Báo cáo phân tích về ô nhiễm nhựa ở Việt Nam (Ngân hàng Thế giới 2022), có nhiều thông tin về tiêu thụ và các lựa chọn thay thế đối với túi nhựa không phân hủy, ống hút và hộp đựng bằng EPS, gồm thông tin về sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ ở Việt Nam, khả năng tái chế của vật liệu và các lựa chọn thay thế phù hợp. Tóm tắt về các vật liệu thay thế cho hộp đựng thực phẩm bằng nhựa EPS, ống hút và túi nhựa không phân hủy, và mức độ sẵn có của chúng, được trình bày trong Bảng A.2.1, Bảng A.2.2, và Bảng A.2.3.

Mặc dù chất thải phát sinh từ việc xả rác SUP là có hại cho môi trường, nhưng cần phải thận trọng khi áp dụng các lựa chọn thay thế. Do các lựa chọn thay thế có thể là vật liệu sử dụng một lần, chúng cũng có thể trở thành vấn đề đối với môi trường nếu không được thu gom và xử lý đúng cách. Ví dụ, nếu các vật phẩm có thể phân hủy sinh học và có thể làm phân trộn không được thu gom đúng cách, sau đó bị trộn lẫn với nhựa, chúng có thể cản trở hiệu quả và chất lượng của quá trình tái chế. Các lựa chọn thay thế được làm từ các vật liệu có các đặc tính khác nhau, mặc dù có thể phân hủy sinh học trong điều kiện công nghiệp, nhưng có thể không phân hủy trong môi trường tự nhiên. Do đó, các lựa chọn thay thế có thể góp phần đáng kể gia tăng xả rác nếu không được thu gom đúng cách. Các chất thay thế có thể phân hủy sinh học như giấy và các vật liệu tự nhiên khác (lá chuối hoặc các loại cây khác, cỏ, lúa, v.v.), nếu không được phân loại đúng cách, cuối cùng sẽ bị đưa đến bãi chôn lấp và góp phần tạo ra phát thải khí nhà kính⁵⁴ (Ravishankara 2021). Do đó, một hệ thống quản lý chất thải hoạt động được có vai trò then chốt để tránh được những gánh nặng chất thải không mong muốn từ sự chọn lựa các giải pháp thay thế. Ngoài ra, nếu các lựa chọn thay thế có thể ủ phân và phân hủy sinh học được ưu tiên hơn, thì cơ sở hạ tầng xử lý chất thải cần được quy hoạch cho phù hợp — ví dụ, thông qua đầu tư vào các nhà máy làm phân trộn và nâng cao công suất ủ phân. Cuối cùng, nhận thức của người dân rằng các sản phẩm có thể phân hủy sinh học và làm phân trộn là “thân thiện với môi trường” cũng là một mối quan ngại nếu điều này khiến mọi người ít chú ý hơn đến việc tiêu thụ chất thải và/hoặc xả rác của chính họ (Kershaw 2015).

54 US EPA đã xác định các bãi chôn lấp là nguồn phát thải khí mê-tan lớn nhất ở Mỹ, và sự phân hủy của giấy là nguyên nhân lớn nhất khiến khí mê-tan được tạo ra.

Chi phí môi trường của các lựa chọn thay thế từ đầu đến cuối vòng đời, bao gồm quá trình sản xuất ra các lựa chọn này, cũng phải được xem xét. Ví dụ, sản xuất túi giấy có thể gây hại cho môi trường hơn so với sản xuất túi nhựa. Ngành công nghiệp giấy sử dụng nhiều nước và năng lượng hơn, và nhìn chung, cuối cùng túi giấy có dấu chân môi trường lớn hơn so với ngành sản xuất túi nhựa. Điều tương tự cũng đúng đối với túi vải, loại túi này cần nhiều nguyên liệu hơn trong quá trình sản xuất để tăng độ bền. Để những chiếc túi này có dấu chân carbon thấp hơn so với túi nhựa, chúng phải được sử dụng ít nhất năm lần trước khi bị loại bỏ (Berners-Lee 2010).

Bảng A.2.1: **HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM BẰNG NHỰA EPS VÀ CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ Ở VIỆT NAM**

Hộp đựng thực phẩm bằng xốp (EPS, PS) (Ngân hàng Thế giới 2022)

Sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng ở Việt Nam

Với tính kinh tế và sự tiện dụng, hộp đựng thực phẩm EPS được sử dụng để tiêu thụ thực phẩm tại nhà, khi di chuyển và tại các cơ sở, nhưng theo các khảo sát tại thực địa, chúng nằm trong 10 loại nhựa gây ô nhiễm hàng đầu tại Việt Nam (7,4% theo số lượng). Chúng có nhiều kích cỡ, được sản xuất và nhập khẩu bởi một số công ty, nhưng công ty này thường không tìm kiếm các sản phẩm thay thế. Khoảng 10,5 tỷ hộp đựng thực phẩm EPS được bán ra ở Việt Nam mỗi năm, một nửa trong số đó là khay (hình dưới, bên phải) có giá từ 470 đến 550 VND/chiếc, và một nửa trong số đó là hộp đựng đồ ăn và xôi (hình dưới, bên trái) có giá từ 150 đến 500 VND/chiếc.



Vật liệu và khả năng tái chế

Các sản phẩm EPS và PS rất có hại cho môi trường khi chúng bị gió thổi và trôi trong nước, chi phí thu gom và vận chuyển cao do mật độ thấp và khó tái chế. Ngoài ra, các loại nhựa này chóng phân rã thành những mảnh nhỏ gần như không thể thu gom được.

Các lựa chọn thay thế phù hợp ở Việt Nam

- Các lựa chọn thay thế dùng một lần làm bằng nhựa có thể tái chế nhiều lần (chẳng hạn như polypropylene [PP]), vật liệu có nguồn gốc thực vật (chẳng hạn như hộp và khay từ bã mía và khay lá) hoặc nhựa có thể phân hủy sinh học (chẳng hạn như khay polylactide [PLA]) đang dần được đưa vào Việt Nam. Có khoảng 100 triệu hộp đựng thực phẩm làm từ các vật liệu thay thế được đưa ra thị trường hàng năm, chiếm khoảng 1% tổng số hộp đựng thực phẩm bằng EPS (10,5 tỷ chiếc). Hộp đựng bằng bã mía và khay lá chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường này. Tuy nhiên, giá hộp đựng bằng bã mía dùng một lần trung bình cao hơn 10 lần so với hộp bằng EPS (khoảng 3.000 VND/chiếc đối với hộp đựng bằng bã mía, so với 150 – 500 VND/chiếc đối với hộp nhựa đựng xôi). Khay lá và khay từ bã mía có giá tương đương với khay EPS (khoảng 1.000 đến 2.000 VND/chiếc).
- Cũng có các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần (MU) như khay nhôm, kính hoặc thép không gỉ. Loại này có thị phần nhỏ hơn và có giá cao hơn hộp dùng một lần. Tuy nhiên, vì chúng có thể dùng nhiều lần nên chỉ cần số lượng ít. Ví dụ, sành sứ là một lựa chọn thay thế dùng nhiều lần đối với đồ ăn trong nhà hàng và quán ăn và các hộp đựng có thể tái sử dụng (hộp đựng đồ ăn trưa có thể rửa được hoặc khay nhiều ngăn), là những lựa chọn thay thế cho thực phẩm mang đi.

Bảng A.2.2: **ỐNG HÚT SUP VÀ CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ Ở VIỆT NAM**

Ống hút (Ngân hàng Thế giới, 2021a)	
<p>Sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng ở Việt Nam</p> <p>Ống hút nhựa không phải là vật dụng thiết yếu, trừ những trường hợp như trong bệnh viện và nhà dưỡng lão. Tuy nhiên, chúng có mặt trong số 10 loại nhựa gây ô nhiễm hàng đầu ở Việt Nam (4,6% theo số lượng), và đặc biệt phổ biến ở các khu du lịch ven biển. Khoảng 5,3 tỷ ống hút được đưa ra thị trường Việt Nam mỗi năm. Một nửa trong số này là ống hút thẳng (200 đến 1,000 VND/ đơn vị) hoặc ống hút PP dạng sóng (1,200 đến 1,500 VND/đơn vị), nửa còn lại là ống hút hình chữ U dành cho các sản phẩm từ sữa có giá khoảng từ 200 đến 1,500 VND/đơn vị.</p>	<p>Vật liệu và khả năng tái chế</p> <p>Ống hút được làm bằng polypropylene (PP) hoặc polystyrene (PS), nhưng PP đã trở nên phổ biến hơn. Mặt khác, dụng cụ khuấy đồ uống được làm bằng PS. Cả hai vật liệu đều khó tái chế, nhưng PS cần nhiều năng lượng hơn để tái chế so với PP.</p> <p>Các lựa chọn thay thế phù hợp ở Việt Nam</p> <p>Có nhiều lựa chọn thay thế cho ống hút nhựa và đều được cung cấp ở Việt Nam. Một số đơn vị sản xuất và nhập khẩu đã chuyển trọng tâm sang các sản phẩm thay thế như ống hút làm từ tre, giấy, cỏ và rơm rạ (Xem Bảng A.4.4 về các bên liên quan ở Việt Nam).</p> <ul style="list-style-type: none">• Các lựa chọn thay thế dùng một lần, chẳng hạn như ống hút giấy là phổ biến và có sẵn, với giá bằng hoặc thấp hơn ống hút nhựa (200 đến 500 VND/đơn vị). Ống hút từ gạo và rau (300 đến 800 VND/đơn vị) cũng là một giải pháp rẻ và sẵn có. Công suất hiện tại cho các giải pháp thay thế ước tính là 1,58 tỷ chiếc mỗi năm (trong đó phần lớn là ống hút giấy). Con số này nhiều hơn số lượng ống hút thẳng PP được đưa ra thị trường mỗi năm.• Các lựa chọn thay thế có thể tái sử dụng được làm từ tre, gỗ, thủy tinh hoặc kim loại cũng có sẵn. Ống hút tre có tỷ lệ giữa độ bền so với giá khá cao (600 – 1,000 VND/đơn vị) và có thể sử dụng từ ba đến sáu tháng• Cũng có các lựa chọn thay thế cho ống hút của các sản phẩm từ sữa (chủ yếu làm từ giấy), với sản lượng hàng năm là 680 triệu chiếc. <p>Giá của các sản phẩm thay thế như ống hút giấy ở Việt Nam tương đương với giá của ống hút PP. Sản phẩm thay thế này có giá cả phải chăng, ngay cả đối với những người bán hàng rong. Tuy nhiên, phân tích thị trường về các lựa chọn thay thế cho thấy ống hút làm bằng giấy và tre gặp vấn đề với độ ẩm. Điều kiện khí hậu tại Việt Nam càng làm vấn đề này trở nên nghiêm trọng hơn, và những ống hút này được ghi nhận là không quá thoải mái, vì chúng có xu hướng xẹp xuống khi bị ướt. Hơn nữa, ống hút giấy hoặc ống hút làm từ vật liệu phân hủy sinh học có thể gây ra vấn đề về môi trường trong trung và dài hạn, như đã nêu trong chương trước. Ống hút làm từ gạo và rau là một giải pháp tốt hơn và giá của chúng tương đương với ống hút PP thẳng.</p>



Bảng A.2.3: TÚI NHỰA KHÔNG PHÂN HỦY VÀ CÁC LỰA CHỌN THAY THẾ Ở VIỆT NAM

Non-degradable plastic bags of various size (World Bank, 2021a)

Sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng ở Việt Nam

Túi SUP được dùng để đựng hàng và được phát tại các siêu thị, chợ truyền thống và các đơn vị bán lẻ khác.

Ở Việt Nam, khoảng 800,000 tấn túi nhựa được sử dụng hàng năm. Túi nhựa PE và HDPE với nhiều kích cỡ khác nhau chiếm khoảng 80% lượng túi nhựa đưa ra thị trường mỗi năm và có giá từ 30,000 đến 48,000 VND/kg.

20% còn lại là túi nhựa cỡ nhỏ như túi đựng trái cây và thực phẩm tươi sống và túi đựng trà sữa.

Sau ngư cụ, túi nhựa (và đặc biệt là những loại có thể đựng từ 0 đến 5 kg) là loại nhựa gây ô nhiễm nhất được xác định trong các cuộc điều tra thực địa (25,8%, theo số lượng).

Vật liệu và khả năng tái chế

Túi SUP thường được làm bằng HDPE (có khả năng tái chế cao), trong khi nhựa tái sử dụng được làm bằng LDPE hoặc PP. Túi cũng có thể được làm từ vật liệu có nguồn gốc sinh học (phân hủy sinh học hoặc không phân hủy sinh học như axit polylactic [PLA]). Ở Việt Nam, tỷ lệ phân loại rác tại nguồn rất thấp. Chất thải túi nhựa được thu gom bằng xe tải chở rác hoặc được đổ bỏ trực tiếp vào môi trường. Vì những túi nhựa này nhỏ và khó thu gom nên hầu hết đều được đốt hoặc chôn ở bãi chôn lấp.

Các lựa chọn thay thế phù hợp ở Việt Nam

Có một số đơn vị sản xuất các sản phẩm thay thế cho túi nhựa ở Việt Nam, gồm giấy, vải bạt, túi không dệt và các sản phẩm thay thế như giỏ nhựa. Tuy nhiên, những lựa chọn thay thế này, mặc dù được biết đến nhiều, nhưng lại không phổ biến và hiếm khi được sử dụng.

Thứ nhất, mức sản xuất hiện nay rất thấp. Các đơn vị sản xuất hiện chỉ cung cấp khoảng 1,438 tấn các sản phẩm thay thế dùng một lần hoặc dùng nhiều lần. Các sản phẩm này gồm túi nhựa có thể phân hủy, túi dùng nhiều lần dệt bằng PP và túi bằng bia.

Thứ hai, giá của các sản phẩm thay thế cao hơn khá nhiều so với túi SUP không phân hủy. Ví dụ, túi có thể phân hủy dùng một lần có giá cao hơn khoảng bốn lần so với túi nhựa không phân hủy (160,000 VND/kg so với 30,000 đến 40,000 VND/kg). Các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần có giá cao hơn nhiều (8,000 đến 30,000 VND/chiếc đối với túi vải không dệt và 19,000 đến 25,000 VND/chiếc đối với túi dệt bằng PP), tuy nhiên, các lựa chọn thay thế dùng nhiều lần này có tuổi thọ cao hơn (1–3 năm so với 1-3 lần đối với túi dùng một lần).

Giá thấp và mức độ sẵn có cao của túi nhựa khiến việc thay thế hoàn toàn túi nhựa bằng túi có thể phân hủy và phân hủy sinh học là không khả thi trước mắt. Ngoài ra còn có những lo ngại về môi trường vì chưa có đủ năng lực làm phân compost ở Việt Nam. Năng lực thị trường của các lựa chọn thay thế cần được tăng cường trước khi các lệnh cấm có thể thực hiện.

PHỤ LỤC 3:

RÀ SOÁT VÀ PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG ĐỐI VỚI KHUNG PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH VÀ THỂ CHẾ

Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu đối với các chính sách nhựa nhằm thúc đẩy giảm thiểu và thiết kế tốt hơn liên quan đến nhựa và các sản phẩm nhựa cũng như thiết kế sinh thái. Những nội dung này được tóm tắt trong Bảng A.3.1 dưới đây.

Bảng A.3.1: CÁC MỤC TIÊU TRONG CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ CHẤT THẢI NHỰA VÀ Ô NHIỄM NHỰA Ở VIỆT NAM

Văn bản pháp lý	Mục tiêu
Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	<p>Mục tiêu quản lý chất thải:</p> <ul style="list-style-type: none">• Đến năm 2025, thu gom, vận chuyển và xử lý 100% chất thải nguy hại không thuộc hộ gia đình và 90% chất thải rắn sinh hoạt ở các đô thị <p>Các mục tiêu giảm thiểu việc sử dụng túi nhựa không phân hủy sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none">• Từ năm 2026, hạn chế và tiến tới chấm dứt nhập khẩu, sản xuất và cung cấp túi nhựa không thân thiện với môi trường <p>Các mục tiêu năm 2025 về thu gom, xử lý và tái chế chất thải rắn và chất thải nguy hại cũng được đặt ra trong văn bản này.</p>

Văn bản pháp lý	Mục tiêu
<p>Quyết định số 1746/QĐ-TTg tháng 12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030</p>	<p>Các biện pháp sau đây liên quan đến chất thải nhựa đã được đưa ra:</p> <p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cắt giảm 50% lượng rác thải nhựa đại dương (vào năm 2025) và 75% (vào năm 2030) • Thu gom 50% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) các ngư cụ bị bỏ rơi, thất lạc hoặc bị loại bỏ • Ngăn chặn 80% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) việc sử dụng SUP và túi nhựa không phân hủy sinh học trong các khu du lịch • Đảm bảo rằng 80% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) các khu bảo tồn biển không có rác nhựa • Đảm bảo rằng các chiến dịch làm sạch bãi biển trên toàn quốc được thực hiện ít nhất hai lần một năm • Giám sát rác thải nhựa đại dương hàng năm và đánh giá rác thải nhựa đại dương 5 năm một lần tại một số cửa sông thuộc các lưu vực thoát nước lớn (5 vào năm 2025 và 11 vào năm 2030) <p>Nhiệm vụ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục và thay đổi hành vi của người dân liên quan đến nhựa và rác thải nhựa đại dương • Thu gom, phân loại, lưu trữ, trung chuyển và xử lý chất thải nhựa từ các hoạt động ven biển và trên biển • Kiểm soát rác thải nhựa tại nguồn • Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ xử lý rác thải nhựa đại dương • Thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát, đánh giá, nghiên cứu một cách nhất quán và hiệu quả và xây dựng các cơ chế quản lý rác thải nhựa đại dương <p>Văn bản này cũng xác định trách nhiệm của các Bộ liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể.</p>
<p>Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021–2030</p>	<p>Các mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2021-2025 liên quan đến chất thải nhựa:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu là 85% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) lĩnh vực bán lẻ thay thế bao bì nhựa dùng một lần, không phân hủy sinh học <p>Xây dựng chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế sinh thái • Quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn về nhân sinh thái • Tiêu chuẩn về du lịch bền vững • Tiêu chuẩn đối với các vật liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường và các sản phẩm tái chế • Tối thiểu 10 hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất và tiêu dùng bền vững • Chính sách thúc đẩy sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường để thay thế các sản phẩm SUP không phân hủy sinh học; và xây dựng các quy định về mua sắm công “xanh”.

Quyết định 1316/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam

Các mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Sử dụng 100% túi bao bì thân thiện với môi trường tại các trung tâm thương mại và siêu thị phục vụ nhu cầu trong nước
- Đảm bảo thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý 85% chất thải nhựa phát sinh
- Giảm 50% lượng rác thải nhựa trên các vùng biển và đại dương của Việt Nam
- 100% các khu nghỉ dưỡng, khách sạn du lịch và các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú khác ngừng sử dụng túi nhựa không phân hủy và các sản phẩm SUP
- Giảm dần việc sản xuất và sử dụng túi nhựa không phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt

Xây dựng chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững để

- thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế tuần hoàn cho các đơn vị sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nhựa
- đề xuất lộ trình hạn chế sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm SUP, bao bì và sản phẩm nhựa khó phân hủy sinh học và hàng hóa có chứa vi nhựa
- khuyến khích và hỗ trợ sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường và các sản phẩm thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nhựa không phân hủy
- đề xuất lộ trình tăng thuế bảo vệ môi trường đối với túi nhựa không phân hủy và bổ sung thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm SUP sử dụng nội địa
- ủy quyền cho chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát việc thu thuế bảo vệ môi trường và đảm bảo thu đúng thuế bảo vệ môi trường
- xây dựng kế hoạch và thực hiện các chiến dịch và các hoạt động khác nhằm chấm dứt sử dụng túi nhựa không phân hủy sinh học và các sản phẩm SUP trong các khu nghỉ dưỡng, khách sạn và các cơ sở lưu trú du lịch khác
- xây dựng kế hoạch và lộ trình để hạn chế và tiến tới cấm sử dụng túi nhựa không phân hủy trong các trung tâm thương mại, siêu thị và các chợ khác
- yêu cầu các siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện lợi niêm yết rõ giá bán của túi nhựa phát cho khách hàng
- đưa ra các biện pháp giám sát và ngăn chặn các trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện lợi phát túi nhựa miễn phí cho khách hàng.

Văn bản pháp lý	Mục tiêu
Nghị định 8/2022 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020	<ul style="list-style-type: none"> Từ ngày 01/01/2026, ngừng sản xuất, nhập khẩu túi nhựa không phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm và độ dày màng dưới 50 µm, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu. UBND tỉnh/thành phố ban hành quy định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý chất thải nhựa; bảo đảm sau năm 2025, sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa không phân hủy sinh học (gồm túi nhựa không phân hủy sinh học, hộp bao bì bằng xốp, hộp đựng thực phẩm) không được lưu thông hoặc sử dụng tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, trừ các sản phẩm và hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tổ chức thanh kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa dùng một lần, bao bì nhựa không phân hủy sinh học trên địa bàn Sau ngày 31/12/2030, ngừng sản xuất và nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần (trừ sản phẩm đã được chứng nhận nhân sinh thái của Việt Nam), bao bì nhựa không phân hủy sinh học (gồm túi nhựa không phân hủy sinh học, hộp nhựa phân hủy sinh học, hộp xốp dùng để đóng gói, đựng thực phẩm) và các sản phẩm, hàng hóa có chứa vi nhựa, trừ trường hợp sản xuất để xuất khẩu và sản xuất, nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy để đóng gói sản phẩm, hàng hóa bán ra thị trường.

Bằng cách so sánh khung pháp lý của Việt Nam về quản lý chất thải nhựa với các thông lệ quốc tế tốt, bao gồm các quy định của Liên minh châu Âu, Trung Quốc và các nước khác trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, đã xây dựng được phân tích khoảng trống và khuyến nghị như sau (xem Bảng A.3.2).

Bảng A.3.2: NHỮNG KHOẢNG TRỐNG CHỦ YẾU VÀ KHUYẾN NGHỊ DỰA TRÊN KIỂM KÊ VÀ PHÂN TÍCH KHOẢNG TRỐNG ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH SÁCH NHỰA CỦA VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI TRỤ CỘT 1 (GIẢM ĐẦU VÀO CỦA HỆ THỐNG) TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN

Khoảng trống chủ yếu	Khuyến nghị xử lý khoảng trống
Giảm đầu vào	
SUP được công nhận trong các chiến lược quốc gia là những mặt hàng gây ô nhiễm nhất và cần có các chính sách giảm thiểu. Trong khi Nghị định 8/2022 đã xác định và định nghĩa các loại SUP trong khuôn khổ pháp luật, có một số SUP gây ô nhiễm được tìm thấy trong môi trường không được đưa vào (ví dụ, sản phẩm SUP chăm sóc cá nhân dùng trong nhà tắm).	Xem xét khái quát hóa định nghĩa về SUP trong lần sửa đổi tiếp theo của Nghị định 8/2022 để liên kết chặt chẽ hơn với các thông lệ quốc tế tốt (ví dụ như EU), theo đó SUP được định nghĩa theo mục đích thay vì theo sản phẩm hoặc loại. Các này sẽ cho phép đưa các sản phẩm mục tiêu vào Thông tư hỗ trợ thực hiện Nghị định.
Ngoài các lệnh cấm có trong Nghị định 8/2022, các công cụ chính sách nhằm giảm tiêu thụ SUP để tạo điều kiện thực hiện các lệnh cấm vẫn chưa được xác định và đưa vào luật.	Xây dựng lộ trình để loại bỏ dần các SUP và xem xét các chính sách tạo điều kiện cho việc giảm tiêu dùng, và đặc biệt là tiêu dùng trong lĩnh vực khách sạn, du lịch và bán lẻ, nơi tiêu thụ hầu hết các loại SUP đã được xác định.

Khoảng trống chủ yếu	Khuyến nghị xử lý khoảng trống
Về bản chất, thuế đánh vào các đơn vị sản xuất túi nhựa không phân hủy dường như không hiệu quả (xem Phần 4).	Tính phí người tiêu dùng đối với một số loại SUP, chẳng hạn như túi nhựa không phân hủy.
Tăng cường thu gom, tái chế nhựa và giảm thiểu rò rỉ nhựa	
Thiếu một cơ chế hiệu quả để giám sát/xác minh thường xuyên hoạt động tái chế (chẳng hạn như kiểm tra hàng tháng).	Xem xét các cơ chế giám sát hoạt động tái chế để hỗ trợ thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) trong Nghị định 8/2022 và các Thông tư liên quan, hướng dẫn thực hiện EPR.
Thiếu cơ chế kiểm soát "người hưởng thụ miễn phí" (free rider) trong các chương trình EPR.	Xem xét cách giải quyết những "người hưởng thụ miễn phí" và các hình thức xử phạt để hỗ trợ thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) trong Nghị định 8/2022 và các Thông tư liên quan.
Các nghĩa vụ đối với việc thu gom ngư cụ không được hỗ trợ bởi luật pháp cơ bản; ngư cụ không được đưa vào EPR.	Cần nhắc đưa ngư cụ vào các hạng mục được EPR xử lý (trong giai đoạn tiếp theo).
EPR đối với làm sạch và xả rác chưa được xem xét. Các cơ chế này phải đảm bảo rằng các đơn vị sản xuất sẽ tài trợ cho việc thu gom và xử lý các sản phẩm không thể tái chế (chẳng hạn như đầu lọc thuốc lá và khăn ướt)	Xem xét đưa hoạt động làm sạch và xả rác vào trong EPR (trong giai đoạn tiếp theo)
Tạo ra giá trị khi tái sử dụng chất thải	
Quy định nghĩa vụ đối với bao bì nhựa để tăng cường phân tách và xử lý thích hợp chưa được áp dụng ở Việt Nam một cách bắt buộc	Đưa ra các yêu cầu bắt buộc như mã tái chế cho bao bì nhựa.
Các sản phẩm ưu tiên cho thiết kế sinh thái vẫn chưa được xác định.	Ưu tiên các sản phẩm nhựa cho thiết kế sinh thái (chẳng hạn như chai nhựa và hàm lượng tái chế tối thiểu của chúng).
Thiết kế sinh thái được quy định theo Thông tư 41/2013/TT-BTNMT, nhưng chưa có yêu cầu cụ thể nào về thiết kế sinh thái được quy định trong luật.	Xây dựng lộ trình thực hiện các biện pháp thiết kế sinh thái, gồm các sản phẩm ưu tiên và các yêu cầu đối với các sản phẩm này.



PHỤ LỤC 4:

QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ THỰC THI CHÍNH SÁCH Ở VIỆT NAM

Các bước cần thiết để triển khai áp dụng và thực thi các biện pháp chính sách được mô tả dưới đây.

A 4.1 Ra quyết định chính trị để thực hiện các biện pháp chính sách

Trong giai đoạn đầu của quá trình, các quyết định chính trị phải được đưa ra bởi cơ quan khởi xướng, bao gồm: lựa chọn các biện pháp cụ thể để thực hiện; xác định và lựa chọn các sản phẩm nhựa được đưa vào; xác định các nhóm đối tượng sẽ bị ảnh hưởng; và lựa chọn các tổ chức sẽ chịu trách nhiệm và có vai trò nhất định trong việc thực hiện các biện pháp chính sách. Song song đó, phải bắt đầu tham vấn các bên liên quan, bao gồm các Bộ ngành sẽ được giao nhiệm vụ thực hiện (ví dụ, Bộ TNMT, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, và Bộ Tài chính). Nội dung này có vai trò rất quan trọng đảm bảo sự thành công và hiệu quả của biện pháp chính sách. Bộ TNMT chịu trách nhiệm quản lý chất thải nhựa và sẽ chủ trì đối thoại về các biện pháp chính sách, phối hợp với các Bộ chuyên ngành, chính quyền cấp tỉnh và các bên liên quan khác. Thiết lập thể chế về quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam và trách nhiệm chính của từng Bộ ngành hoặc đơn vị liên quan được trình bày tóm tắt trong Bảng A.4.1.

Bảng A.4.1: THIẾT LẬP THỂ CHẾ Ở VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI NHỰA

Các cơ quan chịu trách nhiệm	Vai trò và trách nhiệm chính trong quản lý chất thải nhựa
Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) là cơ quan chính phủ thực hiện chức năng quản lý trong lĩnh vực môi trường, trong đó có quản lý chất thải và nhựa. Theo <i>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020</i> , Bộ TNMT là cơ quan đầu mối quản lý chất thải nhựa và chất thải, chủ trì triển khai, nghiên cứu và giám sát việc tuân thủ các chính sách và tác động của chúng.
Bộ Tài chính	Theo <i>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020</i> , Bộ Tài chính được giao làm đầu mối sửa đổi, bổ sung Luật Thuế bảo vệ môi trường, và chỉ đạo tăng đối tượng chịu thuế, tăng thuế suất đối với túi nhựa, và đảm bảo hỗ trợ túi nhựa thân thiện với môi trường và giám sát việc thu thuế.

Các cơ quan chịu trách nhiệm	Vai trò và trách nhiệm chính trong quản lý chất thải nhựa
Bộ Công thương	Theo <i>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020</i> , Bộ Công Thương được giao làm đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến chất thải nhựa trong ngành. Bộ giám sát tiêu dùng và sản xuất bền vững thông qua hướng dẫn sản xuất các lựa chọn thay thế và khuyến khích sử dụng các lựa chọn thay thế này, thay cho SUP, và hỗ trợ phát triển nhu cầu đối với các sản phẩm này.
Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	Cụ thể, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững và Văn phòng Sản xuất và Tiêu dùng Bền vững (SCPO) là cơ quan đầu mối thực hiện chương trình quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.
Vụ Thị trường trong nước	Vụ Thị trường trong nước là cơ quan đầu mối trong việc thực hiện giảm thiểu túi nhựa không phân hủy sinh học và các sản phẩm SUP tại các chợ, siêu thị, trung tâm mua sắm.
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Theo <i>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020</i> , Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao làm đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến chất thải nhựa trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở khu vực nông thôn.
Bộ Y tế	Theo <i>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020</i> , Bộ Y tế được giao làm đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến chất thải nhựa trong lĩnh vực y tế, chẳng hạn như xem xét tác động đến sức khỏe của chất thải; quy định chất lượng nhựa tái chế; và thực hiện các quy trình giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế tại các cơ sở y tế và cơ sở sản xuất dược phẩm.
Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch phân loại rác thải và giảm thiểu rác thải nhựa trong các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo.
Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường để thay thế nhựa trong sản xuất và kinh doanh.
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thúc đẩy các tiêu chuẩn giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nhựa không phân hủy trong các cơ sở kinh doanh, cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ cũng như tại các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch.
Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về tác động của SUP và các quy định; đồng thời phổ biến thông tin về giảm thiểu, phân loại, thu gom và tái chế chất thải nhựa cũng như xử lý chất thải nhựa.

Các cơ quan chịu trách nhiệm	Vai trò và trách nhiệm chính trong quản lý chất thải nhựa
<p>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Để bảo vệ môi trường, UBND các tỉnh, thành phố: tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu chất thải nhựa; vận động người dân và cộng đồng hạn chế hoặc không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (gồm túi nhựa không phân hủy, bao bì thực phẩm bằng nhựa, chai nhựa, ống hút, hộp xốp, cốc và bát đĩa).</p> <p>Ở cấp tỉnh, các Sở ban ngành như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là các cơ quan chức năng hỗ trợ UBND tỉnh/thành phố trong các lĩnh vực khác nhau.</p> <p>Đối với mỗi cơ quan cấp trung ương (ví dụ, ở cấp Bộ), một đơn vị cấp địa phương đã được thành lập thuộc UBND, các đơn vị này phụ trách triển khai thực hiện các sáng kiến ở cấp địa phương.</p>

Việt Nam tuân theo một quy trình cụ thể về xây dựng và thực thi pháp luật, bao gồm tham vấn rộng rãi các bên liên quan, cải thiện pháp luật và thẩm định của Bộ Tư pháp. Bảng dưới đây tóm tắt

quá trình xây dựng pháp luật để thông qua các quy định và trách nhiệm của các Bộ ngành ở Việt Nam. (Xem Bảng A.4.2).



Shutterstock: hecke61

Bảng A.4.2: CÁC GIAI ĐOẠN THÔNG QUA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

Các giai đoạn xây dựng chính sách	Cơ quan chịu trách nhiệm
Xây dựng pháp luật	Các Bộ chuyên ngành được giao nhiệm vụ (Bộ TNMT, Bộ Công thương)
Tham vấn rộng rãi các bên liên quan	Đại diện từ khối doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, trường đại học, v.v.
Cải tiến / hoàn thiện pháp luật	Các Bộ chuyên ngành được giao nhiệm vụ (Bộ TNMT, Bộ Công thương)
Thẩm định	Bộ Tư pháp
Hoàn thiện pháp luật	Các Bộ chuyên ngành được giao nhiệm vụ (Bộ TNMT, Bộ Công thương)
Ban hành	Các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ
Thực hiện	Các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ

A4.2 Xây dựng các quy định luật pháp

Đối với một biện pháp chính sách được đề xuất, cần xây dựng, hoàn thiện và cuối cùng là thông qua quy định. Các quy định pháp luật phải được trình bày, thảo luận và đồng ý trong quá trình tham vấn các bên liên quan, như mô tả dưới đây. Các quy định pháp luật nên bao gồm:

- Định nghĩa rõ ràng về các sản phẩm nhựa sẽ được đưa vào
- Xác định các nhóm mục tiêu và loại trừ đối với các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi biện pháp chính sách

- Giai đoạn chuyển tiếp trước khi thực thi luật với các hoạt động kinh doanh được nhắm tới
- Chi tiết về vai trò của các tổ chức khác nhau, nếu có liên quan (ví dụ, đối với việc thu phí và doanh thu, đối với giám sát và thực thi, v.v.)
- Khuyến khích việc áp dụng các lựa chọn thay thế SUP
- Quy định về xử phạt hành chính, hình thức xử phạt, tiền phạt

Một quyết định quan trọng khác là về lựa chọn một văn bản chính sách phù hợp để thông qua các quy định. Pháp luật của Việt Nam về nhựa bao gồm pháp luật sơ cấp và thứ cấp. Tổng quan được cung cấp trong Bảng A.4.3:

Bảng A.4.3: TỔNG QUAN VỀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH NHỰA

Văn bản pháp luật	Nội dung về quản lý nhựa
Pháp luật sơ cấp	
<p>Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 và bản đã được xem xét (được Quốc hội thông qua năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022)</p>	<p>Văn bản này quy định việc quản lý chất thải và các chất ô nhiễm khác; giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; phòng ngừa và kiểm soát rác thải nhựa và ô nhiễm đại dương (Điều 73); và các chương trình EPR (Điều 54 và 55).</p>
<p>Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 với các biểu thuế cập nhật tại Nghị quyết số 579/2018/Ubtvqh14</p>	<p>Văn bản này xác định túi nhựa không phân hủy sinh học là mặt hàng chịu thuế (Điều 3).</p>
Nghị định và Thông tư bổ sung cho các luật cơ bản	
<p>Nghị định số 67/2011/NĐ-CP, ngày 08/08/2011</p>	<p>Văn bản này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường, liệt kê các mặt hàng chịu thuế (gồm túi nhựa), thủ tục kê khai, nộp thuế và hoàn thuế.</p>
<p>Thông tư 159/2012/TT-BTC ngày 28/09/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 và hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP</p>	<p>Văn bản này xác định túi nhựa không phân hủy sinh học và phải chịu thuế theo loại nhựa (HDPE, LDPE và LLDPE) và yêu cầu các đơn vị sản xuất và nhập khẩu phải trả thuế 50.000 VND/kg.</p>
<p>Thông tư số 07/2012/TT-BTNMT ngày 4/7/2012 của Bộ TNMT</p>	<p>Văn bản này đưa ra các tiêu chí và quy trình công nhận túi nhựa thân thiện với môi trường; và yêu cầu các cơ sở sản xuất túi nhựa phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>
<p>Nghị định số 8/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022</p>	<p>Văn bản này bao gồm điều khoản hướng dẫn thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) và hạn chế nhập khẩu, sản xuất và sử dụng các loại SUP.</p>
Quyết định	
<p>Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.</p>	<p>Văn bản này đưa ra các mục tiêu, bao gồm sử dụng 100% túi nhựa thân thiện với môi trường trong lĩnh vực bán lẻ (trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng, v.v.), đồng thời hạn chế và chấm dứt việc nhập khẩu, sản xuất và cung cấp túi nhựa không thân thiện với môi trường vào năm 2026.</p>

Văn bản pháp luật	Nội dung về quản lý nhựa
<p>Quyết định số 1746/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030</p>	<p>Văn bản này đặt ra mục tiêu cắt giảm 50% rác thải nhựa đại dương (vào năm 2025) và 75% (vào năm 2030); ngăn chặn 80% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) việc sử dụng các loại SUP và túi nhựa không phân hủy sinh học trong các khu du lịch; và có 80% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) các khu bảo tồn biển không có rác thải nhựa. Quyết định cũng quy định trách nhiệm cụ thể của các Bộ ngành để thực hiện các nhiệm vụ này.</p>
<p>Quyết định số 889/QĐ-TTg, ngày 24/6/2020, phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021–2030</p>	<p>Văn bản này đưa ra các mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2021–2025 liên quan đến chất thải nhựa, bao gồm lĩnh vực bán lẻ, để thay thế 85% (vào năm 2025) và 100% (vào năm 2030) bao bì nhựa dùng một lần, không phân hủy sinh học; và xây dựng các chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững, bao gồm các tiêu chuẩn về thiết kế sinh thái, nhân sinh thái và các tiêu chuẩn về du lịch bền vững.</p>
<p>Quyết định số 2395/QĐ-BTNMT, ngày 28/10/2020</p>	<p>Văn bản này giao Bộ TNMT và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030.</p>
<p>Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam</p>	<p>Văn bản này nhằm hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050</p>
Chi thị	
<p>Chi thị số 08/CT-BCT ngày 15/7/2019 về việc tăng cường các giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa ngành công thương</p>	<p>Văn bản này quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương trong việc giảm thiểu chất thải nhựa ngành công thương.</p>
<p>Chi thị số 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 về việc giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế</p>	<p>Văn bản này giao Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh thực hiện công tác giảm thiểu chất thải nhựa trong lĩnh vực y tế.</p>
<p>Chi thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa</p>	<p>Văn bản này phân công vai trò và trách nhiệm cho các Bộ ban ngành trong việc quản lý và giảm thiểu chất thải nhựa, phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các hoạt động liên quan đến giảm thiểu chất thải nhựa tại địa phương.</p>

Việc lựa chọn văn bản luật pháp nào để thích ứng với các quy định mới phụ thuộc vào loại chính sách được đề xuất. Hai luật chính quy định về nhựa ở Việt Nam là Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và Luật Thuế Môi trường. Luật đầu tiên quy định về ngăn ngừa, tái chế và thu gom chất thải nhựa, và luật thứ hai áp thuế đối với túi nhựa không phân hủy. Việc đưa ra các quy định về giảm thiểu nhựa đầu vào có thể xây dựng dựa trên hai luật cơ bản này. Ví dụ, việc tính phí người tiêu dùng khi sử dụng túi nhựa có thể dựa trên Luật thuế môi trường và các chỉ thị hướng dẫn thực hiện. Các chính sách giảm thiểu tiêu dùng có thể được đưa vào các Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 8 hoặc được thông qua ở cấp tỉnh/thành phố. Các quy định chính được thông qua trong pháp luật sơ cấp sẽ không thay đổi trong dài hạn. Các quy định này gồm phân công trách nhiệm cho các cơ quan có thẩm quyền và nghĩa vụ của các đơn vị bán lẻ, trong khi các quy định cần thay đổi thường xuyên nên giữ trong pháp luật thứ cấp để các cơ quan thực hiện có thể linh hoạt trong việc nhanh chóng điều chỉnh pháp luật nếu việc thực hiện cho thấy cần phải có các biện pháp khắc phục.

A4.3 Quá trình tham vấn các bên liên quan đối với các nhóm mục tiêu và xác định các cơ quan chính

Các bên liên quan cần tham gia vào việc thiết kế và thực hiện biện pháp chính sách để đảm bảo biện pháp chính sách thành công và hiệu quả. Do đó, quá trình tham vấn các bên liên quan cần phải được bắt đầu ngay từ khi bắt đầu xây dựng chính sách.

Đầu tiên, các bên liên quan khác nhau cần tham gia gồm:

- Các Bộ trưởng và chính quyền địa phương: Những người này sẽ chỉ đạo quá trình và đưa ra các quyết định chính trị, xây dựng và thông qua các sửa đổi luật pháp và thực hiện giám sát.
- Các nhóm mục tiêu: Đây là đại diện từ các lĩnh vực khác nhau (ví dụ, nhà hàng, khách sạn và đơn vị bán lẻ) sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách hoặc chịu trách nhiệm thực hiện chính sách.
- Các bên liên quan khác: Những bên này sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi biện pháp chính sách hoặc có thể đóng góp vào việc thực hiện biện pháp chính sách, và bao gồm

các hiệp hội thương mại, tổ chức xã hội dân sự, tổ chức phi chính phủ, tổ chức tiêu dùng, các nhà nghiên cứu và học giả.

- **Quá trình tham vấn các bên liên quan nên diễn ra trước khi các sửa đổi luật pháp được thông qua.** Tất cả các cơ quan chính quyền cấp trung ương và địa phương có liên quan, và các bên liên quan/nhóm mục tiêu nên tham gia vào các cuộc tham vấn để thảo luận và thống nhất về các sửa đổi luật pháp được đề xuất. Tham vấn có thể bắt đầu bằng một hoặc nhiều cuộc thảo luận bàn tròn với tất cả các cơ quan hữu quan, và sau đó một số cuộc họp các bên liên quan nên được tổ chức.

Cuộc họp tham vấn các bên liên quan đầu tiên sẽ cung cấp thông tin về các lựa chọn chính sách và nhận phản hồi của các bên liên quan về các lựa chọn khác nhau. Các cuộc họp này sẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp chống ô nhiễm nhựa để ngăn ngừa và đảo ngược thiệt hại đối với môi trường, và thảo luận về các điểm có liên quan đến việc xây dựng luật pháp, bao gồm các sản phẩm gây ô nhiễm phải đưa vào, loại khách sạn, nhà hàng và doanh nghiệp cần được đưa vào các lệnh cấm và hạn chế, các trường hợp miễn trừ, hình thức và mức phạt, và thời gian thực hiện.

Về vấn đề này, đối thoại với các nhóm mục tiêu sẽ giúp tăng cường sự sẵn sàng và hợp tác để thực thi các biện pháp đã đề xuất, kiểm tra mức độ chấp nhận chính sách của các nhóm mục tiêu và cho phép đối thoại thêm và điều chỉnh các biện pháp để chúng có thể được thực hiện một cách hiệu quả. Sau cuộc họp đầu tiên, các cuộc họp tiếp theo sẽ được tổ chức để thảo luận về dự thảo luật pháp, và thương lượng các điều khoản, cho đến khi chuẩn bị cho dự thảo luật cuối cùng. Kết quả đã thống nhất về các điểm cần được đưa vào văn bản luật pháp. Một cuộc họp cuối cùng với các bên liên quan cũng cần được tổ chức để: trình bày đề xuất luật pháp cập nhật cho các nhóm mục tiêu và để họ xác nhận bản thảo cuối cùng của đề xuất trước khi được phê duyệt và thông qua.

Chính sách mới cần được chính thức công bố ngay trước khi được phê duyệt và thông qua như một sửa đổi luật pháp. Công bố nên thực hiện thông qua các cuộc họp báo với các báo, đài phát thanh và truyền hình trung ương và địa phương, và được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông

xã hội. Cách này sẽ đạt được tiếp cận rộng rãi và giúp thông báo cho tất cả người tiêu dùng về sự thay đổi đã được thông qua, và họ sẽ bị ảnh hưởng như thế nào và cần làm những gì.

A4.4 Các lĩnh vực và bên liên quan được nhắm tới

Các lĩnh vực được nhắm tới thông qua các chính sách cắt giảm đề xuất trong báo cáo này bao gồm:

- Lĩnh vực nhà hàng, gồm nhà hàng đồ ăn nhanh, quán ăn và các cơ sở tương tự phục vụ tiêu dùng tại chỗ và mang đi
- Lĩnh vực du lịch, gồm lĩnh vực khách sạn
- Lĩnh vực bán lẻ, gồm các cửa hàng và trung tâm mua sắm
- Người tiêu dùng

Các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa cũng phải là mục tiêu gián tiếp của các biện pháp này, vì họ cần đáp ứng với việc loại bỏ dần một số loại SUP và áp dụng các vật liệu hoặc sản phẩm thay thế. Các đơn vị sản xuất phải tuân thủ các quy định đã

được thông qua về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Đây là yêu cầu của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và các chính sách thực thi sắp tới của Luật, bao trùm một số lượng lớn các sản phẩm SUP, gồm thuốc lá; các sản phẩm và bao bì sử dụng nhựa làm nguyên liệu thô; và thìa đĩa bằng nhựa (dao, đĩa và thìa), đũa, cốc, hộp, màng bọc thực phẩm dùng một lần và ống hút; cũng như bóng bay, bím, băng vệ sinh và khăn ướt dùng một lần. Các chính sách được đề xuất trong báo cáo này sẽ thúc đẩy các chương trình EPR, vì chúng sẽ khuyến khích các đơn vị sản xuất và nhập khẩu các loại SUP cụ thể bắt đầu suy nghĩ lại về mô hình kinh doanh của họ và chuyển sang các sản phẩm và nguyên liệu thay thế. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi sang các chính sách trung hạn hoặc dài hạn mang tính tham vọng hơn tiến tới cấm hoàn toàn việc bán một số loại SUP cụ thể.

Để tạo thuận lợi cho các cuộc thảo luận, cần mời đại diện từ các lĩnh vực được nhắm tới tham dự tham vấn với các bên liên quan, cùng với đại diện từ các tổ chức phi chính phủ, học viện và xã hội dân sự. Các bên liên quan cần tham gia thảo luận chính sách được liệt kê trong Bảng A.4.4.

Bảng A.4.4: CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH NHỰA CỦA VIỆT NAM

Lĩnh vực	Tên
Các hiệp hội thương mại, và đặc biệt là các hiệp hội trong lĩnh vực nhà hàng, và lĩnh vực du lịch/khách sạn	Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Hiệp hội Khách sạn Việt Nam
Các hiệp hội thương mại trong lĩnh vực bán lẻ	Hiệp hội Bán lẻ Việt Nam, Hiệp hội Siêu thị
Kinh doanh	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), PRO Việt Nam
Các tổ chức phi chính phủ (NGO)	WWF Việt Nam, IUCN Việt Nam, Trung tâm Hỗ trợ phát triển Xanh (GreenHub), Liên minh Không chất thải Việt Nam
Nền tảng cho các cơ quan nhà nước và khối tư nhân	Đối tác hành động quốc gia về nhựa tại Việt Nam (NPAP), Liên minh các nhà bán lẻ nhằm giảm thiểu túi nhựa sử dụng một lần
Các công ty tái chế	Tetra Pak, Công ty Nhựa Thành Công, Công ty Hợp Thành

Lĩnh vực	Tên
<p>Các đơn vị sản xuất nhựa SUP trong nước và quốc tế</p>	<p>DNP Việt Nam, Công ty Nhựa Tân Phú</p> <p>Công ty TNHH Việt Phước, Công ty Polyme An Minh</p> <p>Các đơn vị sản xuất hộp đựng thực phẩm SUP</p> <p>Khay xếp KKP, Công ty TNHH Nhựa Đông Sài Gòn, Vinam Pack, Doanh Thương Phát, Thương mại Bao bì Song Minh, Bao bì Hapobe, Tập đoàn An Phát Holdings</p> <p>Các đơn vị sản xuất túi nhựa:</p> <p>Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Bao bì Bình Minh, Công ty TNHH Công nghiệp Giang Thành, Công ty Bao bì Hoàng Thịnh, Công ty Bao bì Khang Lợi, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Bao bì Nam Khánh, Công ty TNHH MTV Bao bì Giấy và Nhựa Nhật Việt, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Quốc Thái, Công ty CP Sản xuất và Đầu tư Thương mại Thành Công Vina</p> <p>Các đơn vị sản xuất EPS:</p> <p>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nhựa EPS Bắc Việt, Công ty CP Đầu tư Bao bì EPS Việt Nam, Nhựa Minh Phú, Tân Huy Hoàng, Tín Thành EPS</p> <p>Các đơn vị sản xuất bao bì thực phẩm:</p> <p>Bao bì Phạm Gia, Công ty Cổ phần Bao bì Bình Minh, Công ty Xuất nhập khẩu Bao bì Hà Nội, Nhựa Hoài Anh, Công ty Cổ phần Bao bì Kim khi Hợp Phát, Bao bì Nhựa Phát Thành, Công ty Cổ phần Giải pháp Bao bì Hoàng Gia, Bao bì Giấy Tân Gia, Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Thương Mại Bao bì Phong Phú, Công Ty Cổ Phần Thương Mại Sản Xuất Bao Bì Tân Hiệp Lợi, Công Ty TNHH Vinapackink.</p> <p>Các đơn vị sản xuất ống hút:</p> <p>Tập đoàn An Phát Holdings, Công ty TNHH Hoa Việt Úc, Công ty TNHH Ningbo Changya Plastic Việt Nam, Công ty TNHH Ongtre Việt Nam, Công Ty TNHH Sản Xuất & Thương Mại Sao Khuê, Công ty CP Nhựa thực phẩm STD, Công ty Công nghệ Sản xuất và Thương mại Thiên Minh</p>
<p>Hiệp hội người tiêu dùng</p>	<p>Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam</p>

Lĩnh vực	Tên
<p>Các đơn vị sản xuất và nhập khẩu sản phẩm thay thế nhựa</p>	<p>Công ty Cổ phần Bao bì Kim khí Hợp Phát, Tập đoàn An Phát Holdings (nhân hàng Aneco), Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bao bì Hà Nội.</p> <p>Các đơn vị sản xuất và nhập khẩu các sản phẩm thay thế túi nhựa:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty Cổ phần An Phát Holdings (Chi nhánh Aneco) sản xuất túi nhựa có thể phân hủy • Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phước Thịnh sản xuất túi vải bạt • Công ty TNHH MTV Bào Tín Đạt sản xuất túi vải bạt • Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại-Dịch vụ CMYK sản xuất túi vải bạt • Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Canavi sản xuất túi vải không dệt • Nhựa Song Long sản xuất rổ nhựa • Các đơn vị sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm thay thế cho hộp đựng thực phẩm bằng nhựa • Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Chăm sóc Hàng ngày • Công ty TNHH Queen Pack • Công ty TNHH Bao bì Hapobe • Công ty TNHH Thực phẩm và Đồ uống Joy • Công ty TNHH RVC <p>Các đơn vị sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm thay thế cho xốp:</p> <p>Nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cửa hàng Vinafishing • Docauonline.com • Cửa hàng đồ câu cá Cường KL • Vietnam Fishing <p>Sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công ty TNHH Sản xuất và Công nghiệp Phát Thành. • Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hoàng Phong.

A 4.5 Nhận thức cộng đồng, giáo dục và sự tham gia của người dân

Do các lựa chọn chính sách yêu cầu thay đổi hành vi của người tiêu dùng và tăng giá, nên những thay đổi này cần được tuyên truyền giải thích cho người tiêu dùng để họ chấp nhận và sẵn sàng hợp tác hơn.

Chiến dịch nâng cao nhận thức nên tập trung vào:

- Những lợi ích thu được từ biện pháp chính sách, chẳng hạn như ngăn chặn tình trạng xả rác bừa bãi trên đường phố, và giảm thiểu rác thải nhựa đại dương, cũng như giảm thiểu tác động môi trường tiêu cực do các loại SUP gây ra
- Thông báo cho công chúng về mức độ sẵn có trong tương lai của các lựa chọn thay thế có thể tái sử dụng và các hệ thống tái sử dụng, các phương án quản lý chất thải sẽ được cung cấp và các thông lệ xử lý không tốt mà sẽ phải dừng lại.
- Chiến dịch làm sạch hàng tháng hoặc hàng tuần ở các công viên trong thành phố và/hoặc làm sạch một năm hai lần ở các bãi biển và đường thủy.

Tất cả các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi chính sách đề xuất, gồm các tổ chức phi chính phủ và công chúng, phải được thông báo về chính sách này. Các biện pháp nâng cao nhận thức giúp nâng cao sự ủng hộ của cộng đồng đối với luật đã được hoạch định và chống lại sự phản kháng dự kiến của các đơn vị sản xuất/nhập khẩu, bán lẻ và người tiêu dùng SUP do các nghĩa vụ mới của họ. Các chiến dịch truyền thông sẽ cho phép những người ra quyết định nhận được phản hồi, không chỉ từ các bên liên quan tham gia vào quá trình, mà còn từ công chúng, và giám sát các phản ứng để có thể thực hiện các biện pháp khắc phục.

A4.6 Thực thi và giám sát

Các lựa chọn chính sách đề xuất và các sửa đổi luật pháp cần phải được thực thi và giám sát phù hợp để đảm bảo thành công. Bộ chịu trách nhiệm điều phối và giám sát việc thực thi các sửa đổi luật pháp về chất thải nhựa là Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cơ chế thực thi và giám sát sẽ khác nhau, tùy thuộc vào công cụ chính sách. Đối với các lệnh cấm, hạn chế và phí tính cho người tiêu dùng, cần kiểm tra và giám sát các nhà hàng và đơn vị bán lẻ để kiểm tra xem họ có tuân thủ các quy định hay không. UBND

chịu trách nhiệm về thanh kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chính sách.

Giám sát có thể dựa trên các cách tiếp cận mới như sử dụng internet, mạng xã hội và điện thoại thông minh để báo cáo về các hành vi vi phạm pháp luật.

Nội dung này sẽ áp dụng cho các đơn vị bán lẻ, nhà hàng và khách sạn nơi khách hàng có thể thấy hành vi bất hợp pháp và báo cáo về hành vi đó. Các Sở ban ngành cấp tỉnh/thành phố (như Sở Công Thương và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) chịu trách nhiệm giám sát đối với các lĩnh vực mục tiêu.

Cần khởi động một chiến dịch truyền thông để cung cấp thông tin cho người dân. Điều quan trọng là các tổ chức phi chính phủ có ảnh hưởng hỗ trợ quá trình nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân hợp tác trong việc báo cáo các thông lệ xấu. Cách tiếp cận này sẽ giúp giảm thiểu các hạn chế về ngân sách do hoạt động giám sát.

Liên quan đến phí, để tăng uy tín và sự chấp nhận đối với phí, điều cốt yếu là phải thiết lập một cơ chế thu phí để đảm bảo doanh thu sẽ được sử dụng cho các mục đích môi trường. Với hỗ trợ của các Sở ban ngành, Sở Tài chính sẽ chịu trách nhiệm thu phí, rồi nộp doanh thu vào ngân sách nhà nước/tỉnh. Sau đó ngân sách sẽ chi được chi cho các hoạt động thu gom và quản lý chất thải. Lý tưởng nhất là đơn vị chịu trách nhiệm thu phí được quy định trong luật và các khoản phí phải được dành riêng cho các hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm quản lý chất thải.

Cuối cùng, để ngăn cản hành vi không tuân thủ, giám sát phải được bổ sung bằng các hình thức xử phạt. Mức phạt phải đủ để ngăn cản những hành vi xấu, nhưng đồng thời, cũng phải so được với hành vi vi phạm. Mọi người cần phải hiểu rõ rằng hình phạt này không nhằm mục đích gây quỹ, hoặc gây tổn hại cho các doanh nghiệp; đúng hơn là nó nhằm ngăn chặn các hành vi xấu. Ngoài ra, hình phạt cần được thực hiện theo hướng không khuyến khích tham nhũng. Tất cả các khía cạnh này phải được nêu ra, và nhận được sự đồng ý của các bên liên quan trong quá trình tham vấn.

Các cân nhắc về cơ chế xử phạt thiết kế bao gồm:

- Thiết lập mức phạt phù hợp, bao gồm các mức khác nhau cho các bên liên quan khác nhau (ví dụ, mức phạt dựa trên quy mô của doanh nghiệp).
- Hình phạt tăng dần (ví dụ, sau khi vi phạm lần thứ ba, giấy phép kinh doanh sẽ bị thu hồi).



THÁNG 4/2022



WORLD BANK GROUP

THE WORLD BANK
IBRD • IDA

IFC

International
Finance Corporation

PROBLUE



Administered by
THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP